THCS Xuân La
THƯ VIỆN
V13
STK2-000771
Một mình chơi chốn t...

O TẠO - HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM
IỆT NAM - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Tru iết về Nhà giáo Việt Nam

Một mình chơi trốn tìm

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam

MỘT MÌNH CHƠI TRỐN TIM

TRƯỜNG PT CS XUÂN LA II
THƯ VIỆN
SỐ: TK 506 TK-771

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

BAN TUYỂN CHỌN

HÀ ĐÌNH CẨN

CAO GIANG

TRẦN ĐĂNG KHOA

LÊ MINH KHUÊ

ĐỖ TRUNG LAI

PHAN XUÂN THÀNH

LÊ HỮU TỈNH

NGUYỄN VĂN TÙNG

VŨ XUÂN VINH

Y BAN

HÀ THỊ HẢI YẾN

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục

383-2007/CXB/15-842/GD Mã số : 8G877M7-CDT

LỜI NÓI ĐẦU

Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Nhà văn Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Giáo dục phối hợp tổ chức đã thành công tốt đẹp.

Sau gần 5 tháng phát động cuộc thi, Ban tổ chức đã nhận được hơn 3500 tác phẩm của gần 3000 tác giả ở 64 tỉnh thành trong cả nước và kiều bào ở nước ngoài gửi đến. Điều đó chứng tỏ sức thu hút mạnh mẽ của cuộc thi và đề tài về Nhà giáo Việt Nam là nguồn cảm hứng nghệ thuật của nhiều đối tượng xã hội. Từ khối lượng tác phẩm dự thi dồi dào kể trên, có thể nói, nhân vật người thầy đã được nhìn nhận, đánh giá ở nhiều góc độ, trong nhiều tình huống, thể hiện đa chiều cung bậc tình cảm của con người. Phê phán cái xấu, cái ác, nâng niu, vun trồng cái tốt đẹp, cái cao thượng - đó là điều các tác phẩm hướng tới để hình ảnh người thầy được xã hội tôn vinh với những giá trị vốn có. Không ít tác phẩm dự thi được chính các tác giả trong nghề giáo viết ra từ những trăn trở, đau đớn chuyện nghề. Chuyện nghề nghiệp của nhà giáo không bó hẹp ở bài soạn, bài giảng, mà còn ở đời sống hiện thực phong phú và sinh động, ở cả những góc khuất trong tâm hồn. Mới hay nghề thầy, vượt trên chuyện chuyên môn, kiến thức là một tấm lòng nồng hậu, một trái tim nhân ái, luôn thấu hiểu, biết thông cảm, sẻ chia,...

Với mong muốn chuyển tải được thông điệp trên đến bạn đọc, Nhà xuất bản Giáo dục đã lựa chọn từ hơn 3500 tác phẩm dự thi để chọn ra 855 truyện có nội dung tốt nhất và từ

855 truyện này, Ban tuyển chọn (gồm nhiều nhà văn và chuyên gia văn học) đã tiếp tục lựa chọn được trên 400 tác phẩm để in thành bộ sách nhằm phục vụ bạn đọc. Bộ sách gồm 18 cuốn, có tên chung là *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*. Không chỉ dừng lại ở đây, một số truyện đã được chuyển thể sang hình thức kịch bản sân khấu để các đoàn nghệ thuật, các cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước tổ chức dàn dựng, tham gia Hội diễn sân khấu chào mừng *Tháng tôn vinh Nhà giáo Việt Nam* (tháng 11 năm 2007). Bạn đọc có thể thưởng thức các vở kịch nói, chèo, cải lương,... trên vào dịp Hội diễn, cũng có thể tìm đọc kịch bản trong bộ sách *Tuyển tập kịch bản về Nhà giáo Việt Nam* của Nhà xuất bản Giáo dục và đặc biệt, có thể tìm đọc nguyên bản những truyện ngắn được chuyển thể thành kịch trong 18 tập *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*.

Những truyện ngắn được tuyển chọn trong bộ sách này có thể có những chi tiết còn gượng ép, tình huống còn mờ nhạt, văn phong chưa hẳn đã lôi cuốn người đọc, song đều ấm áp tình đời, tình người, tình thầy trò cao cả. Dù nhân vật người thầy ở đây được xây dựng chính diện hay phản diện, đều toát lên mong muốn về một xã hội công bằng, một nền giáo dục ưu việt, và những người chở con thuyền giáo dục của nước nhà phải là những người lái đò có phẩm chất ưu tú. Mỗi truyện ngắn như một tấm gương cho mỗi người tự soi lại mình...

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc bộ truyện này. Mọi góp ý xin gửi về : Công ty Cổ phần Sách dân tộc - Nhà xuất bản Giáo dục, 25 Hàn Thuyên, Hà Nội.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Nhà văn Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Giáo dục phối hợp tổ chức, đã khép lại.

Việc chọn lọc từ hơn 3500 truyện dự thi của gần 3000 tác giả khắp 64 tỉnh – thành cả nước và kiều bào ở nước ngoài, để giới thiệu 855 truyện có số điểm từ 6 trở lên (trong đó có 27 truyện đoạt giải), như yêu cầu của Ban tổ chức, là một việc không dễ chút nào! Ban tuyển chọn đã phải chọn lọc một lần nữa để lấy trên 400 truyện xuất sắc hơn đưa in thành bộ sách *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam.*

Với nhã ý để bạn đọc yêu quý của chúng ta tự thẩm, thì dù bạn nào thấy trong số các truyện chưa được giải, có những truyện thích hơn cả những truyện đoạt giải cao, âu cũng là lẽ thường tình, vì, "mỗi người đều có hoa hậu của riêng mình", tùy vào khí chất, mặt bằng văn hóa và tâm thế khi đọc truyện của họ. Và như thế, cuộc thi càng trở nên thú vị trong lòng bạn đọc – nó sẽ được "phán xét" từ nhiều "hệ quy chiếu" khác nhau.

Trong khi ngành Giáo dục và Đào tạo nước nhà đang quyết tâm thay đổi bố cục, hình ảnh và màu sắc bức tranh của riêng mình; khi mà toàn xã hội đang yêu cầu đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc gia, thì cuộc thi viết về Nhà giáo

Việt Nam, mở ra với quy mô toàn quốc, lớn nhất từ xưa đến nay, là một thành công đáng ghi nhận.

Đề tài của cuộc thi tương đối hẹp (chỉ viết về nhà giáo, không viết về toàn bộ giảng đường và học đường), nhưng với sự hưởng ứng sâu rộng như vậy đã nói lên sự quan tâm thật chân tình và sâu sắc của nhiều tầng lớp về nhà giáo, về ngành Giáo dục nước nhà.

Cùng với sự tự vận động của ngành Giáo dục và Đào tạo, sự lưu tâm ấy của toàn xã hội đã cho chúng ta cái quyền hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn trong việc xây dựng một tượng đài xứng đáng với vị thế phải có của giáo giới Việt Nam, của nền giáo dục Việt Nam.

Không phải nhà giáo nào rồi cũng có thể trở thành "vạn thế sư biểu" như Khổng Khâu và Chu Văn An, nhưng cố gắng để trở thành một tấm gương nhỏ cho mấy chục, mấy trăm học trò của mình trong lớp, trong trường, trong làng, trong vùng, là điều có thể. Nhà giáo Việt Nam không thể ngồi khoanh tay chờ đợi mà phải hành động ngay để đáp ứng mong muốn chính đáng của xã hội vì một nền giáo dục ưu việt.

Hy vọng rằng bộ sách sẽ đem lại cho bạn đọc nhiều điều thú vị.

Đỗ Trung Lai

(Nhà thơ, Trưởng Ban Sơ khảo, thành viên Ban Chung khảo "Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", 2005 - 2006)

GIÒ PHONG LAN

TRẦN THỊ MAI DUYÊN

Lan cẩn thận xếp đồ đạc vào vali quần áo, vài chiếc khăn, thời tiết trên đó có thể sẽ lạnh hơn, tất cả đã đầy đủ cho một chuyến đi dài trong chiếc vali chật cứng.

Chiếc xe băng qua những dải đường quốc lộ trắng xoá xa hun hút. Có đoạn hai bên chỉ toàn dãy núi cao ngút ngàn, rừng cây rậm rạp. Đã 4 giờ đồng hồ kể từ lúc rời Hà Nội bây giờ nó đi dưới chân những ngọn núi phủ đầy sương và leo lên hẳn sườn núi bằng con đường trải nhựa khúc khuỷu. Ba mươi phút như vậy, cuối cùng chiếc xe dừng lại ở một thị trấn nhỏ mà đã gần 12 giờ trưa nhưng mây mù và sương vẫn giăng ngay ở cành cây thấp.

Lan nhảy xuống cùng những hành khách khác. Cô ngồi nghỉ một lát, tận hưởng không khí thanh tịnh và hỏi thăm địa chỉ ngôi trường.

Người bán hàng vui vẻ:

– Còn cách đây 20km lận, cô phải đi xe ôm vào thôi.

Lan cảm ơn rồi vẫy tay gọi xe ôm:

– Từ đây vào bản Paolơng bao nhiêu?

– Một trăm ngàn – Anh ta giải thích thêm – Vì đường vào đó rất khó đi, nhiều đá lởm chởm.

Đi có lẽ chưa được nửa đường, Lan cảm giác ruột gan bị lộn ngược cả lên, có lúc cả người như nảy lên khỏi xe rồi rơi xuống. Cô đề nghị được xuống đi bộ.

– Đường còn xa lắm, cô không đi bộ nổi đâu. Tốt hơn hãy cố gắng chịu đựng, chỉ khoảng ba mươi phút nữa thôi.

Cuối cùng anh ta thả cô ở một bãi cỏ trống, chỉ tay về phía sau:

– Trường đó, cô làm ơn đi bộ vào giúp, chỉ khoảng 200m nữa, đường đó xe không chạy được.

Lan ngồi bệt xuống cỏ, thở dốc. Một lát cô đứng dậy đi sâu vào trong theo lối anh ta vừa chỉ.

Ẩn trong những lùm cây thấp đó là hai dãy nhà cấp bốn khang trang, sơn vàng, sân trường lát gạch sạch sẽ.

Ông Bắc – Hiệu trưởng – cầm quyết định của cô trên tay, dõng dạc:

– Hoàng Ngọc Lan – Hộ khẩu: Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm Ngoại ngữ.

– Khá lắm, hoan nghênh cô đã tình nguyện về đây. Tuổi trẻ cần phải như vậy – và ông sửa lại gọng kính, hạ giọng, bất giác thay đổi thái độ – Và ở đây, cô sẽ chịu sự quản lý của tôi cô hiểu chứ. Còn chỗ ở, lát nữa ông bảo vệ sẽ dẫn cô đến khu tập thể của trường. 7 giờ sáng mai cô có mặt ở đây để Ban Giám hiệu bàn giao chuyên môn.

*

* *

Khu tập thể là một dãy nhà cấp bốn đã xuống cấp nằm ở bìa cánh rừng cách trường khoảng 500m. Có nghĩa là hằng ngày, mỗi khi lên lớp, cô phải vượt qua hai dãy đồi. Nói là đồi nhưng chỉ là chỗ đất cao hơn cây cối rậm rạp mà người dân ở đây đã mở lối xuyên qua, giờ thành con đường nhỏ. Cũng từ con đường này dẫn tới bờ suối và men theo đường suối có thể đi sâu vào rừng.

Chị Hà – người hàng xóm cạnh phòng – dẫn Lan đi xem một lượt.

– Đây là giếng nước – chị oang oang, giọng của một con người xởi lởi.

Lan ngó nhìn xuống. Cô hơi chóng mặt. Giếng sâu quá, lòng giếng lại hẹp, cái gầu có lẽ phải cần đến 7, 8 mét dây.

– Còn kia là mảnh đất chưa ai canh tác, em xới lên mà trồng rau. Ở đây rau cũng hiếm – Chị mỉm cười nhìn Lan với ánh mắt thông cảm.

– Dạ, cảm ơn chị!

Lan mang chiếc vali vào căn phòng tối tàn, lạnh lẽo, thoáng nghĩ đến căn phòng ấm áp tiện nghi của mình và chợt hiểu, vì sao cuộc sống đầy đủ lại khiến người ta trở nên ích kỷ đến thế.

Hôm sau, khi nhận xong chuyên môn, Lan lên lớp mình phụ trách.

Vừa bước vào cửa, Lan thấy cả lớp lố nhố đứng ngồi. Tiếng xì xào vang lên từ một nhóm học sinh nữ:

"Cô giáo xinh quá, kìa tụi mày... Còn xinh hơn cả cô Huệ...".

Trong lớp, tiếng ồn vang lên nho nhỏ. Lan để tiếng ồn lắng xuống, cô giới thiệu bản thân, rồi xuống làm quen với từng em.

Màn chào hỏi của Lan lập tức làm cả lớp vui vẻ thân thiện hơn hẳn, khác với thái độ dè dặt ban đầu. Đến bàn cuối, một cậu học sinh ngồi một mình với trang phục dân tộc màu đen thẫm, khổ người cao lớn, khuôn mặt già dặn, vẻ đăm đăm khó gần. Lan tiến lại:

– Còn em, em tên gì?

– Ylangchu – một tiếng nói cộc lốc phát ra.

– À, Ylangchu, được rồi – Lan nhẹ nhàng – nhưng em có thể nói với cô lễ phép hơn được không?

Ba phút trôi qua trên khuôn mặt lạnh lùng, đôi môi không hề cử động.

– Thôi được! Em có thể không nói bây giờ nhưng lần sau, cô hi vọng em sẽ lễ phép với các thầy cô giáo.

Lan quay lên bục giảng, phía dưới vọng lên một số lời dè bỉu, khinh miệt ném về phía kẻ vừa có thái độ không đúng mực.

Buổi sáng hôm sau Lan lên lớp. Bàn cuối không còn cậu học sinh ngồi đó.

– Bạn Ylangchu hôm nay không đến lớp?

– Thưa cô! Bạn Ylangchu hay nghỉ học lắm ạ. Một tuần bạn chỉ đến lớp một đến hai buổi.

– Vậy sao?

– Bạn ý nghỉ học để đi lấy măng đấy ạ!

Buổi chiều, trong khi Lan xem sổ điểm và học bạ của Ylangchu thì ông Bắc đứng đằng sau từ bao giờ.

– Ylangchu là một học sinh cá biệt, chậm tiến. Buổi họp chiều nay tôi sẽ đưa vấn đề này ra xem xét.

– Ý của bác là...? – Lan ngẩng lên, ông Bắc đã ra khỏi phòng, để lại đằng sau lời nói chắc nịch:

– Chúng ta không thể để một "con sâu làm rầu nồi canh"...

– Một "con sâu làm rầu nồi canh" ư? – Lan thắc mắc.

*
* *

Đơn vị chúng ta là một trường điểm trong huyện – Giọng ông Bắc dõng dạc trước Hội đồng – là một trường tiên tiến với thành tích rất cao trong năm học vừa qua. Vậy chúng ta không thể để một vài cá nhân làm ảnh hưởng đến sự cố gắng của cả tập thể. Ý tôi nói là trường hợp của học sinh Ylangchu, lớp cô Hoàng Ngọc Lan phụ trách. Các vị đều biết, đây là một học sinh hết sức chậm tiến, nghỉ học vô tổ chức. Vậy ý các vị như thế nào?

Hội trường im lặng, một vài tiếng xì xào nho nhỏ... nhưng có lẽ mọi người hiểu ông Hiệu trưởng đã quyết định.

– Thưa Hội đồng! – Lan đứng dậy – Tôi nghĩ bây giờ mới giữa học kỳ I, chúng ta nên để Ylangchu thêm cơ hội cố gắng. Vì là lớp tôi phụ trách nên tôi sẽ tìm hiểu và khắc phục tình trạng nghỉ học này.

Cô vừa dứt lời, tiếng ông Bắc đã vang lên:

– Cô Lan! Tôi tưởng cô đã xem xét kết quả học tập của Ylangchu?

– Nhưng chúng ta không nên buộc Ylangchu thôi học chỉ vì em nhận thức kém, còn việc nghỉ học nhiều hẳn sẽ có lý do nào đó. Chúng ta nên tìm hiểu cả phía gia đình em.

– Thôi được! Tôi sẽ để sau đợt khảo sát chất lượng giữa kỳ xem sao? Xem xét kết quả của Ylangchu đến

đâu – Ông Bắc dịu giọng. Lan có cảm giác trên khuôn mặt ông ấy có điều gì như đắc thắng.

*
* *

Buổi chiều ngày thứ sáu, sau khi đã chép cẩn thận địa chỉ, Lan tìm đến nhà Ylangchu.

Men theo con đường nhỏ bên bờ suối, Lan đi ngược về phía đầu nguồn đến nơi lòng suối rộng tựa như một hồ nước không phẳng lặng. Nhìn dòng nước chảy xiết bên dưới cây cầu gỗ ọp ẹp, Lan cẩn thận bước lên cầu, vịn tay vào chiếc lan can sắp lung ra khỏi cọc, rón rén từng bước. Sang bờ bên kia, một con đường nhỏ nữa xuyên qua rừng. Vài ngôi nhà lác đác xuất hiện. Đi vào ngôi làng thưa thớt, cô gặp một người kiếm củi, anh ta biết tiếng Kinh. Sau một hồi trò chuyện, anh ta dẫn cô đến nhà Ylangchu.

Một căn nhà tồi tàn hơn những ngôi nhà bên cạnh. Người phụ nữ mặc bộ đồ dân tộc cũ kỹ với những mảng vá lớn, chằng chịt.

Bà cất giọng Kinh không rành lắm:

– Thằng Ylangchu lấy củi chưa về. Sáng lấy măng, chiều lấy củi, ngày nào cũng thế.

Lan hỏi thăm về gia đình và khuyên bà nên để Ylangchu tiếp tục học.

– Học cái chữ cũng tốt nhưng sáng nào nó đi học thì không lấy được măng. Từ ngày cha nó bị lũ cuốn trôi, tôi sinh ra bệnh tật thì nó phải kiếm cái ăn bỏ vào cái bụng đói, khổ lắm!

*
* *

– Em có muốn đi học nữa không? Ylangchu? – Lan hỏi khi cô gọi Ylangchu đến văn phòng.

Một cái gật đầu.

– Vậy thì ngoài việc em phải đạt điểm trung bình trong lần khảo sát này, em còn phải đến lớp đều đặn nữa. Ylangchu, em phải đảm bảo số buổi học trên lớp, em có hiểu không? Còn việc lấy củi, rồi cô sẽ nói các bạn giúp.

– Nhưng em không cần các bạn ấy đâu – Giọng nói lạnh lùng phát ra trên khuôn mặt bướng bỉnh. Ylangchu đi ra khỏi phòng.

Buổi trưa, Lan trở về nhà với ý nghĩ sẽ đưa Ylangchu vào danh sách học sinh nghèo vượt khó. Khi được trợ cấp, em sẽ đỡ vất vả, sẽ có thời gian đến lớp.

Với ý nghĩ như vậy, Lan cảm thấy trong người như có một dòng suối dịu mát chảy qua.

Buổi chiều, Lan vào rừng kiếm rau dại một mình. Cảnh rừng thật tĩnh lặng, yên ả. Nước suối chảy róc rách qua các khe đá cao mà bên trong rêu mọc phủ êm như một tấm thảm màu xanh. Lấp lánh trên dòng suối, từng tia sáng mặt trời yếu ớt xuyên qua kẽ lá như những chiếc kim màu đỏ. Trên cành cao, đỗ quyên còn vươn cổ hát điệu nhạc cuối cùng trước khi về tổ. Lan lần theo tiếng hót của nó, đi sâu vào rừng. Những bụi cỏ cao và cây dại ngập đến đầu gối. Đằng kia, trên cành cây dương rất gần, cô phát hiện một chùm lan trắng điểm những chấm tím nhạt bên trong. Không một chút chần chừ, Lan túm gọn áo, thả đôi dép dưới gốc rồi trèo lên. Đã rất gần, chỉ cần sang chẽ ngang của nó. Lan thẳng người với tay, cô kiễng chân, tay đã chạm được cành hoa nhưng một bàn chân cô đã trượt khỏi cành cây...

*
* *

Lúc Lan tỉnh dậy, những tia sáng lóng lánh rọi qua kẽ lá chiếu vào mặt. Cô nhìn quanh, rõ ràng là phòng mình. Cô đang nằm trên giường, cả người đau ê ẩm... "Thì ra chỉ là một giấc mơ". Nhưng kìa, trên cửa sổ, một giò lan trắng điểm những đốm tim tím bên trong. "Chuyện gì xảy ra vậy nhỉ?". Lan nhắm mắt nhớ lại, rõ ràng chiều qua mình vào rừng.

Chị Hà mở cửa, trên tay bưng tô cháo nóng còn bốc hơi.

– Em tỉnh dậy rồi à? Nước đây, rửa mặt đi rồi ăn cháo. Khổ! Đi vào rừng muộn thì cũng phải biết đường mà về chứ.

– Thế nghĩa là... tối qua, các anh chị tìm thấy em...?

– Không. Chiều tối qua, không thấy cô, mọi người nghĩ cô sang trường gặp ông Bắc có việc gì. Xẩm tối có người dìu cô về đến cổng, nói cô bị ngã trong rừng, cậu ta gửi lại giò hoa này rồi đi ngay với gánh củi trên vai. Trời tối nên tôi không nhìn rõ mặt.

Lan thầm cảm ơn người đã cứu mình và mong được gặp lại.

Trưa hôm sau, lúc Lan chuẩn bị ra về thì ông Bắc gọi:

– Cô Lan! Cô vào phòng gặp tôi.

Lan biết trước đó là việc của Ylangchu, không lẽ ông ấy đã quyết định buộc Ylangchu thôi học.

– Cô báo cáo kiểu gì thế? – Vẻ mặt ông ta lộ rõ vẻ tức giận ngay khi Lan bước vào phòng.

– Dạ! Cháu không hiểu?

– Cô xem lại báo cáo của mình đi – Ông ta giật mạnh tờ giấy đặt lên bàn – Môn Tiếng Anh: 30% dưới trung bình. Trong khi kết quả khảo sát đầu năm của thầy Minh là 20%. Thế ra cô càng dạy, con người ta càng dốt đi à?

– Nhưng thưa bác! Đó là sự thật, các em ấy...

– Sự thật à? – Ông ta ngắt lời – Tôi nói để cô rõ, chỉ tiêu cuối năm tôi đề ra là: Điểm dưới trung bình của tất cả các môn học không thể quá 5%. Tôi không chấp nhận kết quả này. Cô cầm về báo cáo lại, sáng mai nộp để tôi còn báo cáo lên Phòng.

Rồi ông dịu giọng:

– Cô đừng ngây thơ thế! Phải nắm được kết quả đầu năm rồi điều chỉnh cho hợp lý chứ.

– Thưa bác! – Lan nói rắn rỏi – Trong một lớp học bao giờ cũng có một số em nhận thức kém hơn, mà đây là kết quả thực tế, để thay đổi kết quả này, cần cả một quá trình chúng ta cố gắng. Rất tiếc, cháu không thể làm khác được.

– Cô nói gì?

– Chào bác!

Lan không biết chính thái độ này của cô đã đẩy Ylangchu vào tình thế khó khăn. Việc đầu tiên, ông quyết định cho thôi học cái cậu học sinh Lan vẫn đứng ra bảo vệ.

– Chúng ta hoàn thành tuần khảo sát – Ông Bắc nói trong buổi hội ý đầu tuần – Kết quả các môn đạt yêu cầu, ngoại trừ môn Tiếng Anh do cô Hoàng Ngọc Lan – một giáo viên hợp đồng ngắn hạn – phụ trách. Có 30% học sinh đạt điểm dưới trung bình. Yêu cầu cô Lan xem lại chuyên môn của mình! Chúng ta đừng nghĩ rằng cứ tốt nghiệp đại học ra là giỏi.

TRƯỜNG THCS XUÂN LA
THƯ VIỆN
Số: TK2 - 771

Ông ta ngừng lại uống một ngụm nước.

– Vấn đề thứ hai, là việc học sinh Ylangchu lớp cô Lan phụ trách có đến 70% các môn học bị điểm yếu kém. Dù em này có đến lớp đều đặn hơn nhưng theo quy định của nhà trường, tôi quyết định để Ylangchu thôi học năm nay. Lần này cô Lan còn có ý kiến gì nữa không?

– Thưa hội đồng! Gia đình em Ylangchu rất khó khăn, bố mất sớm, mẹ bệnh tật. Bản thân Ylangchu vừa học vừa kiếm tiền nuôi mẹ mà em vẫn cố gắng đến lớp. Tôi đề nghị để Ylangchu vào danh sách học sinh nghèo vượt khó!

– Cô xem trường này có bao nhiêu gia đình khó khăn? Cô nên nhớ, đây không phải là thành phố quê cô.

– Dù thành thị hay nông thôn, ở đâu cũng có những hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ. Ylangchu là một trường hợp như thế. Với cương vị giáo viên chủ nhiệm, tôi không đồng ý với quyết định để Ylangchu thôi học.

Lan từ chối việc ký vào quyết định thôi học của Ylangchu.

Buổi sáng ngày thứ ba, Ylangchu được gọi lên phòng Hiệu trưởng. Ông Bắc đưa cho Ylangchu quyết định thôi học do chính tay ông viết và đánh máy.

– Về đưa cho phụ huynh và từ mai không phải đến lớp nữa.

Ylangchu cầm tờ giấy về lớp, lặng lẽ thu sách vở. Lúc ra cửa nó gặp cô giáo chủ nhiệm...

Lan hiểu rõ mọi sự.

TRƯỜNG PTCS XUÂN LA II
THƯ VIỆN
TK5606

– Bác không thể làm thế.

– Tại sao? Cô nghĩ không có chữ ký của cô thì tôi không làm được gì chắc. Đó là quyền của tôi.

– Vì sao bác nhất định phải đuổi học Ylangchu. Em ấy chỉ là một đứa trẻ mồ côi mong muốn được đến lớp. Bác không nên làm thế.

– Đó là quyền của tôi. Mời cô ra ngoài giùm!

Lan trở về nhà với nỗi ấm ức nghẹn cổ. Cô sẽ nhờ Công đoàn giải quyết việc này, không thể để Ylangchu bị đuổi học.

Mồ hôi vã trên trán, Lan chợt giật mình: Treo trước cửa phòng cô, một giò lan trắng muốt điểm những đốm tim tím.

"Ai đã để giò lan trước cửa phòng mình? Có phải người đã cứu mình bữa nọ?". Suốt đêm Lan không ngủ được về việc của Ylangchu và giò hoa lạ.

Buổi sáng ngày thứ tư, trước cổng trường học, một người phụ nữ mặc bộ đồ dân tộc cũ kỹ nài bảo vệ cho gặp ông Hiệu trưởng.

– Thưa thầy! Thằng Ylangchu nó ngu dại, nhưng xin thầy đừng đuổi học nó.

– Thế chị có biết con chị học hành thế nào không? Ông Bắc lạnh lùng – Tôi đã nói rõ trong tờ quyết định, nó không đọc cho chị nghe sao?

– Dạ! Vì thế mà em lặn lội sang đây, xin thầy thương nó.

– Học hành như con nhà chị, tốt hơn là nghỉ, tôi đã quyết định rồi, không thay đổi nữa.

Ông Bắc bỏ ra ngoài để người phụ nữ đứng trơ trọi giữa phòng. Ngơ ngẩn một lúc rồi chị ta cũng đi ra.

Trưa, mặt trời đã lên cao, nắng trải vàng in bóng những lùm cây thẫm đen giữa sân trường. Cả trường còn đang trong tiết học cuối xen lẫn sự mệt mỏi trong cái yên tĩnh của núi rừng. Xa xa, vẳng lại những âm thanh và tiếng ồn nho nhỏ từ phía dòng suối.

Khi tiết học cuối còn chưa kết thúc, bác bảo vệ lật đật chạy vào.

– Ông Bắc! Ông Bắc! Ngoài kia người ta vớt được người phụ nữ, nghe đâu ngã từ trên cầu gỗ xuống suối.

– Có còn sống không? – Ông Bắc thản nhiên.

– Họ đưa đi cấp cứu ở tuyến trên. Nhưng ý của tôi là... đó là người phụ nữ ban sáng đến đây.

– Hả? – Ông Bắc giật bắn người, hình dung lại giọng nói và dáng đi lập cập của mẹ Ylangchu.

Khi Lan và ông Bắc đến viện, Ylangchu ngồi trước cửa phòng cấp cứu, nó gục mặt vào thành ghế, nước mắt rơi lã chã.

Hai tháng sau, ông Bắc đề nghị Lan đưa đến nhà Ylangchu, bà mẹ đã xuất viện, nhưng chấn thương cột sống làm bà không đi lại được. Vỗ vai Ylangchu, ông Bắc cười gượng:

– Ylangchu! Em sẽ tiếp tục đi học chứ. Thầy sẽ đưa em vào danh sách học sinh nghèo vượt khó.

– Dạ! Em cảm ơn thầy ạ! Nhưng bây giờ mẹ em cần người chăm sóc. Em sẽ không bỏ mẹ ở nhà một mình, nên em sẽ không đi học nữa.

Trên khuôn mặt ông Bắc, nụ cười trở nên dúm dó.

Lan được nghỉ cuối kỳ 3 ngày. Cô trở về thành phố. Sắp xếp chiếc vali cẩn thận, Lan để một góc nhỏ giò hoa khô. Trong khi vụng về lật lại giò hoa để không bị quần áo chèn nát, một mảnh giấy gấp cẩn thận lăn ra khỏi giò hoa.

Trên mảnh giấy là dòng chữ nguệch ngoạc: "Kính tặng cô thương yêu! " – Ylangchu.

DƯỚI BÓNG TRE

PHẠM VĂN TÀI

Nắng tháng tư miền Nam nóng nung người. Mặt trời như đổ lửa xuống làng mạc, vườn cây, mái nhà và cả con đường lớn ngoài kia. Bụi tre to rợp bóng mát trước nhà thầy Tâm là nơi dừng chân, nghỉ mát của mọi người trong những buổi trưa hè nắng gắt như thế này. Anh bán cà-rem, uể oải tiếng chuông gọi mời, dưới bóng tre anh nghỉ ngơi cho khoẻ đôi chân, lấy lại sức trước khi tiếp tục rảo bước trên các ngả đường ở nông thôn hay thành thị. Còn các cô cậu học trò nhỏ, hồn nhiên, ngây thơ, hiếu động, thích đi học sớm, bóng tre mời gọi chơi đùa, bắn bi, đánh đáo... và các chị gánh hàng rong khuya đi trưa về ngang qua đây, ngọn tre lắc gió, mơn man hơi thở ngọt ngào, làm dịu lại đôi vai gầy guộc chịu thương chịu khó kia. Mỗi lần thầy Tâm ngừng viết, ngước mắt nhìn qua khung cửa sổ, là thấy ngay những hình ảnh quen thuộc ấy. Dưới bóng râm của tre dạt dào, xao động là dáng gầy gò, yếu ớt của một bà cụ có tuổi đời gấp đôi

tuổi thầy. Cụ già lắm, vô số nếp nhăn trên khuôn mặt hốc hác ấy, đố ai đếm được? Lưng bà còng, đi đứng lòm khòm, khó khăn. Ngày nào bà cũng bưng mâm bánh trái nặng nề, lê từng bước nhọc nhằn khắp đầu làng cuối xóm để bán. Đầu cụ bạc trắng, được che bằng chiếc nón lá rách tả tơi, cố gắng nghển lên để nhìn và để thông làn hơi:

– Ai mua... bánh bò... bánh xôi vị... kh..ô..n..g...?

Đó là cụ Tư, nhà ở xóm trên. Lúc mặt trời ngay đỉnh đầu, là bà về đến bụi tre này để nghỉ cho khỏi mệt và ăn trưa. Bữa ăn của bà cụ thật đơn giản, hôm là một quả quýt, hôm thì những múi mít ướt đã dập, khó bán nhưng hãy còn ngọt, lại mềm nên bà dễ nuốt! Gió thương bà, nhẹ nhàng lùa hơi nóng hầm hập đi. Tre cọt kẹt, xót xa, cành lá đung đưa mang hơi mát đến.

Cụ Tư nhìn vào nhà thầy Tâm và hỏi lớn:

– Thầy giáo ơi! Ăn xôi vị không? Bánh hôm nay ngon lắm.

Bà cụ đặt mâm bánh xuống một mô đất cao, giở nón lá ra đậy lại. Rồi cụ ngồi thở hổn hển, chờ đợi.

Thầy Tâm không thích ăn quà vặt nhưng nhìn bà, thầy phải mua. Cụ Tư ơi, lương thầy giáo tiểu học có được mấy đồng đâu! Vợ của thầy còn phải quanh năm tảo tần ngoài chợ xa, cốt để lo đủ cái ăn và chu cấp cho hai thằng con đang học đại học. Cảnh nhà khó khăn nên thầy Tâm bỏ hẳn thói quen ra quán uống cà phê sáng mà uống trà ở nhà. Lúc đầu, thầy cảm thấy buồn, nhưng mãi rồi quen, đôi lúc ngồi một mình nhấm nháp ly trà đậm cũng thú vị lắm, thầy Tâm chìm đắm vào dòng suy nghĩ miên man! Thương thay cho cụ Tư, tuổi đã gần đất xa trời rồi mà chẳng được một ngày sung

sướng. Xót xa cho thầy, vai năm tấc rộng mà không gánh nổi cuộc sống gia đình. Thầy nghĩ, hay mình đi làm mướn? Ôi trời, bộ dạng sạch sẽ, tươm tất cộng thêm nước da trắng xanh của anh thầy giáo, ai dám thuê dám mướn. Người ta mướn chăng là mướn người mạnh mẽ làm chạy việc; ai dại gì mướn kẻ dở dở ương ương. Với lại công việc nhà nông, người làm công phải làm đều đặn chớ chẳng dành cho những ai chỉ nghỉ cuối tuần. Hay viết báo? Cũng hay hay đấy chứ! Được mấy bài xoay quanh vùng quê nơi thầy đang sống rồi cũng cạn kiệt thông tin. Thầy tập tễnh viết văn, thầy Tâm mê cái nghiệp này lắm nhưng chỉ có lòng đam mê nên chưa có lấy một lần thành công! Có khi thầy khao khát hương vị thơm tho của ly cà phê đắng để khơi nguồn cảm hứng ngọt ngào. Nhưng thầy Tâm phải sống thực tế, phải tiết kiệm, chắt chiu, đâu dám phung phí... Tất cả vì tương lai của con mình nên thầy hy sinh hưởng thụ cho dù những hưởng thụ ấy thật là bé bỏng. Chỉ những chiếc bánh mau của bà cụ Tư là thầy không tiếc mà thôi!

– Mời cụ vào nhà uống nước, nghỉ ngơi cho khoẻ rồi hãy đi!

– Cám ơn thầy giáo! Ngồi ở đây mát hơn, thầy ạ!

Thầy Tâm mời cho có mời vậy thôi, chứ thầy vẫn biết là bà sẽ từ chối. Giữa trưa, trời nắng chang chang thế này, ai lại ngồi trong nhà, mà nhà của thầy vừa thấp vừa nhỏ, mái lợp tôn nóng như lò lửa ấy. Ngoài này có gió trời, có bóng râm của tre mát mẻ lại có thể bán bánh cho mấy đứa trẻ con và những người qua đường.

Biết vậy nên khi bước ra, thầy Tâm đem ly nước mát để mời cụ. Cụ uống ngon lành, cạn tận đáy ly.

– Dạ, cám ơn thầy!

– Xin cụ đừng như thế! Cháu sẽ tổn thọ mất.

– Thầy nói vậy chứ trong làng này, ai chẳng trọng thầy.

– Cháu chỉ dạy dỗ mấy đứa trẻ thôi, cụ ạ!

– Nhờ thầy, đám nhỏ mới biết chữ, biết lễ phép, biết chào hỏi,... chúng nó nên người. Chúng tôi mang ơn thầy là phải rồi...

Thầy Tâm lảng sang chuyện khác:

– Tuổi cụ đã cao rồi, sao cụ không nghỉ ngơi mà còn buôn bán cực khổ thế này? Con cháu cụ đâu mà để...

Cụ Tư im lặng, buồn bã, mắt rưng đỏ. Thầy Tâm hối hận, phải chăng câu hỏi của mình vô tình gợi lại chuyện u buồn trong lòng cụ?

Rồi cụ bảo:

– Con Liễu nhà tôi đã đi xa rồi, thầy ạ!

– Chị Liễu là con của cụ à? Có phải chị ấy là mẹ của em Nhung không?

– Vâng! Tôi chỉ có duy nhất một đứa con gái. Ngày nó có tấm chồng đàng hoàng, tôi mừng lắm! Tưởng đâu đời nó đã được sung sướng, nào ngờ hạnh phúc đến không lâu. Lúc con Nhung vừa lên bảy thì thằng chồng nó bạc phước, bị tai nạn qua đời. Từ ấy, mẹ con tôi cũng lâm vào cảnh túng quẫn. Thầy biết không, thấy con đau khổ vì mất chồng lại vất vả kiếm tiền nuôi mẹ già con dại, tôi thương đứt ruột. Nhưng thân tôi như cây khô sắp gãy, làm gì được đây, hả thầy?

Cụ Tư nghẹn ngào, kéo vạt áo lau nước mắt. Cụ kể tiếp:

– Nghèo khổ quá sinh ra quẫn trí, con Liễu làm liều... nó nhất quyết ra đi để tìm cách đổi đời.

– Chị Liễu đi đâu? – Thầy Tâm ngạc nhiên.

– Lấy chồng Đài Loan. Nó nghe lời người ta đi lên Sài Gòn đính hôn hồi nào, tôi đâu hay biết. Ngày nó theo thằng chồng nước ngoài về nơi xứ lạ quê người, tôi chỉ biết chết lặng người thôi thầy ạ! Nó đưa cho tôi năm triệu đồng rồi dặn: "Má ráng giữ gìn sức khoẻ và chăm sóc bé Nhung giùm con. Số tiền này, hai bà cháu có thể sống chắt bóp được một năm. Qua bên ấy, con sẽ cố gắng tìm việc làm, kiếm thật nhiều tiền. Sau này má và bé Nhung sẽ có cuộc sống sung sướng, đầy đủ hơn". Đám cưới thì tổ chức rồi, tiền thì nó đã nhận của người ta, tôi làm sao ngăn cản được hả thầy?

Cụ Tư sụt sùi. Giọng cụ chua chát:

– Thế đấy, hơn hai năm trôi qua, nó biền biệt tăm tích, thư từ chẳng có, tin tức cũng không. Bên ấy, nó sống như thế nào? Tôi lo quá! Còn con Nhung nhớ mẹ, buồn thiu suốt ngày. Năm ngoái, nó bệnh nặng, tiền con Liễu đưa cũng vì thế mà hết sạch. Tôi già nhưng phải còng lưng bán bưng để kiếm chút đỉnh mà sống. Không, bà cháu tôi chết đói mất, thầy ơi!

– ! ...! ...!

Chị Liễu ơi là chị Liễu! Năm triệu đồng, hai bà cháu sống trong một năm! Việc ăn uống ở vùng quê này cứ cho là tạm đủ đi nhưng chị nghĩ được chăng cảnh ngộ hôm nay? Cây khô rệu rã cần không gian tĩnh lặng mới đứng bền; gặp cơn bão táp cây kia làm sao chống chịu được.

Cụ Tư đi bán từ lâu rồi nhưng thầy Tâm vẫn còn ngồi đấy. Cầm cái bánh xôi vị trên tay, thầy suy nghĩ miên man về cụ. Tuổi cụ đã cao, sức cụ yếu đi từng ngày. Hỡi ôi, người già tránh sao khỏi bệnh tật, ốm đau;

nhất là cụ Tư cố gắng hết sức để sống. Cụ sống không phải cho mình mà sống vì đứa cháu ngoại kia. Nó còn nhỏ dại, lại là cô bé yếu đuối. Tội nghiệp Nhung, mới chừng ấy nó phải mồ côi cha, còn mẹ ra đi chưa biết ngày nào sẽ trở về. Một khi... bà ngã bệnh? Bà...! Nó biết nương tựa vào đâu? Rồi tiền ăn, tiền thuốc nữa. Thầy Tâm sực nhớ: Bảo hiểm y tế. Thế là thầy Tâm lên huyện.

*
* *

Một ngày... hai ngày... và đến hôm nay, dưới bóng tre vẫn vắng dáng gầy guộc thường ngày của cụ Tư. Hai ngày qua, Nhung nghỉ học! Thầy Tâm lo lắng, bà cụ có làm sao không? Hay là Nhung bị bệnh? Phải thăm họ. Đừng như lần trước! Lần ấy, đang giờ học, Nhung sốt cao, mặt đỏ bừng, da nóng hừng hực. Thầy vội vàng lấy khăn mát đắp lên trán, cho em uống thuốc hạ nhiệt. Sau đó, thầy nhờ học sinh trong lớp đưa Nhung về nhà. Thế đấy, thầy Tâm yên trí là Nhung ở gia đình và được người thân chăm sóc. Thầy bình thản trở lại công việc dạy học của mình. Mãi đến hôm trò chuyện với cụ Tư, thầy mới hiểu rõ hoàn cảnh bi đát của cô học trò nhỏ này: đưa Nhung về nhà là vô tình bắt em nằm co ro một mình trong căn nhà trống không. Trời ơi! Nếu hôm ấy Nhung phát bệnh nặng thì nào ai hay biết. Sự thờ ơ sẽ trở thành tội lỗi. Tội lỗi ấy, thầy Tâm sẽ không dễ dàng tha thứ cho mình.

Thầy Tâm vừa dắt xe ra tới cổng thì Nhung hớt hơ hớt hải chạy đến:

– Thầy ơi... ngoại... em...

Thầy Tâm hoảng hốt hỏi dồn:

– Ngoại em thế nào? Nào, bình tĩnh nói cho thầy nghe!

– Ngoại bị bệnh! Ngoại không nói được, ngoại ngủ suốt ngày, thầy ơi! Nhung vừa nói vừa khóc.

Cụ Tư được thầy Tâm đưa đến bệnh viện đã ba ngày. Ba ngày cụ nằm im thin thít trên giường bệnh, tay chân không cử động. Đôi mắt khắc khoải kia vẫn nhắm nghiền. Ba ngày, thầy Tâm còn phải đi dạy. Tan trường, thầy vội vã về nhà, vội vã nấu ăn, vội vã đem cơm cho vợ ở chợ và cả Nhung nữa. Trưa, thầy đến bệnh viện chăm sóc cho cụ Tư. Thầy chạy đôn chạy đáo hỏi thăm bác sỹ về bệnh trạng của cụ, đưa cụ đi chụp Xquang, siêu âm, xét nghiệm... Nhờ có bảo hiểm nên đỡ tốn kém, không thì thầy Tâm khó lòng kham nổi. Xong xuôi, thầy gửi gắm y tá, dặn dò Nhung rồi mới trở về nhà. Ôi bao nhiêu công việc đang chờ thầy: việc nhà, việc trường, việc lớp, rối tinh cả lên! Ba ngày, đôi mắt thầy đã trũng sâu bởi tối nào thầy cũng túc trực ở bệnh viện, thức cùng bé Nhung. Tội cho con bé, chỉ còn bà ngoại là người thân yêu duy nhất, nó sợ bà bỏ nó mà đi nên nhất định không chịu ngủ. Thân nó đã gầy, bây giờ càng thêm ốm. Tuổi thơ của nó chịu nhiều đau khổ, bệnh tật và mất mát! Nó trở nên đa cảm. Nó mơ đến một ngôi nhà có nhiều bóng đèn nê-ông toả ánh sáng ấm áp, chan hoà yêu thương. Ánh sáng ấy dịu dàng, lúc nào cũng mơn trớn nó, gần gũi nó, xua đi những bóng đêm mù mịt chờ chực. Một khu vườn có nắng ban mai trẻ trung, khoẻ khoắn trải nhè nhẹ, nô giỡn cùng những bông hoa bé tí. Khi chiều xuống, trời rực màu vàng hoe vuốt ve và nâng niu cây non yếu ớt.

Đêm nay, thầy Tâm lại không ngủ ở nhà. Không biết còn bao nhiêu đêm nữa thầy phải thức ở bệnh viện đây? Trời đã khuya, mọi người đều chìm vào giấc ngủ say. Thầy Tâm bước ra ngoài, đứng bên lan can lầu hai của bệnh viện, hóng gió để chống lại cơn buồn ngủ đang rình rập kéo mi mắt xuống. Người ra, kẻ vào thưa thớt hẳn. Càng về khuya tiết trời càng se lạnh. Xa xa, một gia đình nọ vẫn còn thức. Họ quây quần bên nhau xem tivi, chuyện trò trông thật rôm rả. Thầy Tâm chợt thấy thèm hơi ấm gia đình.

Một phụ nữ lướt ngang qua, hấp tấp, vội vàng. Cô đang đi nhanh, bỗng dưng quay lại:

– Thầy Tâm! Phải thầy đó không?

– Chị Liễu! Thầy Tâm quá đỗi ngỡ ngàng, sửng sốt.

– Chị về khi nào?

– Máy bay hạ cánh ở Tân Sơn Nhất đã tám giờ tối, đi đường mất bốn tiếng đồng hồ mới về đến nhà. Thấy nhà đóng cửa, hỏi thăm hàng xóm, mới biết má tôi bị bệnh nặng. Tôi lập tức đến đây ngay. Thầy Tâm ơi! Ơn của thầy, tôi xin...

Thầy Tâm ngắt lời:

– Chị đừng bận lòng như vậy! Giúp người già cả bị hoạn nạn là trách nhiệm của mọi người mà. Có chị về là tốt rồi. Cụ Tư sẽ hết bệnh ngay thôi. Bây giờ chị hãy vào thăm cụ đi!

Chị Liễu bước vào phòng bệnh nhân, vừa nhìn thấy cụ Tư, chị nức nở:

– Má ơi! Con bất hiếu... có tội với má...

Nhưng tỉnh giấc, tay bé bám lấy tay mẹ, tay kia lắc nhẹ bà ngoại lay gọi:

– Ngoại ơi! Mẹ con về rồi nè, ngoại hãy tỉnh lại đi...

Những ngón tay cụ Tư đột nhiên khẽ cử động, đôi mắt từ từ hé mở, có giọt nước mắt mòn mỏi lăn trên má. Mẹ con, bà cháu nắm tay nhau, nghẹn ngào, ngấn lệ.

Thầy Tâm không tránh được nỗi xúc động: phải chăng chỉ có tình máu mủ mới đánh thức cụ Tư hồi tỉnh lại? Tình cảm gia đình là thế đấy! Nó thiêng liêng và cao quý biết dường nào, đừng bao giờ rời bỏ nó!

Trời sáng. Cảnh vật tươi vui. Trong lòng tre man mát, những chú chim chưa rời tổ hót ríu ra ríu rít. Thầy Tâm ngước nhìn và mỉm cười với chúng.

Ngày 22 tháng 6 năm 2006

LỚP HỌC ĐẦU TIÊN

THÁI ĐÀO

Rồi xe cũng dừng lại trước một căn nhà lá ba gian, vách, mái đều lợp bằng lá dừa mới phơi. Cái cột cờ gần như đứng sát mái hiên, phơ phất một ngọn cờ.

– Tới rồi. Cô giáo trụ được trên xe là giỏi.

Vân xoa xoa lưng và dậm chân nhè nhẹ để bớt tê, đồng thời đưa mắt nhìn quanh. Chỉ toàn dừa nước và dừa nước. Không gian vắng lặng. Những con lạch đan nhau luồn lách giữa tiếng xạc xào của gió thổi qua rừng dừa. Như đoán biết được, chú Tư Lẩu – cán bộ kế hoạch xã, gạt chống xe, huơ tay một vòng, nói:

– Nhà dân ở quanh đây, phần lớn muốn ra đường cái phải đi bằng ghe hoặc lội ruộng. Nhưng không sao đâu, hễ cô hô một tiếng là có người đến liền.

Vân bỡ ngỡ hỏi:

– Trụ sở xã ở đây... Sao...?

– Trời đất! Đây là trường học của cô đó. Tư Bân, chủ đám ruộng này, cho miếng đất mặt tiền để cất trường. Trường cũ ở sâu quá, đi lại khó khăn, mấy thầy cô không chịu vào. Cô ở cái nhà bên kia kìa. Giờ trưa trật rồi, xã nghỉ làm. Đầu giờ tôi ra đón cô... Để tôi mang giúp mấy cái túi...

Vân cúi xuống:

– Thôi, khỏi phiền chú, cháu tự làm...

Chú Tư Lẩu hăng hái đi trước. Chú cầm cái chổi dựng trước cửa, quét vài nhát. Nhà chái trống rỗng. Ở góc trong cùng chỏng chơ cái giường gỗ tạp và một cái bàn vuông nham nhở.

– Cô nằm nghỉ cho khoẻ. Tôi về nhà ăn ba miếng cơm. Đầu giờ tôi ghé qua...

Chú Tư Lẩu rút lui cũng nhanh như khi chú vào. Vân chưa kịp hỏi: Còn cơm nước... thì xe chú đã khìn khịt tuôn khói khiến Vân phải lùi vào trong, bịt miệng nín thở.

Còn lại một mình, Vân thả người ngồi xuống giường và thấy đói. Cô nhớ còn miếng bánh mỳ ăn dở lúc lên xe. Miếng bánh mỳ mềm xèo, nguội ngắt, nhưng cô thấy rõ ngon. Cô bước sang gian bên, tạm bằng lòng khi thấy những dãy bàn ghế học trò thô vụng xếp song song ngay ngắn, tấm bảng sơn màu lục đậm bóng loáng, có kẻ ô cẩn thận. Ở góc bên trái ghi một hàng chữ màu đen khiêm nhường: "Hội phụ huynh học sinh... thân tặng".

– Cũng không đến nỗi nào. Chỉ hơi buồn, nhưng không hề gì, đây về thành phố hơn 30 cây số. Chiều thứ bảy ta có thể vi vu. Nơi nào khó có thanh niên mà. Không sợ!

Vân thuộc tuýp thanh niên lý tưởng. Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, được phân công về Cần Giờ. Lời trấn an khích lệ của chị cán bộ Sở, cùng với nội dung những bài ký cô đọc trên báo, cô có thể hình dung công việc đầu đời của mình chẳng trải hoa hồng. Cô đón nhận với lòng can đảm và niềm tin của một thanh niên trẻ đầy nhiệt huyết cộng với hơi chút lãng mạn. Tuy vậy, giờ đây, sự vắng vẻ của ngôi trường, của cảnh vật xung quanh cũng khiến cô bớt nhuệ khí.

– Ê! Cô giáo mới phải không?

Vân bật người khỏi giường. Bên ngoài loáng thoáng ba gương mặt đen cháy, tay lùm xùm túi đệm, đang tròn mắt nhìn vào. Đứa lớn nhất cười phá lên:

– Trời đất! Cô giáo trẻ măng, yếu xìu. Chắc cỡ một tuần.

– Tao cá 5 ngày. Một con cua ăn hai con. Bắt không?

– Tới luôn...

Vân trợn mắt:

– Không được cá cược!

Ba hàm răng trắng nhe ra, cười như hét rồi bỏ chạy. Khoảng sân trở lại im ắng với lá cờ phơ phất.

Buổi chiều, Vân theo chú Tư Lẩu đến xã. Chủ tịch xã là một người đàn ông thấp người, cũng có màu da đen địa phương, ân cần tiếp Vân:

– Cô giáo ở Sài Gòn xuống đây, tụi tôi quý lắm. Mang tiếng gần thành phố nhưng vẫn chưa phát triển nhiều. Dân nghèo, kinh phí thiếu hụt, cơ sở hạ tầng yếu nên ai xuống đây cũng không chịu trụ lâu.

Chú Tư Lẩu chen vô:

– Cũng bởi học trò chưa ra học trò nên thầy cô mới không chịu nổi.

Vân nghĩ thầm trong bụng:

"Học trò quê, trách gì chúng. Mình sẽ không như vậy..."

– Cô giáo nghĩ sao? Nếu cô thấy không thích hợp, thì cho ý kiến sớm để tôi còn xin huyện điều người khác, chớ nửa chừng nửa đoạn, tội cho học trò mà cực cho xã...

"Ngó bộ chủ tịch xã thấy mình con gái trông ốm yếu nên không tin đây... ". Tự ái nổi lên, Vân ngồi thẳng người dõng dạc:

– Khi nhận quyết định, cháu biết không phải là chỗ dễ dàng. Nhưng cháu đồng ý mà. Cháu đâu sợ cực khổ!

Chủ tịch cười to:

– Đừng lý tưởng quá. Tui nói vậy là để dằn bớt trí tưởng tượng lãng mạn của mấy cô cậu mới ra trường. Cứ nói thật, nói thẳng cho cô giáo khỏi thất vọng... Ngày mai cô giáo bắt đầu lên lớp được rồi...

– Còn các giáo viên khác...

Chú Tư Lẩu nhìn cô:

– Chỉ một lớp chung. Gom chừng đó đứa cũng đủ mệt...

*
* *

Ngày khai trường, Vân ăn mặc gọn gàng, đứng ngay cửa lớp tươi cười chờ học sinh của mình. Trời rất đẹp. Nắng xuyên qua hàng cây so đũa đậu lên những chùm hoa trắng muốt rồi thả rơi tung toé trên nền đất nện.

– Học trò tới rồi. Cô Vân...

Vân nhìn ra. Chú Tư Lẩu đi đầu, quần áo lấm lem. Đằng sau chú, lố nhố cỡ chục đứa, con trai mặc áo thun

hoặc sơ mi carô, quần đùi, con gái đồ bộ, tóc cột gọn, đứa nào cũng đen cháy da cháy tóc, mắt mở to, ngu ngơ nhìn cô giáo mới.

Chú Tư Lẩu vừa thở vừa phân bua:

– Đi từ tảng sáng tới giờ được từng đó. Còn mấy đứa đang gom chắc cả tiếng nữa mới tới. Cô giáo dạy chừng này, mai mốt sẽ đông đủ. Tụi nó nghỉ lâu quá nên quên trường...

Rồi chú quay sang đám học trò nhỏ, giọng nghiêm nghị:

– Vô học cho đàng hoàng. Xã cho sách cho bút mà không học là ngu, biết không?

Vân nở nụ cười:

– Cám ơn chú Tư! Bây giờ các em vào lớp đi!

Lũ học trò chen chúc nhau ở dãy bàn cuối lớp. Vân phì cười:

– Tất cả lên trên này. Các em tới trễ sẽ ngồi phía sau.

Có tiếng rì rầm:

– Biết vậy tao đi học trễ.

– Lên đi, sợ giống gì. Lên đi tụi bay... Cô giáo nói lên thì mình lên.

– Xì, đồ xạo ke, học được hai bữa là nó mất tiêu luôn.

– Thôi học đi cô. Học lẹ nước xuống còn đi bắt cua.

– Tao đâu khoái học, bị chú Lẩu bắt được tao ngoài quán video.

Buổi học đầu tiên giống như một cái chợ nhỏ hỗn độn ồn ào. Giáo án cháy. Chương trình sách giáo khoa cũng tiêu vì sức học của học trò chẳng đứa nào giống đứa

nào. Chỉ có một điểm giống nhau, đấy là nỗi lo về gánh nặng cơm áo mà chúng phải kề vai gánh bớt với gia đình. Vân chẳng sợ tốn công, điều cô sợ và ngạc nhiên nhất là cách ăn nói, cư xử của các em. Thằng Tỉnh, đứa cá cược chỉ 5 ngày cô giáo phải bỏ nghề, liên tục thua. Càng thua nó càng hỗn hào ra mặt. Nhìn những con cua ngon lành trên tay lũ bạn, nó điên tiết văng tục, múa gậy như trong các phim chưởng:

– Có tao là không có bả. Tao với bả không đội trời chung...

Thằng Dục hươ con cua thành một vòng trong không khí xuống giọng:

– Than ui! Thời oanh liệt nay chỉ còn tay trắng... Có chết cũng thua rồi.

Tụi nhỏ vây quanh cười nói ồn ào. Vân bước ra cau mày nói lớn:

– Các em vào đi. Hết giờ ra chơi rồi. Còn mấy em đi trễ, chiều học bù. Lẽ ra mấy em phải sắp xếp giờ...

Thằng Dục quẳng con cua vào cái bị lạt, trả treo:

– Thời giờ là do ông trời cô ơi. Con nước lên, con nước xuống làm sao sắp xếp được. Ông cố nội tôi cũng chịu thua. Cô xếp được không?

Gian khổ cực nhọc Vân chịu được, nhưng cái hỗn hào, vô phép thì Vân rất ghét. Chưa một lần trong đời học sinh Vân xưng tôi hoặc kêu bà này bà nọ với cô giáo. Song làm thế nào để thay đổi được thói quen ăn nói, ứng xử của những đứa trẻ này. Vân bước vào lớp, ngồi xuống ghế, hai tay ôm đầu. Cảm giác chán nản tràn ngập lòng cô. Bầu nhiệt huyết cứ nguội dần đi mà cô không hiểu tại sao. Đêm đêm, dưới ngọn đèn điện vàng,

Vân nằm xoài trên giường, trong cái màn chống muỗi. Cô nút tai bằng bông gòn để khỏi nghe hàng trăm tiếng côn trùng không tên rên rỉ, để có thể chú tâm vào mấy chục cuốn vở nhàu nát, lấm lem, chấm từng con chữ xiêu vẹo, những con số cẩu thả, xoá bỏ các câu viết thô tục ở đâu đó sau cuốn vở, rồi buông bút bất lực. Trẻ con ở đây không xem việc học là quan trọng. Chuyện đó có thể hiểu vì các em nghèo quá. Các gia đình khá giả đã gửi con mình ra trường huyện. Còn lại đây những đứa trẻ suốt ngày lầm lũi trong rừng, trong rạch để phụ giúp gia đình kiếm sống. Miếng cơm manh áo nuôi thân mạnh hơn mơ ước tương lai nên chúng bất cần. Tuy nhiên, với những thầy cô như Vân, ý thức được cái lợi ích trăm năm của việc trồng người, có lý tưởng, chịu dấn thân, mà sao cũng bất lực, đầu hàng? Tự bản thân Vân biết mình không đầu hàng vì sự dốt nát của các em. Vậy thì điều gì làm Vân nản chí? Mỗi sáng thức dậy cùng với mặt trời lên, với bầu trời xanh trong lồng lộng, với khung cảnh thiên nhiên hiền hoà êm ả, Vân luôn luôn cảm thấy phấn khích và muốn truyền thụ kiến thức cho học sinh mình rất nhiều, rất nhiều. Cô yêu nghề, yêu trẻ. Cô không huyễn tưởng về công việc của mình. Nhưng lạ lùng thay, cứ sau mỗi buổi học, tâm lý chán ghét công việc lại xuất hiện. Nó như một loại virút hẹn giờ bám riết tâm trí Vân làm cô chán nản.

– Cô ơi cô! Thằng Dục đem ong vô lớp.

Vân chưa kịp đứng lên thì một tiếng vù vù thoáng qua, đánh độp lên trán. Vân luống cuống đưa tay hất mạnh. Có một cái gì đó rơi trên đùi cô nhói đau và bỏng rát. Con ong với những sọc vằn đen, vàng, nằm loi ngoi giãy chết trên nền đất. Vân cảm nhận một bên đùi nhức

nhối khó chịu, nhưng trước mặt học trò cô không dám xoa. Thằng Dục nhe răng cười, chúi đầu xuống gầm bàn la lớn:

– Nó tử chiến rồi! Ong bầu đại chiến cô giáo.

Cơn đau nhức làm Vân bồn chồn đẩy cơn giận lên đầu. Cô trừng mắt lớn tiếng:

– Dục! Ai cho em đem ong vào lớp? Vào lớp để học hay để chơi? Em ra ngoài cột cờ quỳ ở đó.

Thằng Dục trố mắt nhìn Vân trong khi thằng Tỉnh nói với đám bạn:

– Kiểu này chỉ hai ngày. Đứa nào cược... một ăn hai...

Lớp học ồn ào hỗn loạn nhưng Vân không còn sức để ổn định. Vân cảm nhận được một bên đùi đang sưng to dần và độc tố ong chạy xuyên suốt chân cô. Có tiếng kẻng tan học. Vân chưa kịp tìm xem ai là người đánh kẻng bậy thì lũ trẻ đã chạy vội ra ngoài. Trong phút chốc chỉ còn một mình Vân với cơn sốt bắt đầu.

Chú Tư Lẩu đưa cho Vân một túm vôi nhỏ:

– Ong vò vẽ độc, nhưng một con chích thì quý. Nọc độc của nó có thể chữa bệnh. Cô xoa vôi vòng quanh chỗ sưng để bớt nhức. Thật tôi không hiểu sao mà tụi nó ngu quá. Có cô dạy, tiền học miễn phí, sách vở miễn phí... vậy mà...

Vân cũng đã nhiều lần tự hỏi như vậy. Ngày xưa Trần Minh đeo khố bẹ chuối vẫn lén nghe thầy dạy qua khe cửa... Bao nhiêu gương học sinh vượt khó nơi này nơi khác... Còn ở đây... Tại cô dạy không tốt? Tại học trò không muốn học? Liệu còn nguyên do gì nữa?...

Ngày chủ nhật, Vân đi bộ ra chợ. Cô muốn thư giãn đầu óc. Chợ nằm ngay góc chéo của hai con đường trải

đá lồi lõm chia cắt hai khu vực, một bên là trụ sở xã và các cơ quan công cộng khác, còn bên kia là hàng quán buôn bán mà nổi trội là các quán cà phê, video. Tiếng nhạc, tiếng đối thoại, tiếng gươm dao chan chát, tiếng súng đùng đoàng, tiếng vó ngựa rầm rầm. Từng ấy âm thanh trộn chung với tiếng bàn luận, cười đùa, văng tục ầm ĩ cả một đoạn đường...

– Quánh nó đi...

– Mẹ kiếp... ngu quá...

– Tía, cho chút cà phê coi.

Giọng nói trẻ con quen quen từ trong một quán cà phê vọng ra. Vân giật mình khi nhìn thấy thằng Dục, thằng Tỉnh đang ngồi chồm hỗm trước quán để xem video. Hai cái bị lạt quen thuộc còn ướt bùn ngọ nguậy. Một người đàn ông thấp lùn, mặt đỏ gay, tay bưng ly bia uống dở bước tới đá vào mông thằng Tỉnh:

– Sao về sớm vậy mày. Được mấy ký?

Người đàn ông vừa nói vừa nhấc cái bị hé miệng xem.

– Tía! Nói với cô Loan chiếu phim chưởng đi tía!

– Đi bán cua rồi đem tiền về đây, xem phim gì cũng có... Có đi không hay đợi tao... thủ ác?

Tiếng cười của cha thằng Tỉnh giống hệt tiếng cười của các ma vương hắc đạo trong phim làm Vân rùng mình.

Thằng Tỉnh khệnh khạng đứng lên kéo vai thằng Dục, nó trổ giọng bắt chước chửi thề như các nhân vật trong phim hành động:

– Đồ chó chết! Đem tiền về cho ông uống rượu hả! Đừng hòng... Pằng... Pằng...

Vân lặng người. Những đứa trẻ nghèo khổ, vừa mở mắt chào đời đã tiếp cận với những thói hư tật xấu, với thứ văn hoá thế này, chả trách chúng không biết nói lời tử tế, không biết mơ tưởng xa hơn một ngày no cơm. Lớp học đầu tiên ảnh hưởng đến nhân cách, tương lai của trẻ không phải lớp học ở trường mà là lớp học ở gia đình, ở quần thể cộng đồng quanh chúng. Chừng nào người lớn biết may miệng để khỏi thốt ra các lời nói buông tuồng trước trẻ con, chừng nào cộng đồng xã hội bắt tay gìn giữ cho môi trường văn hoá luôn trong sáng trước mắt trẻ, chừng đó công việc của người thầy trong học đường mới dễ dàng hơn. Chẳng thầy cô nào nỡ bỏ rơi những đứa học trò áo rách tả tơi mà ngoan ngoãn, ham học với ước vọng vươn tới tương lai tốt đẹp hơn.

Lòng tràn đầy phấn khích và hy vọng, Vân phẩy tay bước nhanh. Ngày mai, Vân sẽ nói hết với Chủ tịch xã những yêu cầu của mình. Nếu cần, Vân sẽ nói lên quận, huyện, thậm chí lên tỉnh, thành phố, Trung ương. Nhất định Vân sẽ thành công, sẽ vui lâu với những học trò da khét nắng xứ này.

Vân mỉm cười khi nghĩ đến gương mặt chảy dài của thằng Tỉnh vì thua cược.

KẾT QUẢ

HUỲNH THỊ KIM NGỌC

Tôi và nó được phân ở chung một gian phòng lợp lá, trước đây là phòng bảo vệ của trường. Bác bảo vệ cũ nghỉ việc đã lâu, nay vẫn chưa có ai thay thế. Người ta nói hai đứa giống chị em, nhưng thật ra nó và tôi rất khác nhau. Tôi rất thực tế, còn nó thì lãng mạn, cái lãng mạn của đứa con gái mới vào đời, chưa va chạm, còn tràn đầy nhiệt tình. Tuy vậy, tôi thương nó, thứ tình thương mà chính tôi cũng không biết gọi là gì...

Chiều nay, nó lặng lẽ về ngồi xuống cạnh tôi, thẫn thờ.

– Sao vậy? – Tôi hỏi nó – bộ mày bị ông Hiệu phó nắm tay nữa hả?

– Em bị mất quyển giáo án, quyển cuối cùng.

– Mày nói nộp xong hết chiều qua rồi mà?

– Sáng nay chị Thảo Khối trưởng nói duyệt hồ sơ em thiếu hai tuần giáo án. Em nói nộp đủ cho thầy Hiệu phó rồi, mà thầy chối, nói không thấy.

– Để tao lên hỏi cho. Mười lần như một. Ai nộp thứ gì cho ổng, ổng vui thì thứ ấy còn, ổng buồn thì thứ đó mất...

– Đừng chị! Không ai giải quyết được đâu! Bao nhiêu người làm ầm ĩ rồi. Ăn thua gì đâu. Có khi mình nghĩ oan cho thầy, sơ ý thất lạc rồi cũng nên.

– Mày kiếm khắp nơi chưa? Mất không lo kiếm, ở đó mà khóc à?

– Em kiếm hết một buổi trời! Đi hỏi từng người rồi!

– Có ai nói sao không?

– Chị Khối trưởng nói em làm không kịp, nên bày đặt đổ thừa cho mất. Em mới ức, mới khóc.

– Tao đi lên nói chuyện với "bả". Có bao giờ mày nộp trễ cho bả cái gì chưa, mà bây giờ bả nói vậy?

– Đừng chị ơi! Không ăn thua gì đâu... để em... ráng soạn lại...

– Hả? Soạn lại? Bốn bữa nữa, thanh tra vô rồi "bà"!

Nó bần thần đứng dậy:

– Em làm kịp!

Tôi nhìn nó xót xa. Tôi là giáo viên mỹ thuật, biết thì có biết, nhưng giáo án của giáo viên chủ nhiệm cấp Tiểu học, ngoài bản thân người viết ra, không ai giúp được gì...

*

* *

Mưa! Đường từ lớp ra cổng lầy lội, học sinh xuống bến trượt ngã lấm lem. Khúc sông rộng thêm ra, lục

bình nổi trôi dập dềnh trên đầu sóng. Tôi tước lục bình non về luộc. Nó đưa học trò qua sông thoăn thoắt cả buổi chiều. Tôi bực:

– Mày điên sao? Học trò lớp bốn của mày, mày đưa chưa đủ mỏi tay sao, còn đưa luôn cả học trò lớp một?

– Ước gì ở đây có một cây cầu! Chị Trang ơi! Phải có một cây cầu!

– Chuyện đó là chuyện của Nhà nước "nàng" ơi! Khổ lắm, vắt kiệt sức ra rồi "nàng" bệnh, tao nuôi nè!

Nó chớp chớp đôi mi dày, ươn ướt:

– Có thể vận động quyên góp để xây dựng một cây cầu...

*

* *

Buổi sáng 9 giờ hơn, nó mang về phòng một đứa mặt mày đỏ lơ đỏ lửng, cầu khẩn tôi:

– Chị cho nó uống thuốc hạ sốt và chăm sóc nó giùm em, một chút tan học em về liền.

Tôi hỏi:

– Nó làm sao?

– Nó sốt.

– Sao không dẫn lên phòng y tế?

– Cô trực về rồi!

– Vậy đưa nó về nhà!

– Cha mẹ nó đi cắt lúa mướn ở đồng khác. Nó ở nhà với anh. Anh nó đang học lớp bảy, giờ này lớp bảy chưa tan...

Tôi đành làm cái nhiệm vụ không dưng vướng vào mình là chăm sóc người bệnh. Buổi trưa, nó về, nháo

nhào đi nấu cháo, mua thuốc, lau mặt, lội đi mượn ghe, đưa thằng bé về nhà. Mãi 4 giờ chiều, nó mang gương mặt đa mang về báo tin:

– Thằng bé bệnh nặng quá, trạm y tế giữ nằm lại rồi chị Trang ơi! Hiện giờ, nó không có mẹ...

Buổi tối, tôi với nó "khăn gói" vào trạm xá "ngủ muỗi" bên giường bệnh. Thằng bé nằm thiêm thiếp, hơi thở mong manh theo từng giọt nước truyền vào mạch máu. Tôi ân cần nói với nó:

– Đi ngủ đi! Tao canh nó cho. Sáng mai còn đứng lớp nữa, tao môn phụ, chiều mai mới có tiết...

Nhìn nó lủi thủi, co ro trên chiếc giường trống cuối phòng bệnh, tôi thắc mắc không biết giáo án của nó làm thế nào để soạn bù cho kịp và tôi cũng tự hỏi lòng, không biết từ bao giờ mình đã bắt đầu lây cái đa mang ôm đồm của nó, tự dưng tôi thấy thương nó đến nao lòng...

*

* *

Nó mê truyện ngắn và mê tác giả Hoà Vang, một người lẽ ra tôi mê thì thích hợp hơn. Đôi khi nó viết một số truyện ngắn đăng trên *Áo trắng* và *Thế giới trong ta*. Tôi nói:

– Mày sẽ khổ, bởi cái nghiệp nhà văn, nhà giáo của mày.

Nó cười:

– Em có nghiệp nào đâu, em chỉ viết những xúc động từ trên lớp mà ra. Nghề giáo tuy có buồn, có vui, nhưng đó là một nghề em yêu và theo đuổi.

Chiều vắng tiếng học trò đùa giỡn, nó ôm giáo án ra sân vừa soạn, vừa ngắm trời quê. Tôi nghêu ngao hát những câu dân ca buồn nẫu ruột. Nó an ủi tôi:

– Chị nhìn xem! Ở đây cũng đẹp lắm chớ bộ! Điên điển vàng một khúc sông, lục bình tím cả trời chiều. Sông tuy có mênh mang, nhưng cũng ngập tràn màu sắc.

Tôi ngoe nguẩy:

– Thôi "bà"! Tao ước sao mẹ tao chạy xin cho tao về thị xã sớm một chút. Mày định ở lại đây hết cuộc đời à?

– Có thể ở lại đây cũng tốt. Học trò ở đây rất yêu thương, tôn trọng mình. Cái chính là chúng nó rất cần mình. Chỉ mong ước sao người ta dòm ngó đến trường mình nhiều hơn, học trò đỡ thiếu thốn hơn, đi học đỡ cực hơn. Học trò thiếu nhiều đến vậy rồi, nếu mình mà ra đi, chúng nó sẽ vướng thêm cái chuyện thiếu giáo viên. Mà dạy ở thành thị, biết mình có chen chân lọt với ngần ấy giáo viên tài giỏi, nhiều kinh nghiệm không.

Thấy tôi im lặng không nói, nó thỏ thẻ từng lời:

– Em ước gì được dạy yên ổn ở đây nhưng phải được ở bên cạnh chị. Nếu một ngày lỡ mà không có chị, không biết khi mình bị ăn hiếp lấy ai bênh vực cho...

*
* *

Họp đột xuất. Tức là họp ngoại lệ, trước khi thanh tra đến, nhà trường tổ chức họp đột xuất để chuẩn bị mọi mặt. Khối trưởng khối bốn ý kiến: "Phải lập biên bản tất cả những giáo viên tới giờ này mà còn thiếu giáo án!". Tôi liếc về phía nó, đôi mắt đỏ quạch vì thức đêm. Nó tiến lại phía Khối trưởng: "Chị Thảo ơi! Em bổ sung

hai tuần bị mất! Em đủ hết rồi phải không?". Khối trưởng nhìn nó như nuốt chửng, rồi cụp đôi mắt xuống: "Vậy hả? Để quên ở đâu kiếm được rồi chứ gì!". Nó ngồi lặng lẽ xuống bàn, không nói. Tôi tự nhủ: Phải chi trên đời còn có một ông Bao Công, xét xử công bằng giải nỗi oan giùm cho nó...

Buổi tổng kết thanh tra, ý kiến rụt rè của nó được hưởng ứng nhiệt liệt:

– Sẽ có một cây cầu! Bằng cách liên hệ với địa phương, bằng cách nhờ sự vận động của hội Phụ huynh học sinh, nhất định sẽ có một cây cầu...

Buổi tiệc tiễn đưa thân mật chiều hôm ấy, thầy Phó Trưởng phòng già trìu mến nói với mọi người:

– Nhà trường không phải là chiến trường. Ở chiến trường người ta có thể giẫm đạp lên nhau mà sống. Hơn bất cứ ngành nghề nào, nhà trường rất cần sự đoàn kết, mỗi một người phải nỗ lực phấn đấu vì mình và vì nhau, mỗi người một chút, ngôi trường mới từ đó khá lên...

*
* *

– Tin mừng nè! Lên lương toàn quốc đó! Tăng mức lương tối thiểu. – Tôi hớn hở thông báo ngay khi nó đi thăm học sinh về, mẹ thằng bé đã về kịp, nhưng cả lớp học sinh lóc nhóc của nó vẫn kéo đi thăm.

– Sao chị biết?

– Báo mới mượn ở thư viện trên bàn kia kìa.

– Biết vậy được rồi, em làm gấp giáo án. Sợ! Không dám đụng đến báo! Chị biết tật em, động đến báo thì mê.

– Mày thảm thật! Các truyện ngắn vứt hết rồi à?

– Em khao khát làm một ông Hoà Vang để có thể xin đi tù, có thể làm một chuyến bộ hành xuyên Việt biết chừng nào! Nhưng làm giáo viên tiểu học, đừng nói là đọc truyện, đọc báo cũng sợ bị mất thời gian...

Nó lục nồi cơm, hỏi tôi:

– Chị ăn cơm chưa? Xuống ăn với em một bữa, mấy ngày nay hai đứa mình có được ăn chung với nhau đâu.

– Tao ăn rồi! Nếu tăng lương, tao với mày sẽ bớt ăn lục bình, điên điển.

– Chắc còn phải ăn dài dài. Em định rủ chị đi học vi tính...

– Để làm gì nữa? Đi học chuẩn hoá chưa đủ nghèo hả? Có bao nhiêu lương đổ vào học hết rồi. Chuẩn hoá thì vì mai mốt cấp lương theo bằng, chứ học vi tính có tăng lương xu nào mà học?

– Em chỉ sợ sau này học trò tiểu học sẽ biết những cái mà mình còn chưa biết, vậy thôi...

*
* *

Cuối năm, cây cầu đã xây xong. Lớp nó được tuyên dương vì có công vận động nhiều nhất. Phụ huynh lớp nó tham gia ngày công lao động đông nhất, nhưng kết quả xét thi đua hoạt động cuối năm thì không có nó. Các phần ưu tiên đầu danh sách khen thưởng của trường tôi bao giờ cũng là Hiệu trưởng, Hiệu phó, rồi đến các khối trưởng, có "dư dả" nữa thì mới tới giáo viên "chen lấn" nhau.

Buổi công bố kết quả bình xét thi đua, mấy lần tôi đứng dậy định ý kiến, nó đều ghì tôi ngồi xuống: "Đừng chị! Kết quả của một năm lao động không phải là những điều đó đâu. Không phải những ước nguyện của mình đã thành cả rồi hay sao?".

*

* *

Trước buổi lễ tổng kết cuối năm, hai đứa dầm mưa kết lại mái nhà dột nóc, tưởng nó đau, ai ngờ tôi ngã bệnh. Nó khóc cả đêm bên cạnh tôi: "Xin lỗi chị! Cái gì cực khổ em cũng dành chị hết, chị có khoẻ gì hơn em đâu". Tôi ôm lấy nó, tự dưng cảm thấy rất tự hào. Ai nói thời buổi này không thể có tình "người dưng" nào là chân thật?

Sáng ra, tôi giục nó về dự lễ với các em, nhưng nó an ủi tôi:

– Chị còn sốt, em ở đây với chị cho có bạn. Chắc lớp trưởng lớp em nó lo cho các bạn được.

Gần 10 giờ trưa, khi nó dắt tôi ra bằng ghế ngắm vườn thuốc nam của trạm thì học trò nó kéo đến. Gương mặt rạng rỡ của các em làm sáng dậy một góc sân, những món quà, phần thưởng trên tay được khoe cô giáo với biết bao tự hào, phấn khởi. Các em hỏi thăm tôi và nói rất nhiều với nó, những câu chuyện vốn rất ngây thơ nhưng tôi biết, đã làm xao xuyến lòng người giáo viên trẻ yêu học trò như yêu những đứa con kia:

– Cô ơi! Sang năm làm sao em lại được học cô nữa vậy cô?

– Cô ơi! Hè cô có ở đây không? Lỡ em muốn đến thăm cô có gặp được cô không?

– Cô ơi! Hổng thấy cô chắc buồn dữ trời lắm cô ơi...!

Tôi nhìn thấy nó chớp chớp đôi mi, nước mắt hai hàng, mà miệng vẫn cười tươi. Thì ra kết quả của một người giáo viên chỉ cần như thế là đủ ấm nồng, là xứng đáng để đi hết một đoạn đường dài của những tháng ngày dạy học. Tôi nhìn nó, cảm thấy nó rạng rỡ như một vầng trăng. Không cần phải đấu tranh, tự ánh trăng sẽ toả sáng trời đêm. Chẳng cần phải đấu tranh, ngày tháng sẽ tự tôn vinh những con người tích cực. Ở trong một nhà trường, có thể những tiêu cực còn, có thể những kẻ xấu còn... nhưng mãi mãi nhà trường không phải là chiến trường. Ở nơi đó mọi người không thể giẫm đạp lên nhau mà sống. Ở nơi đó, từng người một phải nỗ lực phấn đấu vì mình và vì nhau, mỗi người phải cố gắng một chút thì ngôi trường từ đó mới khá lên.

HẠT GIỐNG BÌNH YÊN

LÊ THỊ XUÂN MAI

Trời đã xế chiều, bóng nắng nhạt dần trên những tán lá bàng. Sân trường vắng lặng, cơn gió chiều thổi nhẹ làm cho tà áo dài của Thu cũng vương nhẹ vào bánh xe. Khi đi qua phòng giáo vụ, thấy có người đang chăm chú nhìn sổ đầu bài rồi ghi vào sổ tay một điều gì đó, Thu nghĩ bụng: đúng là "Vì lợi ích trăm năm phải trồng người".

Thu đứng bên ngoài, nghiêng mặt nhìn vào trong, mỉm cười nói nhỏ: "Chuyên gia giáo dục" đấy. Cô nhớ rất rõ, trong những lần họp nhóm rút kinh nghiệm cuối tuần về tình hình lớp chủ nhiệm, Nga thường nhắc đến vai trò và tác dụng của giáo dục trong quá trình phát triển của xã hội hiện đại để cho các giáo viên chủ nhiệm thống nhất trong phương hướng và biện pháp xử lý học sinh: "Thầy giáo được đào tạo để trở thành nhà giáo dục nhiều hơn là chuyên gia truyền thụ kiến thức". Việc theo dõi tính tình học sinh trong buổi học được cô Nga – người mà

Thu cho là "chuyên gia giáo dục" thực hiện không ngoài mục đích phát hiện và uốn nắn kịp thời những biểu hiện tiêu cực của học sinh. Thế nhưng việc làm này lại diễn ra vào thời điểm mà giáo viên và học sinh đều đã trở về vui vẻ bên mâm cơm đầm ấm của gia đình thì quá hay, quá đẹp rồi.

Nhưng nếu phải nói Nga đẹp ở chỗ nào thì không ai diễn tả chính xác bằng lời phẩm bình của Nguyễn Du trong kiệt tác *Truyện Kiều*:

Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

Đối với chị thì cả hai "chữ" đều trọn vẹn. Qua nhận xét của nhiều người, Nga đã chú ý kết hợp giáo dục đạo đức và giáo dục tri thức cho học sinh. Học trò của chị không những giỏi mà còn ngoan, nhất là các em có gia đình khó khăn, mồ côi, Nga luôn tìm cách giúp đỡ. Hình ảnh cô giáo, "cô tiên", "mẹ hiền" luôn là đề tài để học sinh ca ngợi nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11, Nga thấy hạnh phúc vô cùng.

Những người cùng tổ với chị cũng rất dễ gần. Họ không phân biệt mới cũ khi Nga vừa mới chuyển về trường. Họ nhiệt tình giúp đỡ mỗi khi chị còn lúng túng chưa quen với công việc, đồng cảm và chia sẻ mọi việc với Nga và Thu. Bởi họ gặp nhau ở chỗ xem "kỷ cương, tình thương và trách nhiệm" là tất cả, dù biết rằng trong sự nghiệp trồng người, cũng không tránh khỏi nhiều vất vả, gian nan.

Thu sống với cha mẹ già, cùng các chị cũng là giáo viên nên rất thuận lợi cho công tác giảng dạy. Việc trường, việc lớp chưa xong, Thu mang hết về nhà mọi

hồ sơ nhờ các chị chỉ dẫn thêm. Còn Nga, nghe nói trước đây có nhiều người quen, viết những bức thư dài để thổ lộ nỗi lòng với chị nhưng chị vẫn tế nhị nhận là bạn thân mà thôi. Cuối cùng chị đã lựa chọn người mặc quân phục hiền lành mà can đảm.

Nhưng rồi theo xu hướng phát triển của xã hội, anh bộ đội hiền lành ấy đã thích ứng nhanh chóng và trở thành một viên chức mẫn cán. Sáng đi sớm, chiều về muộn, có công tác là xung phong liền để mặc chị và con trai sống trong những ngày quạnh hiu, trống vắng.

Đối với chị, bảo vệ hạnh phúc gia đình cũng quan trọng như bảo vệ hạnh phúc trong sự nghiệp trồng người.

Những bằng khen, giấy khen luôn được chị giữ gìn, trân trọng. Bởi lẽ, đó là chứng tích để công nhận sự cống hiến cần mẫn của chị. Tất cả khó khăn, trở ngại trong cuộc sống gia đình, trong sự nghiệp trồng người không làm chị lùi bước. Chị đã vượt qua tất cả bằng chính "cái tâm" trong sáng của mình. Theo chị, đó còn là yếu tố quyết định cho sự thành công, "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài" là vậy. Chị còn lấy điều đó làm cơ sở, làm thước đo giá trị con người, để nhận xét, đánh giá những hiện tượng đau lòng xảy ra trong xã hội. Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, công nghệ đã làm tăng phúc lợi xã hội, đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống thường gây nên những biến động về giá trị, đặc biệt trong lĩnh vực văn hoá, đạo đức,... các giá trị mới hình thành. Nhưng con người có khi lại quên dựng lên một "rào chắn" để bảo vệ chính mình. Đó là "toà án lương tâm". Luật pháp được thiết lập, ban hành để bảo vệ an toàn xã hội. Thế nhưng sức mạnh vô hình có thể ngăn ngừa tội ác, loại trừ cái xấu phải kể

đến "Toà án lương tâm". Và khi "Toà án lương tâm" lên tiếng thì có lẽ luật pháp sẽ không còn phải thực thi triệt để từ ngõ ngách đến nơi "Kín cổng cao tường". Trong giáo dục, cái gọi là hạnh phúc luôn có mối quan hệ tương hỗ theo quy luật cuộc sống của mỗi con người trong đó có lương tâm, trách nhiệm, nghĩa vụ, nó ràng buộc mọi người lại với nhau, lợi ích cá nhân và cộng đồng, hạnh phúc riêng và hạnh phúc chung vừa là mục tiêu vừa là điều kiện, để mọi người xích lại gần nhau, phấn đấu vì sự nghiệp trồng người cao quý.

Sáng chủ nhật, ngày những "kỹ sư tâm hồn" được thư giãn, vui vẻ cùng gia đình. Các nữ giáo viên lại có dịp trổ tài nội trợ, nấu những món ăn ngon cho chồng con thưởng thức. Thu đang sửa soạn cùng chị ra cửa hàng tự chọn, bỗng có tiếng ai ngoài cửa gọi vào. Cô ngoảnh ra xem, rồi vội vàng mở cổng. Chiếc khăn che bụi để lộ vẻ mặt hớt hải của Nga, chị nói:

– Em đi với chị tới nhà Minh Hằng, nhanh lên!

Nghe Nga nhắc đến Minh Hằng, Thu hoãn lại việc mua sắm, leo lên xe cùng chị "tốc hành".

– Có chuyện gì vậy chị? Thu hỏi nhỏ.

– Ba Hằng bệnh nặng, đang hôn mê. Hằng vừa gọi điện thoại cho chị hay. Đang trổ tài nấu nướng cho chồng con thưởng thức nhưng có việc làm ngơ sao đành.

Thu hiểu và thông cảm với Nga. Chị rất thương và hay giúp đỡ cô học trò có hoàn cảnh gia đình quá thương tâm...

Trong một dịp liên hệ với phụ huynh học sinh để tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của các em, hai cô giáo vô cùng xúc động khi nghe chị Cúc – mẹ của Hằng tâm sự:

Chúng tôi gặp nhau trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt. Quê ở Châu Đốc, anh Vân chồng chị tập kết ra Bắc, đã từng là chiến sỹ đội vận tải E38 – Sư đoàn 332, Trung đội phó C19 D4 – Sư đoàn 338. Tôi sinh được hai con đều bị dị tật. Đứa con trai là Đinh Mạnh Hùng bẩm sinh bị câm, điếc. Em gái là Đinh Thị Thu Hương bẩm sinh có dấu hiệu tâm thần, co giật từng cơn, lớn lên hay cáu gắt. Chị Cúc chỉ tay về hai con đang tò mò nhìn những người khách lạ.

Cùng quan sát một lượt hai đứa trẻ bất hạnh, Thu chợt bắt gặp một giọt nước trong lăn dài trên má của Nga. Chị Cúc lau nước mắt kể tiếp:

– Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, anh Vân được điều động công tác ở miền Nam. Năm 1975 anh là cán bộ bảo vệ Đảng thuộc Ban tổ chức Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1977 – 1983 là Phó phòng cán bộ, Bí thư Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ An Giang. Sau đó chúng tôi sinh ra cháu Minh Hằng, thấy cháu bình thường như bao đứa trẻ khác, chúng tôi mừng đến rơi nước mắt! Thật may mắn cho con bé được sinh ra trong thời bình không ảnh hưởng gì!

Hai cô giáo trẻ gật đầu, nghĩ thầm: chiến tranh đã đi qua – những hạt giống bình yên bắt đầu nảy mầm nên rất cần được mọi người bảo vệ, chăm sóc. Đó là đạo lý, còn là nghĩa, là tình.

Sau đó, Hằng tốt nghiệp trung học cơ sở, rồi tốt nghiệp phổ thông trung học. Vì học giỏi nên Hằng được cấp học bổng, được sự giúp đỡ của cộng đồng xã hội đối với nạn nhân chất độc màu da cam, chị Cúc cũng đỡ vất vả phần nào, có điều kiện để lo cho Hằng ăn học. Riêng Hằng, ngoài sự chăm lo giúp đỡ của cộng đồng xã hội,

sự khuyến khích của cha mẹ, em còn được "cô tiên" hoá thân giúp đỡ. Đó là cô Đào Nga, giáo viên chủ nhiệm lớp 6A10 của năm đầu tiên khi em bước vào ngưỡng cửa cấp hai. Mãi cho đến hôm nay, Nga vẫn âm thầm giúp đỡ về tinh thần, vật chất để nhen nhóm ước mơ cho Hằng được bay cao, bay xa trong bầu trời yên bình, không còn bom đạn mang chất độc màu da cam phủ trùm lên bao số kiếp con người.

Cho đến một hôm, Hằng sung sướng khi hay tin mình trúng tuyển vào đại học. Thế là em đã thực hiện được nguyện vọng của ba. Hùng thương em, ra dấu đòi đưa em đi xem kết quả ở Trường Đại học An Giang. Hằng cũng không nỡ chối từ. Ngồi sau lưng Hùng nhìn anh còng lưng đạp xe, Hằng âm thầm cám ơn anh trai, đã cho mình một tấm gương vượt khó. Hùng thông minh lắm, "có tật, có tài". Lúc sáu tuổi học Trường Khuyết tật An Giang, viết chữ rất đẹp. Khi cần thiết Hùng viết giấy cho mọi người đọc, ai cũng khen em giỏi lắm, hay lắm! Hùng còn học sửa xe đạp, mỗi ngày kiếm được hai mươi ngàn đồng giúp mẹ mua tập vở cho em học. Cho nên kết quả khả quan này của Hằng có cả công sức của Hùng trong đó.

Ngồi trên xe, Hằng thấy lòng rộn rã, tưởng tượng ba mẹ sẽ ôm chầm lấy em khi em về đến nhà và cho ba mẹ biết đã thấy tên mình trong danh sách sinh viên trúng tuyển đại học.

Về đến nhà, Hằng bất chợt lao nhanh đến anh Vân đang nằm bất động. Người mẹ cúi đầu nắm hai tay của ba, vai run run giọng nức nở:

– Con cho cô Nga hay, mẹ khổ quá con ơi!

Nga nghe Hằng gọi điện báo tin cùng Thu đến nhà đưa anh Vân đi cấp cứu ở bệnh viện. Nhưng hai người đều lo lắng, hồi hộp khi nghe bác sỹ nói với vẻ tuyệt vọng:

– Bệnh nhân hôn mê sâu, thể trạng yếu do vỡ động mạch chủ, tôi e khó qua khỏi.

Nhìn anh Vân nằm im thở nhẹ, Nga lấy số tiền mới lĩnh lương hôm qua ra xem lại. Thu hiểu ý cũng góp vào số tiền để dành mua sắm của mình cho Nga, chờ Hằng mang sổ bảo hiểm của ba đến.

Chợt có tiếng chân dồn dập, nằm trên xe đẩy là chị Cúc, bên cạnh Hằng vừa khóc vừa chạy nhanh theo. Sau khi đưa mẹ vào phòng cấp cứu xong, Hằng bước ra cho Nga biết: Bệnh tim của mẹ tái phát vì lo lắng cho ba. Thế là Thu cũng sắp xếp công việc, ở lại cùng chị Cúc.

Các bác sỹ của khoa Nội Bệnh viện Đa khoa An Giang cũng thể hiện tinh thần "Lương y như từ mẫu". Biết được hoàn cảnh khốn cùng của một gia đình cách mạng có những đứa con vô tội – nạn nhân của chất độc Điôxin – đã phải nếm trải một cuộc sống đau khổ về tinh thần lẫn thể xác. Để xoa dịu phần nào nỗi đau do di hoạ chất độc màu da cam của gia đình cách mạng này, bác sỹ trưởng khoa quyết định lập hồ sơ bệnh án điều trị tích cực cho cả vợ lẫn chồng.

Ba hôm sau, tình hình sức khoẻ của chị Cúc có dấu hiệu khả quan. Bác sỹ khám lại một lần rồi cho chị kí tên vào giấy xuất viện. Thu đưa chị về nhà buổi sáng hôm đó.

Nga và Hằng ở lại cùng anh Vân. Theo bác sỹ trưởng khoa: Anh Vân đang trong tình trạng "thập tử nhất sinh" – vỡ động mạch chủ, không trở tay kịp. Người nhà hãy chuẩn bị tinh thần để lo cho anh trở về cùng vợ con.

Hằng gục đầu lên vai Nga nghẹn ngào: "Ba ơi, sao ba bỏ con!" Cô y tá mang hồ sơ đến. Nga tiếp nhận hồ sơ thay Hằng, mắt nhoà lệ. Thu cứ nghĩ đưa chị Cúc xuất viện về nhà là mọi việc sẽ ổn hơn. Thấy có Hùng, Hương đang ngồi xoa tay chân cho mẹ, Thu bước ra ngoài hít thở thật sâu. Nhìn trên cao, một đám mây đen xuất hiện, Thu nghĩ thế nào cũng có mưa. Bầu trời tối sầm lại, chợt một ánh chớp loé lên, Thu nhìn ra cổng thấy chiếc xe hồng thập tự của bệnh viện, từ từ tiến vào rồi dừng lại trước hiên nhà. Nhìn Nga và Hằng chệnh choạng bước xuống xe, vẻ mặt thất thểu, tay xách, vai mang, Thu đủ hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Những người hàng xóm đã có mặt để tiễn anh Vân, nhìn xung quanh, các bác, các cô chú trong đoàn thể cùng thầy cô, bạn bè cũng đến thắp nén hương cho người quá cố.

Tang lễ bắt đầu. Mọi người đều đứng dãn ra. Họ lau nước mắt khi nhìn thấy chị Cúc gầy rạc, xanh xao cùng ba đứa con đau khổ đang quỳ lạy trước linh cữu. Chợt Hằng bước đến bên cạnh linh cữu khóc oà, hai tay bấu chặt linh cữu như không muốn rời. Giọng như gào thét cho người nằm bên trong nghe rõ:

– Ba ơi! Ngày con nhận được kết quả trúng tuyển vào đại học là ngày ba không còn nữa, ba hãy tỉnh lại mà mừng cho con, ba ơi!

Mọi người đều ngậm ngùi, lau nước mắt. Nga và Thu chết lặng khi nghe hạt giống bình yên kia thổn thức.

"Phải, chỉ có em mới làm tròn nguyện vọng của ba" – Nga nghĩ thầm và với lương tâm của những người đi gieo hạt, các cô thấy mình phải có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc cho hạt giống bình yên kia nảy mầm, sinh cành, tươi lá. Để rồi có một ngày cây xanh đơm hoa kết trái, ban tặng cho đời hương vị ngọt ngào.

Ba năm vào đại học, hôm nay, Hằng được phân công thực tập tại trường cũ, gặp lại hai "cô tiên" đã hoá thân giúp đỡ động viên em trong suốt thời gian trung học rồi đại học, em muốn nói thật nhiều về công ơn sâu nặng của hai cô. Nhưng có lẽ ngôn ngữ không làm sao diễn tả được hết nỗi lòng của cô giáo trẻ sắp ra trường khi nghĩ đến ơn sâu nghĩa nặng.

Người hướng dẫn Minh Hằng chính là Thu. Tuy không được phân công hướng dẫn nhưng Nga vẫn kết hợp với Thu để chỉ dẫn cho em. Từ cách soạn giáo án, ghi sổ nhật ký đến cách ghi biên bản rút kinh nghiệm... Hằng cũng rất thông minh, có ý thức chấp hành nghiêm túc quy chế thực tập sư phạm, các quy định của trường phổ thông... vì thế Hằng được xếp loại xuất sắc.

Đạt được kết quả khả quan, Hằng nhủ thầm: "Nếu không có sự trợ giúp của cộng đồng xã hội thì không biết mình sẽ ra sao? Lại còn sự giúp đỡ, động viên của thầy cô, sự thương yêu lo lắng của mẹ và sự hi sinh cao cả của ba". Hằng nhớ rất rõ. Sau khi ba mất, em soạn lại giấy tờ của ba và xếp lại gọn gàng, bỗng thấy sổ khám sức khoẻ năm 2002 của ba có ghi rõ bệnh trạng: phình động mạch chủ 8cm. "Vậy là ba đã ôm căn bệnh hiểm nghèo này trong âm thầm lặng lẽ suốt ba năm. Thế mà vợ con nào hay, nào biết. Có lẽ ba sợ con không được học đến nơi đến chốn, sợ bệnh tim của mẹ tái phát sẽ không đủ tiền chữa trị nên ba đành giấu kín" –

Hằng tự nói với mình và bước đến bàn thờ thỏ thẻ như nói với ba khi còn sống:

– Hôm nay, con với mẹ hiểu hết rồi ba ơi! Ba có nghe không?

Thắp nén hương tưởng niệm trên bàn thờ, nước mắt Hằng vẫn cứ tuôn rơi. Không chỉ có hôm nay!

*

* *

Câu chuyện thương tâm này được mẹ Hằng kể cho Nga nghe. Cô vô cùng xúc động, thầm nghĩ: "Phẩm chất anh bộ đội cụ Hồ vẫn sáng mãi, hoà bình rồi vẫn tiếp tục hy sinh". Và cô đã nghĩ đến những đứa con của những gia đình là nạn nhân chất độc màu da cam, có những hạt giống bình yên đã dâng cho đời hoa thơm trái ngọt. Cô mỉm cười vì những dấu ấn khó phai trong sự nghiệp trồng người của mình.

Chiều nay, sân trường trống vắng. Cửa phòng giáo vụ vẫn mở. Nga vẫn ngồi lật từng trang quyển sổ đầu bài.

Một vệt nắng vàng xuyên qua tán lá bàng, yếu ớt, chẳng ai nhận ra.

Tháng 8 năm 2006

MẮT ĐỎ HOE

VƯƠNG DOÃN CHI

Năm nay tôi đã nghỉ hưu. Nhớ lại thời còn nhỏ cho đến khi ra trường đi dạy, tôi không thể nào quên những tháng ngày đi học của mình.

Vừa đậu xong bằng lớp ba (sơ cấp tiểu học), chuẩn bị lên lớp nhì (lớp bốn bây giờ) thì tôi trở về vùng giải phóng. Lúc qua trạm gác tôi đội cái nón cũ sì, trong đó giấu 2 gói Cotab. Đó là tiền dành dụm của tôi để mua thuốc hút cho ba tôi. Không ai xét đứa con nít nên tôi thoát. Chừng gặp ba, ba má tôi cười:

– Coi vậy chớ cũng có bằng cấp rồi đó!

Bữa cháo vịt đoàn tụ vui hết biết. Ba tôi khề khà với mấy ông bạn rồi tổ chức U.T.Q. (uống trà quạu). Trà quạu là trà pha đậm đặc, loại trà ngon chứ không phải trà hàng rào, lợt nhớt.

Tôi nghỉ độ nửa tháng thì ba má tôi lại lo, không biết cho tôi học tiếp ở đâu. Chung quanh chỉ có lớp Truyền bá Quốc ngữ. Nhưng

rồi, Tây lại tới! Nó phá cảng Vàm Xáng. Lại tản cư. Đồ đạc chỉ vài ba chiếc chiếu, một cái nóp, xoong chảo lặt vặt... Má tôi tiếc của chở theo chú heo con. Có nó ụt ịt cũng vui. Ghe đi theo King Xáng Xà No, ngừng nơi này nơi khác, tới Bảy Ngàn phải dừng lại vì Tây thả bom lửa. Bom Napan này ghê lắm. Lặn xuống bùn nó vẫn cháy, rát bỏng như thường. Rồi lại đi tiếp, ngày qua ngày, tôi hay chơi với con heo. Vừa đi vừa hỏi thăm đường tới Ông Dèo, ngoại tôi ở đó.

Ông ngoại cho ba tôi hai công vườn (2000m^2), đất còn nhiều ụ cỏ. Gia đình tôi làm rẫy, trồng đủ thứ: Dưa leo, bí đao, khổ qua...

Thấy chúng tôi trồng khổ qua, ông ngoại cười: "Nó kêu khổ quá, khổ quá đó". Ai nấy cười theo, có chút vui vì yên tâm khỏi sợ Tây bố ráp mà chỉ còn sợ mấy con Đầm già thám thính. Nó bay chậm, sè sè một chút là bọn "còng cọc" tới thả bom, bắn liên thanh, ai nấy cũng phải nhảy xuống hố.

Tôi sống yên lành với mấy cái bẫy chuột, bẫy chồn đen. Con chuột cống nhum sống ở rừng chồi to bự. Khi bị bắt nó "khè" như rắn hổ. Cho mày khè đã đi cũng bị xào lăn hay nướng thịt thôi!

*

* *

Một hôm ngoại nói ba tôi chuẩn bị để mấy ngày nữa dẫn tôi đi học. Nói chuẩn bị cho xôm tụ chớ đâu có gì. Hai bộ bà ba đen, cái khăn choàng tắm sọc, một cái muỗng dừa đen thui, cạo bóng láng và hai đôi đũa, mười lít gạo nữa là xong.

Ra chợ, ngoại kêu ghé lại. Ông mua một gói trà Tàu, một gói thèo lẻo và kẹo đậu phộng rồi mới xuống ghe đi tiếp. Trường cách nhà độ đốt tàn hai cây nhang là tới. Vô tới rạch nhỏ, ngoại biểu ghé vô. Tôi ngồi dưới xuồng, đợi có lệnh mới lên. Chút xíu, ngoại ngoắt tôi. Tôi khúm núm bước vô. Ngoại chỉ ông già chủ nhà:

– Chào thầy đi con!

Ông già nhìn tôi cười:

– Cháu ngoại đó hả? Anh sớm có cháu, còn tôi thì chưa.

Hai ông già ăn bánh, cười ha hả. Ba tôi rót trà cho thầy tôi. Ông vốn là bạn học với ông ngoại tôi hồi nhỏ, đậu sư phạm ra trường dạy học rồi cùng đi tản cư. Giờ, ông mở lớp dạy cho con em lối xóm.

Ra mắt thầy, làm lễ xong tôi được cho về, hai ngày sau mới tới học. Vậy chứ mấy hôm đó tôi cũng hồi hộp lắm.

Gọi là lớp chứ thực ra chỉ là một cái chái lá thấp. Thầy tôi ngồi trên bộ ván, sau cái bàn thấp lè tè. Ông ngồi xếp bằng để chấm bài. Trên bàn vẻn vẹn chỉ hai cây viết, hai bình mực một tím, một đỏ và một cây thước. Trên cái sạp kế bàn có một bình trà và hai cái chén nhỏ. Thầy hay ngồi ở bàn đó, sau lưng là tấm bảng đen sơn bằng dầu hắc ín đen kịt treo trên vách. Phía dưới là bàn học trò. Hai bên hai dãy bàn đóng heo chéo, giữa có ba dãy đóng bằng vạt tre. Lớp chỉ có 18 học sinh gồm 3 loại: Lớp hai, lớp ba và lớp bốn. Riêng lớp bốn chỉ có tôi và anh Tám. Anh hơn tôi 5 tuổi, mấy anh chị khác lớn hơn tôi nhiều. Hầu hết họ đều to con và đen đủi. Thấy tôi mới vô, họ bu lại:

– Ở thành mới vô hả?

– Dạ!

– Có bằng lớp ba chưa?

– Dạ có.

– Biết tiếng Tây hông?

– Dạ, chút đỉnh.

Vậy là họ vây lấy hỏi đủ thứ từ tiếng Tây, từ món đồ, vật nuôi, bàn, ghế,... Tôi trả lời đầy đủ hết, ai cũng ngạc nhiên.

Tối tối, tôi đi công tác Truyền bá Quốc ngữ, các cô bác đều thương và hay kêu lại cho ăn chè. Tôi còn nhớ những câu như:

I, tờ giống móc cả hai
I ngắn có chấm, tờ dài có ngang.

Hay:

U, ư hai cũng giống nhau
U thì hai móc, Ư thì thêm râu...

Các cô bác đều vui vẻ đọc theo. Không có tập, mọi người phải viết bằng than trên tấm ván. Bác Tám, anh Hai, anh Tư,... được học cái chữ mừng lắm. Một tháng là đọc được thông báo và giấy dán ở phòng thông tin, tuy còn phải đánh vần từng chữ. Tới chừng đọc được rành, các bác, các chú tổ chức ăn liên hoan. Chỉ là cháo cá thôi. Họ tụ nhau lại để nghe hò. Chữ thì ít nhưng câu hò lại lắm nghĩa, thường là để chọc ghẹo nhau chơi. Giữa sân có đống lửa đốt bằng vỏ dừa, nghe tiếng máy bay là dội tắt liền. Bữa đó thiệt vui. Bác Tám giới thiệu:

– Nhà sư đây là thầy tôi!

Mọi người vỗ tay, nhao nhao:

– Sư cụ tụng một bài ca coi!

Tôi tẽn tò, vò vò cái đầu trọc lóc ba tôi bắt cạo "để khỏi bị chí cắn". Biết hát gì bây giờ? Thôi thì hát bài "Kìa con bướm vàng... " bằng tiếng Tây tôi thuộc lòng lúc còn học lớp hai ngoài tỉnh. Họ vỗ tay và bắt dịch ra. Tôi dịch trơn tru nên mọi người hoan nghênh lắm. Vì vậy tôi rất được "cưng" nhưng lúc về rồi thầy kêu tôi lại:

– Con nên bớt ba cái tiếng Tây đó đi, ở đây ít người ưa lắm!

Tôi nghe lời thầy vì biết dân chúng họ thù Tây và thù đám bom lửa của chúng.

Ở với tôi còn bốn anh nữa. Tụi tôi nấu cơm ăn chung, còn cái nồi đất nhỏ nấu riêng cho thầy. Cá thì ao bộng quanh đó nhiều thứ, nhạy ăn câu lắm. Có bữa chúng tôi gửi bà Bảy kế bên mua ít thịt về kho hoặc xào với mướp, với khổ qua, đem một tô nhỏ qua cho thầy. Gạo mỗi đứa thay phiên nhau về nhà mang qua. Ngày thứ bảy cả bọn đi công tác xã hội, lúc đào lỗ núp bom, lúc làm hầm vệ sinh. Ngày chủ nhật tôi lội bộ về nhà. Bơi xuồng qua sông rồi lội tắt rừng chồi. Tôi rất thích hoa mua và đọt choại nên hay ghé lại hái. Đọt choại là một loại dây leo ăn với mắm kho thì ngon tuyệt, luộc chấm cá kho cũng ngon nữa. Chỉ có ba con vắt mắc dịch. Nó ngo ngoe ngọn cây, ngọn cỏ rồi bám vào, lớ ngớ là nó đeo dính, ních máu no bụng. Hễ cảm thấy ngứa là chộp ngay nó. Đỉa thì vô số, lềnh bềnh, hay đậu ở bụi ráng. Dáng nó lội đã xấu mà nó đeo là khó gỡ lắm. Tôi hay đem theo cục vôi ăn trầu, quét vô là nó nhả ra liền. Nói đến vôi tôi mới nhớ đến bác Tám gái. Bữa thứ bảy đắp hầm cầu mấy anh chơi ác đưa tôi ôm cục đất có môn nước. Mới ôm vài cục tôi đã ngứa khắp mình, hơn cả bị con bồ mắt cắn.

Tôi gãi, gãi nữa, chưa đã. Bác Tám thấy vậy bảo tôi xuống rạch tắm. Tôi lên bờ, bác lau khô giùm tôi rồi đem hũ vôi ăn trầu ra, xoa khắp mình. Một chút, cơn ngứa tan ngay, tôi cảm ơn bác Tám vô cùng. Bác trách mấy anh:

– Tụi bay lớn mà sao chơi ác vậy?

Thầy tôi biết được cũng nhăn mặt, rầy:

– Nó ở thành mới về mà sao chơi kỳ vậy? Lớn rồi mấy con!

Thầy tôi là vậy. Thầy không hề đánh một anh chị nào. Cứ ai có lỗi thì ghi lại đó, cuối tuần bị phê bình, kiểm điểm rồi tự nhận lỗi. Từ từ lỗi lầm của bọn tôi cũng giảm bớt lúc nào không hay. Sau này ra trường đi dạy, tôi cố bắt chước thầy, vậy mà đôi khi cũng không kiềm chế được mình. Vậy mới biết con người của thầy vững vàng biết mấy.

Về nhà, tôi thường được bà đãi bánh xèo, bánh khọt, bánh canh ăn thoải mái. Có điều sáng thứ hai phải thức từ gà gáy sớm để về trường. Tôi xách theo xâu đèn mù u (vùng tản cư không có dầu đốt), đèn mù u đốt cũng dễ chịu, một cây đủ làm hai bài toán. Nhưng bọn tôi thường tranh thủ học ban ngày, ở nhà lá, đốt đèn ngủ quên rất dễ cháy nhà...

*

* *

Hai năm thoáng chốc trôi qua. Tới kỳ thi tiểu học, thầy đưa tôi và anh Tám đi thi. Chúng tôi thi ở nhà thờ Ông Dèo (Tây nó không bắn nhà thờ), thi ba buổi, tự đem cơm theo ăn.

Thầy tôi và mấy anh chị đứng đợi bên ngoài. Hết buổi thi, thầy mừng rơn khi tụi tôi làm đúng hết trơn bài toán. Ông kỳ vọng ở tụi tôi nhiều lắm. Trưa ăn cơm thầy ngồi xuống ăn chung với bọn tôi. Tuổi già ăn rất ít, ông cười luôn khi bàn về bài toán, bài luận, hỏi từng đứa làm sao, làm sao rồi xoay tay: Được lắm, được lắm!

Tôi đạt điểm cao nhất trong kỳ thi đó. Thầy vui, cả lớp cùng vui. Bọn tôi được nghỉ học một bữa ăn liên hoan. Chỉ có chè thưng và nước sôi pha trà dợt dợt. Ăn tràn họng luôn. Vui nhất là màn mỗi đứa tự kể những kỷ niệm của mình về lớp. Tôi kể chuyện ôm môn ngứa hôm nọ, ai nấy cười hả hê.

Rồi tôi dọn về nhà. Hai con heo rừng bị vật để mừng tôi. Má tôi chỉ làm ba món: Nướng, kho và xào lăn. Chẳng là con heo con ngày xưa tản cư đem theo lớn lên, rượng đực nhưng không có heo nọc, có anh heo rừng gần đó nhảy vô. Nó đẻ 8 con heo con, mình lông sọc dưa, mới nhìn tưởng là đám heo rừng con. Bọn nó bậm trợn, lanh lẹ nhưng lại phá như quỷ. Rẫy mới lên liếp đặt cây giống thì nó lại ủi tan tác. Ăn cỏ, rau mà chậm lớn. Ba tôi tặng cho mấy anh bộ đội 3 con, còn 5, để từ từ tính.

Tôi tưởng mình sẽ ở nhà làm rẫy nhưng ngoại bắt tôi học tiếp. Phải học cho tới tú tài. Ông sẽ gửi tôi cho dì đang ở ngoài thành để đi học. Trước khi đi tôi xin tạm biệt thầy.

Tôi xách sang một con gà luộc cùng mớ rau ghém, cố ý đến trước bữa cơm. Thầy trò gặp lại rất mừng. Ít gì tôi cũng theo học với thầy hai khoá. Đời sống trong khu tản cư thiếu thốn đủ thứ mà tấm lòng thầy đối với tôi – đứa học trò nhỏ ngoại thành chạy giặc vô đây vẫn tràn đầy.

Tôi dọn cháo và gà lên cho thầy. Thầy chỉ tay:

– Con ngồi ăn chung với thầy!

Tôi cầm chai rượu thuốc, rót cho thầy một ly. Thầy tôi khề khà:

– Con làm vinh dự cho trường cho lớp nhiều lắm. Hai năm mà sao qua mau quá!

Tôi ăn nhỏ nhẹ. Cái mủng dừa láng bóng sẽ xa tôi, những ngày vui nơi này cũng sẽ xa tôi. Tôi ngó lại cái sạp lúc còn bé tôi vẫn ngủ, ngó lại thầy, lưng thầy hình như còng hơn trước, mắt thầy ngày càng nhiều nếp nhăn, cứ hấp háy, hấp háy luôn. Sao mà tôi nghe đau như có mũi kim đâm vào da thịt, như có giọt nước mắt vừa ứa ra trên mi...

Một lát tôi xin phép thầy qua thăm bà Bảy. Gặp tôi bà mừng húm. Bà vẫn ra chợ khoe tôi đậu hạng nhất, là cháu của bà đó.

Tôi xá bà Bảy:

– Con qua xin bà Bảy ít tóp mỡ về ăn cơm.

– Được, được, cứ lấy hết đi! Coi chừng đừng ăn nhiều quá.

Với bà Bảy, tôi thiệt ngại nói lời từ giã. Dù gì bà cũng coi tôi như con cháu ruột. Biết bao lần bà đi chợ mua đồ, nấu ăn giúp bọn tôi. Nghe tôi đi chắc bà sẽ bù lu bù loa khiến tôi không đành lòng cất bước.

Tôi xách bọc tóp mỡ về lớp học. Thầy tôi vẫn còn nhâm nhi ly trà:

– Con tính nghỉ hay học nữa?

– Dạ, ba má biểu con về thành học tiếp. Ngoại nói con phải thi tú tài. Con sẽ ở thi đậu bên Sa Đéc để học.

– Ờ, ờ... vậy cũng được. Thầy và ngoại con trước cũng là học trò nghèo, cố lắm mới đậu được Đip-lôm. Trường học khó, trường đời cũng khó, con liệu bề ăn ở cho người ta thương.

Ôi thầy tôi! Người thầy giáo nghèo nơi thôn xóm xa xăm tận mảnh đất Ông Dèo đã dạy tôi như thế. Cả đời thầy không ham danh lợi, không làm công chức, chỉ một lòng đem cái chữ đến cho con em lao động nghèo. Nếu như còn sống đến bây giờ, tôi nghĩ thầy tôi thật xứng đáng với danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân". Nhưng có cần thiết không, bởi trong lòng chúng tôi, trong lòng bà con vùng này, thầy đã là vậy lâu rồi!

Tôi nhớ, lúc ấy thầy đã rót ly trà đưa tôi:

– Con uống đi!

Nước mắt rơi xuống ly mặn chát. Tôi khóc:

– Con sẽ không quên ơn thầy, thầy...

Tôi nghẹn ngào không nói tiếp được nữa.

– Ờ, ờ, thôi đừng khóc nữa.

Thầy đưa tôi ra cửa. Tôi xách theo cái mủng dừa đen bóng và xá thầy. Bỗng nhiên, như có gì thôi thúc, tôi chạy lại ôm thầy...

Mắt tôi nhoà nhoẹt mà mắt thầy cũng đỏ hoe. Qua vai thầy, tôi nhìn lại một lần nữa mái lá thân yêu rồi chạy vụt đi...

HAI BÓ HOA

NHẬT HỒNG

Nắng hửng sáng, một buổi sáng thật là đẹp. Nhàn ngồi hàng ghế danh dự dành cho đại biểu và khách mời, phía trên là cán bộ của chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục. Phía bên trái là hàng ghế dành cho thầy cô. Các cô trong bộ áo dài đồng phục đẹp tha thướt, quý thầy thắt cà vạt, mang giày bóng loáng, mỗi người mỗi khuôn mặt rạng rỡ, trẻ trung, tràn đầy sức sống. Nhàn chú ý đến phía dưới là những dãy học sinh ngồi xếp thành hàng thẳng tăm tắp. Các em, ai nấy áo quần đồng phục phẳng phiu, quàng khăn đỏ, mặt mũi sáng sủa. Cái sân vuông rộng, cao ráo nền tráng xi măng được bao bọc bởi ba dãy phòng học xếp hình chữ U có hành lang dài hun hút. Tường vôi trắng sạch, bàn ghế chắc chắn, bảng phấn mới tinh. Trường đạt chuẩn quốc gia. Trong bản báo cáo của thầy Hiệu trưởng, trường đã nhiều năm liền đạt danh hiệu tiên tiến, xuất sắc, được cấp trên trao tặng nhiều bằng khen cho tập thể

và cá nhân. Trong số những cá nhân đó, người được nhiều đại biểu nhắc đến là thầy Nguyễn Thanh Nhàn. Tiếng trống chào mừng và những tràng pháo tay rộn rã làm rung rinh tán lá phượng non xanh vừa mới sang mùa. Gió sớm mai len lỏi phả vào mặt mọi người thật dễ chịu. Trong làn gió sớm đó, Nhàn nghe hơi hướng của mùa nước rút, trên những cánh đồng, mặt đất được phơi ra với bóng nắng ấm áp và cũng là lúc những búp mầm lúa non ngậm sương long lanh. Xa trông cánh đồng như một thảm lụa xanh được cắt dán vào một vùng quê xa xôi phố chợ. Ai có ngờ, chỉ cách đây hơn tháng, những tấm thảm lụa này bị trùm phủ bởi một màng nước mênh mông có chỗ sâu đến một mét rưỡi. Nước trắng xoá đồng ruộng, đường đi, nhà cửa, trường học.

Nhàn nhớ ngày mới đến đây ông Chủ tịch Uỷ ban nhân dân và chị Trưởng Ban giáo dục xã đón ở bến sông bằng chiếc tam bảng có gắn máy KoHler. Cái máy KoHler trụi lủi trụi lơ, bình xăng là cái can nhựa hai lít treo lủng lẳng ở be ghe có ống cao su chuyền qua máy. Máy nổ lịt xịt, yếu ớt như lười biếng không muốn đẩy chiếc ghe đi ngược dòng. Cô giáo Hà mới ra trường, đi cùng tôi, ngồi bó gối trên manh đệm ở khoang ghe nhìn hàng cây lưa thưa rủ bóng hai bên bờ kênh, khuôn mặt buồn hắt buồn hiu. Những cái bóng nhấp nhô theo sóng ở phía sau ghe đánh vạt vào vách nhà lá của dân hai bên, tạo nên âm thanh lạp xạp. Những đứa trẻ trần trụi ngồi túm tụm trên giường, trên chõng trong chòi nhà, dương con mắt trắng dã nhìn ghe của chúng tôi lạ lẫm. Ông Chủ tịch xã nói:

– Ở đây nước lũ về từ tháng bảy âm lịch, ngày một lên cao, có những đêm mưa tầm tã chợt thức giấc giày

dép lĩnh nghĩnh, nhìn ngoài sân nồi niêu lu hủ nổi lềnh bềnh, gà vịt tràn trên nóc nhà, lên ngựa, lên bàn, người cùng vật chung chạ. Còn trường lớp thì chiếc ghe này chạy tuốt vô luôn. Bọn học trò đem xuống vào lớp ngồi chen chúc nhau học. Tan trường không nghe khua giày dép mà chỉ nghe ghe xuống khua nhau và những mái dầm gợn sóng, tôi hỏi cái này nghe! – Ông Chủ tịch hướng về Nhàn:

– Khi mùa khô ráo thì bãi trường cho học sinh nghỉ, đến mùa, khi cao điểm nước lên như vầy lại cho học sinh học?

– Tại vùng của mình cá biệt, chương trình học tập thì cho cả nước, không dời đổi được, đành chịu vậy thôi, đành cố gắng khắc phục. – Ông đưa tay chỉ lên bờ nói:

– Kìa! Điểm trường của Trường Xuân đó!

Nhàn nhìn lên bờ, một gian nhà dài có trên mười mét mái lợp tôn, vách lá bung ra ngã nghiêng ngửa trên mặt nước. Anh tài công chạy máy nói đùa:

– Xa trông giống như... cái trại ruộng, đâu có giống lớp học.

Anh ta hướng về phía Chủ tịch xã:

– Hay là như vầy nghe chú Hai! Mình dong ra ruộng đánh một vòng, bắt ốc bươu, nhổ bông súng về xã nhậu với mấy thầy cô một tiệc coi. – Chú Hai quay ra hỏi tôi:

– Thầy thấy sao? – Tôi chưa kịp trả lời, Hà xúi vô:

– Được à chú Hai! – Nghe nhổ bông súng, cô ta dường như khoái lắm! Ghe lèo lách vội ra cánh đồng, Nhàn nhìn hai hàng cây trên hai bờ kênh như hai vệt mây đen viền trên biển nước. Đồng trống hoang khua động bởi những tiếng sào của xuồng câu, lưới và ơi ới tiếng gọi nhau của lũ trẻ bắt ốc mò cua. Phía trước mặt Nhàn, một

chiếc xuồng con chở đầy bọn trẻ đầu trần trùi trụi, những cọng tóc vàng hoe, ướt dính trên da đầu.

– Học trò ở đây vậy đó! – Chú Hai nói.

Hà ngừng tay nhổ bông súng, mắt trân trân nhìn lũ trẻ, không biết cô nghĩ gì mà nhìn trên nét mặt tan đi sự hưng phấn từ lúc ra đồng. Đến gần trưa, ghe của Nhàn tấp vô một nền đất rộng, chừng như là một cái lò đường đã ngưng hoạt động thì phải. Ở đây đông vui, có hơn chục người, vừa thấy chú Hai bước lên bờ cả đám ùa ra mừng rỡ:

– Chú Hai, anh Hai tíu tít. Chú Hai nhanh miệng giới thiệu từng người với Nhàn:

– Đây là Tâm – Phó Chủ tịch xã Văn; đây là dì Tư – Cán bộ phụ nữ; đây là thầy Minh – quyền Hiệu trưởng; đây là thầy... chừng như có mặt đầy đủ. Nồi rắn hổ hành hầm xả đầy ắp vừa nhấc xuống thơm phức, cá lóc nướng trui, cá rô mề rang muối nhanh chóng dọn ra hai hàng trong lán trại. Chú Hai hỏi Tâm:

– Có cái đó hông?

– Có chớ! Thì đem ra! – Tâm xách trong kẹt vách ra một can rượu 20 lít, anh Hai cười nói với Nhàn:

– Thứ này hiếm hoi lắm thầy ơi! Phải lo trước mấy bữa mới có, vì lò nấu rượu phải đăng ký. Chú Hai sắp xếp mọi người ngồi, như ngồi ở bàn tiệc tròn, vui vẻ nói:

– Quy định nhé! Rót rượu mỗi người một vòng, thức ăn được dùng tự do, ăn ít còn bị ép cho đầy chén.

Khởi đầu vòng chú Hai rót đầy ly uống ực một cái ngọt sớt. Kèm theo vài câu nói làm anh em hưng phấn vỗ tay bồm bộp. Nhàn mới vỡ lẽ ra: Đây là buổi bàn giao sơ bộ trường lớp cho Nhàn, còn việc chính thức là ba hôm sau ở văn phòng điểm trường trung tâm. Chú Hai

nhìn nước da trắng nõn của Hà đầy vẻ tiểu thư thành thị, nói với dì Tư:

– Chị Tư à! Ráng chăm sóc, động viên cô giáo mới này nhé! Không khéo để như mấy lần trước, mấy cô nhớ nhà khóc lu bù rồi trốn luôn, còn lại dân đực rựa làm ăn bết bát bị Phòng chê trách mãi.

Để mừng thầy Hiệu trưởng mới, thầy Tân rót ly đầy để cũ mới giao hoà nhau! Hết phần cũ mới, đến giáo viên mừng thầy, phụ huynh mừng thầy, chính quyền mừng thầy cho đoàn kết để thuận lợi trong hoạt động tới. Nhàn uống đến say khướt.

Nước lũ nhanh chóng đi qua bỏ lại bờ bãi cằn cỗi, với cái nắng chói chang giêng hai khô héo hắt. Dòng kênh lênh láng nước ngày nào chỉ còn là một dòng nước nhỏ xíu, xắn quần lội ngang không ướt. Nhàn lặn lội xuống các điểm trường vận động phụ huynh và các đoàn thể sửa sang lại phên vách, bàn ghế hỏng. Cái nào hỏng ít thì sửa chữa ngay, cái nào hỏng nhiều thì vận động các chủ máy cày, các chủ phương tiện xe cộ đóng góp. Thầy Nhàn vừa nói với phụ huynh:

– Tôi có bận lo bài vở dạy học cho các em không có thời gian rảnh, còn phía Nhà nước chưa có đủ tiền để xây dựng trường lớp kiên cố. Trước mắt cô bác cùng với con sửa chữa lại cho có nơi kín đáo để các em yên tâm ngồi học. Tất cả cùng vì tương lai con em ở địa phương của mình mà!

Lời của thầy Nhàn như lời tâm sự mà có hiệu quả rất cao, chỉ trong mới vài tháng đầu niên học mà các phòng lớp ở trên địa bàn xã tương đối chỉnh trang. Mặc dù bằng tre lá nhưng không còn cảnh: "Gió lộng bốn bề", bàn ghế nghiêng ngửa, trâu bò cột buộc.

Nhìn sơ đồ hệ thống trường lớp của xã, Nhàn ái ngại: Hơn mười lăm cây số dọc theo hai bờ kênh Xáng Bà Đầm, điểm trường trung tâm ở giữa gánh hai đầu dài thậm thượt. Mùa nắng khô đi xuống các điểm trường tương đối dễ, có thể sử dụng xe đạp được vài đoạn, nhưng cũng mất cả một buổi, còn mùa nước phương tiện duy nhất: Ghe hoặc xuồng. Hơn hai mươi thầy giáo phần đông là người địa phương khác đến, được bố trí ở rải rác trong nhà dân gần trường để tiện việc đi dạy.

Còn Nhàn và một số thầy cô khác lấy tôn chắn che một góc nhỏ ở phòng học, lót hai miếng vạt tre làm nơi ngủ nghỉ. Mùa nắng, những đêm có trăng còn vui vui, nhà này qua nhà kia thăm hỏi tán gẫu chuyện mùa màng, chuyện gặt hái. Còn qua mùa mưa, ngoài đồng thì ếch, nhái, ễnh ương kêu ran, trong nhà thì đèn dầu leo lét, ai ở nhà nấy nghe mưa rơi trên mái là thật buồn. Phần nhiều thầy cô mới vào gặp cảnh này nhớ ba mẹ, nhớ người thương chịu không nổi cuốn gói về biệt tăm không một lời từ giã. Số bạn bè nghe Nhàn làm Hiệu trưởng lặn lội vào thăm tìm được chỗ ở thì trời đã xế chiều. Phải ở lại qua đêm vì tàu đò ra huyện chỉ duy nhất có chuyến đi về trong ngày. Trước khi về, số bạn bè bắt tay Nhàn nói:

– Bọn tao có lời khen mày! Nếu như tao, ba ngày cuốn gói về rồi! Buồn quá, chịu không nổi.

Có lần ba má của thầy vô thăm, gặp cảnh ăn ở, nói:

– Thôi! Về con ơi! Má lo chỗ khác cho con dạy, ăn ở như vậy chịu sao được? Nhàn giấu câu nói đó không dám kể cho bạn bè đồng nghiệp nghe.

Ban ngày thì lo việc học tập cho các em, ban đêm Nhàn ngồi bên ngọn đèn dầu soạn giáo án. Hết dầu lửa trắng, dân cho dầu lửa đỏ (dầu chạy máy) đốt một chút

là chùn tim, đèn lụi, khói đóng đen đầy ở lỗ mũi. Có khi đêm rất khuya vừa mới nằm xuống bỗng nghe có tiếng gõ cửa:

– Thầy ơi! Thầy!

Nhàn ra mở cửa thấy đứa học trò khúm núm:

– Ba em bảo em qua rước thầy ăn cháo khuya! Ông vừa mổ con heo chia lúa, còn bộ đồ lòng dành cho thầy đó!

Nhàn không thể từ chối! Đám giỗ quẫy, thôi nôi, đầy tháng dẫu có xa xôi, học trò cũng rước thầy Nhàn cho bằng được. Có nhiều phụ huynh nói:

– Miếng ăn mà tốn kém bao nhiêu, chịu khó đi rước thầy Nhàn vô chơi cho vui, ở ngoài đó buồn lắm!

Những ngày nghỉ, rảnh rỗi thầy Nhàn giúp phụ huynh lợp mái nhà, sửa chuồng heo, phụ giúp việc đồng áng. Còn đám học trò nam khi đi học thường xách túm tụm, trong đó có con cá lóc bự, con lươn, con rắn, có đôi khi một bị gạo đầy. Có lần áp tết, Nhàn thu dọn đồ đạc về quê ăn tết, thầy gặp ở dưới đáy rương hai bộ quần áo mới, đường kim chỉ rất khéo và sắc sảo, mặc vào thật là vừa vặn. Kèm theo miếng giấy với mấy hàng chữ lạ không có tên người gửi:

– Gửi cho thầy Nhàn! Mong thầy đừng phụ lòng chúng con! – Nhàn cầm xấp quần áo mới mùi vải thơm thoang thoảng làm cảm động: Tình cảm của thầy trò sao mà sâu đậm đến thế! Không thể ngờ... Mỗi ngày, tình cảm của thầy trò, phụ huynh càng gắn bó mà trước đây, còn ở ghế nhà trường Nhàn không thể hình dung ra được, cả giấc mơ cũng không thấy! Thầy Nhàn nghe râm ran, thầy cô nào than phiền việc ăn ở, thầy có mặt và hết lời động viên:

– Thầy cô thử nghĩ coi, trước đây trong thời chiến biết bao nhiêu gian khổ, hy sinh, tù đầy, tra tấn mà ông cha ta ngày ấy chịu đựng nổi để có ngày hôm nay. Tụi mình chỉ có việc dạy cái chữ, cái nghĩa đem cho các em ở vùng xa xôi này mà ngao ngán, trốn tránh thì coi làm sao được?

Mỗi khi có xảy ra mất lòng giữa đồng nghiệp với nhau, thầy đến nhắc nhở:

– Trong tầng lớp xã hội từ xưa có các thứ bậc: quân, sư, phụ. Sư là thầy, coi như bậc cao quý trong xã hội. Từ đó, mình phải gương mẫu, sống đoàn kết, bỏ qua mọi ưu phiền, định kiến nhỏ nhoi, để góp phần nâng cao cái tốt, cái thiện, cái mỹ để xứng đáng là người thầy bây giờ và cả trong tương lai. – Lời thầy Nhàn như tự sự, nhưng lạ lẫm, có sức thuyết phục lớn, làm cho các đồng nghiệp phải suy ngẫm mà làm. Số học sinh từng năm rời trường, chuyển lên cấp vẫn nhớ mãi lời thầy nói thấm như mật ngọt:

– Người xưa có câu: "Tiên học lễ, hậu học văn", có nghĩa là trước tiên học lễ sau mới học chữ nghĩa. Chữ "tiên" các em có thể hiểu là trước tiên, "học" là làm theo, "lễ" là cung kính. Ở nhà thì nghe lời cha mẹ, ông bà, ra đường lễ phép nhường bước cho người già, dìu dắt người đau ốm... Còn vào trường nghe lời thầy cô dạy bảo, chăm lo học hành. Làm người phải biết kính trọng thầy cô, ông bà, cha mẹ,... Các em lớn lên có thể hiểu rộng hơn nữa và ứng dụng câu này nhiều nơi, nhiều chỗ. Rất thú vị. – Đối với những yêu cầu của thầy Nhàn, học sinh cho là khó nhưng nhớ suốt đời:

– Ngồi viết phải thẳng lưng, kê tập cho ngay thẳng, chữ viết phải rõ ràng. Đứng là đứng, nằm là nằm, phải suôn sẻ.

Ngoài việc dạy học ở trường lớp, thầy Nhàn còn tổ chức những lớp học đêm "chống mù chữ" tận xóm ấp. Những mái đầu tóc pha sương có dịp gặp lại cái chữ, cái nghĩa dưới ánh đèn đêm nghĩ mà thương cho một thời tăm tối đã qua.

– Tinh thần làm việc tận tuy, cách ăn, nết ở của thầy Nhàn làm cho phụ huynh thương, đồng nghiệp mến. Có điều người ta thắc mắc hoài:

Đàn ông gì mà trên ba mươi tuổi không nghe nói thương yêu ai hoặc nhắc nhở đến cô nào? Ai hỏi:

– Sao thầy không cưới vợ? Thầy cười:

– Ai có thương mà cưới! – Chừng như thầy trả lời cho qua chuyện. Đám học trò đem đồ ăn đến cho thầy Nhàn, thầy không biết là đứa nào? Hôm đó, thầy để ý gặp thằng học trò ôm cái bọc cá chạy vào phòng. Tan giờ học. Nhàn gọi Tân đến văn phòng Hiệu trưởng hỏi:

– Em thường đem đồ ăn và gạo đến cho thầy phải không?

– Dạ! Phải! Nhưng còn nhiều đứa khác nữa kia! Nhàn nghiêm giọng:

– Thầy rất cám ơn em đã có lòng, đã lén giúp thầy. Điều đó thầy không nỡ phụ. Nhưng từ nay về sau thầy không muốn em làm như vậy! Mà nên để dành phần cá, thịt ấy cho các em và ba má ở gia đình.

Tân trố mắt trân trân nhìn thầy Nhàn:

– Thầy tưởng em thương thầy lắm à! Không đâu. Em chỉ làm mướn cho một người. Không làm, không được! Nhàn quá đỗi ngạc nhiên nói:

– Có chuyện này nữa sao? Người mướn em là ai? Tân đứng vo vo vạt áo, đầu nghẽo xuống, Nhàn giục:

– Nói đi, người đó là ai?

– Là chị hai em chứ ai! Cái hôm thầy vừa mới đến đây, chị em tình cờ đi qua ghé mắt thấy thầy phơi quần

áo nhăn nhúm, nghe đám học trò kể: Thầy ăn cơm với tương vì không có ai đi chợ. Do vậy, chị em mới mướn em mỗi lần xách con cá xuống cho thầy là hai đồng, túm gạo là ba đồng. Còn thầy có biết không? Lấy ly quần áo của thầy là mười đồng đó! Mà nếu như em đo không chính xác, chị may thầy mặc không vừa là chị đánh. Ở nhà, em ngán chị dữ lắm!

– Chị em tên gì? – Nhàn hỏi.

– Tên Phượng. Nè! Thầy dặn em một việc mà em phải hứa với thầy mới được! Thầy nói đi!

– Em không được kể chuyện này cho bất cứ ai nghe! Nếu như em hé miệng cho người khác biết thì thầy không nhìn mặt em nghe chưa?

– Dạ nghe! Biết rồi mà! Chị em cũng dặn y như vậy! – Tân nhanh chân ra cổng biến mất.

Tuổi tác của thầy Nhàn ngày một già: Ba mươi, ba lăm, ba bảy,... Trường học ngày một khang trang, ngày càng được xây dựng kiên cố: tường vôi trắng tinh, mái ngói đỏ au au. Bạn đồng nghiệp cùng lớp có chồng, có vợ con ẵm bồng. Thầy Nhàn vẫn cô đơn bên trang giáo án. Thấy vậy, có nhiều phụ huynh mai mối gả con gái nhà giàu có, đẹp nết, đẹp người. Thầy Nhàn không ừ, không hử. Những ngày giỗ chạp, tết nhất, Nhàn thường đem vật phẩm vô nhà Tân. Tiệc tùng xong, thầy Nhàn chào người lớn, chào Phượng ra về, không nói năng, hứa hẹn, yêu đương lời nào hết! Còn Phượng – chị của Tân, nhiều chỗ gia thế đến mối mai cậy hỏi, người lớn ưng thuận, Phượng một mực chối từ, má của Tân cau có:

– Chỗ phải quấy không chịu ưng, đừng làm cao rồi con cháu không ai nuôi, lúc đó hối cũng không kịp. Phượng cười kín đáo:

– Lo đến chuyện già chi cho mệt!

– Bộ mày chờ thầy Nhàn hả?

– Ai mà đợi ai má ơi! – Phượng trả lời nghe yếu xìu. Tân ngày một lớn, nó cũng tức tối.

Không biết hai người có gì hay không mà kéo dài ngót mười năm, ai cũng chán ngắt rồi! Có lần Nhàn vô chơi, Tân để ý từng cử chỉ một: ánh mắt, nụ cười, điệu bộ của hai người. Khi chia tay ra về, Tân đứng khuất tấm vách nghe được:

– Anh về nghe Phượng! Em ngồi may riết rồi xanh xao, nên phải đi tới đi lui cho thong thả, ăn uống nhiều cho có sức khoẻ.

– Lo cho anh kìa! Gặp tiệc tùng nhớ uống rượu vừa thôi. Có chuyện gì ban đêm ban hôm ai mà lo.

Nhàn lừng khừng bước ra về, Phượng lặng lẽ trông theo.

Xóm làng ngày một đổi mới giàu đẹp, thầy Nhàn vẫn như cũ, tình cảm dành cho thầy thêm đầy đặn. Để luân chuyển cán bộ, Phòng Giáo dục huyện thuyên chuyển thầy Nhàn đến nơi khác. Dẫu có xa xôi mấy, thầy cũng dành thời gian về thăm gia đình Tân. Mỗi lần về thăm, Nhàn cũng chuẩn bị lỉnh kỉnh đồ ăn thức uống thật là tươm tất vui vầy. Tân thắc mắc mãi. Có lần hỏi thầy Nhàn:

– Thầy với chị em có thương yêu nhau hay không mà thấy hai người êm ru vậy? Nhàn chậm rãi trả lời:

– Tình yêu, nếu như định nghĩa được thì nó sẽ trở thành một cái khung áp đặt cho nhau. Hãy để tự cho tình yêu thảnh thơi rồi nó sẽ đến, tự nảy nở hạnh phúc.

Tân tốt nghiệp cao đẳng sư phạm xong, đi cưới vợ, thầy Nhàn tập làm rể phụ cho Tân, thầy trò, anh em coi khăng khít cật ruột dữ lắm. Phượng vẫn ngồi bên cửa sổ cắt may, kích thước quần áo của thầy Nhàn, Phượng nhớ rất rành, may khỏi cần lật sổ mà vẫn khít mới lạ.

Chừng như quần áo của Nhàn mặc là do đường kim mũi chỉ của Phượng làm nên.

Ngày Tân về làm Hiệu trưởng ngay cái trường mà thuở ban đầu đã học, mời thầy Nhàn và bạn bè đến dự, người ta thấp thoáng cái dáng vóc của thầy Nhàn ẩn hiện ở thầy Tân. Thầy Nhàn già nghỉ hưu, Phượng khòm lưng bên khung cửa sổ. Nghe người ta nói ba má của thầy Nhàn qua đời hết, trong nhà anh chị có chồng vợ ra riêng, còn lại một mình đơn độc. Người ta hối thúc thầy Nhàn cưới vợ cho có đôi bạn trăm năm. Thầy không ừ hử, lảng sang chuyện khác.

Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11 và ba mươi năm ngày thống nhất đất nước. Thầy Tân tìm rước thầy Nhàn về dự cho bằng được. Các thầy cô có mặt trong ngày lễ ngóng tới ngóng lui bàn tán:

– Ai mà giống thầy của mình quá vậy?

– Thầy Nhàn chớ ai!

Đến chương trình tặng hoa cho thầy cô giáo, đám học trò nườm nượp đem dâng cho thầy cô những bó hoa tươi thắm, xinh xắn và đẹp nhất. Người ta thấy thầy Tân ôm hai bó hoa thiệt lớn đến trước mặt thầy Nhàn:

– Kính thưa thầy! Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11, em xin thay mặt cho tập thể giáo viên ở đây dâng bó hoa này cho thầy để tỏ lòng biết ơn người đã khai sáng cho chúng em. Còn đây là bó hoa của một phụ huynh "mướn" em trao cho thầy với tấm lòng: luôn nhớ mãi... Nhàn vui vẻ đứng dậy đỡ lấy hai bó hoa và bắt tay thân mật với Tân. Tân nói thật khẽ, chừng như chỉ có thầy Nhàn nghe được:

– Bữa nay rước chị em về ngoài luôn hả thầy?

Nắng sớm đã đầy ắp sân trường, đầy ắp tình cảm thầy, trò và phụ huynh.

MAI XUÂN

LÂM THỊ NGA

Một buổi sáng mùa thu đẹp trời. Sau lễ khai giảng năm học mới, thầy Hiệu trưởng cùng tôi xuống dãy lớp và giới thiệu tôi với các em học sinh:

– Xin trân trọng giới thiệu với các em đây là cô giáo Thanh Mai, tốt nghiệp khoa Văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Kể từ hôm nay, cô Mai sẽ là giáo viên chủ nhiệm và giảng dạy môn Văn lớp ta.

Mặc dù thầy Hiệu trưởng đã giới thiệu khá tỉ mỉ về tôi nhưng khi thầy về rồi, bọn chúng – lũ học trò đang ở tuổi vị thành niên – cứ ngắm vẻ đẹp trẻ trung, thông minh của tôi và tò mò hỏi thêm về tôi đủ chuyện.

Tôi về Đà Lạt công tác do tôi từng sống và có rất nhiều ký ức tuổi thơ về Đà Lạt, cũng để thay mặt ba mẹ chăm sóc bà nội. Mấy chục năm trời từ khi ba mẹ tôi rời Đà Lạt lên Sài Gòn, gia đình tôi ít có dịp về thăm bà, còn bà tôi thì một mực không chịu "tòng tử"

cùng về Sài Gòn với gia đình tôi. Bà tôi không muốn rời xa mảnh đất bà đã gắn bó gần trọn cuộc đời. Bà muốn được loanh quanh trong căn nhà gỗ mộc mạc chất chứa đầy kỷ niệm của gia đình.

Tôi dần quen với cuộc sống mới, quên dần lũ bạn "yêu quái" thời sinh viên và cảm thấy thoải mái hơn với phương pháp "lãng mạn hoá" những nỗi buồn vu vơ, thật hiệu quả. Mỗi sáng, tôi theo bà ra hồ Hồ Xuân Hương, ngồi dưới gốc mai anh đào già nua, khẳng khiu, rêu mốc như chẳng còn sức sống. Tôi ngồi ngắm nội cùng các cụ già trong khu phố tập dưỡng sinh.

Ngày đầu tiên đứng lớp, được trở thành cô giáo, tôi muốn được đi bộ đến trường, băng qua những con đường mọc đầy hoa dại. Tôi thích thú bước chầm chậm lên con dốc đầy rêu phong của nhà bà và nhẩm đếm từng bậc tam cấp mình đi qua. Lần nào cũng vậy, tôi thường dừng lại một lát ở bậc thứ 16, nơi có cánh cổng nhà hàng xóm phủ đầy hoa tầm xuân, nở từng chùm xanh xanh, trắng trắng, thanh khiết.

Ở Đà Lạt, hầu như nhà nào cũng có một cánh cổng gắn liền với một loài hoa nào đó, hoa thiên lý ở nhà nội, hoa tầm xuân như nhà hàng xóm, rồi hoa tường vi, hoa móng rồng,... lặng lẽ toả hương, khoe sắc trên từng con phố. Tôi còn đang mơ mộng thì cánh cổng hoa tầm xuân bật mở, một chàng trai dắt chiếc xe đạp màu xanh nước biển, đeo cặp táp bằng da chéo sau lưng, ló đầu ra. Tôi nhìn hắn ta không chớp mắt. Đáp lại, hắn nở một nụ cười tươi roi rói rồi chìa tay ra. "Xin chào cô giáo hàng xóm, bạn học khoa Văn, Trường Đại học Sư phạm

Thành phố Hồ Chí Minh phải không? Rất hân hạnh làm quen với Mai, mình là Lâm". Lâm, thì ra hắn tên là Lâm, nhưng làm sao hắn biết tên mình, làm sao hắn biết,... tôi đang bối rối thì hắn nói thêm: "Mai đến trường à, đi chung với tôi nha". Tôi chưa kịp nói câu gì thì hắn đã vô tư dúi vào tay tôi chiếc cặp da, "Cầm giúp mình chiếc cặp, mình vác xe lên dốc", nói xong hắn nhấc bổng chiếc xe vác lên vai và phi thẳng lên đỉnh dốc, để lại sau lưng một ánh mắt chất chứa biết bao sự ngỡ ngàng.

Lâm cùng tuổi với tôi, đang học năm cuối khoa Luật của Trường Đại học Đà Lạt. Mẹ Lâm làm ở thư viện trường lại thường theo đoàn khảo cổ đi xa, nhà chỉ còn hai cha con. Lâm rất tháo vát, kể cả việc nội trợ. Nội tôi và cô út rất thương Lâm, coi như cháu, hai nhà thường qua lại giúp nhau. Bây giờ tôi mới biết, cô út đi lấy chồng cũng là do tin tưởng, nếu không có ai đến ở với bà thì còn có cha con Lâm qua lại chăm sóc những khi trái gió trở trời.

Đà Lạt chỗ nào Lâm cũng biết. Biết tôi rất thích được lang thang khắp nơi và mê hoa, Lâm đưa tôi đi khắp chốn, ngắm đủ các loài hoa Đà Lạt, loài nào cũng đẹp, cũng độc đáo. Phố núi trong mắt lạ lẫm của tôi trải dài những hàng mimôda trổ hoa vàng rực. Hoa mọc từng chùm theo nách lá, mỗi đoá giống như một quả cầu nhỏ xíu với vô số sợi li ti toả ra đều đặn, trông nhẹ như có thể lửng lơ trong không trung nếu chúng lìa cành. Các bạn gái ngồi tán gẫu với nhau dưới hàng rào tóc tiên dây leo mảnh mai, mảnh mai từ thân leo đến từng cành lá, chiếc nụ, đoá hoa. Có phải vì thế mà người ta gọi nó

là tóc tiên chăng? Hay những loài hoa chỉ xứ Đà Lạt mới có: Vong kê, phượng tím.

Lâm chở tôi đến bên bờ hồ, ngồi dưới gốc mai anh đào khẳng khiu, loe hoe lá. Tôi với tay nhặt một hòn đá ném xuống hồ, nhìn những vòng sóng lăn tăn toả lan, rồi quay sang Lâm:

– Lâm là người lãng mạn thế mà lại học luật à?

– Nhà làm luật đâu phải lúc nào cũng khô cứng hết đâu, phải biết lãng mạn, thấu hiểu tâm lý con người thì mới thành công được, mà hình như người Đà Lạt ai cũng lãng mạn cả, Mai rồi cũng sẽ thế. Lâm với tay chỉ lên cành mai anh đào trên đầu:

– Anh đào sắp nở rồi, vậy là tụi mình sắp thêm một tuổi nữa, Mai thích Tết không?

– Mai chỉ thích nhất là ngày Tết được cùng bạn bè đi xem bói đầu năm, Mai không tin lắm nhưng lại rất thích coi, còn Lâm?

– Mai chắc chỉ thích coi bói tình duyên hả?

Lâm nheo mắt nhìn tôi đùa, rồi ngước lên tán cây mai anh đào đang lú nhú mầm và chẳng bao lâu nữa sẽ nở hoa sum suê gọi mùa xuân về.

– Mai thử xem bói hoa mai chưa?

Nghe đến bói, mắt tôi sáng rực, quay sang Lâm hỏi vồn vã:

– Thiệt hả, Lâm chỉ cho Mai đi!

– Người ta nói rằng, nếu ai đó thương một người, muốn biết người đó có thương mình không, hãy nhắm mắt, ngắt một đoá mai anh đào rồi bắt đầu đếm "thương,

không thương, thương..." và cánh hoa cuối cùng sẽ mang lại câu trả lời chính xác nhất. Mai có tin không?

Tôi không nói gì, chỉ bật cười, không lẽ chỉ đơn giản vậy.

Tết đến, tôi tất bật chuẩn bị với nội. Đây là cái Tết đầu tiên tôi tự gói bánh tét, tự làm mứt, lại tự tay chuẩn bị một món quà độc đáo cho tên hàng xóm kiêm tài xế tốt bụng. Tôi háo hức trang hoàng nhà cửa, bỗng ước ao có thêm một nhánh mai anh đào vàng trưng bày trong dịp cho đỡ nhớ nhà, nhớ Sài Gòn. Việc chuẩn bị Tết đã gần xong.

Chiều nay khi cả hai bà cháu đang lo việc làm bữa cơm tất niên thì có tiếng chó sủa. Nhìn ra, có một chiếc xích lô ghé đậu trước cổng nhà nội. Ban đầu tôi tưởng là có khách đến chơi. Có lẽ khách là bạn của bà nội. Chỉ có mấy bà già mới đi thăm bạn bằng xe xích lô. Bà nội ở trong nhà gọi vọng ra:

– Mai ơi! Con ra mở cổng, giữ chó cho khách.

Tôi chạy ra, thấy có một người đàn ông lạ. Bà tôi nhìn ra cổng reo lên:

– À! Em Sơn! Lâu quá...

Tôi mở rộng hai cánh cổng. Người khách xuống xe đẩy chiếc xích lô vào sân nhà. Người mà bà nội gọi là "em" Sơn, là một người đàn ông to lớn, chừng bốn mươi, dù là ngày Tết vẫn ăn mặc tồi tàn theo kiểu người lao động. Anh đi vào nhà, cúi người bỏ hai chậu hồng trắng ngoài hiên nhà. Anh gọi bà nội bằng "cô". Tôi lấy làm ngạc nhiên. Bà tôi sau mấy mươi năm làm cô giáo có rất nhiều học trò, song nói chung học trò của bà đều là

những người giàu sang, thành đạt. Không ai là người lao động lam lũ như anh học trò đạp xích lô này. Hai chậu hoa anh mang tới đang trong thời kỳ nở rộ, nhiều đoá hồng trắng tinh, thơm lừng, chứng tỏ anh ta là một người làm vườn sành sỏi, biết làm cho hoa nở đúng dịp xuân về. Anh ta khép nép thưa:

– Nhân dịp xuân mới, con kính tặng cô và mấy anh chị hai chậu hoa, để đón xuân.

Bà nội cười, nắm lấy tay anh, nói:

– Em đang còn khó khăn. Em đến thăm cô, là cô vui lắm rồi.

Anh Sơn nói:

– Thưa cô, cô đừng ngại, con không mua. Hoa con trồng và tự tay con chăm sóc để kính biếu cô, cô nhận cho con vui. Con đã lỡ trồng hoa trắng, Tết nhất người ta kiêng màu trắng... Con sợ cô không vui...

Bà nội nói:

– Cô là người theo đạo Thiên chúa, tân tiến, không kiêng cữ gì cả, màu gì cũng được, miễn là đẹp, có hương thơm là được rồi. Cô cảm ơn em. Biết hồng của em trồng đem đến tặng cô, cô vui lắm và thấy rất cảm động. Hôm nay nhà cô ăn bữa cơm tất niên cùng với gia đình và rước ông bà về, cô mời em ở lại dùng bữa với cô.

Anh Sơn ngần ngại:

– Cảm ơn cô, gia đình ta thế nào cũng được, con rất ngại khách khứa của cô, toàn ông to bà lớn và người giàu sang.

– Em đừng ngại gì cả. Hôm nay cô không mời ai, chỉ mời em và mấy đứa học trò của nhỏ Mai.

Anh Sơn tỏ ra vô cùng lúng túng, tôi để ý thấy anh có vẻ rụt rè. Lúc ngồi ăn, nội cứ phải đẩy thức ăn đến gần anh học trò nghèo, anh cũng không dám gắp. Nội phải gắp cho anh, gắp cho gì anh ăn nấy và anh cũng chẳng nói gì nếu nội không hỏi chuyện.

Tôi để ý thấy cánh tay anh, một cánh tay rắn rỏi gân guốc có xăm nhiều hình ảnh quái gở, kiểu những tay anh chị trong giới giang hồ. Sau này tôi mới biết anh là một đại ca trong hàng ngũ giang hồ hảo hán nức tiếng xứ này. Được gặp nhiều thế hệ học trò của gia đình, tôi không hiểu bà nội vì sao lại có một người học trò thuộc hạng côn đồ, đầu gấu ghê gớm dễ sợ như thế. Nói chung học trò của gia đình tôi đều là những người thành đạt, có người hoạt động chính trị xã hội giữ nhiều trọng trách, một số người kinh doanh thì đều là những nhà doanh nghiệp giàu có. Tôi để ý thấy dù làm to đến mấy hay giàu có đến mấy đi nữa, những người học trò cũ đều kính trọng thầy cô và trước mặt thầy cô, tất cả đều tỏ ra kính cẩn, lễ phép như thuở còn là những học sinh cắp sách đến trường.

Tuy bà nội chỉ là một bà giáo già đã nghỉ hưu, song ngày Tết nhà tôi luôn đầy quà cáp, rượu chè, bánh mứt, chẳng thiếu thứ gì. Thế mà tôi để ý thấy bà tôi chỉ quý món quà của người học trò nghèo. Bà con, khách khứa đến nhà bà nội đều khoe hai chậu hồng, tặng phẩm của anh Sơn, tình cảm cô trò, đứa học trò ra đời không được cuộc đời ưu ái mà còn bị dìm xuống tận đáy. Nghe đâu anh Sơn làm chuyện phi pháp bị ở tù mấy năm và nay nhờ cải tạo rất tốt nên anh được trả tự do sớm.

Bà nội tránh hỏi chuyện về cuộc sống hiện tại. Song anh tự nói ra tất cả, cùng với cả một niềm kiêu hãnh đã tự mình vượt qua hoàn cảnh khó khăn và sống lương thiện làm ăn cùng gia đình. Anh chỉ tỏ ra vô cùng ân hận về những lầm lỗi trong quá khứ, mà cái đau xót và đáng hổ thẹn nhất là không xứng đáng với công lao dạy dỗ của thầy cô cùng với sự nâng đỡ của những người bạn chí tình.

Bữa cơm tất niên xong, anh Sơn chào từ biệt. Bà tôi một lần nữa cảm ơn tấm lòng người học trò và dặn mấy ngày Tết anh đến chơi, ăn Tết cùng gia đình tôi. Anh học trò cầm chiếc nón vải rách bước ra.

Tôi ngồi xuống bên chậu hoa hồng trắng tinh khiết, ngát hương, êm dịu. Tôi thấy bên trong chậu, gốc và bộ rễ cây hồng lộ ra, tràn đầy sức sống, đất và phân chứa trong chậu lâu ngày vẫn chưa hoại. Tôi lấy tay bóp thử, thấy nhiều nhất là than trấu, những vỏ trấu màu đen, đen nhánh, ánh lên như than đá vỡ. Ngoài than trấu, trong chậu còn chứa những vật người ta vất bỏ, giấy vụn, rơm mục, lá cây chưa kịp thối rữa... và nhiều thứ khác, đã chôn vùi trong đất ẩm lâu ngày song vẫn còn nhận ra nguồn gốc của chúng...

Sáng mồng một, tôi theo bà đi viếng mộ ông. Vừa mở cổng, tôi thấy một chậu mai anh đào nở rực rỡ ngay trước ngõ. Nội chép miệng cười: "Lại thằng Lâm rồi, cái thằng... ". Tôi ngỡ ngàng, chậu hoa rực rỡ quá, còn hơn cả chậu mai vàng mà tôi ao ước. Chợt nhớ đến trò bói của Lâm, tôi nhắm mắt, hái thử một bông hoa rồi đếm thầm "thương, không thương, thương... ". Tôi giật mình

vội ngắt một bông hoa khác và làm lại từ đầu. Đến khi bông hoa thứ mười mấy lìa khỏi cành tôi mới chợt nhận ra là mình quá ngây thơ, dễ bị xí gạt. Mai anh đào, hoa nào cũng đều có năm cánh cả, bắt đầu từ "có" và kết quả cuối cùng không phải là "có" sao?

Vội bước lên những bậc cấp để theo nội, tôi vừa cười vừa tự trách mình đã tin vào trò bói hoa của Lâm. Ngay bậc cấp thứ 16, Lâm đã đứng đó từ bao giờ, bất giác tôi thấy người nóng lên, mặt bừng đỏ. Lâm cười, "Mai anh đào nói đúng phải không Mai?". Tôi đánh trống lảng, dúi vào tay Lâm đôi găng tay mà tôi đan suốt thời gian qua nhờ học được cách đan từ bà nội. "Lì xì Lâm đó, đừng chê nghen!", rồi vội quay lưng, nhấc chân bước tiếp lên cao chạy theo bóng nội trên đỉnh dốc. Tôi thấy trong lòng có cảm giác thật lạ, có ánh mắt hình như vẫn đang dõi theo sau lưng. Tôi quay lại, mỉm cười. Trên đầu những tán mai anh đào nở rực, lung linh trong nắng xuân.

MỘT MÌNH CHƠI TRỐN TÌM

QUÊ HƯƠNG

1.

Ngồi ngửa ra ghế, ông bác sỹ thờ ơ hỏi mẹ nó: "Cháu đau gì?". Mẹ nó ấp úng: "Tôi chẳng hiểu... cháu cũng ăn uống, đi học bình thường nhưng đột nhiên cháu không nói được nữa. Cháu...". Bà ngập ngừng rồi bật tiếng đó ra một cách khó khăn. Ông bác sỹ chồm người dậy, linh hoạt hẳn lên. Ông ta hỏi to: "Sao? Bà nói sao? Nó sủa à?". Ông ta ồ liên tục, lấy làm thú vị với căn bệnh khác thường này rồi nói với nó: "Sao vậy cháu? Nằm xuống bác coi nào!". Ông ta khám nó chừng 5 tiếng đồng hồ. Vạch mí mắt, soi mũi, soi họng rất lâu. Ông ta bắt nó a... a... nhưng nó im lặng. Hơi thở có mùi bia của ông ta phả vào nó và nó phải nín thở. Ông ta nghe tim phổi, lắc bụng đến nghe tiếng ọc ạch của ly nước nó vừa uống ở nhà, gõ đầu gối nó bằng cái búa tí tẹo và kéo quần nó xuống để coi chim có bình thường không. Sau cùng, ông buông tha nó và quay qua

"thả bom" mẹ nó bằng ngàn câu hỏi. Nó biết mẹ lại kể chuyện mình đẻ thiếu cân. Ba tuổi mới biết nói. Bội nhiễm "vi rút tưởng tượng". Hay đái dầm. Tiếp thu chậm. Nhút nhát. Vân vân và vân vân... Lợi dụng lúc ấy, nó kéo quần lên và chẳng thèm mang giày, phóng ra cửa, mặc mẹ nó gào lên bảo nó đợi bà.

Nó cắm đầu cắm cổ chạy, va cái rầm vào một người tay dắt một bé con đang đi vào. Ông ta chưa kịp quát, nó đã phóng trối chết vì đó chính là thầy giáo dạy Toán có biệt danh ông khủng bố. Ở lớp, *ông khủng bố* "giội bom" nó liên lục: Chữ như gà bới! Chậm như rùa! Nhát như thỏ! Ngu như chó!... Nhiều lúc nó tự hỏi, mình là con gì nhỉ? Cuối cùng nó quyết định, nó là chó. Chó rất dễ thương và không ngu chút nào. Như Bonheur đấy thôi. Nhờ quyết định ấy, nó thoát hiểm một cách dễ dàng. Đầu tiên là ông khủng bố. Thầy vừa mở miệng rủa sả nó như thường lệ: "Tôi không hiểu sao em lại ngồi đây..." thì nó làm một tràng "Gâu... gâu... gâu". Miệng thầy há to, mắt như rơi ra ngoài và thầy lắp bắp: "Ơ... lại còn thế!". Cũng trong giờ Văn, khi cô giáo văn đưa bài mẫu và dặn dò: "Các em thuộc dàn bài chi tiết (thật ra là bài mẫu ở lớp học thêm) và chép sạch đẹp thì nhiều điểm thôi". Nó ngồi dưới lớp đáp: "Gâu... gâu... gâu" – "Chó đâu ra đây?" – Cô ngạc nhiên. Nó làm tràng thứ hai, tụi bạn cười nghiêng ngả còn cô lảo đảo tựa vào bàn. Ngay chiều hôm đó, nó bị dẫn đến bác sỹ.

Không thể hiểu nổi người lớn. Mẹ luôn bắt nó giống đứa khác. Bố muốn nó giống thiên tài. Cô giáo hồi lớp bốn thì không chấp nhận cây bút nào khác ngòi cây bút chì Nhật cô cho làm mẫu. Còn giành quyền yêu ghét

của nó. Cô ra đề tả một con vật sống quanh em. Nó viết về một con gián bị lật ngửa: "Khi ấy trông nó tội làm sao, những cái cẳng màu nâu hươ hươ bất lực trong không khí cho đến khi kiệt sức mà chết. Em lấy cái tăm lật nó lại. Nó đi, chào cảm ơn em bằng hai cọng râu dài như hai cái cần ăng – ten...". Cô đọc bài văn điểm 4 ấy trước lớp, kết luận: "Ai cũng như em thì thế giới này đầy gián! Eo ôi!". Từ đó nó có thêm biệt danh "Bạn loài gián"!

Chạy một mạch đến hết con đường, nó bắt đầu đi. Vừa đi vừa lẩm bẩm: "Cụp vô! Cụp vô... Mình cụp vô!". Chả là hai tuần nay, thầy giáo dạy Toán chuẩn bị thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, nên tổ trưởng góp ý xây dựng, dự giờ. Giáo án điện tử, máy tính, máy chiếu xôm trò... Điều thầy đau khổ là sự hiện diện của nó trong tiết thi dạy. Nó chậm chạp, gọi tên là mất bình tĩnh, ấp a ấp úng. Gợi ý nó ở nhà sẽ động đến ba nó, một phụ huynh "vàng" của trường. Thầy dạy trước bài, dặn trăm phần trăm giơ tay. Loại ngón cụp như nó chỉ để làm cảnh. Thầy chỉ gọi bọn ngón duỗi. Thầy còn phân bài tập cho từng đứa như phân vai diễn. Mất 2 tuần diễn tập.

Nó về nhà, Bonheur ra đón, vẫy đuôi lia lịa, miệng há như cười. Tôi đợi cậu lâu rồi đấy! Giờ mình chơi ném banh đi! Và hai đứa chơi trò tha ném.

2.

Bonheur là một con chó nhà quê đặc, được mẹ đặt tên Tây. Đó là món quà ông nội đem dưới quê lên cho cháu. Nó dạy Bonheur đi hai chân, nhặt đồ vật, chạy thi. Con Bonheur dạy nó nói tiếng của loài cẩu. Chỉ cần

mấy tiếng gâu gâu âm sắc khác nhau, con chó hiểu ngay nó buồn hay vui, và muốn chơi trò gì. Nhiều khi hai đứa gâu gâu loạn xạ trong căn nhà vắng lặng.

Rồi nó phát hiện, nó không chỉ biết cẩu ngữ. Có lần mẹ thấy trong căn bếp sạch bóng của mẹ, một đàn kiến đang cõng hạt cơm và sai nó lấy bình thuốc xịt muỗi. Lúc ngón trỏ của nó sắp bấm vào vòi xịt, nó nghe tiếng con kiến đầu đàn: "Đừng ác! Tụi này chỉ cõng hạt cơm rơi về tổ.". Ba nó nuôi con khướu bách thanh biết hót giọng trăm loài. Sáng sớm nhìn con chim quý trong cái lồng chạm trổ ngửa cổ ra rả, ba nó nhại: "Sướng quá! Sướng quá!". Còn nó lại nghe: "Nhớ má quá! Nhớ má quá!" Tiếng hót như gai nhọn đâm lỗ chỗ mảng trời xanh trước mặt.

Mẹ đã dắt nó đến mấy bác sỹ. Có ông bảo nó bị một thứ rối loạn nghe nói chưa rõ nguyên nhân, cho nghỉ ngơi kẻo điên đấy! Mẹ hoảng quá, cho nó nghỉ xả hơi vài ngày.

Nó đi dọc ngang trong những ngày rộng thênh thang không niềm sợ hãi, không thời khoá biểu, không bị la mắng. Cười vô cớ. Nói đủ thứ tiếng. Chơi đủ trò. Bonheur nhặt trong xó một cái giỏ tre phủ đầy bụi và mạng nhện tha lên phòng khách sang trọng, nằm thò mõm vào đó. "Mày làm gì thế?"– "Cậu không nhớ à? Đây là cái giỏ ông đem tôi từ dưới quê lên". Bonheur là một con chó tình nghĩa. Ông nội bế nó từ thơ bé. Thế mà ông lên chơi, nó mừng như điên. Từ ông phả ra một thứ mùi quen thuộc không phai nhoà trong ký ức nó – mùi đất đai, rơm rạ, mùi thơ ấu. "Tới đây! – Bonheur kéo ống quần nó – có bạn cho tôi lẫn cậu đấy!". Thì ra nó phát

hiện, bên kia bức tường chắn, mới có một chàng Fox bé xíu, lùn tịt, mắt lồi, mõm ngắn, không lông. Thằng bé hạt tiêu cũng khoái cô nàng cao lớn, cuống cuồng làm quen. Chủ con Fox là một con bé váy xoè như bông hoa nở.

– Chó đằng ấy tên gì? – Nó hỏi vọng qua.

– Ly Lắc. Còn chó đằng ấy?

– Bonheur, tiếng Pháp, có nghĩa là Hạnh Phúc. Cho Bonheur làm bạn với Ly Lắc được không?

– Bằng cách nào?

– Thả qua ô thông thoáng.

Làm bạn với Ly Lắc, Bonheur đúng là hạnh phúc. Hai đứa nô đùa với nhau còn hai cô cậu chủ nhỏ chơi trò phóng máy bay giấy chở những câu hỏi.

– Đằng ấy tên gì?

– Sim. Còn đằng ấy?

– Ông nội đặt cu Gạo. Nhưng mẹ gọi là Rice.

– Tớ thích cu Gạo hơn.

Máy bay giấy hạ cánh xuống thềm nắng rồi lại phóng qua tường từ từ đáp xuống cỏ. Hai đứa nhỏ mải mê chơi trò nói chuyện trong im lặng cho đến khi ba con Sim về. Con bé vội trả Bonheur về nhưng con này toàn xuống phóng theo Ly Lắc. Hai đứa sóng đôi bên nhau trên ban công đầy nắng. Bố của con Sim giận điên người. Làm sao một con Fox bạc triệu lại cho kết bạn với một con chó ta rẻ tiền như thế!

Hôm sau những ô thông thoáng của bức tường chắn được bít lại. Con Fox bị xích, lồng lộn trong tiếng kêu

thương nhớ bạn tình. Thỉnh thoảng một chiếc máy bay giấy đáp xuống sân nhà thằng bé rồi lại bay vút lên và hạ xuống bãi cỏ vì chở quá nặng.

Cu Gạo đã đến bác sỹ thứ năm, uống rất nhiều thuốc và vẫn... trốn trong tiếng sủa. Không nói là không hiện hữu. Bố bàn chuyện trong điện thoại cả khi có nó. Mẹ kể chuyện nó sủa với bạn. Bà này ôm bụng cười. Cả mẹ nó vừa cười vừa khóc. Thầy khủng bố tới thăm, vuốt đầu nó như vuốt con chó: "Sủa chán chưa? Anh chị cứ cho cháu nghỉ ít ngày. Em kèm riêng không chỉ đuổi kịp mà con vượt tụi bạn trong lớp. Bảo đảm với anh!".

Đêm đến, bố mẹ đặt nó nằm giữa những tiếng thở dài, tiếng chì chiết nhau:

– Bên bà mấy đời trước có ai loạn thần kinh không? Bệnh này do gien.

– Coi thử đời ông cố, ông sơ bên ông đi! Bên tôi không có. Đừng đổ thừa! – Giọng mẹ dấm dẳn.

– Bên tôi cũng không. Cha thạc sỹ, giám đốc. Tưởng rằng sau này con sẽ là tiến sỹ, bộ trưởng... ai ngờ! – Cha nó thở dài.

– Sỹ... sỹ... giấy kể làm gì? Ông làm gì kệ ông nhưng tôi có một đứa, đừng làm nó điên. Lo chuyển trường cho nó. Trường chuyên quá sức thì học trường thường...

– Bà quả có gien tầm thường. Cái gì cũng ưa thường. Bà lo chữa bệnh cho nó. Chuyện học hành để tôi. Đi không nổi thì bế!

– Tôi nhất định chuyển nếu nó bớt...

– Lại phải chạy cho nó từ trung bình lên khá giỏi người ta mới nhận. Tốt hơn hết là đem con Bonheur cho quán thịt chó. Chơi với chó nói tiếng cẩu đấy mà!

– Không! – Nó kinh hoàng ngồi bật dậy hét lên.

– Có thế chứ! – Ba nó cười ha hả.

Mẹ mừng ứa ra nước mắt. Còn nó im lặng, nhớ lại giấc mơ biến thành chó của mình.

Nó và con Bonheur chạy thi trong vườn. Vườn dài ra như cánh đồng theo sải chân của nó và con chó. Bonheur bảo: "Cậu chạy nhanh thế?" – "Nếu không mày sẽ bỏ tao lại trên cánh đồng này một mình. Trời sắp tối rồi." – "Cậu nhìn xuống chân coi! Thường chạy bằng hai chân cậu mới thua tôi. Giờ cậu phóng bằng 4 chân. Tôi sùi bọt mép mới theo kịp cậu nè!". Nó nhìn xuống và kinh ngạc mình chạy bằng 4 chân thật. Người nó cũng mọc đầy lông lá như Bonheur. Hoảng quá nó hét lên. Nhưng đó chỉ là tiếng sủa. Nó sủa vô vọng trong bóng tối dày đặc, trong nỗi hoảng sợ kinh hoàng cho đến khi mẹ chạm vào người nó lay nó dậy. Thật kinh hoàng khi biến thành chó, dẫu chỉ là trong giấc mơ.

3.

Xe hơi của ba nó ngừng lại bên thềm. Bác tài mở cửa. Cùng lúc ấy có tiếng đập cửa xe:

– Mở cho tao. Trời nóng quá! Giống như cái hộp sắt!

Bác tài lật đật vòng qua bên kia. Rồi từ trên xe bước xuống một Hai Lúa chính hiệu. Trên tay ông già là cái giỏ tre chằng chịt cẩn thận.

Con Bonheur nhảy xổ ra, liếm láp ông già rối rít rồi ngửi cái giỏ sủa toáng lên.

– Thưa ông nội lên chơi! – Nó vòng tay.

– Sao cu Gạo xanh xao vậy Ruộng?

– Nó mới ốm. Lên đây ba đừng gọi thế, người ta cười. – Bố nó cau mặt.

– Cười hở mười cái răng. Tao đặt cái tên ấy để mày đừng có quên gốc ruộng. Quà của cu Gạo đây! – Ông nội quay qua đưa cho nó cái giỏ.

– Ngoao... ngoao...

– Gâu... gâu... gâu... – Bonheur chồm đáp trả.

– Ba cứ cho nó chó mèo... Chơi đổ bệnh.

– Tía mày một đời ở với nó có đổ bệnh đâu! Đứa nào thương yêu loài vật cũng nhân hậu. Gạo, cháu thích thành người nhân hậu không?

– Dạ thích – Nó cười tít.

– Hết gâu gâu lại meo meo... Coi chừng đấy! – Ba nó nhìn nó đe.

– Hai đứa chơi với nhau. Tao ra lệnh đấy! – Ông nội dí miu vào Bonheur. Miu xù lông còn Bonheur sủa chiếu lệ. Nó đã nghe mùi quen thuộc của đồng quê và thơ ấu.

– Gọi nó là Mướp! – Ông nội bảo.

Nó biết mẹ sẽ đổi tên Mướp thành Mina hoặc gì gì đó. Điều chắc chắn là nó lại biết thêm Miu ngữ!

Một tuần sau, cu Gạo khoái trá ngồi nghe hai con nói chuyện:

– Trên này chán quá, không có chuột đồng – Mướp nói.

– Chuột đồng là con gì? Tớ chưa từng thấy – Bonheur trả lời.

– Nghe nói đằng ấy cũng gốc ruộng cơ mà, sao không biết?

– Lên đây hồi bé.

– Chuột đồng múp míp, ngào ngạt hương đồng gió nội. Nếm rồi lại mê.

– Tớ chỉ ăn trứng lộn và gặm xương thôi. Ăn mãi không chán.

– Đây cũng không có chỗ ị.

– Cứ ị ra sân. Chị Năm hót ngay mà!

– Nhưng tớ có thói quen kín đáo, lịch sự. Xong là phải đào chôn. Mèo giấu cứt mà!

– Để tớ chỉ cho một chỗ. Theo tớ!

Hai đứa chạy đi còn nó thuật lại cho ông nội nghe. Ông vỗ đùi đánh đét cười ha hả: "Cha thằng cu Gạo! Mày quả là cháu Hai Lúa! Lũ chim cò, mèo chó, gà heo nói chuyện gì ông nội mày cũng hiểu hết ngay! Chỉ con người là khó hiểu. Họ hay thay đổi".

Ngày nào ông nội cũng chực nó đi học về chơi trò "dzìa quê". Mới lên được một tuần mà trông ông nhớ quê lắm, thở ngắn thở dài. Ti vi ông chê biết nói không biết nghe. Nằm máy lạnh nhức đầu. Ăn lạnh nhức răng. Giữa âm thanh phố thị ồn ào, ông say sưa biểu diễn khúc nhạc đồng quê – nhại tiếng ếch, nhái, chim, cò. Ông tả mấy món chuột đồng, ếch, rắn nghe ứa nước bọt. Ông kể chuyện mùa soi ếch, mùa nước nổi, len trâu, cây cầu khỉ, sân chim, vườn cò... Những câu chuyện ấy ướt đẫm mùi vị đồng quê thương nhớ khiến Bonheur và Mướp cũng vểnh tai nghe và kích thích trí tưởng tượng của cu Gạo dữ dội, khiến nó đòi ba mẹ nghỉ hè phải cho cả ba đứa "dzìa quê" một tháng.

Sân nhà cu Gạo đầy máy bay giấy. Đáp xuống, phóng đi chở những câu chuyện tầm phào, những câu hỏi ngớ ngẩn. Thế mà hiệu quả còn hơn ông bác sỹ thứ sáu!

4.

Bằng cách nào đó, nó được chuyển về một trường không điểm, không chuyên khi nó trở lại học. Cô giáo chủ nhiệm kiêm giáo viên dạy Văn xếp nó ngồi cạnh một thằng tên Hùng có biệt danh *Hùng có ngay ạ* bởi nó nói gì cũng có đuôi đó kèm theo! Hôm ấy thằng Hùng bị gọi đọc bài.

– Trần Văn Hùng!

– *Có ngay ạ!*

Thằng Hùng đứng dậy cầm vở đi lên.

Gió lạnh đầu mùa thông thốc lùa vào cửa, vốc từng nắm rét ném vào lũ trẻ, luồn vào tận đường may, mũi đan. Thằng Hùng co ro trong tấm áo mỏng, răng run cầm cập.

– Thưa cô! Em không thuộc bài ạ!

Làm xong thủ tục, thằng Hùng giương đôi mắt thiếu ngủ nhìn xuống lớp, nhe răng cười. Nói đợi xối xuống mình những lời mắng mỏ quen thuộc nghe đến chai lỳ. Nó được đến trường mà không được học. Đêm nào cũng bưng cháo gà đến 1 giờ sáng. Ngày đi học về là bị dì ghẻ sai túi bụi, nhổ lông gà liên miên. Thấy im lặng đè nặng, thằng Hùng ngẩng lên nhìn. Ánh mắt cô giáo nhìn xuống bàn tay cáu bẩn, vàng màu nghệ của nó trên mép bàn. Bối rối, nó thụt tay lại giấu sau lưng.

– Lần sau Hùng trả bài cho cô nghe! – Tiếng cô dịu dàng.

– Dạ... có ngay ạ!

Dưới lớp lác đác tiếng cười. "Hùng trâu bò hôm nay hên quá ta, không bị mắng"...

Thằng Hùng về chỗ, vẫn lơ mơ về sự khác thường vừa rồi. Còn cô đến khép cánh cửa gió lùa. Áo len màu tím như màu giấc mơ.

– Xích lại gần nhau cho ấm! – Sao không mặc áo ấm?

– Áo ngắn ngủn, chuột lại cắn nát rồi.

Hôm sau cu Gạo đi học sớm, mặc hai áo ấm. Nó kéo thằng Hùng ra một góc, cởi áo:

– Mình tặng bạn...

– Không dám đâu! Áo đẹp quá! Mẹ bạn mắng chết!

– Mình nhiều áo. Xin mẹ rồi! Bạn mặc... mình ấm đấy!

– Xạo!

– Thật.

Thằng Hùng mặc áo, ấm đến nỗi hồng đôi má thiếu ăn, long lanh đôi mắt thiếu ngủ.

Giấc mơ màu tím tinh ý nhận ra ngay, đến bên người cho, thầm thì:

– Ấm không em?

– Dạ, ấm ạ! – Nó lí nhí trả lời. Nó biết, cô hỏi lòng nó có ấm không.

Những chuyện vặt vãnh thế mà cu Gạo vui suốt ngày. Có cái gì đó khe khẽ ngân rung trong lòng nó khiến nó cười một mình, ôm Bonheur gâu gâu, thét vào tai Mina ngoao ngoao rồi ra sân phóng máy bay giấy. Chẳng còn ai nhận ra thằng bé 12 tuổi lử đử lừ đừ cõng trong tâm hồn mình một tảng đá nặng hơn thân xác.

Bài viết đầu tiên về văn miêu tả, nó được điểm cao nhất lớp. Nó tả Bonheur và Mina nằm bên nhau trước mái hiên đầy nắng và kết luận:

"Bonheur quàng chân ôm Mina ngủ. Nắng đắp mền cho hai đứa.".

Có thế mà cô khen nức nở. Cô còn bảo: "Cô tin lớp chúng ta sau này sẽ có nhà văn, một nhà văn nhạy cảm, nhân hậu và đầy ắp tưởng tượng.".

Trưa ấy, một chiếc máy bay giấy phóng lên trời chở lời cô vút vào mây xanh, 15 năm sau mới đáp xuống bãi cỏ nhà bên, khi cậu bé mắc bệnh sủa ngày nào trở thành văn sỹ chở ngày thơ ấu bay qua những con chữ có cánh.

30-7-2006

MỘT NGÀY BÌNH THƯỜNG

PHÙNG VĂN TRỌNG

Bốn giờ sáng, tiếng chuông nhà thờ thong thả điểm từng hồi. Như mọi ngày, chị khẽ trở dậy, ngồi cuối giường, chỉnh lại tư thế nằm cho hai đứa trẻ rồi kéo tấm chăn mỏng khẽ vắt ngang bụng anh. Nhè nhẹ kéo màn rồi đi ra phía nhà bếp. Tiếng nước chảy sè sè, tiếng vo gạo, tiếng sột soạt của cuộn dây điện được kéo ra. Anh biết, chị đang cắm nồi cơm điện chuẩn bị cho bữa sáng.

Vẫn tư thế nằm bình thản phía trong giường, một tay vắt ngang trán, nhìn vào, chị nghĩ anh vẫn đang ngủ say. Thực ra, suốt đêm qua anh nào có chợp mắt. Rồi chị lại đi lên nhìn vào phía trong giường, đi ra cửa. Một lát, lại thấy chị vào, xoay chiếc ghế nhựa ngồi nhìn ra cửa. Anh vẫn nằm im không trở mình nhưng tất cả hành động của chị anh đều biết hết, và chị đang nghĩ gì có lẽ anh cũng biết tất cả. Bỗng chị đứng bật dậy, đẩy chiếc ghế vào phía trong rồi tất tưởi đi ra. Anh khẽ trở mình thở dài.

Năm giờ sáng, chị gọi anh cùng hai con dậy ăn cơm. Hôm nay là chủ nhật mà anh vẫn phải đi học. Thời buổi bằng cấp mà. Hơn nữa, công tác kế hoạch hoá gia đình làm tốt quá, dân số ổn định, số trẻ tới trường không tăng, mỗi năm lại tụt đi vài lớp khiến số giáo viên trong trường, trong huyện, trong tỉnh ngày càng dư ra. Thế là phải đi học. Học để giữ lấy cái nghề của mình, học để nâng cao trình độ, nâng cao chuyên môn, không thì quy luật đào thải sẽ buộc anh phải chuyển việc. Hơn nữa mình còn trẻ, khoẻ còn đi học được. Đấy là câu nói, là suy nghĩ của anh hai năm về trước. Thế là anh quyết định đi học đại học từ xa.

– Em dậy muộn quá không kịp hái rau, anh ăn tạm rồi đi kẻo muộn.

Tiếng nói của chị cắt ngang dòng suy nghĩ của anh. Nhìn mâm cơm lỏng chỏng đĩa thịt rang, lòng anh se lại. Anh đoán đúng chị lại đi mua chịu đấy thôi. Vừa lấy cơm cho con, chị vừa gắp thức ăn cho anh. Hai đứa nhỏ vẫn ngồi im ngái ngủ.

Bữa cơm sáng nhanh chóng trôi qua, chị bê vội mâm bát ra giếng để rồi mở tủ lấy ra một bọc gì đó được gói cẩn thận trong chiếc túi ni lông màu đen. Anh ngồi im nhìn chị, tay bê chén chè nóng bốc hơi, mắt nhìn vào bọc nhỏ không chớp.

Đây là một triệu hai, anh cầm đi nộp học phí.

Để bọc tiền xuống bàn, trước mặt anh, chị với tay lấy chiếc cặp của mình, lôi ra một cuốn sổ dày. Lật sổ, chị lấy ra một tờ giấy bạc hai mươi ngàn đút vào túi anh.

– Số tiền này để anh ăn trưa và đề phòng xe hỏng. Còn xăng, em mới đổ tối qua.

Dưới đất, hai đứa trẻ đang ngồi xúc ăn. Bách – thằng em đến bên hồ hởi.

– Bố đi đâu vậy?

– À bố đi học.

– Lúc về bố mua kem, bố nhỉ.

– Bố mua kem cốc bố nhá. Chi – con bé lớn ngửa cổ nhìn lên nói với bố.

Chị vội ngồi xuống ôm bé Bách dỗ.

– Thôi nào, để bố đi kẻo muộn.

Bảy giờ sáng, anh dừng xe trước cửa một hiệu vàng trên thị xã. Khoá xe cẩn thận, nhìn trước, nhìn sau bước vội vào trong. Thọc tay vào túi quần, anh lôi ra một gói nhỏ, mở mấy lần vải, anh lấy ra một chiếc nhẫn vàng. Chiếc nhẫn mà cách đây mười năm trong ngày cưới, mẹ vợ đã tặng vợ chồng anh làm kỷ niệm. Vợ chồng anh đã cất giữ nó thật cẩn thận. Đêm qua, anh như một thằng trộm nhẹ nhàng, nhanh nhẹn mở tủ tìm và bỏ trước vào túi quần. Anh biết làm thế là không phải, nếu vợ anh biết thì... nhưng hình ảnh vợ anh lúc chiều qua đạp xe vào ông ngoại xục túi ni lông than về nấu và dùng nước mắm cáy trong để phi hành xào rau, anh biết trong nhà chẳng còn đồng nào. Khoản học phí một triệu hai phải nộp móc đâu ra. Quán xa đâu cũng có tên. Đành thế. Trước khi nhận tám trăm ngàn đồng anh còn dặn kỹ người chủ tiệm vàng.

– Xin chị giữ giùm, đừng bán cho ai. Tháng sau tôi sẽ lên mua lại.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo khó chỉ có mẹ và bà ngoại. Anh lớn lên trong vòng tay yêu thương của mẹ, ngoại, dì và bà con lối xóm. Năm 1995,

tốt nghiệp trường trung học sư phạm tỉnh nhà, anh được phân công xuống huyện Kim Sơn dạy học. Xuất thân từ nông thôn, trải qua ngày tháng nghèo khó, anh hiểu và thông cảm với hoàn cảnh của từng học sinh. Sẵn có lòng đam mê nghề nghiệp cộng thêm chút năng khiếu văn chương, anh đã chiếm được lòng tin của đồng chí, đồng nghiệp, nhân dân nơi anh công tác. Rồi tình yêu đã đến với anh. Thuỳ Dương – vợ anh – là cô giáo tiểu học, người cùng xã nơi anh làm việc. Cuộc sống vợ chồng tràn đầy hạnh phúc. Tám năm trôi qua, anh đã có hai con một trai, một gái. Rồi tằn tiện, chắt bóp anh cũng mua được xe máy để đi về với ngoại. Chỉ có điều, nhà ở chắc chắn chỉ có trong mơ. May thay có người đi làm ăn xa nhờ anh trông giúp. Thế là ổn, vậy là có chỗ ở, chỗ làm.

Mười một giờ, buổi học thứ nhất kết thúc nhưng có đọng lại trong đầu anh một chữ nào đâu. Vào phòng tài vụ nộp tiền xong, bước ra ngoài, một số đồng nghiệp đang chờ rủ anh đi ăn cơm. Anh xua tay:

– Cảm ơn nha, hôm nay mình có việc bận phải vào nhà người quen. Các cậu cứ đi ăn nhé!

Anh chạy xe vòng vèo ngoài thị xã rồi dừng lại ở một quán cơm nhỏ, anh gọi một suất năm ngàn. Ngồi xuống bàn ăn, dở lại bọc tiền trong túi rồi nhẩm tính những khoản cần trang trải ngay. Với tám trăm ngàn này chắc cũng đỡ. Mong sao câu chuyện tối nay mà anh đã chuẩn bị sẵn để nói dối vợ không bị lộ. Nếu lộ anh sẽ nói sao? Vợ anh sẽ nói gì? Mà không hiểu vợ anh lấy đâu ra số tiền kia để anh đóng học phí? Tiền tiết kiệm không có một xu, anh biết chắc như thế. Đến tiền mua xe Tết rồi mới trả xong. Thế mà mọi người có hiểu đâu. Đi đâu ai

(đến cả đồng nghiệp của anh) cũng nói nhất anh. Những người trong làng còn bầu gia đình anh là nhất. Nào là có nếp, có tẻ, vợ chồng dạy học lương ngày càng tăng cao. Tháng thu nhập vài triệu còn gì. Anh chẳng buồn thanh minh, chỉ cười cười im lặng. Có ai hiểu cho cuộc sống vợ chồng anh. Sống làm việc ở vùng nông thôn tất cả chỉ dựa vào đồng lương tháng hơn bạc triệu biết bao khoản phải chi. Mà vợ chồng anh đâu có lười biếng cũng xoay ra làm thêm đấy thôi. Có lẽ cái số anh nó vậy. Dạy thêm ư? Đến tiền học ở trường người ta cũng phải chật vật nói gì đến tiền học thêm mà dạy. Những năm đầu mới cưới, vợ chồng anh cũng mở một hiệu sách nhỏ để bán. Khổ nỗi, công việc trường lớp đi suốt ngày, bà con mua chịu nhiều. Vốn nhỏ, lãi ít, hàng tồn, thế là giải tán. May gỡ được vốn, còn đọng chút ít tiền tủ mà thôi. Rồi có phụ huynh học sinh nuôi giúp anh kỳ đà. Họ nói: "Năm ngoái họ nuôi, giá vốn là trăm mốt một kilô, vài tháng sau bán hai trăm tám, lãi trông thấy chưa kể tăng trọng". Anh bàn với chị xây bể nuôi kỳ đà. Khổ nỗi, anh nuôi được bốn tháng thì dịch SARS bùng nổ. Người Trung Quốc phát hiện dịch này có từ con cầy hương. Họ cấm nhập khẩu động vật hoang dã. Giá giống đã trăm mốt nuôi bốn tháng trời anh vật nài họ mua cho với giá tám mươi. Lỗ chỏng gọng. Vợ anh thương anh lặn lội đêm hôm bắt cóc, bắt ngoé giờ thành công dã tràng. Nhà có bao nhiêu vốn giờ trắng tay. Anh động viên vợ: "Còn người còn của mà".

Một giờ chiều, anh quay lại lớp học. Bạn anh đang ngồi uống nước và nói về chuyện tăng lương. Chưa ấm chỗ, một người đã giúp anh tính lương mới. Thông tin mới nhất đây – một người nói – đợt này chỉ điều chỉnh hệ số thôi, còn 40% bị cắt.

– Thế lương sụt đi à?

– Tính thì biết, đấy nhá, lương hiện tại của ông là tám trăm linh tám ngàn. Nếu tăng mà không cắt 40% thì ông được chín trăm ba tám ngàn còn cắt 40% ông chỉ còn bảy trăm mười ba ngàn thôi, chưa kể trừ tiền bảo hiểm xã hội, y tế, công đoàn, Đảng phí...

Anh im lặng, trong đầu anh lại hiện lên lương vợ, lương chồng, tổng thu... nén tiếng thở dài, anh bước lên lớp. Mọi người nhìn nhau ngơ ngác, xì xào.

Trong suốt buổi học thứ hai, câu nói về tăng lương của bạn anh cứ lởn vởn trong đầu anh. Tăng lương mà cứ giảm thu nhập thì tăng làm gì? Thà cứ để thế mà hưởng 40% có hay hơn không, mấy ông ngồi trên đó biết gì đâu. Mới có thông tin điều chỉnh lương, giá cả thị trường đã tăng vọt. Đồng lương vừa lĩnh về chưa ấm tay đã hết, giờ cắt phần trăm ưu đãi thì hết chứ còn gì. Với đà này, vợ chồng anh chắt bóp cả đời cũng chẳng có tiền mà mua đất thì nói gì đến chuyện làm nhà, làm cửa. Đúng là chỉ có trong mơ.

Năm giờ chiều, buổi học kết thúc. Anh lên xe phóng vội về nhà. Trên đường, anh tính sẽ mua hai hộp kem cho con hết năm ngàn. Bữa cơm trưa cộng chén trà đã hết năm ngàn rưỡi. Còn lại chín ngàn rưỡi anh sẽ mua cho chúng hai hộp sữa tươi hết sáu ngàn tư. Vẫn dư ba ngàn. Khổ thân chúng. Hôm trước để thêm thu nhập anh đã ngồi viết báo. Khi nhận báo biếu anh chắc mẩm có trong tay ít nhất năm chục ngàn. Buổi tối, anh hùng hồn tuyên bố khi nào lãnh tiền nhuận bút bố sẽ nối lại nhịp cầu uống sữa cho con. Hí hửng, trông chờ hôm xem giấy bút lĩnh tiền anh tưng hửng không dám nhắc gì đến chuyện mua sữa nữa. Cũng may trẻ con mau

nhớ cũng mau quên. Chỉ có hai lăm ngàn thôi – Anh nói với chị.

– Thế cũng tốt, còn hơn là không bố cò ạ!

Chị nhìn anh cười, còn anh không dám nhìn con nữa. Hôm lĩnh tiền về anh chỉ dám mua sáu ngàn tư hai hộp sữa tươi. Chế độ sữa của con lại tạm cắt.

Hơn sáu giờ tối, anh về đến nhà. Hai đứa trẻ đang chơi ngoài cửa, nhìn thấy bố, chúng chạy ào đến ôm anh. Anh chia quà cho các con rồi cùng chị nấu cơm. Trong khi làm, anh thao thao kể chuyện trường lớp bạn bè cho vợ nghe. Chị chỉ mỉm cười, thỉnh thoảng lại dạ vâng. Cuối cùng sau bữa ăn anh cũng nói cho vợ nghe câu chuyện anh đã chuẩn bị sẵn tối hôm qua. Nhìn chị cười tươi mà lòng anh xót xa. May quá, chỉ nộp bốn trăm thôi, tháng sau lĩnh lương bù vào cũng đủ. Chị nói rồi dọn dẹp cùng các con đi ngủ.

Mười giờ đêm, nhìn chị ôm các con ngủ mà anh ân hận quá. Anh ân hận vì đã nói dối chị, anh ân hận vì anh là thầy giáo mà nói dối, anh ân hận vì anh là trụ cột trong nhà mà không kiếm đủ tiền chi tiêu tằn tiện cho gia đình. Lại một đêm mất ngủ. Anh lẻn dậy viết báo. Thế cũng tốt, còn hơn không bố cò ạ! Giật mình, tiếng chuông nhà thờ đã điểm, vội vàng tắt điện anh lên giường đi ngủ.

SAO HÔM NHẤP NHÁY

TRẦN THANH GIAO

Cuộc hội thảo quốc tế sắp kết thúc mà Thanh Vân chưa làm sao tiếp cận được Giáo sư Trịnh. Ông ngồi trên đoàn chủ tịch, mái tóc lốm đốm bạc, gương mặt thanh tú và đặc biệt là đôi mắt "thoạt nhìn đã thấy có sao". Thanh Vân "lưu vào bộ nhớ", nhận xét về vị giáo sư Việt Nam nổi tiếng thế giới trong khoa thiên văn học này.

Cuối buổi, mọi người tản ra, hướng về phía sảnh ăn của khách sạn, dự bữa tiệc đứng cuối cùng. Thanh Vân bám theo giáo sư... Nhưng cô vẫn không thể đến gần: nhiều nhà báo trong và ngoài nước đã vây quanh ông... Cô nghe loáng thoáng giáo sư xin lỗi vì có việc riêng phải vắng mặt... Nghề nghiệp mách bảo, cô chạy ra trước, đón đầu... Khi giáo sư vừa tới thang máy, cô nhanh chân bước đến:

– Thưa giáo sư! Em ở báo... Thầy có thể cho em hỏi một câu?

Giáo sư dừng lại, nụ cười nở trên môi:

– Một câu thôi chứ? Em muốn hỏi gì?

– Thưa giáo sư, vì sao thầy chọn ngành Thiên văn ạ?

– À, chuyện hơi dài. Nếu chỉ một câu, thì đó là vì tôi thích ngắm sao.

– Sao gì ạ?

– Đây là câu thứ hai. Nhưng có thể trả lời ngay: sao Hôm.

– Vì sao ạ?

Liếc thấy nhiều nhà báo cũng đang nhanh chân chạy đến, ông liền nói:

– Ta đã thoả thuận chỉ một câu... Em bằng lòng vậy...

Ông định ấn nút thang máy nhưng thấy dáng vẻ tiu nghỉu của cô nên quay lại:

– Em thông cảm! Tôi đang vội đi ngay có việc riêng. Đi về mất bốn tiếng. Mười giờ tối phải ra sân bay cho kịp chuyến trở lại Pa-ri. Không phải tránh nhà báo đâu. Hẹn khi khác nhé!

Khi ông quay xuống, đến cửa khách sạn đã thấy cô đứng đó. Ông cười thân mật:

– Em chưa vào tiệc ư?

– Thầy... cho em cùng đi... Em chỉ hỏi thầy thêm ít câu.... Vì nếu mười giờ đêm nay em không có bài nộp cho toà soạn thì...

Nghe giọng nói khẩn thiết của cô, nhìn vào mắt cô, lại nhìn các máy móc, kể cả chiếc máy tính xách tay nhỏ gọn, ông suy nghĩ một giây rồi quay lại mỉm cười giơ tay về phía tắc-xi đậu gần đấy:

– Vậy mời em lên xe! Chúng ta đều có ít thời gian...

*

* *

Xe ra vùng ngoại thành một lúc thì trời tối. Đèn đường, đèn xe, đèn các cửa hàng bên phố đều hắt ra ánh sáng. Giáo sư hạ kính xe ngước nhìn khoảng không trên cao. Mặt trời đã lặn. Hoàng hôn len đến phủ nhẹ xuống đất tấm như một màn voan mỏng màu sữa loãng. Giáo sư quan sát hai bên rồi chỉ về bãi cỏ trước mặt. Ông mở cửa xe bước xuống:

– Ta nghỉ một lúc.

Thanh Vân ra khỏi xe, phóng ánh mắt nhìn cánh đồng lúa xanh mênh mông, vươn vai hít sâu một hơi khoan khoái. Giáo sư bày ra bữa ăn dã ngoại do khách sạn làm sẵn và mời Thanh Vân ngồi xuống. Thanh Vân hơi bối rối:

– Dạ!... Em cũng có bánh mỳ, để em ra lấy...

Ông cười:

– Nếu hết chỗ này, sẽ tới bánh mỳ... Mời em.

Giáo sư rót nước suối ra hai chiếc ly nhựa trong vắt, cầm một miếng xăng-uých trao cho cô gái. Ông nói đùa, gợi bữa tiệc ở khách sạn:

– Họ đang ăn đứng... Còn ta được ngồi. Họ ăn dưới ánh đèn, còn ta dưới ánh trăng...

Ông chỉ lên mảnh trăng giữa tháng lơ lửng một khối sáng xanh như đang tích tụ sinh khí đất trời để vươn tới tròn đầy mà bay trong không trung xanh thẳm....

Thanh Vân nở nụ cười:

– Và cả dưới ánh sao Hôm...

Giáo sư có vẻ xúc động:

– Em đã nói đúng lý do tôi chọn dừng xe lúc này...

Ông trầm ngâm nhìn lên ngôi sao ban chiều vừa mọc phía chân trời, long lanh chớp ánh sáng xanh rực rỡ như cô tiên vừa tắm gội xong, ra ngoài hiên lâu đài vén hoàng hôn nhìn trái đất. Hai người yên lặng hồi lâu... Có tiếng cào cào búng chân nhảy trong đám cỏ...

Rồi giọng giáo sư như vang đến từ nơi xa xôi:

– Hồi nhỏ, nhà tôi nghèo. Đồng quê mình thì mênh mông bát ngát. Chiều tối nào, tôi cũng cảm thấy một nỗi buồn mơ hồ khi nhìn ngôi sao Hôm nhấp nháy ánh sáng xanh phía chân trời... Riết rồi đâm nhớ. Đêm nào không nhìn sao, đêm đó không ngủ yên. Sau lớn lên, vào trung học, tôi gặp lại sao Hôm trong một bài thơ có dính tới số phận tôi... Người dạy tôi bài thơ đó là cô giáo Pháp văn. Cô tên Mai, Lê Thị Hiểu Mai. Cô giáo Pháp văn nhưng cũng rành rẽ Việt văn. Cô hơn tôi chỉ năm tuổi. Gia đình cô là gia đình trí thức có tiếng trong tỉnh. Cô xinh đẹp, một vẻ đẹp sang trọng, trong tà áo dài nền nã mỗi lúc cô đến trường. Nhất là khi cô mặc áo màu thiên thanh, chiếc áo làm tôn lên làn da trắng mịn, đôi môi đỏ hồng và một lúm đồng tiền nơi má phải. Nhưng nổi bật hơn cả trên gương mặt ấy là đôi mắt, với hai hàng mi dài cong vút và ánh mắt long lanh. Lần đầu tiên tôi được gặp riêng cô là sau kỳ thi tuyển. Cô bảo tôi tới nhà chơi. Cô tiếp tôi thật thân mật, cho ăn bánh flăng tự tay cô làm và cho tôi một... "đồng tiền", đúng ra là một cắc bạc. Tôi sung sướng lắm. Càng sung sướng hơn vì lời cô khen bài thi văn: "Bài của em, cô thích lắm, lúc chưa rọc phách, cô đưa cho cả hội đồng cùng xem và mọi người nhất trí cho điểm cao nhất." Đó là bài giải thích và bình luận câu "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh"

mà tôi kết bằng câu "Một nghề đặng khéo thì mình ấm no". Chẳng biết sao lúc làm bài cao hứng lên, tôi lại chép ra như vậy, bài viết có vẻ hơi "tự do" chứ không nằm hẳn vào khuôn phép. Ra khỏi phòng thi, tôi hơi lo, vì văn nghị luận trong trường mà "tung tẩy" một chút e "phạm huý". Có lẽ cô đã nhận ra cái mơ hồ của tôi không phải không có cơ sở. Sau này càng học lên, tôi càng thêm rõ... Năm ấy, chủ nhiệm lớp tôi (lúc đó gọi professor principal) là thầy Liêu, dạy Địa lý. Ông người đẫy đà, cặp kính luôn trễ xuống mũi, học trò thường gọi ông là thầy "Địa", mặc dù ông không vui đùa như ông Địa múa lân mà rất nghiêm khắc. Trong giờ học, ông giảng và ghi lên bảng y xì những gì in trong sách giáo khoa. Học sinh chán, nói chuyện riêng lao xao, ông liền quay lại nhìn qua gọng kính và hỏi: "Đứa nào đó bây?" Riết rồi đám học trò lấy hình ảnh "Ông Địa kiếng xệ" ra doạ nhau: hễ đứa nào có ý gì mới mẻ hoặc có ý muốn "quậy phá" thì một đứa liền cúi mặt xuống, mắt ngước lên, tay kéo trễ cái gọng kính tưởng tượng, rồi giả giọng ồm ồm: "Đứa nào đó bây?" là cả bọn lại cười ré... Nếu bắt được quả tang không chú ý vào bài giảng, ông liền hầm hầm bước lên bục, lôi quyển sổ điểm ra, dò đúng tên rồi cho hai số không đóng khung hình chữ nhật giống như cái còng. Vậy là rồi đời: anh đó bị còng-xin (consign), chủ nhật phải đến trường chép bài phạt. Tôi cũng nhiều lần bị ông phê rất đau. Làm bài thi học kỳ, tôi tìm sách tham khảo, bỏ công soạn bài, viết ra những điểm mà sách giáo khoa không chép. Nhưng đến khi trả bài, tôi đều bị nhận điểm kém, bài đầy những chỗ gạch dưới mực đỏ và lời phê "Không đúng sách giáo khoa". Còn anh bạn thường được thầy yêu vì giống tính thầy, tên Ngọc Thọ, thì luôn được điểm cao với lời phê

"excellent" (xuất sắc) vì anh chép lại sách giáo khoa không sai một dấu phẩy. Hình như ngoài sách giáo khoa, ông "Địa" chẳng hề đọc gì khác, mặc dù ông kể ra cho học sinh một lô sách gọi là "cần tham khảo". Hiềm một nỗi, ông "Địa" là chủ nhiệm lớp, lại có rất nhiều uy quyền ở trường, các thầy không ai dám trái ý ông. Có lần, cô Đơn, dạy môn Sinh vật, lỡ nói một câu làm ông phật ý thì tuần sau, trong giờ ông dạy thêm Hán Việt, ông đưa ra những từ gần nghĩa với từ "một", là: cá, độc, chích, cô, đơn, đọc liền một mạch là cá độc chích cô Đơn; mọi người cười ồ, ông thích chí vì "sáng tác phẩm" của mình nhưng có người rỉ tai nhau: con cá độc đó chính là ông, vì ai ở quê tôi mà không biết người bị cá độc chích vào thì đau nhức ra sao...

Tuy nhiên, cô Mai vẫn có cách khuyến khích tôi đừng nản chí. Có tuần, tiết học nào cô cũng truy bài tôi tới tấp. Song có khi cả tháng, cô không gọi đến tôi lần nào. Cô thử xem tôi có học bài theo lối "đối phó" không, có dò ý cô để "lấy điểm" không, có còn đọc thêm hoặc suy nghĩ "ngoài bài giảng" không... Hết học kỳ, tôi vẫn xếp hạng cao, nên cô Mai kết luận lại: "Em như cái nút bần chai rượu, người ta ấn xuống đáy thùng, hễ buông tay ra thì lại trồi lên.". Tôi biết ơn cô và mọi sự khuyến khích của cô, đối với tôi đều là niềm an ủi lớn.

Nhưng có một lần, cô dám chống lại ông "Địa" chỉ vì bênh tôi. Lần đó, cô và tôi cùng bị... "cá độc" chích, gây đau nhức cho tôi tới tận bây giờ... Việc này có dính đến bài thơ về sao Hôm định mệnh. Mỗi lần đọc bài thơ đó, tôi lại thấy ánh mắt cô Mai nhìn tôi với tia sáng thăm thẳm của ngôi sao xa...

Ông ngước lên ngắm ngôi sao và đọc nho nhỏ:

Pâle étoile du soir, mesagère lointaine
Dont le front soit brillant dé voilé du couchant
De ton palais d'azur au sein du fimament
Que regarde- tu dans la plaine?

(Nhợt xanh ngôi sao ban chiều, sứ giả trời xanh
Vầng trán như rực rỡ màn sương buổi chiều tà
Từ lâu đài xanh thẳm giữa tầng không
Nhìn gì em xuống phía cánh đồng?)

Thanh Vân chợt giật mình kêu một tiếng nhỏ:

– Thơ Alfred de Musset!

Giáo sư nhổm lên nhìn cô gái:

– Em cũng thuộc thơ Musset?

Cô gái lúng túng:

– Dạ... em có được học và em cũng thuộc một số bài.

– Vậy em đọc tiếp đi...

Cô gái thong thả đọc những khổ thơ kế tiếp...

Giáo sư mỉm cười:

– Giờ thì tôi đã hết băn khoăn khi trả lời câu em hỏi "Vì sao tôi thích sao Hôm"... Trước đây, tôi định trả lời khác...

– Khác như thế nào ạ?

– Ví như: Tôi thích sao Hôm vì bụng nó to, đường kính tới mười hai ngàn một trăm lẻ hai ki-lô-mét..., còn chạm vào môi vào mắt nó thì thấy nóng tới bốn trăm bảy chục độ C...

Cả hai thầy trò cùng cười...

Giáo sư Trịnh bỗng giật mình nhìn đồng hồ:

– Thôi chết! Ta đi tiếp kẻo trễ...

*

* *

Chiếc xe lại bon bon trên đường trong đêm trắng nhưng ánh trăng cứ bị mờ đi vì những chiếc đèn pha ngược chiều lấp loá. Giáo sư hạ cửa kính xuống, chăm chú quan sát con đường. Thanh Vân không dám hỏi tiếp, sợ làm xao lãng ý nghĩ ông. Chợt ông nhổm lên, chỉ tay về phía con lộ đá dẫn tới chiếc cổng làng, không xa quốc lộ là mấy. Đây là một làng cổ. Xe dừng lại, giáo sư thong thả lấy ra những thứ đã chuẩn bị sẵn: một thẻ nhang, hai cây nến đỏ và một bó hoa vạn thọ vàng. Thanh Vân nhanh nhẹn xuống xe đỡ lấy nén nhang. Hai thầy trò thong thả bước đi, hướng về phía cánh đồng mênh mông thoảng thơm hương lúa. Dưới ánh trăng, Thanh Vân thấy xa xa có một vùng mộ cũ quây quần, nổi lên giữa ruộng. Giáo sư tới thẳng ngôi mộ "của ông". Ông cẩn thận rút khăn tay ra lau bia mộ. Ánh trăng soi rõ tên người dưới mộ vì nước sơn nhũ vàng vẫn như luôn mới: Cô giáo Lê Thị Hiểu Mai... Cô mất khi còn trẻ, chưa đầy 30 tuổi. Giáo sư cắm hoa vào chiếc bình gắn liền chân mộ, tỷ mẩn xếp lại từng bông cho thật đẹp, rồi châm nến, thắp nhang. Thanh Vân im lặng giúp ông. Hương vạn thọ thơm nồng nàn. Gió đồng thổi từng hồi.

Giáo sư ngồi, vai tựa vào bia mộ, trầm ngâm ngước nhìn bầu trời. Trăng trải sáng cánh đồng và trên cao, rất nhiều vì sao Thanh Vân chưa biết tên đang nhấp nháy. Cô lặng lẽ xuống ngồi cạnh ông... Giáo sư cất giọng:

– Em thuộc thơ Musset nên tôi có thể cho em biết chuyện này... Ngoài tình thầy trò, cô Mai còn đối với tôi

rất... bình đẳng. Nhiều lúc cô nói với tôi: "Em sẽ đi xa, đến tận những thiên hà, chứ không chỉ tới sao Hôm...". Nhà báo, em nghĩ sao về lời tiên tri đó của cô Mai đối với một chú chim non "trắng mỏ" như tôi lúc bấy giờ? Chỉ có thể gọi đó là tri kỷ, phải không em?

Ông dừng lại, trầm ngâm một lúc rồi nói tiếp:

– Em có biết vì sao tôi thích đọc Musset không, vì ông hay viết về đêm, với những ngôi sao, vì ông là người tình đau khổ của George Sand...

Thanh Vân buột miệng:

– Musset kém bà gần chục tuổi...

– Chính xác chỉ có sáu tuổi thôi... Nhưng khoảng cách tuổi tác không quan trọng. Cái chính là khoảng cách tâm hồn. Cô Mai với tôi không có khoảng cách đó... Cô đã nhìn thấy nhà thiên văn mà không cần biết nó đang là một chú nhóc... Bây giờ cho dù nhà thiên văn có mang cả dải Ngân Hà đến cầu hôn tri kỷ thì tri kỷ cũng đã bỏ đi ươm sao trên những thiên hà...

Chờ cho giáo sư nguôi ngoai, Thanh Vân mới dám hỏi:

– Cô mất trong hoàn cảnh nào ạ?

– Cũng lạ... Chuyện kể ra phải chiếm vài chương tiểu thuyết... Lúc đó một anh có học, con nhà giàu, ngỏ lời muốn lấy cô, nhưng cô từ chối. Lý do: cô đã có người yêu rồi. Nhưng thật ra vì anh kia đang làm thông ngôn cho Phòng nhì Pháp. Anh ta nhờ ông "Địa" nói giúp vì biết ông rất có uy quyền ở trường. Ông "Địa" ép ráo riết, cô vẫn không chịu... Và cô bị bắt vì "làm Việt Minh", nhưng được thả vì "không đủ chứng cứ"... Rồi cô bị tai nạn và mất trên đoạn đường này...

Giáo sư dừng lời như để lấy lại hơi thở sắp đứt. Một lúc ông mới tiếp được:

– Ông "Địa" thù cô vì cô dám bênh tôi. Chuyện thế này: Một hôm trong giờ học, ông "Địa" ra câu hỏi: "Đố các trò: sao Hôm và sao Mai là mấy sao?" Câu hỏi quá dễ, chỉ để đố học trò lớp một, ông đem ra đây đố chắc có cái "bẫy" gì chăng? Tôi lúc đó láu táu, chứng tỏ mình thông minh vội giơ tay xin nói: "Thưa thầy, ba sao ạ!" Tôi chưa kịp nói rõ ý mình thì cả lớp cười ầm. Ông "Địa" giận đỏ mặt, dấu hiệu ông sắp tặng tôi cái còng, ông quát: "Biết thì nói, không biết nghe người khác nói. Đừng có tươm tướp!" Tôi thấy tủi thân, ức và nhục quá, phải kìm nén hết sức mới khỏi bật khóc. Ông chỉ bạn Ngọc Thọ, bạn ấy đứng lên: "Thưa thầy, chỉ là một sao thôi. Đầu hôm nó mọc thì sao Hôm, sáng hôm sau nó mọc lại thì sao Mai." Thầy khen: "Excellent!" Thọ được 20 điểm, còn tôi bị cái còng hai con số không. Chủ nhật chép bài phạt: sao Hôm, sao Mai là một ngôi sao.

Cô Mai thấy tôi thẫn thờ suốt mấy hôm, cô thương lắm. Đến giờ Pháp văn, cô mang bài thơ của Musset ra giảng, bài có ngôi sao ban chiều ta vừa đọc lúc nãy. Cô hỏi: "Đố các em sao Hôm và sao Mai là mấy sao?" Rồi cô nói luôn "Học sinh tiểu học trả lời là một sao. Còn học sinh trung học phải trả lời là bốn sao. Vì nó có bốn tên: sao Hôm, sao Mai, sao Kim và sao Venus nữa. Đó là chưa kể nó còn được gọi là Sao của người chăn cừu, L'etoile du beger... Em Trịnh nói là ba sao vì em chỉ mới nghĩ đến sao Hôm, sao Mai, Sao Kim nên cũng còn thiếu, bị ăn còng là phải, chẳng oan ức gì.". Cả lớp và cả trường đều khen cô Mai "tế nhị". Và tôi tự nhủ: "Ơi, người tri kỷ! Hiểu tôi đến thế thì dưới bầu trời này chỉ có một thôi"...

Ông ngừng thật lâu... rồi lấy lại bình tĩnh:

– Trước khi cô mất ít năm, tôi bị quy là có hoạt động Việt Minh, phải bỏ trường tìm cách sang Pháp học, nếu không, chắc đã bị... còng tay.

Bỗng ông hỏi:

– Em có nhớ truyện *Những vì sao* của Alphóne Daudet không? Cô Mai cũng dạy tôi truyện này. Câu chuyện có cô chủ nhỏ mang thức ăn lên núi cho chàng chăn cừu rồi gặp nước lũ không về được phải ngủ dưới trời sao, đầu gối lên vai chàng chăn cừu và chàng ta tưởng có một ngôi sao đi lạc rơi xuống đậu trên vai mình. Cô Mai phân tích: cảm hứng của nhà văn được gọi từ mấy chữ L'étoile du beger, một tên gọi sao Hôm rất hay của người Pháp, nó có trước khi các nhà thiên văn đặt cho sao Hôm cái tên thần sắc đẹp: Vénes. Từ mấy chữ đó, Daudet sáng tạo ra truyện ngắn *Những vì sao*... Còn ta, sao Hôm lại có một tên đối ngược với sao Mai, ngôi sao của bình minh, ngôi sao buổi sớm... Ai nắm được bí quyết sáng tạo đó sẽ nắm được bí quyết thành công trong cuộc đời... Cô Mai "buổi sớm" của tôi cũng thường nói: Nhân tài không phải người biết kiếm bằng cấp cao mà là người biết sáng tạo... Em nghĩ sao?". Tôi thì nghĩ: phải là nhân tài mới nhìn thấy được nhân tài từ khi nó vừa tượng hình, chưa nảy nở. Và nâng niu ôm ấp sao cho nó nở đúng hướng – không phải hướng "cá độc" – mà hướng loài người thường mong mỏi, ông cha ta vẫn gọi: Hiền tài...

Giáo sư thôi không nói nữa. Thanh Vân ngồi bất động, sững sờ. Cô ngước nhìn lên cao, thấy trên bầu trời yên bình, ngập tràn ánh trăng xanh sáng dịu đột nhiên loé rực như có muôn ánh sao băng vạch ngang...

Bỗng cô phóng viên chợt tỉnh:

– Thưa giáo sư, cho phép em chụp một bức ảnh với thầy tại đây, trong khoảnh khắc này. Nếu không, bạn đọc sẽ trách em...

Giáo sư mỉm cười độ lượng, choàng tay ôm lấy bia mộ. Bên trái tim ông, tên cô giáo tạc vào đá xanh còn hoài trong kí ức...

*

* *

Dọc đường về, trời đổ mưa. Giáo sư lặng lẽ ngả đầu vào gối tựa, mắt khép hờ, lắng nghe tiếng mưa rơi vẳng đến từ ngôi mộ giữa đồng đập vào kính xe rào rào cùng với tiếng gõ máy lách tách của cô phóng viên. Màn hình sáng trong đêm, chữ trào ra theo vệt mi mắt ai đang nhấp nháy...

TIẾNG RỪNG

LÝ VẦN TẢI

Một ngày mới ở bản Súi Thầu lại được bắt đầu bằng những tiếng gọi nhau *í ới* lên nương rẫy, tiếng hú khi đi săn về của các chàng trai, tiếng chân xuống núi cõng nước của những cô gái người Hmông chăm chỉ. Ngày nào cũng vậy, mùa trăng, vụ lúa nào cũng thế, những chàng trai, cô gái ở đây đều dậy sớm trước con gà gáy và về muộn hơn con chim rừng về tổ. Chẳng thế sao được, khi cỏ vẫn mọc trên nương, khi bắp vừa chín, đỗ tương đã đến mùa gieo hạt? Tôi cũng đã quen với nhịp sống ấy. Với tôi, đó là niềm vui, niềm hạnh phúc mà tôi may mắn có được và giờ đây, tôi đã thực sự trở thành một cô gái dân tộc Hmông của bản Súi Thầu này.

Những ngày thường, tôi dậy sớm cùng Y Na xuống cõng nước về đặt niêu mèn mén. Khi Y Na bắt đầu đi cũng là lúc tôi lên lớp dạy cái chữ cho những đứa trẻ chưa bao giờ ra khỏi khu rừng của bản này. Khi mặt trời đã trên đỉnh đầu, tôi hăng hái đeo *lù cở* cùng

Y Na lên rừng đào củ mài, hái củ, lấy hoa phong lan – loài hoa thơm và đẹp như thiếu nữ dân tộc Hmông vậy. Ngày chợ, tôi và Y Na lấy bắp ngô chất đầy lưng hai con ngựa, lấy sợi đay cuộn đủ trong lòng bàn tay xuống chợ huyện bán để mua muối và dầu về thắp. Ngày chợ rất đông vui, các chàng trai khi đã uống cạn bát rượu ngô lại say sưa múa khèn, điệu múa quay tròn như dòng nước xoáy, cuốn hút bao con mắt dõi theo. Các cô gái xúng xính áo mới chen nhau vây xung quanh thành vòng tròn, khúc khích cười e lệ trong chiếc khăn tình che kín nửa mặt, thỉnh thoảng lại giãn ra nhường chỗ cho các chàng trai thể hiện tài năng của mình. Bóng núi ngả sang chiều, họ lại đưa nhau về từng đôi, từng đôi trong tiếng khèn lá, tiếng đàn môi du dương, thắm thiết. Những lúc ấy, trong lòng tôi bỗng nhớ A San vô cùng, nhớ tiếng sáo, nhớ cái nắm tay đi vội của anh. Anh đi đã hơn một mùa rồi. Đêm trăng sáng, tôi vẫn ngồi một mình thổi lá nhớ anh, đợi anh về, tiếng khèn của anh dường như vẫn du dương đâu đây... "Anh đi tòng quân, đi diệt Mỹ giữ đồi nương, giữ núi rừng quê ta hiền hoà"...

Ơ kìa A San! Đúng là anh rồi! Bộ quân phục xanh, ngôi sao năm cánh trên mũ lấp lánh, anh đã về thật rồi!

Tôi bừng tỉnh dậy, cả nhà đã lên nương, phần cơm Y Na dành cho tôi vẫn còn nóng ở trên bếp. Tôi cảm thấy hơi nhức đầu. Cả đêm qua, tôi cùng Y Na xay lúa chuẩn bị đón Tết, cái Tết lớn nhất của người Hmông. Chắc giờ này Y Na đã xuống đến chợ huyện rồi. Hôm nay là ngày "chợ goá", phiên chợ cuối cùng của năm cũ, phiên chợ dành cho những cô gái không may bị chồng bỏ hoặc là chồng chết đi sắm tết nên Y Na không gọi tôi đi cùng.

Chồng Y Na đã chết được hơn hai mùa nương khi tôi chưa đến nơi này. Y Na kể lại rằng, chồng Y Na cùng với nhiều người dân bản đã bị con ma suối bắt đi trong một trận lũ to nhất mà Y Na được thấy. Y Na buồn và khóc nhiều lắm, nhưng rồi cái nương, cái rẫy làm cho Y Na vơi dần đi nỗi thương đau, mất mát.

Theo thói quen, tôi lấy ống xuống núi cõng nước. Dòng nước mát được chắt chiu từ những dễ cây, khe đá, chảy đều trong hơi sương. Ngồi trên mỏm đá cao hướng về nơi góc trời xa xôi mà tôi thấy buồn đến nao lòng. Ở nơi đó có lẽ là Thủ đô Hà Nội. Màn sương đã xuống thấp, những ngọn núi nhấp nhô ẩn hiện như những hòn đảo nhỏ giữa một biển mây trắng mênh mông tuyệt đẹp. Trên sườn núi có tiếng khèn của ai khi trầm, khi bổng. Tiếng chim hoạ mi trong veo hoà vào tiếng nước chảy róc rách. Sương tan dần, xa xa ánh đèn điện thị trấn Tam Đường lấp lánh, những hàng chè xanh uốn lượn quanh chân đồi. Tôi chợt buồn và cảm thấy nhớ nhà, nhớ Hà Nội vô cùng. Đã được hơn một năm kể từ ngày tôi khoác túi ra đi trong sự ngỡ ngàng của bao bạn bè, người thân. Ngày ấy tôi là một tiểu thư được nuông chiều sống giữa lòng Thủ đô. Nghĩ lại, tôi cũng không ngờ mình lại có thể thay đổi như ngày hôm nay. Mái tóc dài đen mượt của tôi bây giờ, thay cho mốt "tóc lá" nhuộm vàng ngày xưa, bộ váy áo xúng xính – màu của dân tộc Hmông tôi mặc bây giờ, ngày trước là chiếc áo hai dây, cái quần ngố và con ngựa trắng hiền từ bây giờ, thay cho chiếc @ đầy cát bụi ngoài đường ngày ấy. Nếu như trước đây, tôi ném tiền vào các vũ trường, nhà hàng sang trọng không tiếc thì giờ đây tôi thấy trân trọng, thấy quý biết bao những đồng tiền cùng Y Na xuống chợ

bán con gà, bắp ngô, bởi tôi hiểu đó là đồng tiền chân chính, đâu như những đồng tiền mẹ tôi kiếm được. Đó là mồ hôi nước mắt của nhân dân, là những vết thương trên người ba tôi, là xương máu của những người đã hy sinh vì Tổ quốc không bao giờ trở lại. Mẹ đã lợi dụng vị thế của ba tôi để kiếm tiền bất chính. Tôi đã ăn chơi bằng những đồng tiền ấy. Tôi đã gây bao tội lỗi. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân về cái chết của ba tôi. Ba Hùng tôi là một sỹ quan cao cấp trong quân đội, ông đã từng trải qua bao gian nan thử thách nơi khói lửa của chiến trường, vượt qua bao bom đạn, chưa từng khuất phục. Vậy mà giờ đây không dạy nổi đứa con gái duy nhất của mình. Hôm ấy khi nghe tin tôi bị bắt tại vũ trường vì sử dụng thuốc lắc, ba Hùng rất đau lòng, uất ức và hổ thẹn. Bệnh tim tái phát, trên giường bệnh, ba nắm chặt tay tôi, nói những lời cuối cùng: *"Lan ơi! Con gái yêu của ba, ba không trách con đâu. Chỉ tại ba. Ba đã không quan tâm, chăm sóc con gái đến nơi đến chốn. Hãy tha thứ cho ba! Trong cuộc đời của ba có hai việc chưa làm được, đó là chưa dạy con nên người, chưa đưa được mẹ con ra khỏi con đường tội lỗi và một điều nữa ba muốn nói với con, là trên những miền đất xa xôi, nơi mà tuổi trẻ của ba đã đi qua, đã chiến đấu và chiến thắng kẻ thù vẻ vang, giờ đây còn rất nhiều khó khăn gian khổ, ba muốn lên đó làm một việc gì có ích, vậy mà... ba hy vọng ở đời con, ba tin ở con, hy vọng con sẽ...".*

Tôi gào lên trong đau đớn, ngất đi, tỉnh lại mấy lần. Ba tôi đã ra đi. Tôi ân hận và thương ba vô cùng. Cả cuộc đời vì nước, vì dân, vì gia đình vậy mà đến cuối đời ba vẫn chưa được hưởng niềm vui, niềm hạnh phúc thực sự. Sau lần ấy, tôi ốm đến hơn một tuần. Tôi tự hành hạ

mình, tự giam mình trong phòng, khóc suốt ngày đêm. Cứ nhìn tấm ảnh của ba, tôi lại khóc, khóc đến không thành tiếng nữa. Đã có lần tôi định tự tử để được gặp ba, báo hiếu với ba. Nhưng ánh mắt hiền từ của ba trong ảnh như trách móc tôi quá yếu đuối, tiếng nói của ba lại vọng về. Đêm nào tôi cũng nằm mơ thấy ba về cùng với lời căn dặn trước khi ba mất.

Tôi đã quyết tâm làm lại từ đầu, quyết tâm thực hiện ý nguyện của ba. Tôi trở lại lớp học bình thường, chỉ có điều tôi không còn có mặt ở những điểm ăn chơi như trước nữa. Tôi bước vào học tập một cách say mê, chăm chỉ. Trước sự thay đổi của tôi, thầy cô, bạn bè ai cũng vui mừng động viên, giúp đỡ tôi, nhờ vậy mà tôi học khá dần lên. Tốt nghiệp đại học, tôi đã tình nguyện lên miền Tây Bắc xa xôi, mang theo bao niềm tin và khát vọng. Mẹ tôi kịch liệt can ngăn, mẹ hứa sẽ xin cho tôi vào dạy học ở một trường gần nhà, nhưng tôi đã quyết tâm ra đi.

Chuyến xe đi Hà Nội – Lai Châu vài trăm cây số đã làm cho tôi kiệt sức. Tôi không biết mình đã đi qua những nơi nào, chỉ biết rằng đường rất quanh co uốn lượn trên những sườn núi cao chót vót.

Xuống bến xe Tam Đường, trời vừa chập tối, trong lúc chưa biết phải làm gì thì tôi đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của người dân nơi đây. Nhờ địa chỉ ba Hùng để lại, tôi đã tìm được nhà chú Minh, đồng đội của ba Hùng năm xưa.

Một buổi sáng tháng tám, chú Minh đưa tôi đến Phòng giáo dục làm thủ tục công tác. Chú đã xin cho tôi dạy học ở một trường cấp II, III gần nhà chú để tiện đi lại. Nhưng tại buổi nghe quán triệt tình hình và phân

công công tác, tôi đã tình nguyện xin đến một vùng đất xa xôi hẻo lánh. Đó là Súi Thầu – một bản nhỏ của người dân tộc Hmông nằm ở lưng chừng núi. Nơi đây còn rất nhiều khó khăn, chỉ ngọn đèn dầu và những đống lửa to sáng trong đêm tối mịt mùng. Dân bản chưa có ai biết chữ, lớp học đã được dựng lên nhiều lần nhưng đều bị người dân đập phá, cán bộ, giáo viên bị đuổi ra khỏi bản. Già làng Súi Thầu vẫn luôn nghĩ, bao đời nay vẫn cái nương, ngô, cái rẫy thuốc phiện, nào đâu có chết đói. Một ngày nào đó Chúa đến, dân làng sẽ được Chúa đưa lên trời, lúc đó không làm cũng có ăn.

Tôi lựa lời trình bày với chú Minh về quyết định của mình, chú nhìn tôi cảm động:

– Được! Được lắm! Thế mới là con gái của ba Hùng chứ. Chú sẽ cùng cháu lên đó.

– Dạ! Cháu cám ơn chú, nhưng cháu đi một mình được rồi chú ạ. Ba Hùng vẫn thường kể cho cháu nghe về những năm kháng chiến, khi đó ba Hùng mới 17 tuổi mà một mình dám băng qua những khu rừng già nhiều thú dữ, bom đạn để đưa những bức mật thư đến trận địa an toàn. Ba Hùng nói, trong đầu lúc nào cũng chỉ nghĩ đến hoàn thành nhiệm vụ, nghĩ đến Tổ quốc, nghĩ đến nhân dân thì sẽ không sợ gì hết. Cháu sẽ làm được chú ạ!

Tôi lên đường, mang theo nắm xôi để ăn trưa. Theo sự chỉ dẫn, tôi bắt "xe ôm" đến bản Giang, người dân ở đây chỉ cho tôi con đường lên Súi Thầu. Trước mắt tôi là một con đường nhỏ, hai bên toàn rừng rậm. Tôi bước từng bước trên những hòn đá to, đôi giày cao gót làm tôi suýt ngã. Cởi bỏ đôi giày, tôi tiếp tục đi, nhưng thật khó

khăn bởi đây là lần đầu tiên tôi đi chân đất. Đến một con suối có cầu tay vịn, cây cầu đu đưa làm tôi run bần bật nhích từng bước, từng bước một. Qua cầu, tôi thở phào nhẹ nhõm và vui sướng như vừa lập được một chiến công lớn. Không một bóng người, tôi tiếp tục đi, càng đi đường càng dốc. Leo lên lưng chừng núi, tôi chẳng còn hơi sức nào mà đi tiếp nữa, tôi dừng chân trên một tảng đá to ven đường. Hôm nay trời không có nắng, gió mùa thu trong lành, mát dịu. Đây là lần đầu tiên từ trên cao tôi được ngắm cảnh tuyệt đẹp như thế này. Ở đây có thể nhìn thấy mọi thứ, con suối trong xanh uốn lượn như một con rắn dài, xa xa trên thửa ruộng bậc thang có mấy người đang cấy những hàng lúa thẳng tắp, đàn trâu lặng lẽ gặm cỏ trên bờ ruộng, bên sườn núi, những chú chim non chíp chíp đòi mẹ mớm mồi.

Ăn xong nắm xôi tôi lại tiếp tục lên đường, đi qua những cánh rừng và đồi hoa mua. Cuối cùng, tôi đã đến được bản Súi Thầu, một bản nhỏ trên sườn núi. Tôi lặng lẽ chào hỏi những người tôi gặp nhưng chẳng ai thèm để ý đến tôi cả, họ lặng lẽ đi, coi như tôi không có mặt ở đó. Có người nhìn tôi với vẻ không hài lòng. Tuy hơi lo sợ nhưng tôi vẫn bình tĩnh và mạnh dạn bước về phía trước. Đến đầu bản, tôi giật mình, trước mặt tôi hiện lên một cảnh tượng rờn rợn: Một khúc xương buộc ngay chính giữa tấm phên nhỏ, đan bằng tre, kẹp trên cành cây cắm giữa đường. Tôi sực nhớ ra, ba Hùng đã từng kể cho tôi nghe tục "cấm bản" của người dân tộc. Khi thấy những vật như thế này, có nghĩa là cấm người ngoài vào trong bản, nếu vào sẽ bị phạt. Một cụ già nói gì đó bằng tiếng dân tộc và dùng cành cây xua đuổi, ý không cho tôi vào.

Mặt trời đã chạm đầu núi, tôi buồn bã quay về. Leo lên dốc đã mệt, nhưng xuống dốc càng khó hơn. Bàn chân tôi sưng lên và đau nhức. Mây đen từ đâu kéo đến kín cả bầu trời. Sấm vang, chớp loé làm tôi rờn rợn. Mưa trút xuống ào ào, tôi vội nấp vào gốc cây to ven đường để trú mưa. Trời tối dần, gió thổi càng lúc càng mạnh. Cả người ướt sũng như một con chuột, vừa rét lại vừa sợ, tôi nấp vào hốc cây khóc thút thít cho đến khi mưa tạnh.

Tôi bước ra khỏi hốc cây, thấy cổ mình ngưa ngứa. Á! Con vắt, con vắt, tôi la hét và cấu xé cho đến khi con vắt rơi xuống. Á! Tôi lại hét lên, một con nữa căng tròn ở bàn chân. Khi đã lôi được con vắt ra tôi cảm tưởng như còn rất nhiều con nữa đang bám vào da thịt mình. Kiểm tra thật kỹ, thấy không còn con nào nữa tôi vội leo lên một hòn đá. Những con vắt lại lồm ngồm bò lên, tội lại nhảy xuống, xách túi chạy xuống núi.

Huych! Tôi trượt chân đập mông xuống đất đau ê ẩm. Bị trẹo chân không thể đi được nữa, tôi ngồi ôm mặt khóc.

Tiếng thình thịch, thình thịch nghe càng lúc càng gần. Tôi lo lắng chưa kịp nghĩ ra phải làm thế nào thì một người đàn ông phi ngựa đến. Con ngựa hí lên một tiếng rồi dừng lại. Tôi sợ hãi, vơ vội lấy túi xách định đi ngay. Người đàn ông kia nhảy xuống ngựa. Phải làm gì, tôi nghĩ thầm. Người đàn ông cởi bỏ chiếc áo mưa để lộ ra ngôi sao năm cánh trên chiếc mũ cối. Bộ đội! Tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi thấy hơi xấu hổ, cả người tôi bùn đất nhem nhuốc. Anh bộ đội nở nụ cười thật hiền để tôi đỡ ngại. Trời tối rồi, sao giờ này chị vẫn còn ở đây?

Tôi lí nhí trả lời:

– Dạ! Em lên Súi Thầu về.

– Lên Súi Thầu? – Anh ngạc nhiên hỏi tôi.

– Dạ! Nhưng đang cấm bản nên mọi người không cho em vào, em đành phải quay về và...

– Và vừa bị ngã chứ gì?

Anh ngắt lời tôi và cười, làm tôi càng xấu hổ.

– Đây! Cầm lấy chiếc áo này mặc vào cho đỡ lạnh, rửa tạm ở vũng nước kia rồi theo tôi lên Súi Thầu. Giờ này về thị trấn không kịp đâu.

Anh rút ở trong ba lô ra chiếc áo bông bộ đội ném cho tôi một cách vô tư thân thiện. Thấy tôi ngại, anh nói như mắng đứa em gái của mình:

– Ngại gì mà ngại? Chết rét bây giờ. Dễ bị cảm lạnh lắm đấy!

Chiếc áo bông thật ấm. Lần đầu tiên tôi thấy quý một chiếc áo đến như vậy. Đây là chiếc áo quý giá nhất mà tôi cảm nhận được.

– Em cảm ơn anh!

– Ơn với huệ gì! Đi thôi.

Anh nhảy lên lưng ngựa và đưa tay xuống để kéo tôi lên. Tôi nhìn anh ái ngại.

– Em chưa từng cưỡi ngựa bao giờ.

Anh mỉm cười động viên.

– Không sao đâu, rồi cô sẽ thấy cưỡi ngựa hay như thế nào. Đặt chân lên cái vòng sắt ấy rồi đưa tay để tôi kéo lên.

Tôi làm như anh hướng dẫn. Anh kéo tôi lên một cách nhẹ nhàng. Con ngựa hí lên một tiếng và lao về

phía trước. Ngồi trên lưng ngựa, hai tay túm chặt lên gáy, chân kẹp chặt thân nó mà tôi vẫn bị trượt sang bên phải, lại ngả sang bên trái. Tôi run sợ tái cả mặt. Thấy vậy anh bảo:

– Lần đầu tiên cưỡi ngựa là thế đấy. Run lắm phải không? Lát nữa sẽ quen ngay thôi, nhưng đừng có cứng như thế. Hãy ngồi một cách thoải mái, bám vào tay của tôi và giữ cho thật thăng bằng.

Tôi làm theo, quả thực thấy đỡ hơn. Hai cánh tay rắn chắc của anh cầm dây cương ở hai bên làm tôi cảm thấy yên tâm không còn lo sợ nữa. Mỗi khi tôi đổ người sang bên là có cánh tay anh giữ lại.

Anh cũng kể cho tôi nghe nhiều chuyện về núi rừng và những người dân ở đây. Con ngựa bước thong thả đưa chúng tôi vào cổng làng. Tôi thắc mắc với anh, đang "cấm bản" sao lại được vào. Anh giải thích rằng đây không phải là "cấm bản" vì đã đến ngày rằm, ngày tết đâu. Người dân ở đây không muốn người lạ vào bản nên làm như vậy. Anh hú lên một tiếng thật to, già trẻ, gái trai ùa ra đón mừng anh trở về. Mọi người nhìn tôi với ánh mắt lạ lùng, dò hỏi. Tôi cảm thấy hơi lo, không biết họ đối xử với mình như thế nào? Liệu họ có đuổi mình đi như lúc nãy không. Anh nhìn tôi và nói câu gì đó bằng tiếng dân tộc với mọi người. Họ chào tôi, gật đầu cười nói vui vẻ. Tôi chỉ biết cúi đầu chào đáp lại mọi người. Tôi hỏi anh, anh bảo:

– Tôi vừa giới thiệu, cô là vợ sắp cưới của tôi đấy. Mọi người bảo cô dâu tương lai trông rất xinh đẹp, nhưng liệu có biết trồng ngô, lấy củi không?

Tôi cắt ngang.

– Chứ anh tưởng em kém lắm sao? Chưa biết làm, học rồi sẽ biết ngay thôi. Nhưng ai thèm nhận làm vợ anh mà anh giới thiệu vậy?

– Không nhận thì tôi bảo với mọi người, là tôi không quen cô nhé. Lúc đó...

Anh doạ tôi rồi cười.

Tôi đấm anh làm nũng:

– Anh doạ em đấy à! Nhưng em không chịu trách nhiệm về lời nói dối của anh đâu đấy.

– Tôi có nói dối đâu. – Anh lại cười vui vẻ.

– Dù sao tôi cũng cảm ơn anh rất nhiều, nếu không gặp anh thì...

Anh dẫn tôi vào ở cùng với một gia đình. Anh bảo đó là nhà của già làng. Tôi quen Y Na con gái út của gia đình. Y Na vui vẻ nhiệt tình, nhưng chúng tôi chỉ giao lưu với nhau qua động tác, vì Y Na không biết chữ, cũng không biết nói tiếng Kinh.

Dân bản giết gà, mổ lợn ăn mừng anh về. Trước đống lửa to, anh cao giọng nói điều gì đó với mọi người. Anh dứt lời, tất cả reo hò vui vẻ. Già làng bước lên phía trước từng bước chậm rãi. Tất cả im lặng chờ đợi. Già làng nói từng câu chắc chắn và vỗ vai anh. Mọi người reo hò vui vẻ. Tiếng trống tiếng khèn nổi lên. Rượu hết lại được mang ra, củi hết lại được thêm vào. Mọi người hát hò, nhảy múa, uống rượu đến tận khuya.

Những ngày sau đó, anh đến dạy tiếng dân tộc cho tôi, hướng dẫn tôi làm rất nhiều việc mà tôi chưa biết. Đêm đêm trước đống lửa to, mọi người lại tụ tập đông đủ, không phải là để uống rượu, nhảy múa nữa mà là bàn việc gì đó rất quan trọng, rất căng thẳng.

Đêm thứ ba anh cho tôi đi cùng. Trước đống lửa to, mọi người im phăng phắc chờ đợi. Tiếng củi cháy nổ tí tách, không khí nặng nề căng thẳng. Anh vẫn bình tĩnh, chững chạc trong bộ quân phục đứng trước mọi người. Vẫn giọng nói nhẹ nhàng, anh nói điều gì đó bằng tiếng của họ. Mọi người bàn tán xôn xao. Già làng đứng dậy, mọi người lại im lặng. Anh lại nói, anh nói rất nhiều, lúc cao giọng, lúc trầm xuống, lúc căng thẳng, lúc nhẹ nhàng. Người thì gật đầu tán đồng, người thì lắc đầu không đồng ý. Có người đứng dậy nói gay gắt với anh, người kia nói nhẹ nhàng như thể khuyên anh, thông cảm với anh. Tuy không nghe được gì nhưng tôi biết đang rất căng thẳng. Tôi lo lắng cho anh, không biết chuyện gì sẽ xảy ra nữa.

Anh im lặng một lúc, tất cả cũng im lặng. Ánh lửa vẫn bập bùng cháy soi sáng mọi khuôn mặt. Anh đưa mắt nhìn già làng, nhìn tất cả mọi người đang ngồi phía dưới rồi anh hạ giọng nói nhẹ nhàng. Tôi nghe anh nhắc đến Bác Hồ, nói đến bản Súi Thầu và nhiều bản khác, nói đến già làng, nói đến dân bản, nói đến anh và cả tôi. Mọi người vẫn im phăng phắc lắng nghe anh nói, chăm chú nghe anh nói. Anh nói rất nhiều, không có ai bàn tán, không có ai phản đối. Anh mở trong ba lô lấy ra những tấm ảnh của Bác Hồ. Anh nói và chỉ vào đó, giọng run run xúc động. Mọi người vẫn im lặng, có tiếng xụt xịt phía sau. Y Na lau vội giọt nước mắt lăn trên má, nhìn tôi chia sẻ. Tôi cũng không cầm nổi nước mắt. Tôi nhớ đến ba Hùng. Nhớ lại những câu chuyện về Bác Hồ mà ba Hùng đã kể cho tôi nghe hồi tôi con nhỏ mà bấy lâu nay tôi đã lãng quên. Mọi người vẫn im lặng, chỉ một mình anh nói, rồi anh bước xuống trao cho già

làng những tấm ảnh của Bác Hồ. Già làng thận trọng nâng niu, già quay xuống nói với mọi người đang chăm chú lắng nghe. Lúc này không khí đã bớt căng thẳng, già đưa cho từng người xem ảnh Bác Hồ. Mọi người chăm chú xem và xì xào nói gì đó.

Già làng bước lên phía trước nói từng lời chắc chắn, mọi người tươi cười nhìn nhau gật đầu tán đồng. Bản Súi Thầu như vậy, già làng đã tin là cả làng đều tin, già làng đã quyết thì cả làng cũng làm theo.

Tôi thở phào nhẹ nhõm nhìn anh. Anh cười tươi đến bên tôi:

– Tốt rồi em ạ!

Hôm sau, Y Na gọi tôi dậy sớm cùng xuống núi cõng nước. Chà! Hôm nay lễ hội gì mà làm nhiều món thế. Tôi làm hiệu để hỏi Y Na. Y Na mỉm cười chỉ ra ngoài sân. A San cùng mọi người vác tre, gỗ ở ngoài rừng về. Những hạt sương sớm, giọt mồ hôi làm ướt cả áo anh, anh vui vẻ chưa bước vào nhà đã nói:

– Hôm nay sẽ có một lớp học mới cho em. Sướng rồi nhé!

Tôi reo lên như một đứa trẻ nhận được món quà quý:

– Hoan hô...! Sẽ có học sinh đến lớp, em sẽ được dạy học phải không anh?

Già làng đã đồng ý, mọi người đã đồng ý rồi phải không anh?

– Vâng vâng...! Hỏi lắm quá! Bụng anh đang đói meo đây này.

Anh cười với ánh mắt hiền từ và không giấu nổi niềm vui của mình. Tôi rơm rớm nước mắt nhìn anh không thể nói thành lời.

– A San! Em cảm ơn anh rất nhiều, nếu không có anh thì...

Anh nắm chặt tay tôi cảm động:

– Em hãy cố gắng, dân bản đang cần em, núi rừng đang cần em. Hãy can đảm lên nhớ chưa?

– Dạ...!

Y Na ở trong bếp nhìn ra cười khúc khích.

Hôm sau, anh đưa tôi xuống Phòng Giáo dục để báo cáo tình hình và thăm chú Minh. Tôi đã chính thức được phân công dạy học ở bản Súi Thầu. Vậy là mơ ước của tôi đã trở thành hiện thực, tôi sẽ cố gắng hết mình để xứng đáng với lòng tin của mọi người, với lời căn dặn của ba Hùng trước lúc ra đi.

Lớp học dần ổn định và đi vào nề nếp, A San tạm biệt tôi, tạm biệt dân bản để tiếp tục đi học. Mới đó mà đã được hơn một năm, giờ đây Y Na đã biết nói tiếng Kinh, cái Sua, thằng Páo đã biết đọc, biết viết. Già làng đã đem cây ngô, cây mận về trồng thay cho cây thuốc phiện như đã hứa với A San. Đêm đêm, mọi người đã không còn đi cầu Chúa mà đến nhà già làng để học cái chữ, nghe câu chuyện về Bác Hồ.

Ngồi trên mỏm đá cao mải nghĩ mông lung, tôi không để ý đến tiếng gọi từ xa của già Xi. Già Xi chạy vội đến nói lớn:

– Cô giáo Lan! Cô giáo Lan!... Sao cô giáo vẫn còn ngồi ở trên hòn đá này. Về nhà mau thôi! A San nó đã về rồi.

– Già Xi! Già nói sao! Già nói lại đi!

– A San đã về rồi.

– A San đã về! Có thật thế không?

– Thật! Cái miệng thằng Páo chưa nói dối bao giờ, nó vừa chạy lên nương bảo ta, ta về ngay. Ta vui cái bụng lắm. A Páo bảo, lần này A San về còn mang theo cái gì lạ con mắt lắm. A Páo thấy trong đó có cả Bác Hồ dẫn đầu rất nhiều bộ đội như A San, thấy Bác Hồ cưỡi ngựa. Cô giáo Lan này! Bác Hồ đã về với bản ta thật rồi. Cái bụng cả bản đều vui mừng.

– Cô giáo Lan à! Lợn bản đã to, rượu bản đã đầy cái chum, A San đã về rồi, nhất định lần này A San và cô giáo Lan phải cho cả bản, cho già sớm được uống rượu vui, rượu mừng đấy nhé.

– Dạ... Dạ...

Không kịp để cho già Xi nói hết, tôi vội vàng chạy về, quên cả ống nước. Già Xi nhìn tôi lắc lắc cái đầu mỉm cười.

Màn sương đã tan hẳn, mặt trời lóe trên đầu ngọn núi chiếu xuống những tia nắng ấm áp. Nước vẫn chảy róc rách xen lẫn tiếng chim hoạ mi trong veo. Xa xa, tiếng mõ trâu vang vọng, tiếng tù và liên hồi, tiếng trống nổi liên hồi. Núi rừng lại rộn ràng.

CHỮ RƠI, CHỮ RỤNG

PHÙNG PHƯƠNG QUÝ

Tiếng chó sủa dai nhách. Tiếng gà gáy heo hắt. Tiếng rì rầm mệt mỏi của thôn Tiểu Mao lử lả trong nóng bức... Tất cả biến mất như một giấc mơ kinh hoàng. Thị trấn Phong Hà lập loè ánh đèn điện xa lạ cũng lùi lại phía sau. Nói đúng hơn là đôi chân tướp máu đã đưa Châm xa biệt những nơi ấy.

Trời hưng hửng sáng. Mây mù dưới thung lũng trước mặt loãng dần. Một chấm đỏ tươi như giọt máu vương giữa ngàn xanh. Châm chui ra khỏi bụi cỏ và mừng rỡ. Mình đã đi đúng hướng. Đây là Tổ quốc rồi. Chấm đỏ kia chính là lá cờ đang bay giữa sân đồn biên phòng.

Chiều qua A Sùng về sớm. Hắn cứ để chiếc công nông nổ máy uỳnh uỳnh trước sân. Khói mù mịt, mùi dầu ma dút khét lẹt. Mãi hắn mới chịu tắt máy, rồi khệnh khạng khua đôi chân vòng kiềng ngắn ngủn đi về phía bể chứa, múc nước dội ào ào lên đầu tóc

húi cua lởm chởm. Chiếc khăn mặt màu vàng cáu bẩn, loang lổ vết dầu mỡ, lau lia lịa lên mặt, lên cổ làm làn da gà chọi sần sùi đỏ tía. Cha hắn, lão Phát ngồi dính trên chiếc ghế dựa giữa sân, miệng ngậm tẩu thuốc phun khói tựa bếp lò.

– A Sùng à! Phải cho A Sầu ngủ với con Châm thôi! Hả? Ai bảo mày không nên trò trống gì chứ! Cả một năm trời không làm cho nó có bầu? Giờ đến lượt thằng A Sầu! Hai anh em mày phải một đứa cho ta thằng cháu nội. Hảo lớ!

A Sùng thuận chân đá văng chiếc xô nhựa đen dùng cho lợn ăn. Hắn chửi tục:

– Tỉu ná mà! Con Châm là vợ tôi chứ?

– Nó là vợ chung của nhà họ Vương! Sáu nghìn tệ ta bỏ ra mua nó về, là mong có cơ hội nòi giống họ Vương được bảo tồn. Mày không làm được, thì để thằng A Sầu làm. Nếu thằng A Sầu cũng không làm được, thì phải... khổ đến... cái thân già này rồi.

Lão cúi gập người ho rít lên như con gà hen.

Châm đang ở trong bếp, thả những sợi mì vào chảo nước sôi sùng sục. Cô láng máng hiểu ra những lời cha con lão Phát nói với nhau mà rùng mình lo sợ. Đã một năm nay cô sống trong nhà họ Vương với tư cách là vợ người trai cả Vương A Sùng. Gia đình họ Vương có chút của cải, thuộc loại trung nông ở thôn Tiểu Mao. Kể từ ngày Châm bị bà dì ruột lừa bán sang Trung Quốc đến nay đã 13 tháng. Kể từ ngày Vinh – chồng cô bỏ đi lấy vợ khác là 2 năm. Sau 5 năm chung sống, họ không có con. Vinh cho rằng tại Châm. Anh nói nhà mình độc đinh, không thể không có con, cô thông cảm để anh đi lấy người khác.

Lớp mẫu giáo lớn, Trường Mẫu giáo Vân Hạ có 21 học sinh. Mấy hôm liền bọn trẻ không chịu học với cô giáo mới. Chúng cứ gọi tên cô Châm, có đứa ngồi khóc i ỉ, có đứa gào lên như mèo con. Chuyện đó mãi sau này khi về nước Châm mới nghe kể lại. Còn những ngày tháng cô lang thang theo bà dì ở một chợ vùng biên, Châm đòi về nằng nặc mà bà dì không nghe, bảo còn chưa thu xong hàng. Hôm sau ngủ dậy, bà dì đi từ lúc nào. Hai người đàn ông kéo cô lên chiếc xe lam cà khổ, mỗi người ngồi kẹp một bên. Bên trái là lão già mặt vàng sáp ong, miệng ngậm tẩu phun khói mù mịt, bên phải là một gã trung niên tóc húi cua, da gà chọi, người béo lùn.

Lão Phát goá vợ đã lâu. Ba cha con ở chung với nhau. A Sầu là em. Hắn cao lớn, khoẻ mạnh hơn anh nhưng lại bị câm. A Sầu mỗi bữa ngốn hết hai chục cái bánh bao, húp hết bốn bát canh rau cải. Hắn mắc hai con bò vào ách, lùi lũi từ sáng đến trưa cày xong 7 sào ruộng. Châm vẫn bắt gặp đôi mắt ti hí, đỏ lừ của hắn nhìn chằm chặp vào ngực cô. Một lần vừa bước ra khỏi nhà vệ sinh, Châm chạm trán ngay A Sầu, nó không tránh đường mà đè dí cô vào tường, hai tay thô bạo nắn bóp ngực Châm làm cô đau đớn thét lên. Thằng câm còn cố thò tay cấu vào dưới bụng cô, rồi khật khưỡng bỏ đi. A Sùng chạy xe công nông, việc chở hàng thuê không có giờ giấc, cứ về nhà dù trưa hay nửa đêm, hắn đè nghiến ngay Châm ra giường, hùng hục như châu trọi. Xong rồi đứng dậy đi tắm. Nếu là buổi trưa, hắn ư ử hát, ra nổ máy xe đi tiếp. Nếu là ban đêm hắn quay mặt vào tường ngủ tít, tỉnh dậy lúc nào hắn vồ lấy Châm lúc ấy. Có

điều lạ, suốt một năm như thế mà cô không có bầu. Dù quan hệ với A Sùng gần như bị cưỡng bức, nhưng cũng có lúc người đàn bà trong cô cảm thấy thoả mãn trước một con đực thừa thãi sức lực như A Sùng. Hay là mình không thể có con? Thế thì không thể trách anh Vinh được, anh ấy tuy yêu mình nhưng gia đình anh ấy cần có cháu nối dõi. Bây giờ cái nhà họ Vương này cũng vậy. Nếu cô không có bầu, ba người đàn ông sẽ thay phiên nhau làm cái việc duy trì nòi giống kia. Sau A Sùng là A Sầu, thằng câm hung bạo, rồi đến lượt lão già người hôi xì mùi thuốc lá.

Một mình Châm lo hầu hạ cơm nước, giặt giũ cho ba người đàn ông và đàn lợn hai mươi con. Đôi bàn tay quen cầm phấn, cầm hoa múa dẻo nay bị nứt nẻ, đen sạm. Công việc vất vả Châm không sợ, cô vốn là con nhà nông dân, nhưng nếu sự dày vò của ba cha con nhà họ Vương diễn ra trên thân thể cô, Châm sẽ chết vì tủi nhục mất.

Một tối, trong bữa cơm, A Sùng bảo cha:

– Trên đất Phong Hà, nghe bảo có hàng Việt Nam sang, hay tôi đưa cha lên đó mua cho thằng A Sầu con vợ? Lão già lắc đầu quầy quậy.

– Pú sư! Pú sư! Ta chỉ đủ tiền mua được một người thôi, mày tưởng nhà này giàu có lắm sao? Sau này A Sầu đi làm kiếm được tiền, tự nó mua vợ thôi.

– A Sầu giận dữ dằn bát cơm xuống bàn, mắt đỏ ngầu. Nó lại nhìn chằm chằm vào ngực Châm.

"Trấn Phong Hà". Cái tên xẹt qua tai Châm như tia sét nhưng lại ăn sâu vào bộ nhớ. Thì ra mình bị bán ở

trấn Phong Hà. Hình như từ chợ cửa khẩu, đi xe khách với bà dì gần hết buổi chiều là đến thị trấn Phong Hà. Nếu tìm đến Phong Hà, chắc chắn sẽ tìm được đường về Việt Nam. Từ hôm đó mỗi lần đi chợ cô bớt xén ít tiền lẻ. Lân la hỏi mấy bà bán hàng, họ chỉ cho cô chiếc xe sơn nửa trắng, nửa đỏ. Đó là xe khách đi Phong Hà chạy lúc 7 giờ sáng. Lão Phát đưa cho Châm ba trăm tệ, dặn đi, dặn lại là mua mấy cân thịt lợn bụng. Ngày mai nhờ người bẻ ngô phải nấu cho họ ăn trưa. Nhớ mua hành cây. Bánh bao chỉ ăn với hành cây và thịt kho là ngon nhất. Nếu còn tiền thì mua hai cân rượu, có chút cay đỏ mặt nói chuyện cũng vui. Châm mua mấy bó hành, rồi vội vàng xách giỏ mây chạy về phía chiếc xe nửa đỏ nửa trắng. Đúng nó đây rồi! Bốn số ở cuối xe 8017 cô đã thuộc lòng. Ngồi trên xe. Châm nín thở không dám nhìn quanh, thót tim khi nhìn thấy dưới kia một dáng đàn ông thấp béo như A Sùng. Cô cắn chặt môi, khấn trời, Phật cho chiếc xe chạy ngay đi. Bây giờ cha con Vương Phát xuất hiện thì sao? Toe! Toe! Tiếng còi hơi làm cô giật bắn người, định chồm dậy nhảy xuống đất, nhưng chiếc xe từ từ lăn bánh.

Hết 150 tệ tiền vé. Cô móc trong túi số tiền lẻ giấu được sau mỗi buổi chợ được 75 tệ. Tổng cộng có 180 tệ, không biết có đủ tiền đi tới biên giới không? Mặc kệ! Cứ biết thoát khỏi thôn Tiểu Mao đã. Nỗi hồi hộp bóp nghẹt tim Châm, làm cô khó thở.

Xe đến trấn Phong Hà thì trời vừa tối. Hàng nghìn ánh đèn nhấp nháy xa lạ. Châm vừa đưa mắt nhìn thoáng qua khu phố. Những cửa hàng san sát, biểu

hiệu màu xanh, đỏ, vàng nhấp nháy. Những chiếc đèn lồng đỏ đu đưa trước cửa như mời mọc. Châm mừng quýnh khi nghe tiếng mẹ đẻ ngay bên cạnh.

– Tiên sư con đĩ Bạch! Tao tin nó mà nó chất lên xe toàn chuối già. Chuyến này không lỗ là may. Đợt này về cắt đầu, không cần chuối của nó nữa.

Hai người phụ nữ mặc áo bò, quần thun, cổ béo núc, trĩu nặng dây chuyền vàng. Họ vừa ở trong một nhà hàng mát-sa đi ra. Châm chạy bổ tới chân vấp vào viên gạch ven hè đường, đau điếng:

– Các chị ơi! Cứu em với! Cho em về Việt Nam với! Em lạy các chị. Người phụ nữ có mái tóc xoăn, nhìn cô dò xét.

– Chắc vừa trốn trong động nào ra hả? Tìm chỗ ẩn mai lên xe về. Bọn bảo kê ở đây dữ như cọp, bọn chị không dám dây vào chúng đâu. Này, cầm lấy ít tiền. Họ đưa cho Châm một nắm tiền lẻ. Cô ứa nước mắt khi nhìn thấy những đồng tiền quen thuộc. Hai phụ nữ rảo chân bước đi. Châm chạy theo.

– Nhưng chị ơi! Việt Nam ở hướng nào?

– Hỏi thế bố tôi cũng chẳng biết. Cứ trèo lên xe, nó khắc đưa đi. Hướng nào nhiều núi là biên giới đấy!

– Châm không dám ngủ trong nhà trọ. Giờ này chắc cha con nhà họ Vương đã biết cô bỏ trốn rồi. A Sùng sẽ thuê chiếc xe lam cà khổ trong thôn đuổi theo tìm cho mà xem. Vội mua một chục bánh bao và chai nước lọc, cô đi như chạy về hướng lúc nãy. Đi suốt đêm, đi không biết mệt mỏi, đói khát. Mờ sáng con đường nhựa đã ngoặt về phía tay phải, chạy sâu vào cánh đồng vàng

khô lá ngô. Một con đường đất rẽ về hướng dãy núi trùng điệp. Phía núi là biên giới. Cô nhớ lời dặn của hai phụ nữ tối qua, quyết định rẽ vào con đường mới – nơi có chấm đỏ kia là đồn biên phòng. Châm rũ xuống khóc. Lúc ấy cô mới thấy chân tay đau nhức, những vết rách sưng tấy. Mừng quá Châm lao ra, trượt chân rơi vút xuống vực núi. Cô dang hai tay bay vèo như chim, miệng hét toáng lên. Giấc mơ rơi xuống vực làm cô tỉnh giấc. Những ngày cơ cực thỉnh thoảng lại trở về trong mơ, ám ảnh cô suốt những tháng ngày sống tại quê hương.

Hôm ấy, Châm được những người lính biên phòng dìu vào đồn, cho ăn cơm, tiêm thuốc trợ sức. Một chị vợ lính ở dưới xuôi lên thăm chồng đã cho cô bộ quần áo mới, tuy hơi rộng. Nghỉ ngơi lại sức, chính chị vợ lính đưa cô ra bến xe trở về xuôi.

Những ngày vui đầy nước mắt. Rồi những buổi ngồi ê ẩm trên ghế của công an để trình báo đi, trình báo lại sự việc. Bà dì nghe tin Châm về liền trốn biệt. Điều đó cũng chả sao. Chả lẽ kiện cáo cả chú ruột. Việc quan trọng là làm sao cô xin được dạy học lại. Mọi người nhìn cô như một kẻ phạm tội vừa trong tù trở về. Không biết bao nhiêu lần cô ngại ngùng, hy vọng bước vào phòng Hiệu trưởng. Cô khóc, năn nỉ, cầu xin cho mình được đứng lớp, dù là chỉ dạy hợp đồng thôi. Những cái lắc đầu, ánh mắt nhìn nghi ngại. Một giáo viên tự ý bỏ lớp, lưu lạc nước ngoài cả năm trời, liệu sẽ ảnh hưởng đến lũ học trò như thế nào? Châm cũng đã quay lại lớp học cũ. Lũ học trò năm ngoái đã vào lớp một. Trong lớp, những ánh mắt tròn thơ ngây, thân thuộc ngước nhìn ra, tưởng cô là phụ huynh đến đón con sớm.

Ngôi nhà riêng của Châm cỏ mọc đầy sân, rác đầy thềm hè do bọn trẻ trong xóm tụ tập chơi đùa bày ra. Cha cô là một ông già có tính gia trưởng. "Mày bỏ thằng Vinh, tưởng nó thế nào? Hoá ra hư hỏng tại mình. Đang yên đang lành bỏ lớp đi biên giới làm gì? Bây giờ có thân tự lo. Tao không gả chồng cho con hai lần!". Châm nằm dang tay bất động trên giường, buồn rầu nhìn ra sân. Hai cây cau Vinh trồng hồi mới làm nhà giờ đã cao vút, loà xoà, chen chúc mấy buồng quả xanh biếc. Cau anh trồng đã có quả, vợ anh thì trở thành người vô sinh. Hai thân cau mập mạp vươn thẳng, Cô quặn thắt nhớ về những ngày hai người còn yêu thương nhau nồng nàn trong ngôi nhà nhỏ này. Vinh không muốn rời vợ nửa bước, đến nỗi cô phải giả vờ bẳn gắt: "Không đi làm, suốt ngày ôm nhau để chết đói à". Bây giờ thì Vinh đã lấy vợ khác, biết đâu vợ anh ấy đang phôi thai một hình hài.

Cô bạn dạy học cũ mách Châm tìm đến ông cán bộ tổ chức huyện, nhờ ông ấy can thiệp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, may ra trường nhận lại hoặc được điều dạy ở trường nào đó. Giáo viên mẫu giáo đang thiếu lắm. Châm mua túi hoa quả, để chiếc phong bì 200 nghìn phía dưới, nhờ bạn đưa đến nhà ông cán bộ nọ. Người đàn ông béo tốt, trán hói nhìn cô chăm chú, ánh mắt vuốt ve dọc thân thể cô. Cuộc hẹn chiều thứ sáu làm cô tràn trề hy vọng. Nhưng ông cán bộ không nhắc gì đến việc xin cho cô trở lại lớp, mà đưa ra một đề nghị: "Tuần sau anh đi nghỉ Đồ Sơn. Mời em đi cùng cho vui". Châm giật thót người khi bắt gặp ánh mắt đỏ đọc của ông cán

bộ huyện, nó giống hệt ánh mắt A Sầu, em trai người chồng bất đắc dĩ ở thôn Tiểu Mao. Cô bỏ chạy khỏi căn phòng của ông cán bộ huyện, như chạy trốn khỏi ổ chuột ghê tởm.

Tiếng xe nổ uỳnh uỵch ngoài sân rồi tắt hẳn. Chết rồi, A Sùng đã đi làm về. Cô phải nấu cơm nhanh mới kịp. Châm choàng dậy, quơ chân tìm dép.

Người đàn ông chọn mãi mới được chỗ đất cứng dựng xe máy Hon đa đầu vênh sứt sẹo. Anh tập tễnh bước vào cửa.

– Chào cô giáo! Ngủ muộn thế?

Châm buột miệng reo lên.

– Anh Hoà! Anh mới về ạ! Đừng gọi cô giáo nữa, em tủi thân muốn chết đây.

– Anh về hôm qua! Mai là ngày giỗ mẹ thằng Dũng. Qua Phòng Giáo dục nghe các cô dưới ấy nhắc đến việc cô đi lại mãi để xin dạy học. Chắc không được hả cô? Khó đấy!

Châm thở dài. Sao có người đàn ông chung tình đến thế. Vợ mất đã nhiều năm, một mình ở vậy nuôi con, bao nhiêu đám bạn bè mối lái đều lắc đầu. Hoà là giáo viên căn bản của một trường miền núi cách nhà trăm cây số. Anh vừa dạy học, vừa trồng sắn, trồng ngô, nuôi lợn. Ki cóp từng đồng chu cấp cho cậu con trai duy nhất đang học đại học sư phạm dưới Thủ đô.

Châm mang bộ ấm chén ra định mời Hoà uống nước, cô ngượng ngùng khi thấy bụi bám đầy. Không còn cánh chè nào. Phích cũng khô khốc.

– Thôi! Không phải nước nôi gì cả. Tôi đến bàn với cô chuyện này, nếu cô đồng ý.

Châm đỏ mặt, rụt rè:

– Anh cứ nói ạ!

– Tôi biết cô vẫn tha thiết với nghề. Người giàu có, chẳng ai màng đến cái nghề "bán cháo phổi" này đâu. Nhưng mình thì khác, phải không cô? Có mỗi nghề dạy học và nghề làm thuốc cứu người là được xã hội gọi bằng thầy. Năng lực của cô ai cũng biết. Trường cũng tiếc lắm. Nhưng tai nạn vừa qua của cô, làm họ ngại. Bây giờ kiến thức thành chữ rơi, chữ rụng mất rồi. Nhưng cô ạ! Chữ rơi, chữ rụng biết tìm chỗ gieo trồng thì cũng thành mùa vàng đấy.

Hoà nhìn cô, đôi mắt trũng sâu đầm ấm. Vết sẹo thời chiến tranh dưới cằm giật giật vì xúc động.

– Phải tìm chỗ nào mà gieo chữ. Tôi là thương binh, làm giáo viên miền núi cắm bản là hợp lý, vì ở đấy dân họ cần mình. Ở ngoài này, có khi được ưu tiên cho nghỉ rồi. Thế thì tiền đâu nuôi con ăn học? Phân hiệu Trường Suối Bòng đang thiếu giáo viên. Tôi phải dạy kèm ba lớp một, hai, ba đấy. Nếu Châm đồng ý vào dạy hợp đồng, tôi có thể giúp được. Nhưng trong ấy vất vả lắm, lại vắng vẻ, dễ buồn chán. Hoàn cảnh của cô, cứ tạm quên đi, ngồi mà nghĩ ngợi sinh ốm mất.

– Châm không tin ở tai mình. Cô chằm chằm nhìn Hoà như nhìn vị cứu tinh. Nước mắt làm nhoè gương mặt vuông vắn, hiền hậu của Hoà.

– Cảm ơn anh! Thật bất ngờ quá! Em không bình tĩnh nổi.

– Ơn huệ gì! Tôi quý và phục cô lắm. Cô cứ suy nghĩ đi. Mai tôi còn ở nhà. Nếu đồng ý, ngày kia đi xe máy với tôi vào trong đó luôn.

Cô muốn ôm chầm lấy anh để tỏ lòng biết ơn. Thì ra trời cũng thương mình, để cho anh ấy tìm đến chia sẻ. Cô sẽ trở lại với lớp học. Cô muốn kể cho đám học trò nhỏ những điều mình vừa trải qua, muốn cho chúng biết về cái thiện và cái ác của con người, của cuộc đời, để chúng lớn lên.

Châm mơ thấy lớp học lợp tranh, che phên nứa của Hoà. Những bàn chân lấm đất của các em nhỏ người Dao, người Mường rụt rè đến với cô giáo mới. Cạnh lớp học, một nương ngô xanh mướt, một đàn lợn ủn ỉn đi qua ngôi nhà nhỏ. Hoà mỉm cười, bước chân tập tễnh, trao cho cô quyển giáo án và chiếc thước kẻ.

Gió rừng vi vút thổi qua, vẳng lại tiếng sáo của chàng trai bản nào đó. Điệu sáo gọi người tình da diết.

Ngày Nhà giáo Việt Nam, 20-11-1995

CHUYỆN NHÀ ÔNG THUỶ

VŨ SỸ DƯ

Từ ngày thằng Nhân bị bắt đi cải tạo ở trại giáo dưỡng vì tội nghiện hút, vợ chồng ông Thuỷ buồn lắm. Mà không buồn sao được, khi cả hai ông bà đều là những nhà giáo có uy tín. Ông Thuỷ còn là "Nhà giáo Ưu tú" mà tên tuổi được nhiều người biết đến. Bộ Giáo dục đã nhiều lần muốn ngỏ ý muốn điều ông về Bộ làm chuyên viên nghiên cứu nhưng ông đều từ chối. Sở Giáo dục cũng muốn điều ông về Sở làm công tác quản lý nhưng ông chỉ một mực xin ở lại làm giáo viên để trực tiếp góp phần vào việc đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

Hơn 30 năm trong nghề dạy học, ông bà đã góp phần đào tạo được nhiều thế hệ học trò thành đạt. Nhiều người đã trở thành bác sỹ, kỹ sư, nhà văn, nhà giáo, nhà khoa học,... Có người đã trở thành tướng lĩnh trong quân đội. Vậy mà thằng Nhân – đứa con trai duy nhất mà ông bà đã đặt cả niềm tin và hy vọng vào nó thì lại hư hỏng! Thật là "Dao sắc không gọt được chuôi".

Thời trẻ, ông Thuỷ là người sống có lý tưởng, say mê công việc. Gần 40 tuổi, ông mới làm bạn với bà Vân – một giáo viên dạy toán ở trường cấp III cùng bộ môn do ông làm tổ trưởng. Phải mất 4 năm, bà mới sinh được cho ông đứa con trai duy nhất – thằng Nhân. Khi thằng Nhân được 6 tuổi, ông bà nhận thêm đứa con nuôi mà ông bà thương yêu chẳng khác gì con đẻ. Đó là bé Nguyệt, con của anh Hùng và chị Tâm, họ đều là hai giáo viên trẻ cùng bộ môn với ông bà. Họ cưới nhau được một tuần thì Hùng đi bộ đội và chỉ sau 3 tháng huấn luyện, anh được lệnh vào chiến trường miền Nam chiến đấu, để lại quê nhà người vợ trẻ.

Nguyệt chưa được nhìn mặt bố. Khi nó lên 3 tuổi thì Tâm nhận được giấy báo tử của chồng. Hùng đã hy sinh anh dũng trong một trận chiến đấu ở thành cổ Quảng Trị. Nỗi đau thương mất mát quá lớn, sét đánh ngang tai đã làm Tâm suy sụp. Ông bà nội, ngoại không còn ai. Cảm thông với hoàn cảnh của Tâm, ông Thuỷ và bà Vân lấy tình đồng nghiệp để an ủi, sẻ chia và chăm sóc Tâm như anh em ruột thịt, coi nỗi đau của Tâm cũng như nỗi đau của chính mình!

Suốt thời gian ấy, ông bà thay nhau chăm sóc Tâm ở bệnh viện và đón Nguyệt về ở với ông bà để Tâm được rảnh rang chữa bệnh. Bà Vân lựa lời an ủi:

– Em cứ yên tâm điều trị cho chóng khoẻ. Con Nguyệt đã có anh chị trông nom, em đừng ngại. Từ hôm về ở với anh chị nó rất ngoan. Có nó, nhà cũng đỡ trống vắng. Tâm chỉ gật đầu và nói thều thào:

– Em tin ở anh chị – Rồi Tâm rút tấm ảnh cỡ 4×6 – kỷ vật quý báu nhất Hùng tặng Tâm từ ngày họ còn là sinh viên. Tâm luôn giữ nó trong túi áo ngực, nơi trái tim mình, đưa cho bà Vân và nói:

– Em nhờ anh chị giữ hộ. Khi nào cháu Nguyệt khôn lớn, anh chị chuyển tấm ảnh này cho cháu để nó được biết mặt bố.

Tâm trút hơi thở cuối cùng trong tay bà Vân.

Lo tang lễ cho Tâm xong, vợ chồng ông Thuỷ mới cảm thấy thấm mệt. Sự mệt mỏi cả về thể xác lẫn tinh thần, nhất là khi phải nhìn Nguyệt sớm mang trên đầu vành khăn tang đau đớn!

Từ ngày thằng Nhân đi trại cải tạo, gia đình ông Thuỷ trở nên trống vắng. "Tình làng nghĩa xóm" cũng cứ nhạt dần. Người ta nhìn ông bà bằng con mắt ghẻ lạnh. Sau lưng ông bà, họ thường buông những câu: "Gia đình nhà giáo mà con cái mắc tệ nạn xã hội thì còn dạy được ai?", "Nhà giáo Ưu tú mà con cái nghiện hút thì còn ưu tú cái nỗi gì!"... Cái biển "Gia đình văn hoá" gắn ở cửa cũng bị tháo đi! Không biết chia sẻ cùng ai, bà Vân chỉ biết than thở với chồng:

– Người ta có năm có bảy thì tốt, mình có một lại không ra gì!

Ông Thuỷ an ủi vợ bằng cách tự trách mình:

– Thằng Nhân hư hỏng cũng có một phần trách nhiệm của tôi. Thấy nó học giỏi, được thầy yêu, bạn mến, tôi cũng chủ quan nên bây giờ cũng phải trả giá! Vả lại, tôi cứ miệt mài công việc, ít quan tâm đến nó nên mới đến nông nỗi này... Cảm nhận được nỗi đau của

ông, bà Vân lựa lời an ủi chồng và cũng là tự an ủi chính mình:

– Là cha là mẹ, ai cũng mong con mình trở thành con ngoan, trò giỏi,... Tôi và ông cũng đã làm hết sức mình rồi... Dù sao thằng Nhân cũng là một đứa thông minh, hiếu thảo và giàu nghị lực. Chỉ vì tuổi trẻ nông nổi nên nó sa vào cạm bẫy. Hy vọng là nó sẽ cải tạo tốt. Thôi thì biết làm thế nào!

Cũng từ ngày thằng Nhân đi trại cải tạo, gia đình ông Thuỷ lâm vào cảnh túng bấn. Chỉ riêng khoản tiền nộp vào trại hằng tháng đã bảy tám trăm ngàn đồng. Rồi con Nguyệt đi ôn thi đại học ở Hà Nội cũng tốn bạc triệu... Trong khi lương hưu của cả hai ông bà mỗi tháng chưa được hai triệu đồng. Để trang trải những khoản thiếu hụt về tài chính, ông Thuỷ phải xin một chân làm bảo vệ ở trường cấp III. Bà Vân cũng phải xin một chân phục vụ ở trường. Công việc hằng ngày của bà là đun nước phục vụ giáo viên và học sinh, quét tước phòng làm việc và sân vườn... Hai ông bà cứ miệt mài với công việc, âm thầm chịu đựng. Mỗi lần đi thăm thằng Nhân ở trại, bà Vân cứ đứng lặng nhìn con, nước mắt lưng tròng. Nước mắt người mẹ đã nói thay bà tất cả. Nhân nói với bà:

– Con hiểu tấm lòng của mẹ. Mong bố mẹ tha thứ cho lỗi lầm của con! Con sẽ cố gắng đứng dậy. Mẹ hãy tin ở con!

Thế rồi, Nhân quyết tâm đoạn tuyệt với ma tuý. Trong trận quyết chiến này, anh chỉ được phép là người chiến thắng. Vì bên cạnh Nhân là bố mẹ, anh em,

những người ruột thịt luôn là chỗ dựa cho anh. Phía sau anh là cả một hậu phương vững chắc, đó là thầy cô, bạn bè, cộng đồng,... Tất cả đều ủng hộ và khích lệ anh. Còn phía trước là cả một tương lai tươi sáng đang chờ đón, vẫy gọi anh. Bởi vậy anh không thể là kẻ chiến bại. Mỗi lần lên cơn "vật", Nhân lại nhờ các chú quản giáo trói chặt chân tay rồi xích Nhân vào cột. Sau khi dãy dụa đến ngất xỉu, anh lại nhờ mọi người dội nước lạnh lên đầu, lên người. Đến khi tỉnh, Nhân lại vớ ngay cái cuốc, tự giác ra cuốc đất, đóng gạch,... Nhiều lần Nhân bị cảm nặng phải đưa đi cấp cứu!

Nhờ khổ công rèn luyện và có quyết tâm cao, Nhân đã chiến thắng ma tuý. Anh xin vào học nghề ở xưởng mộc của trại. Với cái vốn văn hoá lớp mười hai cộng với sự khéo tay, thông minh, ham học hỏi, không bao lâu Nhân đã thành thợ giỏi và được cử làm Tổ trưởng. Tổ của Nhân có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật và luôn vượt mức khoán của xưởng nên thu nhập được nâng cao, mọi người trong tổ đều rất phấn khởi. Nhân viết thư về cho bố mẹ: "... Từ nay bố mẹ không phải gửi tiền cho con nữa. Con đã tự trang trải được. Bố mẹ hãy tập trung lo cho em Nguyệt để nó thi vào đại học...".

Nhờ có năng khiếu về bóng đá, Nhân được giao làm Đội trưởng Đội tuyển bóng đá của trại, thường xuyên đi thi đấu giao hữu với các đơn vị bạn và đã đem về cho đơn vị nhiều giấy khen, bằng khen,...

Do có nhiều thành tích trong rèn luyện, cải tạo và xây dựng đơn vị, Nhân được ra trại sớm hơn thời hạn một năm. Nhưng anh đã tự nguyện xin ở lại để nâng

cấp xưởng mộc của trại thành xí nghiệp sản xuất đồ gỗ. Nhân được giao làm giám đốc xí nghiệp. Sản xuất của xí nghiệp đã phát triển với tốc độ nhanh, lợi nhuận thu được ngày càng lớn nên đã tự trang bị được nhiều máy móc, thiết bị với công nghệ hiện đại. Chưa chịu dừng lại ở đó, Nhân tiếp tục xây dựng đề án thành lập doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hàng nội thất cao cấp. Đề án được cấp trên phê duyệt và Nhân trở thành Giám đốc doanh nghiệp. Sản phẩm của doanh nghiệp sản xuất mẫu mã phong phú, đa dạng, chất lượng không thua kém hàng ngoại mà giá thành hạ nên có sức cạnh tranh cao. Thương hiệu của doanh nghiệp không chỉ nổi tiếng ở thị trường trong nước mà còn được đánh giá cao tại các hội chợ quốc tế. Qua những lần tham dự hội chợ quốc tế, Nhân đã ký được nhiều hợp đồng xuất khẩu có giá trị hàng chục triệu đô-la và đem về cho doanh nghiệp những khoản lợi nhuận lớn. Nhờ những thành tích về sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, trại giáo dưỡng K được tuyên dương là đơn vị xuất sắc trong toàn ngành.

Chiếc Toyota màu trắng bon bon lao về thị trấn Đ. Không khí đầu hạ sau những nắng nóng gay gắt bỗng trở nên dịu mát làm Nhân có cảm giác khoan khoái dễ chịu. Anh bảo người lái xe cho chạy chậm lại như để tận hưởng những hương vị đặc biệt của mùa hè, – cái hương vị vừa ngọt ngào, vừa cay đắng của một thời áo trắng. Đến cổng trường cấp III huyện, chiếc xe bật tín hiệu rẽ trái rồi từ từ tiến vào sân trường. Nhân bước ra khỏi xe trong bộ complê sang trọng màu hạt dẻ. Anh đứng lặng

hồi lâu dưới hàng phượng vĩ đỏ rực hoa. Sân trường nhộn nhịp trong không khí chuẩn bị thi tốt nghiệp lớp mười hai, cái không khí mà mười năm trước đây anh đã từng trải qua. Những ký ức của thời áo trắng đang sống lại trong anh. Nhìn những gương mặt trẻ không hề quen biết mà sao vẫn thấy gần gũi thân quen. Người lái xe vào phòng bảo vệ để xuất trình giấy tờ và xin được gặp Hiệu trưởng. Ông Thuỷ cầm tờ giấy tuỳ thân của người Giám đốc trẻ, giương cặp "mục kỉnh" lên đọc. Bỗng mắt ông hoa lên, những con chữ như nhảy múa, đầu óc ông quay cuồng: "Thằng Nhân ư? Đây là thật hay là mình đang mơ?". Ông lập cập rút chiếc khăn mùi xoa trong túi ra lau kính, lau cả những giọt lệ cứ trào ra từ hai khóe mắt mà ông tưởng nó đã khô cạn từ lâu rồi! Bà Vân đang lầm lũi quét sân trường, cần mẫn gom những cánh hoa phượng còn đỏ tươi, lẫn cả xác những con ve sầu vô cảm. Bỗng bà dừng tay, mắt bà ngước nhìn người khách sang trọng, đứng lặng như hoá đá. Nhân chạy lại đỡ chiếc chổi tre trong tay bà:

– Mẹ đưa con quét!

Bà Vân ngã khuỵu trong vòng tay của Nhân.

Rồi ông Thuỷ, bà Vân đưa Nhân vào phòng họp trước sự ngỡ ngàng của mọi người. Sau vài phút lúng túng, ông nói:

– Thưa thầy Hiệu trưởng! Thưa các thầy cô! Thưa tất cả các vị! Cháu Nhân là học sinh cũ của trường, xa trường, xa thầy cô đã lâu, hôm nay cháu tranh thủ về thăm gia đình, thăm lại mái trường xưa và các thầy cô.

Cả phòng họp vỗ tay vang dội. Nhân bắt tay thầy Hiệu trưởng, các thầy cô và mọi người trong cuộc họp rồi anh chủ động bước lên bục đĩnh đạc nói:

– Thưa thầy Hiệu trưởng! Thưa các thầy cô! Trước hết, em xin tạ tội với các thầy cô vì trước đây em đã sống buông thả làm thầy cô phải phiền lòng. Cuộc đời em có lúc tưởng như bỏ đi, đã có thể đánh dấu chấm hết! Song chính nhờ có bố mẹ, thầy cô và cộng đồng đã truyền cho em sức mạnh, nghị lực và niềm tin để em có thể vượt lên chính mình, có thể đứng dậy để bước tiếp về phía trước... Để đền đáp một phần những công ơn đó, em xin gửi tặng 50 triệu đồng vào quỹ xây dựng nhà trường. Qua hội cha mẹ học sinh, em xin gửi tặng 20 suất học bổng vào quỹ khuyến khích học sinh nghèo vượt khó. Qua ông Chủ tịch thị trấn, em cũng xin tặng 20 triệu đồng vào quỹ khuyến học của địa phương.

Tiếng vỗ tay kéo dài hồi lâu.

Thầy Hiệu trưởng thay mặt nhà trường cảm ơn Nhân, người học trò dũng cảm đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tự vượt lên chính mình. Ông nắm tay Nhân thật lâu rồi nghẹn ngào nói:

– Em đã không phụ lòng cha mẹ, thầy cô...

Cuối tháng 7 năm 2006

TRẬN MƯA RÀO LÚC NỬA ĐÊM

PHÙNG PHƯƠNG QUÝ

Giáo sư đã mấy lần lặng lẽ tháo kính ra lau rồi lại đeo vào. Đám tang không có một tiếng khóc, chỉ có tiếng rì rầm khe khẽ như sợ làm động đến chiếc quan tài bằng gỗ mộc dán giấy đỏ. Trên chiếc bàn gỗ, khúc cây chuối cắt để cắm nhang dày kín những chân nhang đỏ, đĩa hoa quả thờ cũng chỉ đơn sơ quả bưởi xanh đặt trên nải chuối xanh. Bức ảnh đen trắng cỡ 9×12 cm chưa kịp phóng to gài vào một tay chuối. Đôi mắt mở to của người đã khuất nhìn vào mắt giáo sư, lấp lánh niềm biết ơn: "Cảm ơn thầy giáo, thế là em đã có ảnh thờ rồi". Ba mươi năm trước, người phụ nữ thôn quê đã mừng quýnh lên nói với giáo sư như vậy khi ông chụp cho chị một pô ảnh.

Người làng đến dự đám tang rất đông. Họ lặng lẽ chuẩn bị đưa người quá cố ra đồng, không để ý đến người đàn ông phương phi, ăn vận lịch sự đứng giữa sân. Họ đã quên ông. Dù gương mặt nhoè nhoẹt nước mắt, giáo sư vẫn nhận rõ những thân cây chuối màu tím xanh đứng dựa vào nhau lớn bé lốc nhốc quanh nhà. Ông thảng thốt khi nhìn thấy chiếc phản gỗ lim lên nước nâu bóng bị vứt chỏng chơ ngoài vườn. Trên chiếc phản kia, chắc vẫn còn thấm những giọt mồ hôi của ông.

Hình như đã hai mươi tám năm? Không! Ba mươi năm! Có phải không nhỉ? Trí nhớ của ông không tốt. Những công thức vật lý thì đã hằn sâu nếp nhăn não bộ, còn chuyện đời thường cứ nhớ nhớ, quên quên. Hồi ấy, thầy giáo Đăng dẫn một tốp sinh viên trường cao đẳng sư phạm đi thực tập. Thầy trò rồng rắn đạp xe mười ba cây số, vượt sông Hồng sang đây. Bảy,tám thầy trò gì đó, ông không thể nhớ hết những khuôn mặt trò nam, trò nữ, trừ cô lớp trưởng có hai bím tóc dài buông sau lưng, người trở thành vợ ông bây giờ.

Giáo sư còn nhớ bà chủ nhà ông ở trọ hồi ấy tên là Chúc. Chị Chúc goá như dân làng thường gọi, cũng chính là bà cụ Chúc nằm trong quan tài kia. Hôm đoàn sinh viên thực tập về làng, chị Chúc chạy vội lên nhà ông đội trưởng sản xuất kỳ kèo xin bằng được cho thầy giáo Đăng về nghỉ ở nhà mình. Đội trưởng sản xuất lúc đầu ngẩn người ra vì ngạc nhiên, sau cười tủm tỉm ra ý hỏi: "Chị xin ông giáo về nhà làm gì?" Chị Chúc viện lý do nhà mình rộng rãi, thoáng mát, lại không có trẻ, tha hồ cho thầy giáo yên tĩnh chấm bài vở. "Cái nhà chị này, có bồ lúa cứ để dành mục cả ra, chỉ ăn sắn trừ bữa nên mắc bệnh hoang tưởng rồi. Dù có mặn mà dễ ưa thì

cũng là gái goá nhà quê, chân lấm tay bùn, lại dám mơ đến dân trí thức. Đúng là "Đũa mốc chòi mâm son". Được! Cứ để xem nhà chị làm được trò trống gì. Mà cẩn thận đấy! Có điều tiếng gì ảnh hưởng đến thầy giáo, chết với tôi!". Không để ý đến lời đe nẹt của ông đội trưởng, chị Chúc hăng hái xách giúp thầy Đăng chiếc túi bạt nặng trịch sách vở. Chiếc túi làm ông thầy kính cận vẹo xương sườn mà chị Chúc xách nhẹ như không. Chị vội vàng lấy tay áo lau sạch mặt ghế đầy bụi, tong tả ra giếng kéo gầu nước, đổ vào chậu thau mang vào tận nơi: "Thầy giáo rửa mặt cho mát ạ". Lát sau ra vườn, tuốt một ôm lá chuối khô, chị hì hục ngồi lau mặt phản kính đến bóng loáng. "Thầy cứ nghỉ ở đây cho mát", chị đỏ bừng đôi má, mặt lấm tấm mồ hôi, quay ra nói với khách. Nhìn mái tóc dài, đen óng ả cặp đôi buông trễ nải sau lưng áo gụ, cái eo lưng ong của người đàn bà nông thôn, thầy giáo thầm nghĩ người này đảm đang, chiều chồng con phải biết đây. "Thế anh nhà và các cháu đâu?". Chị Chúc lúng túng: "Em ở mỗi một mình nhưng thầy đừng ngại. Tối em gọi thằng cháu con cậu Tình sang ngủ với thầy, nhờ thầy kèm cặp cháu học thêm với. Cháu cũng sắp thi tốt nghiệp lớp 10 rồi đấy ạ".

Ngay sáng hôm sau, ba bốn bà nạ dòng đi làm đồng đã tụ tập ngồi lê ngay rặng tre đầu làng: "Có thấy nhà Chúc nó ghê không? Cứ bảo nó lành, cũng lòng vả, lòng sung cả thôi. Chồng chết đã lâu, tưởng ở vậy chịu được, ai ngờ vừa đó đã con cón rước ngay thầy giáo trẻ về nhà". Một chị mắt mơ màng nhìn lên ngọn tre: "Này! Khéo ban đêm nó dám bế cả ông thầy trẻ lên ấy nhỉ?" Chị chàng đỏ bừng mặt, cười rinh rích.

Những ngày đầu, lời đàm tiếu như làn khói độc bay khắp làng rồi vào nhà chị Chúc nhưng chị giả điếc. Chị chăm thầy Đăng còn hơn chăm trẻ. Quần áo thay ra chưa kịp giặt, lúc sau đã thấy phơi phóng phẳng phiu ngoài sân. Bữa nào cũng cơm trắng, tép kho, một tiêu chuẩn cao, vào thời điểm ấy khi phần lớn bát cơm của người dân ngô, sắn cõng gạo. "Chị không ăn cơm cùng tôi cho vui?" Chị Chúc xua tay: "Em không dám ạ. Thầy giáo cứ dùng tự nhiên. Nhà em còn ối thóc, đủ nuôi thầy nửa năm. Em cày cuốc suốt ngày thầy bảo cơm nào cho lại. Em cứ làm cục xôi sắn, ra đồng chiêu thêm gầu nước lã là no đến chiều". Tối nào chị cũng sang nhà em trai giục thằng cháu mang sách vở học bài xong ngủ luôn với thầy cho vui. Thằng bé đang tuổi ăn, tuổi lớn, ngả lưng xuống là ngáy như kéo bễ, lại còn gác tay, gác chân lên người nằm cạnh, làm thầy giáo không ngủ được. Nể chị Chúc, thầy giáo cố kèm thằng bé hai môn Toán, Lý... nhưng xem ra nó học không vào. Sáng cu cậu đến trường, chiều theo hợp tác lấy công điểm, tối vừa học vừa ngáp. Có lần cậu thanh niên mới lớn mạnh bạo hỏi thầy: "Thầy giáo thấy bác Chúc em có được không?". Thầy Đăng cười: "Quá được ấy chứ!". Nó nhìn xa xăm: "Em thương bác Chúc quá! Giá như bác ấy lấy được người như thầy thì phúc cho nhà em". Thầy giáo lại cười: "Bác cậu lấy tôi để nuôi báo cô à". Bốn giờ sáng, chị Chúc rón rén ra ngoài, lay lay bàn chân lấm đất của cháu: "Dậy cu ơi! Về nom cám lợn, cám gà cho bầm mày, rồi còn đi học". Nghe giọng thì thào, cậu ta tỉnh ngay, khẽ tụt xuống đất. Chị Chúc nhẹ ém lại màn. Mùi mồ

hôi đàn ông làm chị nôn nao, nghẹn thở. Chị nuốt hơi thở dài, nó mắc ở ngang cổ, làm chùng chình bàn chân bước xuống bếp. Ngọn lửa rơm oằn oại liếm quanh đáy nồi bỗng bùng lên, rần rật cháy, chiếc que cời bếp lúng túng dập ngọn lửa.

Một sáng sớm, khi thằng cháu đã chui ra khỏi màn ra về, chị Chúc còn đứng mãi trước cánh màn khép hờ, ngọn đèn run rẩy hắt bóng chị đổ vào hình người nằm phía trong. Chị ngồi xuống phản, tiếng động làm thầy Đăng tỉnh giấc, nhận ra hơi thở nồng nàn của người phụ nữ gần đấy. "Chị dậy rồi à? Thằng cu về sớm thế?" Chị giật mình như tỉnh cơn mê, ấp úng: "Cháu về rồi ạ. Từ ngày nó được thầy kèm cặp, học khá hẳn lên. Bố bầm nó mừng lắm. Em cảm ơn thầy". Giọng nói khàn ấm làm thầy Đăng gai người như gặp gió lạnh. "Có gì đâu! Tôi còn nợ chị nhiều lắm...". "Thầy đừng khách sáo thế.". Bàn tay thon nhỏ có những vết chai sần nắm vội vào bàn tay thầy rồi buông ra ngay như bị bỏng. Những bữa cơm sau đó, chị Chúc như người có lỗi, cứ cúi gằm mặt mỗi khi bưng cơm lên cho thầy giáo. Thỉnh thoảng, thầy Đăng bắt gặp đôi mắt to, thăm thẳm nhìn mình với vẻ xa xăm, đầy ngưỡng vọng, cũng có lúc loé lên tia lửa nồng ấm rồi tắt ngay. Tia lửa ấy làm nhiều đêm thầy Đăng dằn vặt, khó ngủ.

Cạnh nhà có một hồ cá rộng của Hợp tác xã, đi độ hai chục bước chân là đến. Đi làm về, chị Chúc trút vội bộ quần áo ngoài lấm bùn, rồi mang ra hồ giặt, bàn tay rám nắng vỗ đồm độp. Hôm đi qua nhà kho hợp tác, thấy người ta xẻ gỗ, thầy Đăng xin được tấm ván bắp,

nhờ hai cậu sinh viên khiêng giúp về. Kiếm được hai cái gốc tre, thầy mất cả buổi tối mới đục xong hai lỗ, đẽo thang chêm ngang rồi đóng xuống hồ. Xong việc, thầy phủi tay, đứng ngắm không chán mắt kỳ tích của một ông giáo quen ăn trắng, mặc trơn. Chiều đi làm về, chị Chúc vừa mang bộ quần áo bẩn ra hồ, ngạc nhiên nhìn thấy cây cầu. Chị đứng ngẩn người, rất lâu rồi mới nhẹ chân bước thử lên, khẽ nhún rồi ngồi xuống, xoè tay đập lên mặt nước, phá cười khanh khách mãi, đánh động đàn cá ăn gần bờ chạy vội ra những dòng xoáy tròn ngoài xa.

Đêm tháng năm ong ong, bức bối, đất trời lặng ngắt. Mồ hôi chảy ra ướt cả mặt phản gỗ, nhớp nháp. Thầy Đăng như nằm trong vũng nước nóng. Nóng quá không ngủ được, may hôm nay thằng cháu chị Chúc không sang. Buổi chiều thấy chị Chúc khoe nó sắp đi bộ đội. Còn mấy ngày nữa là thi tốt nghiệp sao lại nhập ngũ? Nghe đâu nó tình nguyện xin đi, được đặc cách cấp bằng cấp III mà không phải thi. Mồ hôi vẫn túa ra đầy mặt phản, phải vắt màn lên, hai tay thi nhau phành phạch quạt mà không bớt nóng. Trời oi thế này, mưa to đấy. Định ngày mai nhóm thực tập đi xới cỏ ngô giúp đội sản xuất, khéo lại lỡ mất. Đến nửa đêm, tự dưng trời dịu hẳn, gió bỗng thổi ù ù từ phía hồ lên, mát lạnh. Cơn mưa bất thần đổ xuống, không có khúc dạo đầu lộp độp mà ào ào như trút. Những hạt nước li ti bắn cả vào trong phản. Thầy giáo khoan khoái buông cái quạt, ngủ thiếp đi, bên tai vẫn văng vẳng tiếng mưa sầm sập và tiếng ếch nhái kêu loạn.

Hình như có tiếng đập cửa, tiếng người gọi gấp gáp. Thầy Đăng ngồi dậy, lắng nghe xem tiếng động phát ra từ đâu. "Thầy ơi! Mở cửa cho em vào với". Rõ ràng là tiếng chị Chúc. Sao chị lại ở ngoài vườn sau hồ cá? Thầy lật đật bước ra, vừa rút then cửa thì gió và nước mưa hắt thẳng vào mặt. Bóng người xô vào, một thân hình phụ nữ ướt nhèm, thầy Đăng giơ tay ra, bàn tay phải chạm vào một bên ngực nóng ấm. "Em ra ngoài lúc nửa đêm, thầy lại chốt then cửa nên em không vào được", chị xuýt xoa. Ngọn đèn dầu được châm lên, ánh sáng đủ soi bộ quần áo lấm láp, dưới chân chị là một rổ cá vẩy lấp lánh. "Cá đâu thế?". "Trời mưa rào, cá ngược lên chỗ bờ chuối nhiều quá, em bắt được một rổ, thầy ạ". Chị Chúc thở hổn hển khoe, quên cả người ngợm đang ướt sũng, chiếc áo vải phin dính sát vào người để lộ những đường cong của cơ thể người phụ nữ. Đeo kính lên, thầy Đăng cúi xuống xem. Bao nhiêu là cá. Những con trắm cỏ to bằng bắp chân, đen nhánh. Những con chép, con mè to bằng cái mo nang, lấp lánh vảy bạc. Bọn rô đồng, rô phi bằng cả bàn tay, cố nhoi lên. Chọn ba con cá to nhất, chị Chúc bỏ tọt vào chum nước cạnh bếp, còn đâu bỏ vào cái thùng quýt, đậy chiếc sàng lên trên. "Thầy trông nhà nhé, em tranh thủ lên chợ Si bán cá. Để đến sáng đi chợ gặp dân quân thì chết. Họ thì thu trắng". Mới chưa đến bốn giờ nhưng cũng không ngủ lại được, thầy Đăng chong đèn đọc sách. Ngoài phía hồ có ánh đèn pin loang loáng, tiếng người rì rầm. Chắc là dân quân đi tuần đêm.

"Cháu nó sắp lên đường nhập ngũ, em làm mâm cơm tiễn chân. Mời thầy giáo xơi cơm với hai bố con cậu Tình". Chị Chúc bưng ra mâm cơm có con cá chép rán vàng đặt trên tàu lá chuối. Nó cong vảy hở ra những đường nứt trắng mỡ, thơm ngậy. Đĩa trứng rán cắt vuông lốm đốm vàng xanh bởi những cọng hành thái nhỏ. Bát canh chua cá rô đồng. Món hoa chuối thái chỉ trộn lạc rang giã nhỏ. Một bữa đại tiệc thời bao cấp. "Thôi ta nâng chén. Cám ơn thầy giáo đã kèm cặp thằng cháu nhà tôi. Nếu không nhập ngũ, nó thi tốt nghiệp chắc cũng đỗ". Người cha mắt buồn buồn, nâng chén rượu chanh màu vàng nhạt. Chị Chúc ngồi bó gối ngay bậu cửa, hong hóng nhìn lên xem ba người đàn ông trên phản có thiếu thứ gì không. Chị lắc đầu quầy quậy khi thầy Đăng ép ngồi ăn cơm cùng mâm. "Chết! Em không được phép ạ. Thằng cháu mày cứ kêu thèm bữa cá, hôm nay cô cho ăn chán thì thôi". Thầy giáo mở chiếc túi vải bạt lấy ra cuốn sổ tay nhỏ : "Em đi gấp quá, thầy chỉ có quyển sổ này. Cả chiếc bút Trường Sơn nữa, xuống mực đều và trơn ngòi lắm. Tặng luôn em đấy!". Chị Chúc oà khóc: "Thầy giáo tử tế quá. Cám ơn thầy đi, cháu ơi! Hu... hu... hu...". Hai cha con vừa về khỏi thì nhà có khách. Đó là ông Đội trưởng sản xuất và hai dân quân. "Chào thầy giáo! Cho tôi hỏi chị Chúc". "Chị ấy đang rửa bát đằng sau". Chị Chúc chùi hai tay ướt vào ống quần: "Mời các bác ngồi xơi nước". "Chị cứ mặc chúng tôi. Đêm qua chị có đi đâu không? Lúc mưa rào ấy". Một thoáng lúng túng, rồi chị Chúc mạnh dạn: "Ô hay! Đêm mưa gió, tôi ở nhà ngủ chứ đi đâu". "Chị có

bắt trộm cá ngoài hồ không?". Thầy Đăng nóng ran mặt như bị bắt quả tang. Chị Chúc đã đứng thẳng người: "Các bác biết em là người thế nào rồi đấy!". Một anh dân quân ỡm ờ: "Biết thế nào được? "Sông có khúc, người có lúc". Ai chẳng biết nhà chị từ trước tới... hôm qua thật thà, phúc hậu. Nhưng hoàn cảnh xô đẩy lại sinh tật. Tối qua, lúc tan mưa, tôi đi tuần phát hiện có bóng người ngoài bờ hồ, theo vết chân ướt thì đến sau nhà chị, lại còn mấy con cá rơi dọc đường. Nhà chị còn cãi gì nữa". Thầy Đăng nhớ lại ánh đèn pin và tiếng người rì rầm đêm qua, có lẽ là người này. Cái nhà chị Chúc này, tự nhiên làm mình khó xử. Thầy cảm thấy ngượng như chính mình bắt trộm cá đêm qua nhưng vẫn quay sang cật vấn hai dân quân: "Các anh phát hiện ra việc trộm cá, sao không bắt, lập biên bản ngay lúc ấy?". Ông đội trưởng khó chịu: "Việc đó mặc chúng tôi, khắc có cách giải quyết. Chỉ hỏi thầy bữa cơm trưa nay ở đây có cá không?". Thầy giáo toát mồ hôi, nhìn chị Chúc, thấy chị ta cúi đầu vân vê gấu áo. Vô cùng bối rối, thầy giáo không thể nói dối, mà nói thật thì khác nào kẻ ăn ở vô tình. Cái đầu muốn cúi xuống, mình gật đầu thôi cũng được. Mấy phút trôi qua, chỉ có ánh mắt hả hê, thách thức của ông Đội trưởng là đắc thắng quét lên sự im lặng lúng túng của chủ nhà và thầy giáo. Chị Chúc ngẩng phắt lên: "Thôi chẳng giấu gì ông đội, tối qua mưa rào, cá vượt nhiều quá, tôi có bắt mấy con. Cứ coi như tôi nhận trước phần ăn chia cuối năm. Được không?". "Không được! Chị phải lên xã làm kiểm điểm, khai rõ bắt bao nhiêu cá. Cứ trộm đầu, trộm đuôi thế

này mà gọi là Hợp tác là nhà, xã viên là chủ à?". Chị Chúc chợt trở nên đanh đá: "Thế cũng được. Đêm qua cũng chẳng riêng gì tôi bắt cá". Chị nhìn thẳng vào hai dân quân, họ lảng ra hè, đứng chờ.

Chiều ở trụ sở Uỷ ban xã về, chị Chúc ngồi bệt ngay bậu cửa, phân bua: "Thầy giáo thông cảm cho em. Cả đời chưa tắt mắt cọng rơm, sợi chỉ, giờ em mang tiếng trộm cá. Cũng vì thằng cháu nó cứ kêu thèm cá rán. Nó sắp đi nghĩa vụ, thôi thì em cũng liều. Em không dám trách thầy. Nhà giáo là phải thật thà". Rồi chị phá lên cười vui vẻ: "Mấy lão phải gió! Thế mà cũng đè vào phạt em tạ thóc. Chẳng qua em cũng chỉ lấy trước phần mình. Cái hồ cá, chờ đến cuối năm chia cho xã viên chỉ còn tép là tép. Mấy ông quản trị đi họp với thăm đồng vài đận là vơi hồ cá ấy mà".

Hôm về trường, mấy thầy trò tập trung cả ở sân chị Chúc. Họ kéo chị vào chụp ảnh kỷ niệm. Phải chuẩn bị một lúc lâu, chị mới từ trong buồng bước ra. Chiếc quần vải phíp đen, áo xanh si lâm mới còn nguyên nếp gấp và mùi băng phiến làm chị trẻ hẳn ra. Chị ấp úng: "Thầy giáo chụp riêng cho em một pô, hết bao nhiêu tiền, em trả". Thầy Đăng cười vang: "Tôi chụp cho chị hẳn ba pô, chị nhiều công lao với thầy trò tôi lắm". Chị mừng rỡ: "Thế thì may quá, thầy phóng to hộ em, sau này còn làm ảnh thờ". Đám sinh viên ùa vào trêu: "Cô còn trẻ đẹp thế này, còn đi lấy chồng, sinh con, ai lại chụp ảnh thờ bao giờ".

Mấy năm sau, đang dự hội nghị tổng kết của ngành Giáo dục, thầy Đăng nhận được lá thư lạ. Lá thư chỉ

ghi: "Kính gửi thầy Đăng" mà không có địa chỉ. Thư chị Chúc, vẻn vẹn có mấy chữ: "Thầy giáo ơi, thằng cháu nhà em hy sinh rồi". Chị gửi lá thư cho thầy Hiệu trưởng cấp I ở xã đã khá lâu, mà mãi đến hôm ấy, thầy mới nhận được.

Giáo sư lẩm bẩm: "Thế ra chiếc ảnh mình chụp cho chị ấy nay đã thành ảnh thờ thật rồi". Ông tập tễnh theo đoàn người ra ngõ. Tiếng trống "cắc, tùng" điểm từng nhịp bước chân những người đưa tiễn. Một cơn gió ào đến, mát lạnh. Vườn chuối vật vã, nghiêng ngả. Đám mây đen đang đùn lên từ phía hồ cá. Lại một cơn mưa rào sắp đến.

Tháng 6 năm 2006

THẦY TRÒ TÔI

VĂN THÀNH

Hai mươi năm đã trôi qua, nhưng tôi vẫn nhớ như in cái ngày hôm ấy. Một trưa Bình Định nắng ong ong, tôi cởi trần, người dẹp lép, mặc độc cái quần đùi, đầu đội cái nón cà tàng, đang vật lộn với đôi bò trở chứng trên những sá cày ruộng mỳ khô khốc. Nào *"dí"* nào *"thá"*, hết trái lại phải, hai con bò vàng đói bụng vẫn cứ đứng trơ như trêu ngươi. Mồ hôi túa ròng ròng, roi mây quất đen đét, tôi vận hết "nội công" để bừa hết khoảng ruộng cuối cùng, lòng chỉ lăm lăm lo sợ trễ buổi học chiều.

Đúng lúc đó, thầy xuất hiện. Một người đàn ông trung niên đeo kính cận dày cộp, đi theo má tôi ra ruộng.

– Ông thầy nầy ở Quy Nhơn ra, muốn gặp mầy có chuyện gì đó – má tôi xẵng giọng. Lần đầu, thầy gặp tôi là thế đấy!

Cuộc nói chuyện của thầy với ba má tôi tại bàn nước của nhà coi bộ khó chẳng kém gì *Tô Tần du thuyền lục quốc*.

Hôm đó thầy nói rất nhiều, nhưng tôi chẳng nhớ được bao nhiêu, vì lòng lâng lâng một cảm giác gì rất khó tả. Ai đời, một người thầy đã dạy một trường chuyên lớn tại thành phố Quy Nhơn, lại lặn lội đáp chuyến xe đò chật như nêm ra tận Phù Mỹ, một vùng quê hẻo lánh cách đó gần sáu mươi cây số chỉ để tìm tôi, vì *thấy con viết bài thi học sinh giỏi tỉnh lớp chín kỳ vừa rồi có năng khiếu.* Lại bảo tôi nên chuyển trường vào Quy Nhơn học, trong khi thời buổi những năm bao cấp, ba má tôi nghèo chỉ nuôi đám anh em tôi học phổ thông trường gần nhà thôi đã muốn *sụm bã chè,* chớ nói chi chuyện đèo bòng lên học trường tỉnh. Má tôi phản đối quyết liệt vì *học ít ngu ít, học nhiều ngu nhiều*, cơm chưa đủ ăn mà lại còn đòi theo học văn chương cho *nói có bông có hoa, nói có chổi chà chiếu manh, nói té chanh té bứa* chớ đâu té tiền té bạc. Thử coi kia, mấy ông thầy dạy văn, dạy vẽ trong trường cấp ba, ông thời con đau không có tiền mua thuốc, ông thời nợ cắm quán đòi, có ra con khỉ mốc chi đâu... Nói đến đó, bà ngưng lời ném về phía ba tôi đang ngồi co ro khổ sở ở một góc bàn trà một cái nhìn đầy ngụ ý. Ông im lìm, vẻ mặt ỉu xìu như người có lỗi gì lớn lắm. Thì ông từng là người có học hành, học hết một cái *tú tài toàn phần* thời cũ, từng làm thầy dạy học trường tư, nhưng *sinh bất phùng thời,* từ sau giải phóng đến nay an phận làm anh thư ký quèn cho hợp tác xã, lương ba cọc ba đồng, sợ từ con kiến sợ đi. Tôi biết, ông cũng muốn thử liều một phen cho tôi đi lên tỉnh học thiệt, nhưng chuyện tiền bạc thì ông lấy đâu ra.

Còn tôi thì mếu máo, nhưng nửa vẫn lo lỡ mình đi mất, sào ruộng nhà lấy ai tát ruộng be bờ, làm cỏ,...

Khó khăn trùng trùng, vậy mà sau mấy tiếng đồng hồ thuyết phục, không biết thầy nói cách nào mà má tôi chịu phục, bảo với ba tôi:

– Thôi thì cho nó đi! Biết đâu mai mốt nó nên công danh, rạng cửa, rạng nhà...

Thực ra thì bà cảm động vì thấy cái lòng thành tâm, thành ý của thầy. Thế là, sau mấy tuần sắp đặt bàn giao nào bò, nào ruộng cho mấy anh em họ, tôi được chuyển từ một trường làng vào học Trường Ngô Chi Lan, một ngôi trường nổi tiếng ở Quy Nhơn.

*

* *

Có những quãng đường dài cứ trôi qua, chẳng để lại điều gì trong bộ nhớ. Có những tháng ngày có lẩn tránh, muốn quên lại chẳng quên được.

Ba năm học với thầy, là ba năm "phong ba bão táp" đối với tôi. Vườn nhà thầy có một khóm hoa quỳnh mà thầy rất yêu thích. *Văn chương là một loại hoa quỳnh, hương sắc mong manh, phải rèn chí, lắng lòng mà ngắm, mà nghe con ạ!* Một đêm hiếm hoi cho tôi cùng ngồi chầu hầu uống trà, chờ xem hoa quỳnh nở, thầy như vô tình bảo với tôi như thế. Nhưng nói là làm. Một chú chàng nhà quê chỉ có chút năng khiếu văn chương nhỏ nhoi là tôi, thế mà thầy dành bao công sức ra gọt rũa cho thật lực. Nào là dạy từ chính tả đến chấm câu, từ cách cảm thụ một câu thơ tinh tế đến viết một trang phân tích văn "đúng cần đúng lạng". Nào là sách đọc, kịch xem để bổ trợ kiến thức. Lại còn cun cút theo thầy đạp xe rã giò vượt hàng chục cây số dã ngoại về quê Xuân Diệu ở vạn Gò Bồi, đến thăm mộ Hàn Mặc Tử

nằm ở một gành biển lộng gió cho có thực tế. Đã thế, thầy lại phải lo cho tôi từ chỗ ở đến miếng ăn cái mặc chỉ vì thời buổi gạo châu củi quế mà ba má tôi nghèo quá, lại ở xa, chỉ biết hằng tháng gửi cho tôi một bao gạo và một bọc trứng gà, còn lại... "trăm sự nhờ thầy".

Cảm nghĩa thầy, tôi học hùng hục, mồ hôi túa trên những trang sách chẳng kém gì mồ hôi đổ trên luống bừa năm xưa khi tôi quất roi theo hai con bò vàng trên ruộng.

– *Văn con được cái chân, nhưng chưa hoạt lắm, còn cái chất nông dân nhiều* – Thầy nói với tôi nửa đùa nửa thật.

Giảng dạy kỳ công, tôi khá lên được chút ít, lại đâm ra khinh nhờn bạn bè. Văn viết rặt giọng dạy dỗ người khác, những là *Tử viết, kinh nọ nói,* dẫn toàn *ông ốp, ông ép* đủ loại Tây, Tàu. Ra đường đôi lúc cái mặt cứ câng câng, ra cái vẻ ta đây nhà trí thức. Một hôm, nhân bài văn của tôi viết dây cà ra dây muống, thầy nổi nóng, liền lôi tôi vào phòng quát cho một trận như tát nước sôi vào mặt:

– *Cái gì cũng biết mà cái gì cũng không biết. Rõ là "ếch ngồi đáy giếng". Con đi thi, là thi với cả vạn người, nghĩa lý gì tranh hơn tranh thua với đôi ba đứa bạn.*

Tôi hết cả hồn, mặt xám ngoét, giữa cái lạnh mùa mưa mà mồ hôi rịn ra. Thầy dịu giọng bảo:

– Mà con biết không? Nếu có giỏi, thì hãy thắng chính mình...

Kỳ thi quốc gia năm ấy, người ta ra một cái đề lạ chưa từng thấy: Bình luận bài thơ *Thơ ca* của nhà thơ Raxun Gamzatốp.

"... Thơ như bài hát ru, ngây ngất đầu giường thơ bé
Như mơ ước mùa xuân, như khát vọng chiến công
Tôi yêu thơ và thơ liền hiển hiện
Thơ đã sinh ra, tình yêu cũng đến cùng... "

Tôi chưa bao giờ đọc tác phẩm *Đaghétxtan của tôi* của Raxun Gamzatốp, một cuốn sách còn khá mới lạ đối với thầy trò tỉnh lẻ chúng tôi hồi ấy.

Nhưng tôi đọc từng lời thơ mà nghe như nói về cuộc đời mình, về cuộc đời thầy, rằng vì sao những con người sống còn thiếu gạo, thiếu tiền như chúng tôi lại gặp nhau trong cuộc sống tầm thường. Đó chính là sự quan tâm đến nhau giữa cuộc đời, là tình thương giữa người và người đích thực. Tôi nhớ đến những giọt mồ hôi rơi giữa luống cày, đến người thầy đã lặn lội đường xa chỉ với một khát khao giúp cho một chú bé nhà quê có chút tia sáng văn chương le lói thành người hữu dụng. Nhớ đến rưng rưng những buổi thầy dạy tôi cái đẹp thơ ca giữa lúc trông chừng nồi canh rau cho bữa chiều... Và ngay chính cuộc đời thầy đã giúp tôi hiểu được.

Chuyện văn chương lắm lúc cũng cầu ơ. Năm đó, may sao, tôi được giải Ba toàn quốc. Rồi được tuyển thẳng vào trường đại học sư phạm, tưởng như được nối nghiệp thầy.

*
* *

Ai ngờ, bước ra đời từ một cánh cửa hẹp, đời tôi còn lắm long đong lận đận. Đó là những ngày tháng xã hội đang vật vã chuyển mình từ *thời bao cấp sang thời kinh*

tế thị trường. Ngành Giáo dục thì như đang trong cơn bão, nào tinh giảm biên chế theo *Chỉ thị 76,* nào phân ban, cải cách tứ tung... Ở trường xưa, hàng chục thầy cô cũ của tôi cũng bị cho nghỉ mất sức, phải ra đường bán mẹt thuốc lá, đẩy xe nước mía... sống qua ngày. Có người gặp học trò cũ giả vờ như không quen biết. Có người bật khóc, che mặt đi thẳng. Cả khóa sư phạm tôi học, thi tốt nghiệp xong thì cũng tan tác, hơn sáu mươi trên bảy mươi đứa bỏ nghề. Có đứa mở quán hớt tóc, bén nghề rồi làm riết luôn tới nay. Có đứa phụ xe tải, học văn chương cho lắm chỉ để còn xài vài chữ: *Ê! Xe đi Gia Lai đây!... Có khách... Tấp vô...* Buồn hơn, vì kế sinh nhai, có đứa dùng vốn Hán Nôm được học về quê vẽ bùa, bán chữ... lấy tiền mấy người dân mê chữ để sống. Tôi thất nghiệp về bám trụ căn nhà nhỏ quê nhà mở quán cà phê kiếm sống rồi làm chủ quán sách... *Vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp* hay, nhưng chẳng nghề gì tôi nề hà.

Từ ngôi nhà nhỏ có khóm hoa quỳnh trong ngôi trường năm xưa, thầy vẫn lặng lẽ quan tâm đến tôi. Tôi làm chủ quán cà phê vườn, thỉnh thoảng qua những người khách xa ghé uống cà phê bất chợt, vẫn nhận được vài dòng thư động viên, vài lời nhắn gửi của thầy. Khách uống cà phê chỉ nợ mà không trả, tôi hết vốn, xoay sang mở hiệu sách, ngày khai trương thầy gửi cả thiếp mừng, chúc *buôn may bán đắt,* tôi biết lòng thầy như dao đâm muối xát, mừng nỗi gì khi đứa *đệ tử cưng* thay vì làm thầy lại đi bán sách.

Mấy năm sau, đời sống giáo dục bắt đầu bình thường, ổn định lại, theo lời khuyên của thầy, tôi mon

men trở lại ký hợp đồng làm thầy giáo dạy Văn ở một trường trung học cơ sở nhỏ gần nhà. Đôi lúc vào Quy Nhơn tập huấn hay đi thi giáo viên giỏi cấp tỉnh, lại đến thầy cầu viện. Thầy vẫn cười giễu tôi: "A! Người hùng trường làng...", nhưng sau đôi mắt kính dày cộm đã lấp lánh những ánh vui. Bên ly trà đặc, thầy lại tâm tình dạy tôi như ngày xưa "Bình thơ là chuyện sáng tạo con ạ! Đi vào thế giới tâm hồn của tài hoa, cũng phải tài hoa lắm, gượng nhẹ lắm...".

Đất quê tôi nắng lắm mưa nhiều nhưng chẳng dính người. Tôi làm ăn, dạy dỗ đều khổ công, nhưng không hiểu sao vẫn cứ thất bát. Sau một đợt cả vùng tôi *vỡ hụi*, tôi cũng bị một bạn học cũ lừa chẳng còn đồng vốn dắt lưng. Một ngày biển động vì ảnh hưởng áp thấp nhiệt đới, tôi khăn gói quả mướp đến từ biệt thầy, *hành phương Nam* đi làm báo. *Cây khô tưới nước cũng khô, người nghèo đi tới xứ mô vẫn nghèo,* song, thầy không cản. Hàn huyên cạn chuyện, tiễn tôi ra cửa, thầy nắm tay tôi cười, một nụ cười nửa vui nửa buồn rồi đọc tặng một câu của vai Triệu Khánh Sanh trong tuồng Đào Tấn: "Lao xao sóng bủa ngọn tùng, gian nan là nợ anh hùng phải vay". Giọng thầy đọc buồn buồn trong cơn dông chiều vần vũ trên phố biển, sao nghe mà ngấm đau.

*

* *

Vi vu... vi vu... mọi thứ đều trôi qua. Hình như có một truyện của Anđécxen đã viết như thế. Bẵng đi gần

mười năm sau, một chiều ba mươi Tết, trong vai trò đạo diễn cầu truyền hình giao thừa của một Đài truyền hình địa phương, tôi đang ngồi ở cơ quan, ôm điện thoại hò hét, bực bội và kiệt sức vì hàng trăm thứ chuyện bà rằn chưa làm xong mà giờ *mở cầu,* trực tiếp truyền hình đã đến gần. Bỗng cô văn thư của Đài đưa đến một bưu phẩm chuyển phát nhanh, mở ra có cuốn sách *Cảm nhận và bình thơ* tập hợp các bài viết tâm huyết của thầy vừa được một Nhà xuất bản Trung ương in ra. Công trình tâm huyết của cả đời thầy, đến ngày về hưu mới in được. Lần giở từng trang sách, nhìn nét chữ quen thuộc của thầy đề tặng: "Thương tặng người học trò cũ..." mà tôi thấy có lỗi vô cùng vì đã bao lâu chẳng gọi điện hỏi thăm thầy, thư lại càng không. Thoáng chốc, những bận rộn như lùi xa, lòng tôi bồi hồi, nhớ những buổi học xưa, nhớ thầy quá đỗi. Hình ảnh thầy tóc bạc, lui cui tưới khóm hoa quỳnh trong nắng chiều như đang hiện ra trước mắt tôi. Trước mặt đồng nghiệp, tôi không giấu nổi mắt mình loáng ướt. Tìm một chỗ vắng cho tĩnh tâm lại, sao bao tâm sự cứ cuộn lên dồn dập như cơn giông chiều phố biển ngày nào thầy tiễn tôi đi. Bất chợt, tôi hiểu rằng, qua bao tháng năm dài, lăn trong cát bụi mưu sinh, dù tôi làm nghề gì, ở đâu, thầy chưa bao giờ rời xa tôi. Giữa chiều tất niên của phương Nam tất bật *năm mới sang năm cũ qua*, tôi nhớ da diết những lời thầy dạy buổi đầu đến nhà tôi, rằng học hành không thiếu cũng chẳng dư, rằng biết đủ là đủ, cái cần nhất là sống thực với mình và mở lòng ra với mọi người, còn cơm áo công danh ở đời, cần đấy, nhưng lắm lúc cũng như mây bay gió tản.

Hàng chục bạn bè đồng môn nhưng khác lứa của tôi, những người đã từng được thầy nhặt lên giữa những luống cày bụi bặm, giữa những đợt cất vó trên đồng, nay theo đuổi nghề văn, nghiệp báo giữa Sài Gòn... luôn nhớ về những lời thầy dạy năm ấy. Bốn mươi năm đi dạy, thầy đã chắt chiu tìm nhặt lấy những mầm non năng khiếu ở khắp trong Nam ngoài Bắc để ươm trồng, để hy vọng, để bắc chiếc cầu cho đám trẻ vào đời. Hương hoa quỳnh mong manh sương khói văn chương ấy, thầy đã phả vào tâm hồn biết bao lứa học trò, để họ mang đi theo suốt cõi nhân gian này.

Ngẫm cho cùng, má tôi, một bà nông dân ít học, nhưng bằng linh cảm kỳ diệu của một người phụ nữ, một người mẹ, ngay từ buổi đầu đã nghĩ đúng về thầy "Chỉ vì thầy có chữ Tâm...".

Biên Hoà, tháng 9 năm 2006

PHẦN THƯỞNG

NGUYỄN BÍCH LAN

Hoàng Tuấn, số báo danh 724, đã đọc đề thi cả chục lượt. Càng đọc đầu óc nó càng rối. Nó cảm thấy trí nhớ phản bội nó, khả năng suy nghĩ tẩy chay nó. Nó biết nó không thể kiếm nổi điểm 5 ở môn Hoá này. Nó thấy, phần thưởng bố nó treo tựa như một đám mây đang trôi về cuối trời, phần thưởng trị giá bạc tỷ!

Không giành được phần thưởng ấy, nó sẽ tiếc mất một thời gian. Nhưng còn một phần thưởng khác nếu để tuột khỏi tay, nó sẽ tiếc cả đời. Nó mến một cô bé học cùng khối. Cô bé vừa học giỏi vừa dễ thương, khiến nó nhiều đêm thao thức. Nó đã tận dụng mọi cơ hội săn đón cô bé. Nó đã mạnh dạn thổ lộ với cô bé. "Bạn cứ thi được đại học đi." – cô bé trả lời.

Kiểu gì cũng phải đỗ, nó ra lệnh cho chính mình.

Nó nghĩ cách. Nó đảo mắt khắp phòng thi. Thay vì tưởng tượng những thí sinh tên Tuấn khác là những quân cờ đang sẵn sàng đợi sự điều khiển của nó. Nó ý thức được rằng, tình hình không ủng hộ nó lắm. Nó thấy một vài khuôn mặt không giấu nổi tuyệt vọng. Đó có thể là những khuôn mặt sau một tháng rưỡi nữa không dám đối diện với bảng thông báo điểm của trường, không dám ngó vào một tiệm Internet. Nó quan sát hai đứa trùng cả tên lẫn họ với nó. Hoàng Tuấn ngồi bên trái nó to cao, đẹp trai, người sực mùi nước hoa. Thằng này không viết mà ngồi quay bút bi giữa hai ngón tay. Nó cứ quay bút miết như thể nó phải chứng minh cho được, nó có thể ngồi quay bút như thế mãi mãi. Rõ ràng là Hoàng Tuấn này khó mà mang lại hy vọng cho chính nó chứ nói gì đến việc mang lại hy vọng đến đứa ngồi bên cạnh. Hoàng Tuấn ngồi bên phải nó là một đứa cao gầy, mặt hốc hác. Vừa nhận đề xong là cu cậu bắt tay vào làm bài ngay, vừa làm vừa khụt khịt. Nhưng cu cậu cứ hí hoáy viết được vài dòng, lại hì hục tẩy xoá đi quá nửa. Cũng là một kiểu tuyệt vọng, nó thầm nghĩ. Những đứa có vẻ đáng tin đều ở ngoài tầm liên lạc.

Cay thật! Nó thở dài ngán ngẩm...

Chưa bao giờ nó cảm thấy, làm nô lệ cho những phần thưởng cay cực đến thế này. Nó đã học, học vì sức hấp dẫn của những phần thưởng treo lơ lửng phía trước nó như miếng mỡ treo trước miệng mèo, và không vì điều gì khác.

Ngày đầu tiên nó đi học, bố nó vừa dắt nó vào trường vừa dặn: "Chịu khó học nhé! Được điểm mười, bố

thưởng hai nghìn.". Dạo ấy đối với bố nó, một anh chuyên đi trộn bê tông thuê, hai nghìn đôi khi là lí do đủ để làm một trận cò cưa với chủ. Nó cố gắng viết đẹp, cố gắng nghe lời cô giáo và ngay sau buổi học đầu tiên nó đã được lĩnh thưởng. Nó cầm tiền đi mua kem, vừa ăn vừa cười. Hương vị của phần thưởng ngọt ngào quá đỗi. Từ đó hễ bố nó trao thưởng là nó cố giành bằng được.

Suốt những năm học cấp I, nó đều là học sinh tiên tiến. Tất cả là nhờ cách khuyến học của bố nó. Bố nó tự hào về điều đó lắm. Nói cho đúng thì bố nó chỉ áp dụng theo người ta. Nhiều bậc cha mẹ đã làm thế rồi. Cũng dễ hiểu thôi. Trẻ con đâu biết cái gọi là "nên người" hình thù ra sao, đâu mường tượng được "thành đạt" là như thế nào. Trong khi đó, sức hút của những tờ bạc thật mạnh mẽ bởi chúng giúp mua những đồ ngon ngọt, những bộ quần áo đẹp, những món đồ chơi lạ mắt.

Khi nó lên cấp II, bố nó trở thành một cai thầu cỡ lớn và bắt đầu lao vào buôn bất động sản. Giá trị của các phần thưởng dành cho nó nặng dần theo điều kiện kinh tế của gia đình và theo những kỳ vọng của một nhà tỉ phú ấp ủ đối với đứa con trai duy nhất. Tuy nhiên, không hiểu sao, những phần thưởng ấy lại không hấp dẫn nó bằng những đồng bạc lẻ nó nhận được ngày trước. Sức học của nó chững lại như một cái xe chở nặng phải leo dốc cao. Thêm vào đó, những đồng tiền đã dẫn đường cho nó đến nhập hội với đám trẻ con nhà giàu, biết lắm trò.

Sự chật vật của nó thể hiện một cách rõ rệt trong suốt ba năm cấp III. Nó thường để lộ ra nỗi thất vọng

và chán nản. Bố nó nắm bắt tình hình rất nhạy. Bố nó tăng cường treo thưởng và nếu nhận định thấy nó không thể tiếp nhận phần thưởng thì bố nó chủ động kéo phần thưởng ấy đến với nó. Các tiêu chuẩn được hạ thấp dần. Phần thưởng cho một điểm 8 ở mỗi môn học chính là hai triệu đồng, cho điểm tổng kết học kỳ của một môn học chính đạt khá là năm triệu đồng, cho tổng kết cả năm trên trung bình của tất cả các môn là mười triệu đồng. Bố nó mở cho nó một tài khoản ở ngân hàng. Tiền thưởng của nó được rót vào đấy và những tờ cam đoan trao thưởng được cất trong ngăn tủ ở văn phòng của bố nó tại công ty.

Nó ngồi chống cằm nhìn vào khoảng không trước mặt. Rồi không hiểu từ bao giờ, nó bắt đầu chú ý đến người giám thị. Người giám thị ngồi trước một chiếc bàn dán phóc mica trên bục giảng, dõi ánh mắt nghiêm nghị xuống khắp phòng thi. Con người anh toát lên một vẻ khắc khổ khiến nó ái ngại. Anh thấp nhỏ, gầy gò, da sạm, mắt trũng. Tóm lại, trông anh có vẻ như là một thanh niên đã trải qua thời thơ ấu cơ cực ở một miền quê nghèo. Nhìn chiếc áo sơ mi màu xanh đã bạc và đôi dép quai hậu loại xoàng mà người giám thị đi dưới chân, Hoàng Tuấn có thể kết luận rằng, cuộc bám trụ thành phố của anh không thiếu gian nan.

Chợt một ý nghĩ loé lên trong đầu nó. Nó mỉm cười trước ý nghĩ đó. Nó chau mày. Rồi nó lại mỉm cười. Cuối cùng, nó quả quyết rút tờ cam đoan của bố nó từ trong túi áo ra và đặt bút ngoặc xuống khoảng trống bên dưới con dấu đỏ chót.

Nó vừa tính toán vừa viết hết khoảng mười lăm phút. Viết xong, cầm tờ giấy trên tay, nhìn vào những con chữ được đánh máy, nó cảm thấy không việc gì phải nghi ngờ sức mạnh của phần thưởng bố nó treo. Nó nhớ khi bố nó gấp tờ cam đoan nhét vào túi áo nó, nó đã vùng vằng phản đối. Bố nó bảo: "Có phải tài liệu đâu mà con sợ. Con cứ bỏ nó vào túi để trong lúc làm bài, nó nhắc con cố gắng hết sức". Bây giờ nó phải cảm ơn bố nó vì ý kiến đó. Nó khéo léo lấy một ít nước bọt, thấm xuống một điểm được tính trước trên trang đề thi. Đầu ngón tay cái nó miết miết trên chỗ giấy ướt cho tới khi tạo được một lỗ thủng nham nhở to hơn chiếc cúc áo. Nó vuốt thẳng tờ cam đoan, và cẩn thận kẹp tờ giấy đó vào giữa hai trang đề thi, cố tình để chỗ rách của đề thi làm lộ con dấu đỏ.

– Thưa thầy! Thầy đổi cho em đề khác ạ. Đề này... mồ hôi của em làm rách một chỗ...

Đổi đề thi vì một lý do như thế chắc hẳn không phạm quy chế thi. Người giám thị có vẻ bề ngoài khắc khổ lặng lẽ cầm một đề thi khác xuống chỗ nó và đón lấy hai tờ đề thi.

Nó nín thở theo dõi từng cử chỉ của người giám thị. Người ấy quay lên bục giảng, từ từ ngồi xuống ghế, cẩn thận đặt tờ đề thi vào tập giấy để sẵn trên bàn. Mồ hôi nó vã ra khi nó ngỡ người giám thị không biết nó đã cố tình đưa cho anh cái gì. Nhưng rồi run rủi thế nào, người giám thị lại cầm cây bút máy và sử dụng vật ấy như một cái chặn giấy. Nó đoán chính cái dấu đỏ của công ty bố nó đã thu hút sự chú ý của người giám thị. Người ấy nhấc cây bút ra, rướn người nhìn xuống tập

giấy và đưa tay lật qua trang đề thi. Nó theo dõi người ấy đọc tờ cam đoan của bố nó, áng chừng người ấy đang đọc đến đoạn nào. Người giám thị đã đọc đến phần nó viết. Nó thấy người giám thị chau mày. Người ấy đọc hết một lượt rồi ngẩng lên nhìn nó bằng ánh mắt sửng sốt.

Nó hoàn toàn tin rằng người ấy hiểu ý nó.

Nó đợi.

Một nửa thời gian làm bài trôi qua.

Những phút để người giám thị đi đến quyết định tưởng như dài vô tận. Thế rồi nó thấy người giám thị cầm bút cúi xuống một tập giấy. Nó thở hắt ra, một hơi thật dài.

Nó đặt hết hy vọng vào khả năng làm bài của một thầy giáo.

Hai mươi phút trôi qua. Người giám thị đã ngừng viết được vài giây và đóng nắp bút lại. Nó quyết định đứng lên, thưa lần thứ hai:

– Thưa thầy, em xin đổi đề. Mồ hôi...

Một số thí sinh không tập trung lắm vào bài làm của mình, quay nhìn nó bằng ánh mắt ngạc nhiên. Những thí sinh đó hoặc đã gợn chút nghi ngờ hoặc nhân thể đang làm bài thi Hoá, tự hỏi, trong mồ hôi của nó có chất gì mà có thể làm giấy dễ rách đến như thế.

Việc xin đổi đề thi lại được thực hiện.

Nó sướng run khi biết giữa hai trang đề thi có thư người giám thị gửi cho nó. Nó lật trang đề thứ nhất chắc mẩm nhìn thấy những câu hỏi và đáp án đi kèm. Và đọc bằng mắt:

"Câu 1: Bạn hỏi tôi đã có nhà ở Hà Nội chưa ư?

– Xin thú thật: tôi chưa có. Tôi đang sống trong một căn phòng đi thuê rộng chín mét vuông, lợp tôn. Vào những ngày nóng bức như hôm nay ở đó giống như một hoả lò.".

Nó cho phép mình ngừng đọc vài giây để nhấm nháp vị của hy vọng.

Rồi nó đọc tiếp:

"Câu 2: Bạn hỏi tôi có đồng ý làm bài cho bạn để đổi lấy ngôi biệt thự rộng 130 mét vuông mà bạn được trao quyền sử dụng nếu đỗ đại học không ư?

– Câu trả lời dứt khoát của tôi là: Không."

Nó ngỡ không phải người giám thị mà chính hy vọng vừa trả lời nó bằng cái từ KHÔNG dứt khoát đó.

Trang giấy vẫn còn chữ, và nó cố đọc tiếp.

"Tôi biết rằng, dù có làm việc cật lực đến đâu và không biết đến bao giờ, tôi cũng không thể có nổi một chỗ ở lý tưởng như ngôi biệt thự mà bố bạn đã miêu tả trong tờ cam đoan này. Qua phân tích của bạn, tôi tin, nếu tôi giúp bạn đạt được mục đích thì bố bạn buộc phải chấp nhận chuyện đã rồi để bảo toàn danh dự cho bạn và cho gia đình bạn. Tôi cũng giống như bạn, đang theo đuổi một phần thưởng. Có điều phần thưởng của chúng ta khác nhau. Phần thưởng của tôi đang theo đuổi sẽ là phần thưởng tôi theo đuổi suốt đời. Đó là sự thanh thản. Tôi theo đuổi sự thanh thản để dù ở vị trí nào, trên bục giảng, trong phòng thi hay ở ngoài phố, tôi không phải thẹn với hai chữ "Làm người" và hai chữ "Làm thầy".

Vào những phút chúng ta phải đưa ra những quyết định hệ trọng của đời mình, hai chữ thanh thản cực kỳ quan trọng. Nó là tất cả tương lai của chúng ta.

Nếu bạn cứ cố vào đại học theo cách bạn đang nung nấu thì bạn sẽ vĩnh viễn mất đi sự thanh thản cho dù bạn ở vị trí nào, làm con hay làm người thanh niên sống trong thời đại có vô số cơ hội cho tất cả những ai hiểu biết sử dụng đôi bàn tay và khối óc của mình, và ngay cả những vị trí khác của người đàn ông mà tương lai sẽ trao cho bạn. Bạn sẽ phải trả giá rất đắt. Hôm nay, đó có thể là phần thưởng nhưng sau này, nó sẽ là một sự trừng phạt đối với bạn. Hãy nghĩ lại đi! Bạn vẫn còn đủ thời gian.".

Nó chỉ đọc những gì người giám thị viết một lần duy nhất nhưng nó biết nó thấm đến từng con chữ.

Lần đầu tiên nó trực tiếp chứng kiến một con người vượt qua cám dỗ lớn với tư cách đàng hoàng và cương cường đến thế.

Sự thật ấy làm nó choáng váng. Cơn choáng váng ấy kéo dài thành một sự buông trôi và chỉ chấm dứt khi giọng nói của người giám thị ở cuối phòng cất lên:

– Các bạn có 30 phút nữa.

Nó giật mình, bừng tỉnh. Nó tìm đề thi và bắt đầu đọc kỹ từng câu hỏi. Nó gạch chân hai ý mà nó nghĩ nó có thể làm được. Và nó cầm bút lên.

Bây giờ trên trang đề thi mới thực sự có những giọt mồ hôi của nó.

Lúc ngẩng lên, nó nhận ra nó là thí sinh duy nhất còn lại trong phòng thi. Giám thị thứ hai đang từ cuối

phòng bước lên còn người giám thị nắm giữ bí mật của nó vẫn ngồi ở bàn của mình với vẻ kiên nhẫn đầy khích lệ.

– Còn ba phút nữa. Em xem lại bài đi. (Người ấy khẽ nhắc.)

Nó làm như người ấy khuyên. Ba phút trôi qua và nó lặng lẽ đứng dậy cầm bài thi tới chỗ người giám thị. Nó đứng yên trước mặt người ấy một lát rồi lặng lẽ cúi chào và bước ra khỏi căn phòng nơi đã dành cho nó một phần thưởng giá trị nhất mà từ trước tới nay nó từng được nhận. Nó bước ra hành lang. Rồi nó dừng lại, kê tập giấy lên tường, viết lên trang giấy dòng chữ: "Ly! Hãy cho tớ thời gian.".

Nó gấp giấy đút vào túi áo và bước đi.

NHỮNG CHUYỆN RIÊNG TƯ

ĐỖ THANH VÂN

Em không bao giờ chịu hiểu anh.

Anh luôn kết thúc những cuộc tranh cãi ở đó, mặc cho em tròn mắt nhìn anh và đôi khi, ấm ức đến bật khóc.

Thật là một cuộc tình ấu trĩ. Cô bạn thân nhất của em đã nói như vậy. Mày thi rớt sư phạm rồi để yêu ngay một thằng cha giáo khổ trường công. À! Còn mày thì sao? Chẳng phải mày cũng thi rớt y để rồi yêu ngay một lão bác sĩ à? Cuộc tranh luận kiểu này thường cũng chẳng đi đến đâu, rốt cuộc hai đứa con gái kéo nhau ra bờ sông ăn kem, đổi gió và tiện thể đổi sang những đề tài bất tận khác của phụ nữ.

Anh chàng bác sĩ kể trên thường hỏi người yêu: "Em đã ăn tối chưa?". Còn anh, trước khi hôn em, anh lại hỏi em: "Liệu có ai để ý đến hai đứa chúng mình không nhỉ?".

– Rất nhiều người đang nhìn anh yêu ạ! Gồm có học sinh của em, phụ huynh học sinh của anh, đồng nghiệp của anh, những người nghe hơi nồi chõ biết anh là thầy giáo, và hàng triệu người khác có quan hệ với những người vừa kể trên.

Anh bật cười. Hèn nhỉ? Anh có thể đứng trước hàng mấy chục học sinh để giảng một bài thơ tình, say sưa đến từng dấu chấm, dấu phẩy, nhưng lại không thể hôn người con gái anh yêu trong quán cà phê, dù đang lúc rất vắng khách. Nói em đừng cười, nhiều lúc anh cảm thấy xấu hổ ngay cả khi bước vào phòng vệ sinh giáo viên. Anh vẫn còn nhớ như in, cái cảm giác thất vọng không sao tả nổi khi chính mắt anh nhìn thấy cô giáo dạy nhạc năm anh học lớp một bước vào một nơi tương tự như thế. Cô là thần tượng đầu tiên của anh, cũng là thần tượng duy nhất. Khi cô bước vào lớp, cả không gian như bừng sáng. Cô là người phụ nữ mặc áo dài đẹp nhất mà anh từng thấy. Cô lại xinh đẹp và dịu dàng hơn hẳn những cô giáo các bộ môn khác. Khi cô hát, anh có thể đấm vỡ mặt bất kỳ thằng bạn nào dám giở trò ồn ào. Khi cô xoa đầu anh, với đôi bàn tay lấm tấm bụi phấn, anh đã hạnh phúc đến nghẹt thở, để rồi sau đó khóc ầm lên kiên quyết không để mẹ gội đầu cho. Anh đã nghĩ, cô là một thiên thần, chẳng may cô đánh mất đôi cánh của mình, thế nên cô xuống trần gian và đứng trên bục giảng mỗi ngày để khiến bọn trẻ con tin rằng vẫn luôn tồn tại một thiên đường tuyệt vời và bình yên. Mà đã là thiên thần thì sẽ không đi vệ sinh. Anh tin thế. Thiên thần cũng sẽ không bao giờ nóng giận. Thiên thần cũng sẽ không bao giờ lăng mạ như những người khác.

Vậy mà thiên thần của anh cũng đi vệ sinh, như bà, như mẹ, như chị gái và tất cả những người khác. Thiên thần của anh còn khóc nữa, khóc rất dữ, khi mẹ thằng bạn anh – một thằng quỷ cá biệt – đến mắng xơi xơi vì tội dám chấm điểm thấp môn Hát nhạc làm cho kết quả học tập của nó vốn quá tệ, lại càng tệ hơn. Anh đã nghe loáng thoáng cô nói với một cô giáo khác: "Bà ấy ỷ là em gái của Hiệu trưởng, chẳng coi ai ra gì!". Anh không hiểu sao mình lại có thể nhớ rõ ràng đến thế, dù lúc đó anh còn rất bé. Chỉ biết từ đó trở đi, anh chẳng bao giờ có thể thần tượng hoá một ai nữa. Anh nhiễm thói quen nhìn họ từ những góc độ nhỏ nhất, vặt vãnh nhất, đời thường nhất để thấy rằng, chẳng ai đủ hoàn hảo để được ngưỡng mộ tuyệt đối.

Nhưng, anh vẫn ngại ngần khi hôn em ở nơi có thể có người thứ ba.

– Thế ông bà ngoại có kể em nghe chuyện ông bà ngày xưa đi dạy thế nào không?

– Không! Em cũng không hỏi.

Ông ngoại em là người mà anh không hiểu, nói đúng hơn là anh không thể hiểu, nhưng thực sự rất kính trọng. Ông có thể thao thao bất tuyệt hàng giờ liền về cải cách giáo dục trong thời đại mới, về giá trị của một con người với đúng nghĩa viết hoa; nhưng lại tuyệt đối không có chút khái niệm nào về cách sử dụng nồi cơm điện, hoặc giá tiền của một nải chuối cau. Ông có thể mải mê đi phòng chống bão lụt ở tỉnh kế bên, trong khi bà ngoại em một nách năm đứa con thơ dại tuyệt vọng nhìn cái mái lợp bị gió tốc đi lúc nửa đêm giông gió. Ông có thể tìm thấy niềm vui khi hì hục gò lưng đạp xe trên những triền đồi trồi lên, trụt xuống như đồ thị hình sin,

cho kịp giờ giảng buổi sáng, từ buổi đầu khó khăn, nhưng lại có thể điên tiết đến bỏ cả dạy nếu thấy một đứa học trò nói chuyện riêng trong giờ học, dù bây giờ phòng ốc khang trang, quạt máy vù vù, micro và hệ thống loa chìm quanh lớp, tiếng vang như phát biểu ở hội trường. Ông tinh tế và nhạy cảm với những biến đổi thoáng qua của mùa, mất ngủ vì một bức thư học trò gửi ở xa về, chậm rãi thưởng thức vị ngọt dịu của một chén chè đậu xanh – thức quà rẻ tiền nhưng với ông là xa xỉ; song lại chẳng có phản ứng gì khi thùng gạo của gia đình vơi đi quá nửa, mà kỳ lương còn ở rất xa, và vợ nhận đan làn mây đến bật máu cả mười đầu ngón tay, và những đứa con leo trèo nghịch phá đến rơi cả xuống ao, chỉ đơn giản vì ông không để ý! Ông nhiều lần làm mất xe đạp, nhưng vẫn luôn tin tưởng tuyệt đối ở tính hướng thiện của mỗi con người. Ông bỏ chỗ dạy, vì tin rằng ở đâu đó chắc chắn phải có một môi trường giáo dục, nơi mà mọi quy tắc và chuẩn mực lý tưởng ông hằng theo đuổi đang sống hẳn hoi – chúng thở, chúng chạy, chúng nói cười thản nhiên. Mà nếu chưa có thì ông sẽ bắt tay vào xây dựng. Ông mải mê đi dạy chữ ở bất kỳ nơi nào Tổ quốc kêu gọi, cho đến ngày cụ cố điên tiết gọi ông về để mắng cho một mẻ vì chuyện ông bỏ mẹ em khi đó mới bảy tuổi vẫn mong ngóng ở nhà mà chẳng có lấy một chữ bẻ đôi.

Bà ngoại gọi ông là "người trời". Vì ông ở trên đấy phần lớn thời gian của cuộc đời, đến độ không thích nghi được với cuộc sống bình thường với cái bát sứt và gấu quần đã sờn. Còn anh, anh kính trọng ông ở chỗ ông sống có lý tưởng, sôi sục lý tưởng. Những người như ông, có lẽ phải sinh ra trong một thế giới vô trùng, nơi

cái xấu không có cơ hội ngo ngoe và cái tốt mọc lên như nấm sau cơn mưa.

Còn bà, anh yêu quý bà em. Nói như thế nào nhỉ? Xét về góc độ của một người phụ nữ, anh thấy bà là một người phụ nữ tuyệt vời, rồi đến mẹ em, cuối cùng là em. Đừng cáu lên như thế, ấy là vì anh chưa tìm ra thêm được ai nữa để đẩy em xuống chót cùng của bảng xếp hạng ấy mà! Bà có thể vừa dạy học vừa một mình chăm sóc cho một đàn con nhỏ, trong tình cảnh gần như không có chồng, đã nói mà, vì ông là "người trời", và vì bà yêu ông. Bà dạy học cho bọn trẻ làng buổi sáng, chiều lôi bọn nó ra giếng tắm giặt cho từng đứa để chữa ghẻ, hắc lào, toét mắt và các thứ bệnh do ăn ở thiếu vệ sinh khác. Bà cùng dân làng lợp mái trát tường dựng nên ngôi trường cấp II đầu tiên cho xã, rồi chăm sóc heo, gà, vịt, và chăm bón cả một khu vườn cây ăn quả để làm kế sinh nhai. Bà vừa soạn giáo án vừa kể chuyện cổ tích dỗ dành các con, viết những bài thơ thật hay tặng con gái, cháu gái vào buổi tối, để sáng tờ mờ hôm sau gò lưng giặt quần áo thuê cho người ta. Cô giáo dạy Văn đứng trên bục giảng, xuống khỏi bục, cô giáo lẳng lặng ra vỉa hè bán thêm đẫn mía, quả dứa, dăm ba thức quà. Bọn học sinh đôi khi bắt gặp cô ngồi lầm lỳ dưới nắng, đã bật khóc. Cô tiểu thư Hà Thành kết hôn theo tiếng gọi của tình yêu sinh ra năm tình yêu nữa. Cộng lại là sáu tình yêu, hết thảy đều trẻ con giống nhau. Em vẫn chẳng thường kêu ầm lên rằng: "Không có bà, ông sống làm sao?", còn gì?

– Thế mẹ em, mẹ em có kể gì với anh không?

– Không! Mà nếu có cũng rất ít, anh về, mẹ thường nói nhiều về cuộc sống, tất nhiên là cả về... em.

Về em? Hay nhỉ? Đem em ra làm trò. Em ghét anh. Em ghét cả mẹ. Em ghét mỗi khi ông ngoại và mẹ cãi nhau, nhất là về đề tài giáo dục. Lắm lúc hai người choang nhau như đồng nghiệp cùng lứa, chẳng còn phân biệt đâu là bố, đâu là con. Đó là chưa kể đến khi bất đồng về mọi va chạm trong đời sống, ngay cả những điều vặt vãnh, hai người cũng làm to chuyện. Mẹ nóng tính y như ông, nên thường điên tiết lên vì bất kỳ chuyện gì ông gây ra khiến bà ngoại buồn.

Mẹ em thường bảo, giá như em thi đậu sư phạm, sẽ đến lúc em có thể đi coi thi, chấm bài rồi soạn giáo án hộ mẹ, hay đại loại thế, hoặc ít ra có thể chia sẻ với mẹ những bức xúc trong ngành. Mẹ thì thực tế hơn ông rất nhiều, tuy rằng cũng vẫn còn lơ ngơ so với nhiều đồng nghiệp. Mẹ chẳng đủ sức khoẻ để chạy đua dạy luyện thi, mẹ lại say xe chẳng thể thường xuyên đi tỉnh dạy, mẹ cũng không có tham vọng trở thành lãnh đạo, mẹ thích tập trung vào chuyên môn, thi thoảng tán gẫu cùng bạn bè. Đôi khi mẹ than thở với em rằng sinh viên bây giờ lười đọc sách quá, hay phàn nàn về những lớp học chuyên tu, tại chức những đối tượng học viên lớn. Mẹ dặn em nói dối với học viên rằng, mẹ không có nhà, để tránh không phải nhận quà cáp của họ cuối mỗi đợt học. Mẹ nói, mẹ thường mở quà tặng lưu niệm của lớp ngay tại giảng đường, để nhận lấy tấm vải áo dài, hay cuốn sổ tay, còn thì trả lại phong bì và những vật dụng đắt tiền khác. Mẹ đâm ra sợ hãi cái điện thoại mỗi khi gần đến đợt tuyển sinh, sợ những mối quan hệ quen biết đột nhiên tái xuất hiện sau một thời gian dài im hơi lặng tiếng. Nhưng, mẹ lại thoải mái vừa ăn gỏi cuốn, vừa nói chuyện rôm rả với các con ở một quán vỉa

hè. Mẹ cũng luôn trả giá khi mua hàng, đôi khi, với những gánh hàng rong, mẹ còn đưa nhiều hơn số tiền mà họ đòi ban đầu. Mẹ là một người phụ nữ đi dạy, bà thì vừa là cô giáo, vừa là vợ, vừa là mẹ; còn ông, ông chỉ duy nhất là một thầy giáo thôi.

– Em thấy mình thật may mắn khi trượt sư phạm. Nếu thi đậu, chắc chắn đời em đã ngoặt sang một hướng khác, tính cách của em cũng khác đi một chút, và em có thể đã không yêu anh.

– Ý em là, gặp anh và yêu anh là may mắn của đời em à?

– Không! Anh đừng vênh mặt lên thế. Ý của em là, em chẳng thể tưởng tượng được chuyện mình phải dạy đi dạy lại cùng một bài giảng, hết năm này qua năm khác, cho hết thế hệ học trò này đến thế hệ học trò khác. Em cũng không hình dung ra em sẽ như thế nào để học trò em có thể nhìn vào em, kính trọng em, yêu thương mà không bất mãn với chuyện em cũng vào nhà vệ sinh như bao nhiêu con người khác.

– Và gì nữa?

– Và còn nhiều thứ khác nữa. Tất nhiên. Em vẫn phải sống, mà em muốn sống thật đầy đủ, tiện nghi nữa cơ. Đi dạy thì lương lậu thế nào không ai nói cũng biết, vậy là em luôn phải chọn lựa: dạy thêm hay không dạy thêm, tâm huyết hay qua loa cho xong, làm ầm lên hay làm ngơ không thấy, phản đối hay a dua, tranh luận hay đồng tình. Trong mọi mặt của đời sống, em luôn phải nhớ rằng mình là một giáo viên, nghĩa là em không được cãi nhau với hàng xóm, không được đánh con trước khi giảng giải thật kiên nhẫn và thấu đáo, không nên nhảy lên ôm hôn người đàn ông em yêu khi

người ấy đem đến cho em một bó hoa hồng thật to nếu đó là tại quán cà phê, hay cổng trường, hay bất kỳ chỗ nào đông người khác. Em sẽ cảm thấy thật tồi tệ khi nghe người ta bàn tán về ngành của mình, thậm chí chửi bới. Em sẽ thấy xấu hổ khi làm trái lại những điều em đã giảng trên lớp, dù rằng chính bọn học trò cũng quên ngay sau khi nghe.

Anh thường tự hỏi tại sao mình lại thi vào sư phạm. Tại sao mình lại đi dạy, để làm khó mình trước bao nhiêu đôi mắt trẻ thơ? Rồi đến một ngày, anh chợt hiểu ra, anh đi dạy, chỉ đơn giản vì xã hội cần có những người như anh, cần có những người theo đuổi và yêu một ngành nghề, đảm nhiệm một vai trò và tận tụy hết lòng. Anh hiểu rằng, chẳng phải lúc nào cũng có những lý do chính đáng, rõ ràng và tuyệt vời để giải thích cho một sự lựa chọn, dù đó là lựa chọn làm thầy, hay làm thợ, hay làm một người nội trợ quán xuyến việc nhà.

Vậy nên không phải ai cũng đi dạy vì yêu nghề. Có khi họ yêu nghề sau khi đã giảng dạy. Có khi họ dạy cả đời nhưng chẳng yêu nghề chút nào. Cũng có khi họ yêu nghề đấy rồi chán nghề đấy. Bởi những người thầy, họ cũng là những con người bình thường, rất đỗi bình thường. Như những nhà văn, không thể làm thay đổi thế giới. Những người thầy, chẳng thể và cũng chẳng nên cố ép mình trở thành một hình tượng cao siêu, không lỗi lầm, không dục vọng, không bị vướng bận bởi những lo lắng đời thường.

Mỗi ngành nghề đều phải có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp của mình. Với nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp song hành với năng lực chuyên môn. Một ông thầy rất thương học trò nhưng dạy học vừa sai, vừa

dốt, vừa khó hiểu; với một ông thầy dạy học rất giỏi nhưng sẵn sàng mạt sát học trò phạm lỗi... về cơ bản tác hại như nhau.

– Để anh kể cho em nghe chuyện này.

– Chuyện thật trăm phần trăm chứ?

– Thật. Thật đến cả hai trăm phần trăm.

Năm đầu tiên anh đi dạy, nhận một lớp mười được thầy cô gọi chui là "lớp mười sida". Em ngạc nhiên ư? Vì lớp ấy tập hợp tất cả những học sinh điểm thi tuyển thấp nhất, một số do gửi gắm, chạy chọt từ bán công, dân lập lên. Học sinh năm nào cũng toàn những đứa đua đòi, quậy phá, giỏi mọi chuyện, trừ chuyện học. Chúng "đánh hơi" được ở anh cái "mùi" của một anh giáo mới ra trường. Thế là ngày nào anh cũng nhẫn nhục dẫn học trò đi xin lỗi hết thầy cô bộ môn này, đến thầy cô bộ môn khác. Anh phải họp phụ huynh đột xuất tất cả các chủ nhật trong tháng. Anh ký tên "đáp lễ" trong các bản tự kiểm nhiều đến độ có lúc anh bị hội chứng, ngồi ký tên khống lên bất kỳ mặt giấy trắng nào để trước mặt. Rồi, một thằng bạn của anh, thằng này cũng học sư phạm nhưng ngay khi tốt nghiệp thì lao vào kinh doanh hàng điện tử – điện lạnh, hắn nhìn cái mặt hốc hác của anh đập bàn phán rằng: "Mày hãy dạy bọn nó theo đúng cách mà mày đã từng muốn các thầy cô dạy mày ngày xưa.".

Lời khuyên trên bàn nhậu khiến anh suy nghĩ rất nhiều. Anh bắt đầu lê la trò chuyện tán gẫu với mấy thằng nhóc cá biệt trong một lớp cá biệt. Anh dẫn bọn nó đi ăn chè, anh gạ gẫm bọn nó thi văn nghệ và làm báo tường, khích lệ cái gọi là "tự ái dân chơi" của bọn

trẻ hiếu thắng. Anh cố gắng học thuộc lời những bài hát đang "hot" dù anh chỉ thích nghe nhạc Ngô Thụy Miên, và hát cho bọn nó nghe để lấp những khoảng trống chua chát trong giờ sinh hoạt đầu tuần. Anh đến lớp sớm cùng trực nhật và cạo bã cao su trên bàn, trên sàn và cả trên tường. Anh đã am hiểu cả về các bộ môn khác khi vật vã cùng bọn nó truy bài đầu giờ mỗi ngày. Anh cố gắng nín cười khi bọn nó tâm sự với anh về chuyện tâm sinh lý tuổi mới lớn với những trò yêu đương tương tự. Lúc đầu là anh phải cố gắng, rồi anh bị cuốn vào đó lúc nào không hay, cái gọi là tình thầy trò đến tự nhiên như thể em nuôi trồng một cái cây lâu ngày, em bắt đầu yêu nó ở cả những gốc xù xì nhất. Em vất vả với nó lâu ngày, tự dưng em đâm ra nhớ nó đi xa, muốn những điều tốt nhất đến với nó, tin tưởng và kỳ vọng vào nó nhiều hơn.

Lớp anh rục rịch "ngoi" lên một cách chậm rãi. Rồi cái "lớp mười sida" trở thành tâm điểm chú ý của cả trường. Cái "lớp mười sida" mà tự ái còn to hơn hết thảy những lớp "cao cấp" khác, và đoàn kết gắn bó hơn bao giờ. Trong cái lớp mười ấy, anh chú ý nhất đến một cô học trò tên Thủy Vũ. Cô bé ấy không xinh, nhưng hay cười, chắc tại biết mình có răng khểnh. Đó là một "con sâu văn", nhưng điểm các môn khác lúc nào cũng gây kinh hoàng cho phụ huynh lẫn giáo viên. Phẩy môn Văn thì cao nhất trường, nhưng thường xuyên bị các thầy cô môn tự nhiên gõ đầu vì tội học trước quên sau. Cô bé rất thích đọc sách, thường nói cho anh nghe nên đọc cuốn nào, cuốn nào mới xuất bản, có hội sách ở đâu, loại sách nào thì giảm bao nhiêu phần trăm,... Trong khi bố mẹ lo lắng muốn cô ra khỏi đội tuyển Văn để

chuyên tâm học đều các môn chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp, thì, anh đã bảo với cô rằng: "Em hãy suy nghĩ thật kỹ, xem thực sự em muốn gì. Hãy nghĩ xem em có thể khẳng định mình ở lĩnh vực nào và như thế nào? Cuộc sống là một cuộc chọn lựa liên tục không ngơi nghỉ. Những người sống có ý nghĩa là những người dám chọn lựa và chịu trách nhiệm về sự chọn lựa của mình!". Lúc ấy, cô bé chỉ nhìn anh, tròn mắt, rồi bật khóc. Cô bé cũng bật khóc như thế khi biết tin đạt giải Ba trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. Cô bé cũng khóc y như thế khi biết không được tuyển thẳng vào đại học vì không đạt yêu cầu điểm thi Toán tú tài. Ngày thi rớt sư phạm, cô bé cũng điện thoại cho thầy mà khóc, tưởng như hết nước mắt. Rồi trong suốt những năm học đại học, hai thầy trò vẫn thường gặp nhau, tranh thủ đâu đó, lúc thì cô bé tạt về trường cũ thăm thầy, lúc thì trong thư viện, lúc ở nhà sách,... cô bé cứ khóc khi thấy buồn, và anh thầy cứ thế mà an ủi. Rồi cô bé tốt nghiệp và đi làm ở một nhà xuất bản. Cô bé biên tập sách của chính anh. Bắt đầu thay đổi một chút về "tương quan lực lượng", nhưng khi cần, anh vẫn có thể vin vào cái lẽ "thầy luôn đúng" để trấn áp cô học trò cứng đầu. Cô bé luôn tranh luận rất khiếp với anh về những vấn đề trong ngành, bởi, cô bảo: đấy là vấn đề của mọi người, chưa kể em là "con nhà nòi" hơn thầy – nhà em, đến mẹ em là ba đời dạy học đấy. Nếu em mà nói: Ừ, chỉ đến đời em là đứt đoạn thôi, thì cô bé sẽ phụng phịu doạ dẫm: em không thèm sửa lỗi văn bản cho thầy nữa, em ghét thầy. Năm năm kể từ khi cô bé tốt nghiệp đại học, cô bé vẫn còn hờn dỗi bảo đùa với anh rằng: "Thầy thật hèn, không dám hôn em!".

Đến đây thì em bật cười. Anh đúng là nhà giáo. Bẩm sinh nhà giáo. Anh có khả năng dẫn dắt câu chuyện đến đúng điểm cần đến, có khả năng kể đi kể lại một câu chuyện, lần nào cũng hấp dẫn như lần nào, có khả năng "trị" học trò bằng yêu thương hơn là bằng kỷ luật, anh yêu nghề một cách tự nhiên và chấp nhận sống cùng với những thực tại ngổn ngang mà mỗi ngày báo chí, phụ huynh kêu ra rả về ngành. Anh bình thường như mọi người, bình thường nhất có thể, vì anh là một thầy giáo. Thầy giáo, với anh, còn cần phải đời thường hơn cả để có thể dạy học trò về đời sống và về con người. Rằng không có chuyện học để làm thầy, mà là sống để làm thầy.

– Này! Anh hôn em nhé! Trước khi có ai nhìn thấy?

Em nhắm mắt. Vâng! Tự hỏi tại sao em lại yêu anh? Trước khi anh đặt lên môi em một nụ hôn thật nồng ấm, để em không còn suy nghĩ gì được nữa, hình như em chợt hiểu ra rằng, em yêu anh không có lý do nào thực sự nghiêm trọng và vĩ đại. Anh yêu nghề như anh cần phải thế. Em yêu anh, bởi đơn giản chúng ta đã lựa chọn nhau giữa vô số những người đã, đang và sẽ lướt ngang qua đời.

LÒNG TỐT Ở LẠI

PHAN ĐỨC NAM

"Trên đời có một thứ mà ta phải thán phục: đó là thiên tài. Và có một thứ mà ta phải quỳ gối: đó là lòng tốt."

(Victor Huygo)

Minh nghe tiếng bà Hậu oang oang phía ngoài: "Khổ tôi chưa!... đã bảo nhiều lần rồi mà cứ nuôi mấy của nợ!... ". Minh chạy ra, nó nhăn mặt cố nín cười khi thấy bánh xe trước của bà cửa hàng trưởng vừa cán phải đống phân của mấy "của nợ".

Mấy "của nợ" đây là bốn chú chó con của chú Vượng.

Bốn nhóc này quá nhiều tật xấu: Nào là ngứa răng nhai bậy giày dép, đùa giỡn quậy phá, kêu léo nhéo suốt ngày, làm đổ bể chén bát, ly tách, xoong nồi,... Chúng quấy rầy làm phiền nhiều người, làm khổ chủ nó. Tệ nhất là chưa đứa nào biết đi vệ sinh đúng chỗ.

Minh thấy chú Vượng trong cửa hàng hấp tấp chạy ra, vừa lau tay vừa phân bua với bà Hậu: "Em mới vào một chút... chị để em rửa xe cho.". Rồi chú quay qua, nháy mắt với Minh. Minh hiểu ý, chạy tới chỗ bốn cún con đang bò quậy. Ê, tính trốn hả? Minh tóm gáy từng con tống vào thùng, chặn nắp lại, coi như tạm giam vì tội phóng uế bừa bãi. "Rồi mình sẽ hỏi mẹ cách đo đuôi... phải phụ chú Vương giáo dục tụi nhóc này".

Chú Vượng là thủ kho kiêm bảo vệ cho Cửa hàng Bảo hộ Lao động. Chú còn độc thân, sống thật thà, giản dị, được cơ quan tin cẩn. Từ nhiều năm nay, hầu như chú luôn ở cơ quan để tiện trông nom.

Cửa hàng sát nhà Minh nên nó hay lân la qua chơi. Khi chú cháu đã thân nhau, chú Vượng "kiểm tra" sách vở Minh, sau đó dạy Minh những bài toán khó. Chú dạy rất hứng thú, lấy những thí dụ thực tế làm Minh mau hiểu, mau nhớ. Chú còn dạy Minh đánh cờ, chơi bóng bàn,... Ngoài giờ đến lớp, hễ cu cậu vắng nhà là bố mẹ nó biết ngay nó "lại qua bên chú Vượng".

Từ khi được chú Vượng kèm cặp, Minh giỏi toán thấy rõ. Bố mẹ Minh mừng lắm, họ đích thân sang cửa hàng nhờ chú Vượng làm gia sư cho Minh. Chú Vượng vui vẻ nhận lời, nhưng với điều kiện: "Anh chị không được trả công cho em đấy nhé!" Mẹ Minh nói: "Chú đừng ngại! Nhờ thầy cô khác chúng tôi cũng phải gửi công. Cháu Minh mến chú. Chú lại ở cạnh đây, được chú chăm nom dạy kèm cho nó thì còn quý gì bằng." Chú Vượng đáp: "Em đâu có học sư phạm. Biết được đến đâu thì kèm giúp cháu thôi. Chú cháu vừa học vừa chơi mà." Rồi chú kể: "Trước đây em có dạy Bổ túc Văn hoá một năm, sau đi làm công tỷ mới thôi. Em nghĩ đã đi dạy thì phải dạy

sao cho học trò mình hiểu mà không phải đi học thêm. Đấy mới là thầy giáo giỏi và có tâm. Ngày xưa thầy còn nuôi trò nữa đấy anh chị ạ! Vì thế tình nghĩa thầy trò mới cao trọng, chứ đây như bây giờ... Nếu anh chị cứ nhất quyết trả tiền gia sư thì xin tìm thầy khác cho Minh vậy.".

Thế là bố mẹ Minh phải nghe.

Bố Minh bắt con phải gọi chú Vượng là thầy. Ông nói: "Một chữ cũng là thầy". Chú Vượng cười: "Cháu Minh gọi em là chú quen rồi. Chú cháu càng tình cảm anh ạ!".

Mẹ Minh thỉnh thoảng mua quà biếu *thầy trẻ*. Chú Vượng miễn cưỡng nhận, nhưng thế nào cũng tìm cách này cách nọ trả lại. Bố mẹ Minh quý chú còn hơn cả em ruột.

Còn đối với Minh, chú Vượng của nó là ông thầy trẻ "trên cả tuyệt vời!".

Mà hầu như ai biết chú Vượng cũng đều mến chú, đều công nhận chú tốt bụng. Có người gọi chú là "ông Thánh", người gọi chú là "ông Phật sống". Ai có việc cần nhờ đến chú Vượng, chú thấy làm được là giúp ngay, giúp tận tình đến nơi đến chốn.

Trở lại chuyện bốn chú chó con – chúng được chú Vượng tha về từ một đống rác. Chú kể, đi qua nghe tiếng chó con rên ư ử, thấy tội mang về nuôi. Lúc đó bốn chú nhóc chưa mở mắt, gầy nhom, thoi thóp như sắp chết, dơ bẩn và hôi thấy ghê! Minh phải bịt mũi quay đi. Nhiều người lắc đầu. Vậy mà chú Vượng nhẫn nại pha nước ấm, xoa xà bông thơm, lau rửa cho từng con. Minh ngồi chồm hổm xa xa, nghe chú rủ rê: "Chắc chó mẹ chết hay bị tụi trộm bắt? Người chủ liệu nuôi không

nổi nên đem bỏ. Chú cháu mình nuôi chúng làm phúc nghe Minh? Minh OK! (Chú Vượng nuôi chứ nó có nuôi đâu, nó ủng hộ thôi). Trong cửa hàng nhiều người không thích, cằn nhằn: "Người ta bỏ đi mà còn lượm về"; "Đã nuôi thì nuôi chó đẹp xịn, nuôi chi lũ chó cỏ xấu như quỷ này"...

Công nhận bốn cún con này xấu ơi là xấu! Con nào cũng ốm quắt như chuột đói, da nhăn nheo, lông xác xơ. Minh vốn khoái chó mà cũng không dám sờ. Thế mà chú Vượng nhất quyết nuôi, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

Chú mua sữa pha cho lũ cún uống. Bốn nhóc chưa mở mắt ngửi hơi sữa bò lại hươ mõm tìm vú mẹ thấy mà tội! Chúng vụng về liếm láp. Chú Vượng phải ôm từng con, dùng muỗng nhỏ đổ sữa cho uống.

Bé Bo đã lớn, Minh *mượn* bình sữa cũ mang sang đưa cho chú Vượng. Dần dần, nó thích thú được tự tay cho mấy chú chó con bú. Nhìn cún con chưa mở mắt, hai chân trước quờ bình sữa bú chụt chụt. Minh thấy ngộ và dễ thương làm sao!

Chú Vượng săn sóc lũ chó con kỹ lắm. Chú bày Minh lau từng lỗ tai, từng kẽ chân cho cún: "Tụi nó mồ côi, không được mẹ liếm láp tắm rửa thì mình lau cho chúng vậy". Rồi chú nựng nịu bốn cô cậu cún: "Sạch sẽ rồi đó. Ăn mạnh mau lớn nghe?".

Chú phong Minh làm thiếu uý cảnh sát, có nhiệm vụ canh chừng không cho bốn nhóc bò ra đường. "Nhớ để ý bọn bắt cóc, bọn con nít, thiếu uý hiểu chưa?" Minh gật mạnh. Hôm sau, Minh được chú Vượng "cấp" bộ y phục pô-lít con nít bảnh choẹ.

Thoạt đầu nhiều người nghĩ lũ cún con khó sống, vậy mà lại còn sống cả bốn con, dĩ nhiên là trải qua nhiều

gian nan trắc trở. Ai cũng khen chú Vượng mát tay. Chú cười: "Có đầu có đuôi nuôi lâu cũng lớn".

Sau hai tháng, bốn *đệ tử* lớn thấy rõ, giờ thì chúng sống chắc. Bụng con nào cũng tròn căng, da hết nhăn, lông bắt đầu óng mượt. Dần dần chúng đã ăn được cháo, ăn được cơm nhão. Lâu lâu còn được bồi dưỡng trứng gà, pho mát, sữa bột, sữa tươi,... (do Minh "nhín" mang sang). Bốn nhóc đã qua tình trạng suy dinh dưỡng, trở nên nhanh nhẹn, lăng nhăng chạy nhảy, đùa giỡn om sòm.

Nói thì dễ nhưng nuôi ổ cún con mất mẹ này rất kỳ công, phải là người có tâm và chịu khó. Hết con này ốm đến con kia đau, phải ôm đi bác sỹ. Những lúc trở trời chúng biếng ăn, chú Vượng và Minh phải nghĩ cách đổi món. Chú thương lũ cún nhưng vẫn dạy vẫn rèn: "Ăn đi con! Sáng tao ăn gói xôi hai ngàn mà tụi bây đòi ăn hột vịt lộn hoài sao? Hổng ăn tao cho đi à... Nhà giàu họ hổng thèm nuôi tụi mày đâu".

Chó út Bi đi lết lết một chân sau. Chú Vượng đoán nó bị quăng trật xương, nên lấy dầu xanh xoa bóp cho nó, cho uống can-xi,... Quả nhiên cái chân liệt từ từ ấm, nó ngọ ngoạy, co đuôi,... Giờ út Bi đã biết bò, biết chạy tuy có chậm và yếu hơn anh chị nó.

Đến ngày các anh chị Bi mở mắt hết thì nó vẫn nhắm rịt, mười ngày sau vẫn không mở. Chú Vượng lại suy luận: "Nó út ít bị ép... thiếu dinh dưỡng từ nhỏ... Cần bồi dưỡng săn sóc đặc biệt... Rồi nó sẽ mở mắt sau... như cái chân vậy.".

Cho đến khi chú chở Minh – ôm Bi đi khám – mới biết Bi bị mù bẩm sinh. Chú càng thương nó và kiên

quyết nuôi mặc lời ra tiếng vào. Nụ cười hiền của chú làm người ta không nỡ ép chú phải bỏ con chó mù ấy đi.

Trời bù cho Bi những thua thiệt. Mũi và tai Bi thính hơn anh chị nó nhiều. Nghe bước chân, Bi đoán được lạ hay quen. Chỉ cần ngửi mồ hôi, ngửi vạt áo, gấu quần, giày dép (mà Bi đã quen hơi), nó biết người đó là ai. Có lần chú Vượng và Minh thử nó – cũng là đùa nó – bằng cách Minh khoác hờ áo chú Vượng, xỏ dép chú Vượng, rồi từ từ đi lại,... Con Bi vểnh hai tai nghe thấy mà thương, nó chúi mũi hin hít rồi kêu lên những tiếng đầy thương mến. Lúc đó chú Vượng mới nhẹ nhàng xoa đầu Bi, làm nó ngạc nhiên ngơ ngác?... Bi ngửi ngửi rồi liếm tay chú, mừng rít lên như hối lỗi. Sau đó nó cứ chạy qua chạy lại giữa Minh và chú Vượng hít hà khịt khịt: "Lạ hỉ? Lạ hỉ" – chú Vượng thông ngôn vậy. Minh khoái quá cười hết ga.

Út Bi mù nhưng rất khôn, dần dần nó thuộc lòng những ngõ ngách đường đi lối lại trong cửa hàng, nó ước lượng được khoảng cách từ chỗ này sang chỗ nọ. Nhiều lần Minh qua chơi, thấy Bi nhởn nha đi đứng, cựa mình vào những thùng hàng coi bộ đã ngứa lắm. Nó còn biết giơ tay cậy cửa vào toa-lét, vào đó vệ sinh đàng hoàng. Chú Vượng nói: "Dạy Bi mau nhớ mau hiểu hơn mấy con kia. Minh biết tại sao không?" Minh lắc đầu. Chú giải thích: "Bi biết thân biết phận nên cố gắng chú tâm học. Còn anh chị nó sáng mắt mà ham chơi. Ỷ lại đó mà". Rồi nháy mắt với Minh: "Cháu không được ỷ lại nghe chưa? Phải học tập con Bi".

Khi bốn cô cậu chó được ba tháng tuổi thì chúng bụ bẫm, xinh xắn hẳn. Mắt Bi đã mở nhưng loà, chú Vượng càng thương nó hơn. Con Bi dường như cũng biết vậy nên thường chen chỗ để được nằm gần chủ.

Bốn cún con lúc xấu thì bị chê, giờ đèm đẹp đã có người để ý xin nuôi (dĩ nhiên họ chỉ xin những con khoẻ đẹp lành lặn). Chú Vượng sẵn sàng cho bớt hai con, nhưng dặn dò đủ thứ, đến nỗi người xin phải bật cười: "Yên tâm đi mà!".

Chú thường xuyên đi thăm các đệ tử du học xa, rồi về kể cho Minh nghe: "Con Ti, con Tô nhớ cháu lắm. Mỗi lần chú đến, chúng đều chạy ra hỏi thăm: *"Gâu gâu gâu! Anh Minh đâu? Gâu gâu gâu! Anh Minh đâu?"*. Minh lại cười hết ga, cười ngặt nghẽo, cười ha ha. Chú Vượng quả có tài thông ngôn. Chú mà là nhà văn chắc viết hay tuyệt!

Chú Vượng nháy mắt: "Chú nghe được tiếng loài chó đó nghe". Minh tròn mắt: "Thiệt sao? Chú dạy cháu đi?" – "Được. Nhưng trước hết cháu phải thương và hiểu chúng đã".

Rồi chú rủ Minh: "Chủ nhật này chú cháu mình chở Bim và Bi đi thăm anh chị nó. Anh em ruột thịt cần phải qua lại thăm hỏi nhau. Cháu cứ nhìn và nghe anh em nó chào hỏi nói chuyện với nhau thì biết mà. Ăn thua là, "biết nhìn biết nghe". Cháu hiểu không?" Minh thích thú gật, lờ mờ hiểu...

Có người năn nỉ xin con Bim nhưng chú Vượng chưa chịu, chú sợ con Bi buồn, con Bi tội nghiệp cần anh, cần bạn.

Một đêm, chú Vượng bị trúng gió ngã sõng soài... Con Bi giật mình nghe động vội lần đến gần, nó cắn tay áo lôi chủ dậy, nhưng chủ nó cứ lịm đi...

Linh cảm của con chó khôn biết chủ của nó đang nguy cấp, nó vội chạy ra phòng ngoài vừa sủa vừa gọi anh bảo vệ. Bảo vệ cấp tốc gọi bác sỹ đến và kịp thời cứu chữa.

... Khi bác sỹ đến thì chú Vượng đã mất, nhẹ nhàng như đi ngủ.

Hay tin, Minh khóc hết nước mắt, dù nó chẳng họ hàng thân thuộc gì với chú cả. Minh thẫn thờ nhìn bà cụ bán vé số, nhìn mấy đứa trẻ bán báo, đánh giày... vẫn hay qua lại cửa hàng, họ cũng khóc!...

Mẹ Minh lau nước mắt: "Đành rằng ai cũng phải mất. Nhưng người mất trẻ và tốt như chú Vượng làm người ta tiếc, người ta thương. Chú Vượng dạy cho con mà không chịu lấy công, chú sửa từng ổ khoá cho nhà mình cũng không lấy tiền, còn thay cả bóng đèn học trong phòng con nữa, nói là "đầu tư" cho con. Người hiền như chú sao lại mất sớm thế! Làm như trời cứ muốn mau mau kéo những người tốt về vậy?...".

Minh còn nhỏ chưa hiểu hết những suy nghĩ của người lớn, nó chỉ thấy mất chú Vượng thì buồn lắm! Buồn ghê gớm! Buồn không tả được!...

Đi học về là nó chạy qua cửa hàng. Nơi ấy các cô chú đã lập một bàn thờ nhỏ, thắp nhang tưởng nhớ chú. Nhìn ảnh chú Vượng cười, Minh lại ứa nước mắt! Chú là ông thầy trẻ thông minh vui tính, lại sống tình cảm quá mà! Con Bim, con Bi cũng đang khóc nè chú Vượng ơi!...

Minh xin vải khăn tang xé làm đôi, cột quanh cổ con Bim con Bi, để chúng được để tang người cứu sống chúng. Bim và Bi buồn ngẩn ngơ, nhất là Bi, nó chẳng thiết ăn uống. Trái tim chó của nó hiểu rằng, từ nay chẳng còn được gặp người chủ thân yêu. Nó cụp đuôi, nằm bẹp một xó, rên ư ử, nước mắt từ đôi mắt loà trào ra, trào ra... Nó lảo đảo bước, đụng hết chỗ này chỗ nọ... Minh ôm hai con chó vào lòng vỗ về. Bi dụi đầu vào tay

Minh rên rỉ: *"Ư ư anh Minh ơi! Chú Vượng mất rồi! Tụi em buồn quá! Ư ư..."*. Minh cảm thấy thế, nghe thấy thế. Chú Vượng dạy hãy yêu thương đi rồi sẽ hiểu. Minh nức lên lẩm bẩm: *"Thôi mà Bim! Thôi mà Bi! Anh cũng buồn lắm! Nhưng tụi em phải sống, chú Vượng muốn vậy mà"*.

Minh đã suy nghĩ nhiều... nó sẽ cố năn nỉ...

Không ngờ ba nói trước: " Minh nè, ba tính xin con Bi về nuôi".

Khi cha con Minh ngỏ ý thì bà Hậu nói: "Quả trước đây chính tôi cũng không muốn nuôi con chó mù. Tôi biết mình không được tốt như chú Vượng. Chú là em, nhưng có thể nói cũng là người thầy đã dạy và nhắc nhở chúng tôi bài học cần thiết nhất của con người: đó là lòng nhân ái. Giờ chú Vượng mất rồi, nhưng lòng tốt của chú mãi mãi ở lại. Các anh chị trong cửa hàng đã quyết định thay chú Vượng nuôi hai con chó nhỏ này. Cháu Minh cứ qua đây mà chơi với chúng nhé?".

Thôi vậy... cũng được, Minh hiểu là lòng tốt của chú Vượng để lại không phải chỉ dành riêng cho nó, mà còn ở lại trong lòng nhiều người.

Mỗi khi nhìn cái đèn học, Minh lại nhớ đến người thầy trẻ, nó ngồi ngay vào bàn và giở sách ra... Đèn sẽ sáng, Minh quyết học giỏi để chú Vượng vui.

HOA THIÊN LÝ

LÊ THỊ NGỌC ÁNH

Giờ học Văn đầu tiên của năm học mới – năm học lớp chín. Cả lớp chăm chú như muốn nuốt từng lời. Cái Mai thì thầm vào tai tôi:

– Trông thế mà dạy siêu mày nhỉ!

Ý nó nói, cái bề ngoài của cô không được ưa nhìn như những cô giáo khác. Phải, cô gầy, khô, khuôn mặt trái xoan xanh xao, gò má nhô cao, duy chỉ có đôi mắt là đẹp đến hút hồn, đôi mắt thăm thẳm.

Một tuần, rồi hai tuần trôi qua, không khí giờ văn thật hào hứng, được cả lớp đón chào như một bữa tiệc tinh thần tuyệt diệu, đứa nào cũng thừa nhận là thưởng thức xong mà hương vị của nó vẫn vấn vương. Tôi nuối tiếc lắm! Từ khi biết yêu môn Văn, giờ học nào tôi cũng chăm chú lắng nghe để ghi chép những lời bình giảng hay, những dẫn chứng độc đáo của thầy cô giáo vào dấu ngoặc đơn lớn (ký hiệu riêng của tôi) để về nhà chép vào cuốn "Sổ tay văn học". Vậy mà... đã mười tiết

văn trôi qua, tôi chẳng ghi chép được gì vào cuốn cẩm nang đó. Đầu óc tôi cứ mông lung, huyễn hoặc, mờ mịt như ở trong một màn sương.

Cô Hồng Liên ơi! Em tin ở cô hay tin ở người mẹ của em? Em vẫn biết rằng, "Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo, khi đến trường cô giáo như mẹ hiền...", nhưng theo mẹ em, cô đâu phải là tấm gương cho em soi vào đó: Cô xấu xa lắm, cô không thuỷ chung, cô không giữ nổi hạnh phúc, cô đối xử không tốt với mọi người... Khi lên lớp cô cao giọng sáo rỗng... Chẳng lẽ em phải ghi vào cuốn sổ tay bài học nhân tình thế thái mang đạo đức giả đó ư?

Cứ thế, đầu óc tôi miên man với bao nhiêu câu hỏi mà không có lời đáp. Tại sao mẹ tôi lại khắt khe hẹp hòi với cô ấy thế nhỉ? Tôi còn nhớ hôm khai giảng nhận lớp về, mẹ hỏi:

– Ai chủ nhiệm con?

– Cô Hồng Liên mẹ ạ, cô vừa chủ nhiệm, vừa dạy môn Ngữ văn mẹ ạ – tôi đáp.

Mặt mẹ sa sầm xuống rồi người buông một câu:

– Thế thì hết đời rồi con ạ! Làm sao con ngóc đầu lên được, có lẽ tao phải chuyển trường cho mày thôi.

Tôi nghĩ chẳng có gì đặc biệt cả, việc cô ấy là vợ của bố tôi một thời thì tôi cũng đã biết từ lâu rồi. Vả lại trong những cuộc to tiếng ở gia đình này, mẹ vẫn thường lôi tên cô ấy ra để bôi nhọ, để lấn át; mà cô thì vẫn là cô, nhà mình vẫn là nhà mình, thật người lớn chẳng vô tư tẹo nào. Tôi phụng phịu:

– Con ứ chuyển trường đâu mẹ ạ! Nghe nói cô ấy dạy giỏi lắm mà mẹ.

– Á à! Mày cãi mẹ mày à? Tao phơi mặt ra bán hàng lo cho mày ăn học mà cãi à?

Tôi lặng im không nói và cũng chẳng còn nghe được những lời ca chói tai của mẹ nữa; chỉ biết rằng, chiều tối, khi tôi sang nhà bạn về, mẹ đang chát chúa với bố:

– Anh à! Anh còn nặng lòng với chị ta à, còn yêu con đàn bà không tương lai, không tiền đồ đó à. Được, cứ để con học ở đó mà nối lại tình xưa...

Tôi đớn đau, trái tim như dao khứa khi người mẹ hết lòng vì tôi lại xúc phạm cô giáo mà bao người yêu quý. Tôi lảng ra sau nhà khóc thầm, mong mẹ nói bớt to...

Đúng thật là duyên trời cứ sinh ra những cuộc chia ly, hội ngộ cho lòng người tơ vương trăn trở. Người ta kể lại rằng, ngày trước, cô Hồng Liên xinh xắn lắm, người nhỏ trông lại càng duyên dáng, đôi mắt của cô làm bao chàng trai si tình "đắm đuối". Nhưng cô ấy chỉ chọn bố tôi. Tuy bố tôi không đẹp trai lắm nhưng có dáng dấp đàn ông, lại thông minh, hiền lành... thế là họ cưới nhau, ai cũng khen họ là đẹp đôi: "trai tài gái sắc". Bố tôi làm cán bộ thu thuế, chẳng hiểu sao lại bị mẹ tôi – một người bán hàng tạp hoá có thâm niên – quyến rũ (mẹ bỏ học từ lớp sáu). Nói đúng hơn là cho bố tôi vào tròng... rồi thuế mẹ cũng không phải nộp mà vẫn có hoá đơn. Họ dập dìu với nhau qua những đêm lãng mạn để sinh ra tôi – một nhân chứng sống động hùng hồn. Tôi là sợi dây tình cột chặt để mẹ làm chiêu bài không cho bố thoát. Bố buộc lòng phải chia tay với cô Hồng Liên khi cô chưa kịp làm mẹ.

Giờ đây, cô Hồng Liên vẫn một mình cô đơn trong căn nhà cấp bốn ở gần trường học, khiêm tốn nằm núp dưới vườn cây, ngôi nhà im ắng không một tiếng nói cười. Người ta chỉ để ý tới nó bởi mùi hương thơm mát từ giàn hoa thiên lý toả ra xung quanh. Một chiếc ao

nhỏ, soi bóng ngôi nhà và giàn hoa trông thật nên thơ, thảo nào, các anh chị khoá trước cứ gọi nơi cô ở là lầu Cổ Nguyệt (nơi thả thơ, đàm thoại văn chương của nữ sỹ Hồ Xuân Hương).

Tôi nhận thấy ở cô một con người hoàn toàn khác xa với những điều mẹ nói. Trong giờ ngữ văn, cô là người bắc cầu nối giữa cuộc đời và tác phẩm; trong giờ sinh hoạt, cô là người mẹ thứ hai rất mẫu mực, vừa nghiêm khắc lại vừa nhân từ. Chúng tôi kính nể cô, ngưỡng mộ cô từ cách đi đứng, giao tiếp. Cô đúng là "nói ra hoa ra ngọc", vừa hài hước, có duyên lại vừa đạt hiệu quả trong giao tiếp... Cô đã trở thành thần tượng của tôi. Trong tôi cháy lên một niềm khao khát: Sau này tôi sẽ trở thành một cô giáo như cô. Giá mà cô ấy là mẹ mình thật thì sung sướng biết bao! Tôi cứ ước ao rồi lại chìm trong một nỗi buồn. Cô vẫn yêu quý tôi như tất cả các bạn khác, nhưng tôi vẫn cảm tưởng như có một bức tường vô hình ngăn cách giữa tôi và cô. Bởi chí ít thì mẹ tôi cũng là kẻ đã cướp đi hạnh phúc của cô còn bố tôi là kẻ bạc tình, và như thế, tôi là "kẻ-thù-gián-tiếp" của cô.

*

* *

Có giấy mời họp phụ huynh đầu năm, tôi sẽ xử lý thế nào đây. Hai tuần qua, mẹ không đả động tới việc chuyển trường, song tôi cũng không yên tâm tẹo nào. Nếu cái giấy này đưa ra nó sẽ lại khơi ngòi cho một cuộc chiến gia đình. Cuộc "phân công" đi dự họp sẽ trở thành một trận "tao ngộ chiến" mà "kẻ chiến bại" chắc chắn sẽ là bố tôi. Tôi đành huỷ nó đi, lựa lý do với cô rằng: "Em quên không đưa cho bố mẹ". Cô tỏ vẻ không tin, mặt cô hơi buồn bực nhưng cô nói rất nhẹ nhàng:

– Em nghĩ thế nào mà không đưa... nếu phụ huynh không đi họp, làm sao mà nắm được tình hình...

Cô càng nhẹ nhàng bao nhiêu, tôi càng ân hận bấy nhiêu và càng yêu quý cô nhiều hơn.

Tuần học Văn tiếp theo đến với tôi rất thoải mái, cuốn "Sổ tay văn học" đã được hoạt động trở lại. Tôi say mê học, tích cực phát biểu xây dựng bài. Được cô gợi ý, động viên, tôi vui lắm. Hình như cô quan tâm tôi nhiều hơn các bạn khác. Cô cho tôi mượn nhiều sách tham khảo, nâng cao, còn bảo cô kỳ vọng ở tôi nhiều và coi tôi như đứa con của cô... Các bài kiểm tra của tôi lần lượt được trả với điểm rất cao, tôi ngắm nghía con điểm đầy đặn mãi mà không chán mắt. Nhất là ở bài văn số 1, cô phê ba ỷ, tôi đọc thuộc và chiêm ngưỡng từng con chữ mềm mại, tròn đều. Hôm trả bài văn khi nhận xét chung, cô khen bài tôi viết rất hay và đọc cho cả lớp nghe, cô nói:

– Các em hãy cố gắng viết văn hay như bạn Hà, văn thuyết minh mà không khô cứng, khuôn mẫu. Bạn đã đảm bảo yêu cầu thể loại lại biết kết hợp tốt các yếu tố miêu tả, phân tích, giải thích, chứng minh nên vấn đề vừa được sáng tỏ vừa giàu sức thuyết phục.

Đem bài văn về nhà, lòng tôi hân hoan tràn ngập một niềm vui sướng khó tả, nhưng liệu tôi có nên khoe với bố mẹ không? Sợ rằng mẹ lại bốc đồng lên để ca bài ca "bóng gió" mà tôi với bố không hề muốn nghe. Nhưng vì quá hài lòng tôi không thể vui một mình được. Mẹ nói xéo:

– Chắc gì mày được điểm 9 thật? Đấy là điểm của bố mày ý mà.

Bố cầm quyển vở, nhìn bài tôi và cười một cách mãn nguyện, coi như chẳng nghe mẹ nói gì cả.

– Ờ! Con gái bố, không ngờ lại giỏi Văn chứ nhỉ! Cố lên con nhé!

Mẹ nguýt mắt một cái và kéo giọng dài ra:

– "Văn hay chữ tốt không bằng học dốt lắm tiền"! Đấy, bố mày mà sống với cô văn hay ấy có mà khổ cả đời...

Tôi biết ngay mà, nếu điểm kém thì mẹ lại nói sang hướng khác, rằng người ta trù úm mày, người ta hận cái gia đình này... rõ đàn bà đến là ích kỷ. Mẹ vẫn bảo mẹ lo việc học hành của tôi, vậy mà khi tôi được điểm cao thì chẳng động viên khích lệ, phủi sạch sự phấn đấu nỗ lực của tôi. Một nỗi buồn không tên cứ dâng lên thành cục. Dần dần, những cuộc trò chuyện tâm sự của tôi với mẹ không còn nữa, tôi chôn chặt trong lòng mọi chuyện, thỉnh thoảng mới thủ thỉ với bố.

Năm học này có vẻ như mẹ hay hỏi han, ngó ngàng đến việc học hành của tôi hơn, nhất là môn Ngữ văn. Có lần tôi bắt gặp mẹ đến bên chồng sách của tôi, nửa vừa như thu xếp lại, nửa vừa như tìm kiếm điều gì. Mẹ dừng rất lâu ở những quyển sách văn cô Hồng Liên cho tôi mượn (bởi có một mác nhỏ ở góc bìa sách ghi tên cô). Mẹ chớp chớp mắt, rồi gật gật cái đầu... trông mẹ lúc này như người đang sám hối, như đồng tình. Có lẽ mẹ nhận ra cái đẹp kỳ diệu ở những quyển sách đó. Đặc biệt, đến quyển *Sổ tay văn học* của tôi, mẹ xem lâu lắm, lật đi lật lại rồi nhìn như thôi miên ở trang đầu tiên. Bởi vì ở trang đầu, tôi vẽ hình ảnh cô giáo thướt tha trong tà áo dài, bên dưới góc tờ giấy tôi ghi "Cô Hồng Liên kính yêu của em!". Tôi có trích vào câu thơ của nhà thơ Mai Văn Hoan để minh hoạ:

"Người bước vào lớp học
Đơn sơ tấm áo dài.
...
Người bước vào lớp học
Hoá thân thành tượng đài
Mênh mông vầng trán rộng
Mắt hướng về tương lai."

*

* *

Học kỳ I kết thúc, tôi lại có trên tay tờ giấy mời họp phụ huynh. Lần này thì không thể không đưa cho bố mẹ được. Lúc gửi giấy tới tay tôi, cô Hồng Liên còn mỉm cười nghiêm khắc: "Em nhớ nhé!"

Tôi đưa giấy ra cho bố mẹ.

Mẹ tôi bảo:

– Họp hả! Được! Để mẹ đi.

– Hay mẹ nó để tôi đi – Bố nói.

– Không! Để tôi đi. Tôi nghỉ một buổi bán hàng để đi xem sao.

Cái từ "xem sao" của mẹ, khiến tôi càng muốn bố đi hơn, bởi tôi e rằng, mẹ đi sẽ phát biểu ầm ĩ làm hỗn loạn lên thì tôi xấu hổ chết đi được. Vả lại, mẹ còn là đối tượng mà nhiều người để ý tới và xì xào to nhỏ chứ... Bao nhiêu những ý nghĩ, những tình huống xấu cứ chèn vào cái đầu tôi...

Buổi mẹ đi họp, tôi ở nhà cứ thấp thỏm; đi ra lại đi vào. Tôi cứ tưởng tượng, khi cô Hồng Liên nhận xét tới tôi là mẹ sồn sồn lên với những lý do, lý trấu, lý sự...

Nhưng kỳ lạ thay, mẹ về, nét mặt rạng rỡ, tươi cười kể cho bố và tôi nghe:

– Hôm nay mới được trực tiếp nghe cô Hồng Liên nói, cô nói hay ghê nhỉ; nghe mà cứ thích tai đi ý; rồi cô đi cũng chững chạc đĩnh đạc, cũng đẹp làm sao, ai cũng khen cô ấy đấy... Mấy bác phụ huynh có con định bỏ học, được cô giúp đỡ, cứ cảm ơn cô rối rít...

Tôi biết, cô Hồng Liên mà trình bày vấn đề nào thì cũng khúc chiết, rành mạch như rót vào tai. Tác phong sư phạm thì mẫu mực tuyệt vời, ví như cô có bước xuống dưới lớp, lúc quay lên, cô cũng nhẹ nhàng lùi dần từng bước, chứ không xoay người mà bước vèo vèo đâu...

Mẹ kể liên hồi rồi quay sang chỗ bố:

– Kết quả học tập của con mình khá lắm. Cô bảo kỳ II tới tiếp tục phát huy. Cô còn khen con mình có năng lực môn Văn anh ạ!

Bố tôi mắt sáng lên, hơi ươn ướt và chỉ có tôi nhận ra điều đó.

Vậy là mẹ đã thay đổi cái nhìn về cô Hồng Liên. Tôi thực sự hạnh phúc và tự tin hơn rất nhiều khi trái tim tôi có hai người mẹ. Niềm hứng thú học tập môn Văn như nhân lên gấp bội. Cuốn *Sổ tay văn học* cũng ngày một dày lên.

*

* *

Mấy hôm nay, cô Hồng Liên không đến trường, cả lớp buồn lắm. Nhất là khi biết tin cô ốm nặng phải nằm viện ở tuyến trên. Nghe đâu phải chuẩn bị số tiền bốn lăm, năm mươi triệu cho ca phẫu thuật thay van tim;

đứa nào mắt cũng ngân ngấn nước... Thương cô vô cùng! Nhà neo người, bố mẹ cô mất từ lâu rồi, có hai em trai đã lấy vợ và làm ruộng ở quê, cả hai vẫn còn nghèo túng và vất vả lắm.

Đi học về, tôi định báo ngay cho bố mẹ biết, nhưng bố mẹ tôi đã biết tin trước tôi qua Hội phụ huynh và bà con khu xóm. Bố mẹ tôi tất tưởi chuẩn bị một số thứ cần thiết để lên bệnh viện với cô. Trước khi đi, mẹ dặn tôi đóng cửa hàng lại, coi nhà cẩn thận, mẹ phải ở đó chăm sóc cho cô một thời gian dài. Mẹ đưa cho tôi chìa khoá nhà cô, dặn hằng ngày sang quét dọn sạch sẽ. Nước mắt tôi cứ thế trào ra, trào ra... "Hãy cố lên cô nhé! Bên cô luôn có chúng em, có bao người thân yêu của cô nữa... ".

Thoảng trong gió mùi hoa thiên lý ngào ngạt, tôi khẽ gọi: "Cô ơi! Mẹ ơi!".

CẢ LÀNG CÓ MỘT ÔNG ĐỒ

TRẦN QUỐC TOÁN

Thầy Trung dạy trường làng Đại Lâm cho tới ngày về hưu. Thầy lui về thôn quê ở Tiểu Mộc mở lớp tình thương cho con em dân sơn tràng. Thầy dạy ở vùng đồng rừng dưới chân dãy Trường Sơn từ thời con sông Vu Gia còn chia huyện nhà thành hai vùng, giải phóng và quốc gia. Chưa phải là người của *muôn năm cũ*, nhưng thầy Trung đã có vẻ là một ông đồ gàn. Có những bài, những câu chuyện của sách giáo khoa tiểu học (sách vùng giải phóng) chỉnh lý đã bỏ từ lâu, thầy vẫn chẳng chịu loại khỏi trí nhớ của mình, vẫn kể thuộc lòng cho học sinh nghe. Kể từ những năm trước, năm nay, năm sau, năm sau nữa... năm nào cũng thế, càng kể càng hay! Ví dụ như chuyện dưới cờ ba que, mấy thằng ác ôn bắt một cậu bé Nam Bộ xé cờ đỏ sao vàng! Cậu bé cuốn lá cờ vào người rồi dõng dạc: "Tụi bay muốn xé cờ này, hãy xé xác tao trước đã". Súng nổ, màu máu lẫn vào màu cờ. Sách cải cách làm gì còn chuyện ấy.

Chuyện cuốn cờ sống lại ở lớp tình thương vùng núi này, giữa tiếng gió ngàn. Những cánh rừng mới trồng quây kín câu chuyện, chẳng có ai biết, chỉ có ông thầy xé rào, sử dụng lại chương trình chưa cải cách chỉ để rưng rưng nước mắt mà nói với mấy đứa con nít: "Tiền nhân đã xả thân giữ cờ, thầy trò chúng ta cùng chung sức kéo cao lá cờ nước mình!".

Những người gàn thường lý sự cùn. Có lần, Phòng Giáo dục đề nghị thầy Trung tham gia lớp sư phạm hoàn chỉnh để lên dạy cấp II, để còn nâng lương, ông từ chối rất lịch sự: "Tui có ít chữ Nho, chữ Pháp nhưng không đủ làm giáo sư, ra Trung ương quan hệ quốc tế, xin là hương sư ở lại làng mình, tiến hành cuộc cách mạng giáo dục ngay tại hạ tầng cơ sở". Đã là giáo làng lại còn sỹ! Cả làng, người nào cũng phải một nghề chính, hai ba nghề phụ mới đủ sống, không hớt tóc thì phu hồ, không phu hồ thì thợ đấu, không thợ đấu thì thợ dệt,... Thầy Trung chỉ dạy học, không chịu làm thợ như ai, cũng không dính vào những chuyện chài lưới, bán buôn, cấy hái,... kiếm thêm tiền phụ cho bà giáo. Thầy bảo, hương sư là lao động trí óc, đôi chân chỉ biết tới trường, đôi tay chỉ biết cầm phấn, mở sách. Có lần đi ăn giỗ nhà học sinh, nhà ấy bày cuộc ca bài chòi, nhà cái không biết ý, để con hát ca câu: "*Cả làng có một ông đồ, dạy học thì ít móc cua thì nhiều*". Thầy đứng dậy bỏ đi liền, gia chủ níu kéo thế nào cũng không ngồi lại!

Nhưng, một lớp tình thương buổi đực buổi cái, chẳng dùng hết thời gian của một ông giáo già, thầy Trung xin Uỷ ban Nhân dân cho mình được viết sử làng. Cuốn *Lịch sử làng Đại Lâm* khởi thảo vào những năm đầu

của thế kỷ XXI mà vẫn viết bằng ngòi bút lá tre, chấm mực tím, nét chữ chân phương vuông vắn trên giấy tập học sinh. Đến tập thứ 5 thì người chép sử không thể cứ ngồi ở thôn Tiểu Mộc cắm cúi thảo nét thanh nét đậm cho công trình hồi cố kia. Diễn biến lịch sử của cái làng nhỏ đã tới đoạn thầy Trung phải tìm kiếm chứng nhân, hiện vật. Chẳng là, theo gia phả họ Phạm, một họ gia thế nhất làng (họ ấy đã góp một cánh chim vào danh sách người tài *ngũ phụng tề phi* đất Quảng), thì "Mùa đông năm 1906, họ Phạm và dân làng Đại Lâm được nghênh đón chí sỹ Phan Châu Trinh mới từ Nhật Bản trở về. Trong tiệc khoản đãi, Phan tiên sinh dạy: "Người đời, nhất là bọn nhà Nho chúng ta, hay có tính rụt rè, không dám làm việc. Mỗi khi có việc đáng làm, họ thường tìm cớ tránh, có khi họ nói: "Việc nhỏ không xứng đáng". Trong ý họ, đợi đến việc lớn kia. Nhưng nếu họ đã có ý không muốn làm thì đối với họ việc nào cũng sẽ là nhỏ cả, thành thử cả đời họ không có việc mà làm. Nói vậy để bàn tới chuyện quý quyến đây, nếu lấy bề ngoài mà đoán, một người là khai thông hay hủ lậu thì, thưa tôn huynh, chúng tôi có muốn tôn vinh quý ngài là khai thông cũng không dám vì nhìn thấy cái đùm tóc như tóc đàn bà trên đầu tôn huynh. Nào! Thử "cúp" đi có được không? Đừng nói là việc nhỏ, việc này mà không làm được, còn làm được việc gì". Phan tiên sinh vừa dứt lời, cụ nhà ta khảng khái: "Ừ thì cúp chứ sợ chi!". Tàn tiệc cũng đã xế trưa, người thợ hớt tóc trong làng được mời tới, cụ nhà ta sai mở cửa nhà trại đạp lúa, rủ bức mành che bớt gió, đặt ở đấy cho mình cái ghế, ngồi xuống và bắt đầu cắt tóc. Phan tiên sinh ngồi ghế đối diện như thị thiềng, trầm trồ: "Coi đẹp đấy!

Cúp khéo đấy!". Nhân tiện, Phan tiên sinh cho phép anh thợ làng Đại Lâm được tỉa tót tóc râu cho ngài".

Các danh nhân trong đoạn gia phả trên, chính sử đã tôn vinh cả rồi. Chỉ còn việc anh thợ hớt tóc làng Đại Lâm hôm ấy là ai? Và cái kéo kia còn không? Đó là những việc thầy Trung còn phải dụng công tìm hiểu.

Việc tìm ra tên người thợ cũng sớm hoàn tất, không khó. Từ xưa, người làng làm thêm nghề hớt tóc chỉ có dòng họ Cao. Tính ngược lên, người họ Cao cắt tóc cho nhà họ Phạm năm ấy là ông Cao Sơn. Nhưng nhà ấy đã tứ tán cả rồi. Nghe nói cô chắt gái của ông ấy đang là chủ ba tiệm uốn tóc lớn trên Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy là đường kéo nhà ấy chưa dừng lại. Nghề hớt tóc còn đưa người làng Đại Lâm tới đâu? Theo con đường nghề nghiệp này, thầy Trung xung phong làm cuộc điền dã khoa học lịch sử khá là ngược ngạo, hướng về một đô thị lớn thầy chưa từng đặt chân.

Người vài ba nghìn, người vài ba chục nghìn, cả làng gom góp tiền ăn đường cho thầy Trung. Nhân có chuyến xe đò hợp đồng, Uỷ ban Nhân dân xã tặng một ghế, để ông thầy giáo già, gửi lớp tình thương cho hội đồng sư phạm xã, theo chân thanh niên phu hồ vào Thành phố Hồ Chí Minh làm sử.

Đường ở miệng mình. Xuống bến xe Miền Tây, thầy Trung hỏi tới "Uốn cắt tóc nghệ thuật Cao Gia" đường Trần Hưng Đạo thì mới biết tiệm ấy còn là một trường học, trên bảng hiệu ghi rõ: "Nhận đào tạo thợ cắt uốn và chuyên viên tạo mốt tóc. Có ký túc xá". Từ cái biển hiệu dài cỡ 10 mét, nhìn ngước lên, thầy Trung đếm được, một, hai, ba, bốn,... đếm tới tầng lầu thứ bốn thì cái mũ

lá trên đầu rơi xuống đất. Thầy cúi nhặt mũ, chỉnh trang y phục, đàng hoàng bước vào tiệm. Thầy Trung còn chưa kịp gõ lên cửa kính, hai cánh cửa trong suốt đã tự mở. Cả chục cô váy ngắn, ăn bận sạch sẽ như các nữ y tá. Một cô trong đám chạy lại niềm nở:

– Cụ tới nhận kéo về mài phải không? Sáng nay đã có thằng nhỏ tới lấy rồi mà.

Vốn tính hay cự cãi, thầy Trung muốn đính chính ngay, nhưng chưa kịp nói thì một bóng áo trắng đã chạy tới, ôm chặt lấy thầy:

– Thầy Trung! Con là Vui, học trò của thầy đây!

– Con là Vui... là Vui...?

– Con là *Vui phân bò* nè! Thầy nhớ không?

Nhớ rồi! Nhỏ Vui mồ côi cha. Cha đi cúp dạo trên thành phố Đà Nẵng, bị xe hơi chồm lên lề đường cán chết. Người bị bầm giập mà thùng đồ nghề còn nguyên. Nhà đã nghèo lại thêm cái neo, từ đó Vui phải kiếm tiền phụ má bằng việc hót phân bò bán cho những nhà trồng bắp. Thầy Trung còn nhớ nhiều khi quang gánh với bộ gắp để sẵn ngoài cửa lớp, tan học là Vui bắt đầu ngay việc lượm mót kia.

Học lên cấp hai phải đóng học phí, tiền bán phân bò không đủ, mỗi tuần một lần Vui phải theo người lớn lên rừng, khi thì hái trái ươi, trái xay bán cho chủ vựa; khi thì đốn cây lụn vụn bán cho người đốt than hoa. Lo tiền học cho riêng mình, vậy là đủ rồi, nhưng còn phụ mẹ nuôi em? Vui xoay xở cách kiếm nhiều tiền hơn. Đang dở lớp tám, cô bé làng núi bỏ học chữ, tìm đường xuống Đà Nẵng học nghề trong tiệm hớt tóc của người bà con.

Con nhỏ ngoan lắm, trước hôm lên đường, đeo khăn đỏ tới chào thầy giáo cũ, hứa với thầy sẽ thực hiện bằng được ước mơ làm cô giáo, như đã từng thưa với thầy trong một bài tập làm văn. Vui biết tính thầy ham việc lớn, dù đang mắc lỗi bỏ học, nó vẫn gồng mình nhắc chuyện "cùng chung tay kéo cao lá cờ". Thầy Trung cảm động lắm, móc túi, còn tờ mười ngàn tặng trò làm lộ phí.

Vui học nghề miễn phí cho nên sau khi bổ củi, rửa chén, nấu cơm, bài học cắt tóc đầu tiên là... gánh nước cho khách gội đầu. Vất vả thế nhưng rồi nó cũng học lỏm được đủ các ngón nghề để mỗi dịp về quê thì... tạo mốt tóc cho bà con lối xóm. Mấy năm học nghề ấy, tết nào Vui cũng về "thực tập" tại làng Đại Lâm. Đủ kiểu: cắt, duỗi, uốn, bới, chải, gội, nhuộm... – nó đều phục vụ, mỗi dịch vụ sang trọng, chỉ xin 500 tới 1000 đồng tiền công. Lần nào thầy Trung cũng tới, đưa mái đầu nửa xanh nửa trắng ủng hộ học trò của mình. Lần nào, cũng vừa lim dim nghe cái mỏ kéo mổ lích tích trên đầu, vừa tranh thủ lên lớp:

– "Nhất nghệ tinh nhất thân vinh". Chưa đủ sức làm giàu phía trong thì hãy làm đẹp phía ngoài đầu óc con người!

Tiền làm tóc cho người làng Đại Lâm, Vui tích góp mua được cái xe đạp, mua dần từ cọng nan hoa, đôi vành, bộ khung,... Có xe đạp, cô thợ trẻ bắt đầu hớt dạo. Trong thùng đồ nghề người cha để lại buộc sau xe, có thêm những ống quấn tóc cô tự làm bằng các đốt tay tre lấy từ các bụi tre dọc quốc lộ Một. Vui cứ nhằm phía Nam có Thành phố Hồ Chí Minh sáng đèn mà đạp dấn

lên, sáng đạp, chiều dừng xe múa kéo. Có điểm cô dừng xe hẳn một hai ngày. Mỗi ngày làm mươi cái đầu, kiếm đủ tiền ăn, tiền trọ, vậy thôi. Làm thật đẹp, công lấy thật rẻ, việc dọc đường không thiếu. Cô thợ trẻ đất Quảng, xa làng Đại Lâm, xa thầy Trung từ ngày ấy.

Đạp xe gần năm trời mới vào tới đất Nam Bộ, nhưng tới đây thì tay nghề của Vui đã khá lắm và đã tích góp đủ tiền để mở tiệm Cao Gia rất nổi tiếng ở chợ Cái Vồn, gần bến bắc Cần Thơ. Lúc này, cô thợ làng Đại Lâm đã thành bà thầy, mở lớp dạy nghề ngay tại tiệm của mình. Ngay lúc này, Vui đã thực hiện được lời hứa với thầy Trung, đã thành cô giáo. Cách dạy của Vui cũng rất lạ, cũng gàn chẳng kém gì thầy Trung, dạy nghề mà không thu học phí. Cứ mỗi năm Tết đến, lên Thành phố Hồ Chí Minh họp đồng hương, Vui lại dẫn về Cái Vồn mười lăm thanh nữ người Quảng làm thợ phụ cho mình để nuôi ăn, nuôi ở và truyền nghề. Gạo Nam Bộ nhiều, ăn hết bao nhiêu, mình ăn gì, mấy em ăn nấy. Ngủ thì kéo lên gác xép, cả lớp chui vào cái mùng ngoại cỡ, chiều dài cả chục thước do má của Vui (đã vào sống với cô trong Nam) may tay. Ăn học như thế, 6 tháng đã có thể cầm kéo làm đầu cho khách để khách trả lương. Hai năm là học trò vững tay nghề. Hơn mười năm ấy, nhiều trò của cô Vui đã thành thầy để con số học trò mau chóng từ trăm thành nghìn. Trong số ấy đã có trò đủ sức đứng tiệm Cao Gia Cái Vồn để cô giáo Vui của mình mở tiệm Cao Gia trên Thành phố Hồ Chí Minh, bắt đầu tham gia các cuộc thi cây kéo vàng để cô thợ hớt dạo thành nhà tạo mốt tóc.

Cái ngày thầy trò gặp lại nhau, ngay trong tiền sảnh: "Uốn cắt tóc nghệ thuật Cao Gia", thầy Trung đã tiến hành ngay công việc sưu tầm tư liệu lịch sử của mình, thầy hỏi về người ông Cao Sơn của bà chủ tiệm Cao Thị Vui. Nghe hỏi, Vui lấy từ dây lưng đồ nghề cài gần 20 món, một cây kéo nhỏ, nước thép đã đen xỉn:

– Cây kéo của ông cố con đây nè. Nó sắc lắm và thiêng nữa. Nó mới theo con sang Thượng Hải.

Rồi trò kể thầy nghe, năm ngoái, ở liên hoan 200 nhà tạo mốt tóc đến từ 18 quốc gia châu Á – Thái Bình Dương tổ chức bên Thượng Hải, sắp tới lượt Vui lên sân khấu thì mất đồ nghề! 3 cái kẹp tóc chuyên dụng, tự tạo, đã mất biến. Vui lúng túng đổ tung cả túi đồ nghề ra tìm mà không thấy. Cũng may, cái kéo gia truyền thì còn. Người thợ làng Đại Lâm chỉ còn biết đặt cái kéo vào giữa hai bàn tay khép, lầm rầm khấn nguyện. Sau phút ấy, công việc hanh thông bất ngờ. Vừa nhặt đồ rơi, vừa xin đồ thừa, Vui cũng kiếm đủ 3 cái kẹp. Nhưng khổ nỗi, tất cả những cái kẹp có được, đều theo chuẩn quốc tế, những đầu sắt của kẹp đều đã bọc nhựa để giữ an toàn cho da đầu người sử dụng. Khi còn ở nhà, Vui đã phải mở mô tơ, chạy máy mài để mài nhọn 3 cái kẹp kia. Bây giờ, ở cánh gà sân khấu làm sao có máy mài?

Thì mài tay! Mài trên gạch để nhựa kia mòn hết, lộ đầu sắt. Lại mài nữa cho đến khi sắt đã thành kim! Mài đến chảy máu tay mới xong. Nhờ có đủ 3 cái kẹp ấy, kiểu tóc *Thiên nga vươn cánh* của Vui thực hiện trên người mẫu Trung Quốc đã hoàn tất và được huy chương Bạc. Vui khoe với thầy:

– Lúc con bước lên bục nhận huy chương, có cử Quốc ca và kéo cờ đỏ sao vàng.

– Kéo cờ đỏ sao vàng?

Thầy Trung tròn mắt hỏi lại.

– Dạ vâng! Như trong Thế vận hội.

Vui trả lời nhưng vẻ như thầy Trung không nghe, ông ngước lên nhìn bức ảnh cỡ lớn chụp cảnh Vui nhận huy chương, treo trên tường. Trong hình, đứa học trò nghèo làng núi của ông đứng chạm vai vào ngôi sao vàng năm cánh, như đang nâng ngôi sao ấy lên. *Lịch sử làng Đại Lâm* phải có hình này! Ngay lúc ấy, ông đồ gàn đã lại nghĩ về công việc của mình.

CON CHỮ VÀ CÁNH ĐỒNG

NGUYỄN VĂN TAO

Trả tiền cho người lái xe ôm xong, ông Danh xách cái cặp nhẹ tênh, bước thong dong ngắm đồng làng. Cánh đồng lúa đang thì con gái xanh non mơn mởn. Những lá lúa vươn lên đến lưng chừng, uốn hình cầu vồng điệu đà từ bao đời, gắn liền với câu dân ca mượt mà quê ông. Trên bờ ruộng, những đứa trẻ chạy lăng xăng rung rinh cả cánh đồng. Ông Danh không tài nào dứt được những kí ức ùa về. Ông lại ngồi lại dưới bóng mát gốc cây bên đường thư thả suy tư thả trong màu xanh đồng quê. Những bề bộn của cuộc sống đô thị ông mang trong người bị cái thoáng đãng ruộng đồng nhấn chìm. Tiếng côn trùng kêu báo tin mùa màng bội thu. Tiếng líu lo của đàn chim chiền chiện ngóng đợi màu vàng sẫm hạt. Cánh cò óng ánh dưới nắng mặt trời là điểm nhấn nổi bật giữa màu xanh của đất trời. Thỉnh thoảng, những chú cò bay đổi chỗ, chúi mỏ cắp những con cua, con ốc rồi lại đứng im bất động làm nền cho bức tranh đồng quê thơ mộng hữu tình.

*

* *

Bọn trẻ trong làng gắn cho Danh một biệt danh mộc mạc là "Danh khoai lang". Cái tên xuất phát từ một điều đơn giản là Danh am hiểu về cây khoai lang mà đám trẻ trong làng không đứa nào sánh bằng. Danh chỉ cần nhìn vào màu sắc, hình thù lá khoai, dây khoai là có thể nói vanh vách về giống khoai; từ khi trồng đến khi thu hoạch mấy tháng? Cả kích cỡ củ khoai, rồi ăn sống có mùi vị thế nào, luộc chín thơm ngon làm sao. Danh nhập tâm về cây khoai lang từ thực tế người nông dân trồng trọt. Không những thế, nhiều loại cây trồng khác Danh cũng biết tỉ mỉ chẳng kém cây khoai lang. Nhiều đứa không tin, đánh cuộc đều thua Danh cả.

Thằng Hà trong bọn là đứa thua cuộc nhiều nhất, không chỉ cây khoai lang mà cả cây lúa, cây bắp nên nó nghĩ cách phục thù. Thế là mấy ngày liền, nó bí mật ra ruộng khoai lang bới móc, lật lá, lật dây tìm hiểu nhưng chẳng biết thêm được gì. Hỏi Danh thì ngượng nên Hà tìm mọi cách chơi xỏ.

Một hôm giữa đám đông bạn bè, Hà tự đắc thách đố:

– "Danh khoai lang", mày hãy nói cho tao biết: Dây khoai này có củ không? Nếu mày nói sai thì cõng tao đi xung quanh ruộng khoai và bọn đi theo sẽ hô "Danh ngựa".

Danh bị bất ngờ, đỏ mặt tía tai và tức cái thói hống hách, kiêu căng của Hà. Danh cố bình tĩnh, nhẹ nhàng hỏi:

– Ngược lại, tao nói đúng thì sao?

Danh vừa dứt lời thì Hà đã to tiếng:

– Tao sẽ làm thân trâu ngựa quỳ xuống cõng mày bò xung quanh ruộng khoai không chỉ một vòng mà là ba vòng.

Hai đứa bắt tay nhau cá cược trước sự chứng kiến của bạn bè. Bạn bè lo lắng, hồi hộp ; ai thắng ai thua? Một bên là Danh thông minh, hiền lành; một bên là Hà láu cá, ngỗ ngược. Chúng bị lôi kéo vào cuộc chơi. Đứa nghiêng về Danh, đứa nghiêng về Hà. Cứ thế, chúng to tiếng tranh luận ỏm tỏi.

Trước khi cá cược, Danh nhanh ý bảo bạn bè đứng cách xa dây khoai lang mà Hà chỉ vào để không bị mất dấu. Danh ngồi bên dây khoai tỉ mẩn xem xét màu lá, đoán tuổi để tư duy, liên hệ qua hiểu biết. Danh chú ý đặc biệt đến những dấu vết khả nghi Hà có thể gây nên. Mất thời gian không lâu Danh đã phát hiện được trò khôn vặt, ranh mãnh của Hà. Danh gọi Hà và bạn bè lại, thủng thẳng nói:

– Gốc khoai này là khoai lim đã có củ và củ to bằng cán liềm. Giống khoai này màu nâu tím. Luộc thì bột trắng nở, bở tơi, ăn thơm ngon bự cổ. Ăn xong rồi, khi nuốt nước bọt vẫn còn dư vị ngòn ngọt. Nhưng hiện giờ dưới gốc khoai này chẳng còn củ nào cả.

Bạn bè lao nhao hỏi:

– Tại sao?

Danh tiếp tục nói:

– Đây không phải là dây khoai không có củ mà củ đã bị thằng Hà móc lấy rồi. Bằng chứng là từ gốc khoai nứt những đường đất do củ phình ra. Còn đây là vết moi của thằng Hà từ chỗ này vào để lấy củ, tuy tinh vi, kín đáo nhưng không che được mắt tao.

Danh nói riêng với Hà:

– Nếu Hà thú nhận thì Danh khỏi phải nhổ dây khoai này lên.

Hà sa sầm mặt mày thú nhận là thua cuộc. Nó quỳ gối và chống hai tay xuống đất sẵn sàng chờ Danh cưỡi lên lưng. Bạn bè cược về phía Hà ỉu xìu. Trong khi đó bạn bè cược về phía Danh thì reo hò thắng cuộc. Chúng hô to và bảo Danh thực hiện lời cam kết. Nhưng bạn bè ngạc nhiên khi Danh không những không thực hiện giao ước cá cược mà còn hai tay đỡ Hà đứng dậy. Danh ngửa bàn tay thấm thấm những giọt mồ hôi trên mặt Hà. Danh lựa lời nói để Hà không bị xấu hổ và nhận ra mình đã cư xử không tốt với bạn bè. Hà im lặng và lặng lẽ đi giữa hai luống khoai thẳng như đường tàu. Những lá khoai ủ rũ tỉnh lại vươn ra nhìn theo bước chân Hà mờ xa...

*

* *

Hà, Nam, Tiến đứng ở đầu ngõ đồng thanh gọi:

– Danh ơi đi học.

Tiếng mẹ Danh từ trong nhà vọng ra:

– Các cháu vào nhà đợi Danh nhà bác một chút.

Ba đứa vào nhà trông thấy mẹ Danh liền nhanh mồm chào hỏi:

– Chúng cháu chào bác ạ! Bác đang làm gì đấy?

Mẹ Danh đáp lại:

– Bác chào các cháu. Bác đang hơ cho Danh cái quần.

Hà, Nam, Tiến cười hi hí.

– Danh tè hả bác?

– Không phải đâu các cháu ạ. Chả là có cái quần này tươm nhất, hai anh em nó thay nhau mặc đi học. Anh nó vừa đi học về bị mưa ướt nên bác phải hơ vội cho khô

để Danh còn kịp mặc đi học. Các cháu đợi tý nhé, quần sắp khô rồi.

Nghe mẹ Danh nói, mấy đứa nín thinh. Chúng cảm thấy ân hận về những câu nói ban nãy. Thêm một lần chúng chứng kiến hoàn cảnh nhà Danh. Nhà Danh có tám người cả thảy. Bố mẹ là nông dân quanh năm lam lũ lo bữa cơm, bữa cháo cho tám "cái tàu há mồm" và nuôi chúng học hành.

Danh mặc vội cái quần, cầm sách vở cùng ba đứa bạn đến lớp. Không có cặp, không có xắc cốt, Danh lấy vỏ bao xi măng dọc vừa khổ cặp lại để mồ hôi không dính vào sách vở.

Trên đường đi bọn thằng Hà vừa đùa vừa thật hỏi:

– Danh ơi, bọn tao thấy học về là mày đi đánh giậm, bắt cua, đánh lưới thì làm sao mà học giỏi thế?

– Tao học đã ăn thua gì mà bọn bay khen giỏi. Khen vừa thôi để cá tép không tránh xa tao.

– Mày học giỏi thì bọn tao nói giỏi chứ có bịa ra đâu.

– Tao chẳng có phương pháp gì đâu. Tao có ít thời gian ngồi học ở nhà nên phải chú ý nghe thầy giảng và cố gắng thuộc bài ngay trên lớp. Gặp những bài khó thì tao đọc kỹ rồi bất cứ lúc nào trên đường cũng suy nghĩ, tưởng tượng ra mà làm. Như thế, tao vừa đi đánh giậm, bắt cua,... lại vẫn học được.

Bọn thằng Hà nghe mà thán phục vì chúng suốt ngày dán mắt vào sách vở mà chỉ nhớ lõm bõm, nói chi đến tưởng tượng, hình dung. Học cái kiểu như Danh thì chúng chỉ có mơ màng vi vu với cánh ngỗng. Chúng nghĩ, hay là chúng chưa chú tâm đến việc học hành, ham chơi ngay cả khi ngồi học!

Hà chẳng chịu yên hỏi Danh tiếp:

– Học giỏi thế việc gì phải ham tìm hiểu mấy thứ cây trồng của nhà nông? Danh cứ chơi Toán, Lý, Hoá là oai lắm rồi!

– Nhà Danh làm còn không đủ ăn. Học là học thế thôi, oai cái nỗi gì. Danh đâu được như các bạn. Mà Danh yêu các loài cây vì ở quê hễ mở mắt ra gặp các loài cây. Cái dạ dày còn lủng lẳng được trong bụng cũng là nhờ mấy cây trồng. Danh say mê cây cối một cách tự nhiên chẳng ai bắt buộc cả. Con chữ đầu tiên ăn sâu trong đầu Danh là cây trồng, cỏ nhã. Cỏ, cây, hoa, lá là bạn tâm tình của Danh. Người lớn nương bóng cây mà vơi bớt mệt nhọc. Con trẻ tựa bóng cây mà hồn nhiên nô đùa.

Có hôm, bạn bè rủ nhau đi bắt cua. Ra đến đồng mỗi đứa một bờ ruộng. Trời nắng, nước đồng như đun nóng. Những chú cua tranh nhau tìm nơi ẩn nấp. Những chú cua nhanh chân chui được vào hốc cũ. Những chú cua chậm chạp phải đào hốc mới. Hốc mới, cua đùn bùn đất lên dễ nhận ra. Hốc cũ, cua chui vào làm nước đục. Cua vào hốc nằm dễ bắt. Danh thạo lắm, mỗi khi thò tay vào hốc cua là chú cua co rúm, nó nắm gọn con cua lôi ra cho vào giỏ. Đi hết mấy bờ ruộng, cái giỏ đeo bên hông Danh đã nằng nặng.

Chợt cách giải bài hình loé lên trong đầu, Danh vội lên đường ngồi vẽ hình kiểm tra sự tưởng tượng của mình. Vẽ xong hình, Danh di chuyển cái que cầm trong tay để lý giải và nạp các thông tin vào bộ nhớ. Bọn thằng Hà ngẩng lên ngơ ngác không thấy Danh cắm cúi bắt cua mà lại lên bờ ngồi. Chúng sợ có chuyện gì xảy ra bèn lại xem sao. Nhưng lên đến nơi, chúng không ngờ là Danh đang làm toán giữa đường. Bọn thằng Hà xúm lại, thấy Danh vẽ hình loằng ngoằng như lưới nhện trên đất. Dụi mắt một lúc, Hà nhận ra bài hình mình giải mãi không được. Thế là, Hà bảo Danh bày luôn cách

giải. Mấy cái đầu chụm lại nhấp nhô trên đồng. Sóng lúa vui reo rì rào trong gió. Vài con chim nghiêng cánh bên bọn thằng Danh ngơ ngác. Danh sung sướng vì tìm ra cách chứng minh bài toán hình hóc búa, nó nhiệt tình ngồi chỉ bảo cặn kẽ cho tụi bạn. Những tiếng cười trong veo, đưa tiếng chim, theo mùi thơm của lúa lại gần cho hương đồng gió nội thêm nồng nàn.

Hà đi bắt cua lần đầu tiên. Nó đi để giải quyết khâu vui là chính. Nhà Hà giàu "muốn ăn cua ra chợ mua có ngay, nhưng Hà vẫn thích theo Danh ra đồng. Mới móc được mấy hốc cua theo lời chỉ bảo của Danh thì Hà bị cua cặp đau quá kêu la oai oái, inh ỏi cả ruộng. Càng cua như hai gọng kìm nghiến vào ngón tay trỏ phải, Hà càng giãy thì cua cặp càng chặt. Thấy vậy, Danh chạy lại bày cách cho Hà:

– Hà, đặt tay xuống đất đừng kêu, đừng giãy, đừng cựa quậy.

Hà méo mặt làm theo lời Danh. Khi Hà đặt tay một lúc, đôi mắt con cua như hai con kiến càng lơ láo giơ ra thụt vào, thấy không có động tĩnh gì nó từ từ mở càng để bò đi. Hà thoát nạn, cau có nhìn cử động của con cua, nghĩ cách trả thù khi không bị nó cặp nữa.

Ngó bộ dạng thằng Hà tội nghiệp, Danh không nhịn được cười.

Đánh giậm đồng gần thấy chán, chúng rủ nhau đi đồng xa. Chúng đánh giậm có nghề, nhìn ruộng nào nhiều cá tép biết ngay. Những ruộng có gốc rạ mềm đổ xuống, nước lờ lờ đục dứt khoát là nhiều cá tép; chúng không tha. Chúng đánh giậm quây chuồng. Mỗi đứa đứng cách đều nhau trên ruộng, đi vòng tròn theo chiều kim đồng hồ, rồi dần thu nhỏ vòng tròn lại. Khi vòng tròn lớn thỉnh thoảng nhấc giậm được con diếc, con rô,

thậm chí là cá chuối. Còn tép, mẻ nào cũng được một nhúm. Bắt những chú cá cho vào giỏ thì quá dễ dàng. Nhưng lấy những con tép trong giậm thì Danh điệu nghệ ra phết. Nó lấy mấy đầu ngón tay khủng khủng cho tép dồn về một đám nhỏ. Sau đó Danh dùng cả bàn tay đặt nghiêng như chém xuống giậm. Bất ngờ cả nhúm tép bật lên nằm gọn trong lòng bàn tay. Thế là Danh chỉ việc phả mạnh nhúm tép vào cái giỏ đeo ở hông bên trái. Khi vòng quay càng thu nhỏ, cá tép chạy nháo nhác và cố tìm đường thoát khỏi vòng quây. Nhìn sướng mắt, chúng đồng loạt hô "phá chuồng". Những cái mõ giậm kêu ùng ục trong nước theo nhịp chân đạp, xua cá tép vào giậm. Những cái giậm nhấc lên, cá tép nhảy đành đạch, rào rào trong giậm. Những giọng nói, những tiếng reo cười vang cả mặt ruộng, hoà thành âm thanh đồng quê vui vẻ. Xong rồi, chúng vác giậm trên vai đi thành hàng giữa đồng như khi đi thả diều giữa trời quê vời vợi.

*

* *

Xong việc họ, ông Danh có buổi nói chuyện với con cháu. Nhà từ đường dòng họ Nguyễn đã tập trung đông đủ những khuôn mặt hồn nhiên, ngây thơ. Ông Danh được sống lại những giây phút tuổi thơ lòng bồi hồi. Ông Danh mở đầu câu chuyện bằng cách kể lại những kỷ niệm tuổi thơ của chính mình, của các bậc cha chú trong dòng họ đã thành đạt bằng nỗ lực vượt bậc trong học tập. Con cháu ông ngồi tròn môi, vểnh tai nghe, nuốt từng lời. Đôi lúc, con cháu ông lại rộ lên cười vì những mẩu chuyện ngộ nghĩnh giống như chuyện của chúng bây giờ.

Thằng Hoạt con nhà ông Ba là cháu ruột ông Danh hỏi một cách ngây thơ:

– Cháu nghe họ Nguyễn nhà ta khen ông ghê lắm. Ông là điển hình của gương nghèo khổ học giỏi. Bây giờ ông đã là giáo sư – tiến sỹ. Vậy giáo sư – tiến sỹ là gì mà oách thế?

Nhìn thằng Hoạt còm nhom, suy dinh dưỡng nhưng khuôn mặt khôi ngô, lanh lợi. Đôi mắt nó trũng sâu chứa cái nhìn sắc sảo. Chỉ nghe thằng cháu hỏi một câu ngồ ngộ như thế, ông Danh đoán được tư chất của nó. Ông không trả lời câu hỏi dành riêng cho thằng Hoạt mà khi nghe con cháu hỏi, ông tập hợp lại thành từng chủ đề để nói.

– Các cháu ạ, nếu mình làm thật tốt một việc gì đó thì người ta sẽ tặng cho mình một danh hiệu. Người ta gọi ông là giáo sư – tiến sỹ về cây trồng chẳng qua là ông yêu nó từ nhỏ và đã góp sức làm cho cây trồng xanh tốt, trường tồn. Ông yêu đồng quê. Ông thích màu xanh. Ông theo con đường nông nghiệp để làm ra lắm lúa, nhiều khoai, đầy bắp. Chuyện cũng như ngày xưa bạn bè gán cho ông cái tên "Danh khoai lang" ấy mà. Bây giờ nói tới chuyện đó còn quá sớm. Trước mắt các cháu hãy giúp nhau học tập, không giấu dốt, phấn đấu học giỏi để thầy mẹ vui lòng, làm rạng danh dòng họ Nguyễn. Muốn biến ước mơ thành sự thật, các cháu phải chăm ngoan, học giỏi.

Hoạt nghe ông Danh nói có vẻ thích thú nhưng nó không để lộ thái độ ra vẻ ngoài. Nó ngầm hứa với ông Danh điều gì đó mà chỉ nó biết.

Nhìn những khuôn mặt thơ ngây của con cháu, ông Danh biết chúng ao ước gì. Mấy ngày ở nhà, ông biết thằng An con nhà Kha học giỏi nhưng nhà nghèo không biết con đường học hành sẽ ra sao? Thằng Tám con nhà Thành học kém nhưng không chịu khó lại ham chơi; thằng Lắm con nhà Tợi, nhà giàu có nhưng lười học; còn

thằng Anh, Mạnh, Đức,... mỗi đứa một vẻ. Vậy mà chúng tập trung đến đây nghe ông nói chuyện đông đủ. Truyền thống hiếu học của dòng họ Nguyễn ở làng này đã thấm sâu vào bao thế hệ. Chúng đến vừa được vui chơi, vừa tự hào, vừa được ông dạy bảo. Trong dịp này, ông Danh đưa ra sáng kiến, con cháu trong dòng họ đạt học sinh giỏi cấp huyện trở lên là được tham quan, du lịch Hà Nội mấy ngày trong dịp nghỉ hè bằng chính tiền ông bỏ ra. Dòng họ gây quỹ giúp con cháu nhà nghèo để có cơ hội học tốt. Những cháu đậu đại học, hằng năm dòng họ trợ giúp vật chất động viên, nhưng khi ra trường có việc làm phải nhớ lại "ngày xưa" mà toả tấm lòng thơm thảo. Sáng kiến nhỏ nhoi của ông Danh đã huy động được tiền của giúp cho con cháu học hành, đánh thức tiềm thức hiếu học của dòng họ, không trông chờ vào sự ban ơn, may rủi. Khác với buổi giỗ họ, những khuôn mặt đăm chiêu suy nghĩ, lời ra tiếng vào, cãi nhau nảy lửa để có sự thống nhất; thì những khuôn mặt ngây thơ trong nhà từ đường bỗng sáng rực như được châm ngọn lửa thần kỳ. Những ánh mắt ngời lên, lấp lánh tia hy vọng, những lời nói non nớt, vô tư. Con cháu ông đen đúa, lam lũ với ruộng đồng sẽ cày cuốc trên cánh đồng chữ nghĩa, gieo những mùa vàng phía trước. Chân trời mơ ước rạng rỡ trên từng khuôn mặt.

Ông Danh cảm động quá, thì ra con cháu của mình có lòng tự trọng, tự hào ghê lắm, lâu nay mình chưa biết khơi dậy mà thôi. Ông nhìn ánh mắt long lanh của chúng, tự nhiên thấy tin vào thế hệ con cháu mình. Trước khi chia tay, ông Danh và con cháu thắp hương khấn vái tổ tiên. Những làn khói bay lên thành dấu hỏi vương vấn nhà từ đường. Con cháu ông Danh oà ra sân như ong vỡ tổ, lao xao trong nắng.

Buôn Ma Thuột, tháng 9 năm 2005

MỤC LỤC

		Trang
Lời nói đầu		3
Lời giới thiệu		5
Giò phong lan	*Trần Thị Mai Duyên*	7
Dưới bóng tre	*Phạm Văn Tài*	20
Lớp học đầu tiên	*Thái Đào*	30
Kết quả	*Huỳnh Thị Kim Ngọc*	40
Hạt giống bình yên	*Lê Thị Xuân Mai*	49
Mắt đỏ hoe	*Vương Doãn Chi*	59
Hai bó hoa	*Nhật Hồng*	68
Mai xuân	*Lâm Thị Nga*	80
Một mình chơi trốn tìm	*Quê Hương*	89
Một ngày bình thường	*Phùng Văn Trọng*	101
Sao hôm nhấp nháy	*Trần Thanh Giao*	108
Tiếng rừng	*Lý Vần Tải*	121
Chữ rơi, chữ rụng	*Phùng Phương Quý*	136
Chuyện nhà ông Thuỷ	*Vũ Sỹ Dư*	147
Trận mưa rào lúc nửa đêm	*Phùng Phương Quý*	155
Thầy trò tôi	*Văn Thành*	166
Phần thưởng	*Nguyễn Bích Lan*	175
Những chuyện riêng tư	*Đỗ Thanh Vân*	185
Lòng tốt ở lại	*Phan Đức Nam*	197
Hoa thiên lý	*Lê Thị Ngọc Ánh*	206
Cả làng có một ông đồ	*Trần Quốc Toán*	216
Con chữ và cánh đồng	*Nguyễn Văn Tao*	225

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung:
Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Sách dân tộc
CẤN HỮU HẢI

Biên tập nội dung và sửa bản in:
ĐẶNG THUÝ HẰNG

Trình bày bìa và thiết kế sách:
ĐẶNG HỒNG VÂN

Minh hoạ:
LÊ TIẾN VƯỢNG

Chế bản:
NGUYỄN KIM TOÀN

Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam:
MỘT MÌNH CHƠI TRỐN TÌM
Mã số : 8G877M7-CDT

In 3.000 bản, (QĐ : 60), khổ 13 × 20,5 cm, tại Công ty in Sông Lam
Địa chỉ : Số 1 – Phùng Chí Kiên – Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội
Số ĐKKH xuất bản : 383-2007/CXB/15-842/GD
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2007.